



LA THƯ

SỐ 115
1976 - 2021

ÁP HỮU CÔNG CHÁNH



BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ CÔNG CHÁNH NĂM 2021

Ban Phụ Trách
Lá Thư Ái Hữu Công Chánh
Số 115 -116

Nguyễn Văn Luân
Nguyễn Thiệp
Nguyễn Đình Duật

Trần Đức Thuận
Trần Trung Trực
Nguyễn Ngọc Thụ

Trình Hữu Dục
Phạm Nguyên Hanh
Dư Thích

Liên Lạc LTAHCC

Bài Vở, Tin Tức, Hình Ảnh

Trần Trung Trực

11907 Viscaya Way

Austin, TX 78726

E-mail: truc.ahcc@gmail.com

Tel: 512-579-0849

Tài Chánh

Trần Đức Thuận

1751 Roanoke Ave

Tustin, CA 92780

E-mail: thac53@comcast.net

Tel: 510-303-9037

Trang mạng:

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh trên mạng: <http://ltahcc.com>

Hình Bìa: Statue of Liberty National Monument, New York

Lá Thư Ban Phụ Trách Số 115

Đây là Lá Thư thứ ba của Ban Phụ Trách Ái Hữu Công Chánh thực hiện. Ban Phụ Trách xin phục vụ quý AH/TH tạm thời thêm một năm nữa, để chờ đợi xem có quý AH trẻ nào đứng ra “Vác Ngà Voi” hay không. Chúng tôi xin lưu ý các AHCC là sau lần tạm thời này, nếu không có AHCC nào đứng ra thì Lá Thư sẽ ngưng, một điều mà chúng tôi rất tiếc không thể làm khác được. Ban Phụ Trách xin gửi đến tất cả các Ái Hữu và Thân Hữu lời chào đoàn kết và xây dựng Lá Thư Ái Hữu Công Chánh.

Ban Phụ Trách cảm ơn tất cả Ái Hữu cùng Thân Hữu đã mở rộng cánh tay giúp bài vở và ngân khoản để cho 7 Lá Thư vừa qua được hoàn mỹ. Chúng tôi cũng cảm ơn những ý kiến xây dựng của quý Thầy Cô, các Ái Hữu Tiền Bối, các Ái Hữu cùng Thân Hữu dành cho Lá Thư.

Ba Lá Thư vừa qua và những LT sau này, chúng tôi thêm bài viết về sức khỏe, về đất nước Việt Nam, và chuyển vượt biên khó khăn và gian nan của AH Trịnh Hảo Tâm. BPT mong rằng những bài này giúp các AH có một sức khỏe dồi dào, hiểu biết thêm về đất nước quê hương của mình, cũng như chuyển vượt biên thật hăng hái. Những bài về đất nước, GS Thái Công Tụng thêm rất nhiều câu thơ, lời hát, và BPT thêm những YouTube thật sống động, hy vọng sẽ làm cho quý AH hài lòng và thích thú khi đọc xem. Xin quý AH cho chúng tôi biết nhận xét.

Ngoài ra, chúng tôi từ nay chỉ gửi Lá Thư đến những AH/TH CC đã hồi báo nhận Lá Thư. Nếu quý AH/TH CC nào chưa có và muốn có Lá Thư, xin gửi Phiếu Hồi Ý là nhận Lá Thư về cho chúng tôi ngay.

Mỗi năm qua đi, chúng ta thêm một tuổi và già đi, gần đất xa trời, bệnh tật mỗi ngày một thêm. BPT kính chúc quý AH/TH giảm thiểu những chuyện trên và sống vui vẻ bên cạnh con cháu.

Ban Phụ Trách xin chúc tất cả các Thầy Cô, các AH Tiền Bối, cùng AH và TH Công Chánh khắp mọi nơi một mùa Xuân vui tươi, khỏe mạnh và hạnh phúc, một năm mới Tân Sửu An Khang và May Mắn, Lá Thư AHCC mỗi ngày khá hơn và trường tồn....

Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh



✚ **Xuân Đến Rồi Xuân Đi**
✚ **AH Lê Nghiêm Hùng**

*Hoa tàn hoa nở
Người trẻ người già
Cười tươi hớn hờ
Mừng lá thư Xuân
Huy hoàng rực rỡ*

Nên có thơ rằng:

*Mừng ban biên tập "Lão" Ca Li
Chẳng mỗi thân già "Xuất" đúng kỳ
Thư Xuân ngoại diện trông tươi mát
Nội dung phong phú khó ai bì*

Đề tặng quý cụ trong Lá Thư mừng Xuân

✚ **AH Nguyễn Đình Duật**

Cám ơn cụ Phó Nhòm Thi sĩ. Hết làm Phó Nhòm cho LT, nay làm thơ mừng Lá Thư Mùa Xuân!

BPT LT là các "**Thân Già Còn Vác Ngà Voi**" vì LT là cửa ngõ liên lạc, thông tin của các AH/TH CC mặc dù bài vở **thô sơ, thiếu thốn**, không còn **dồi dào, tinh tế** như xưa. BPT phải luôn kêu gọi các AH/TH đóng góp bài vở.

Nên bèn có thơ rằng:

*Lão rồi còn vác ngà voi,
Thân già còn ráng đèo bồng Lá Thư!
Lá Thư là cửa mình ta,
Xuất tinh thì ít, xuất thô thì nhiều!*

✚ **Bà Hoàng Ngọc Ẩn**

Kính Anh Trục,

Tôi là Nguyễn Thị Tiên, quả phụ của AH Hoàng Ngọc Ẩn, xin gửi anh \$50 (năm chục) để giúp vào quỹ Lá Thư Công Chánh. Kính lời thăm chị và gia đình. Xin cảm ơn Anh.

Kính, Nguyễn Thị Tiên

✚ **Ban Phụ Trách**

Gia đình Ái Hữu Công Chánh rất vui mừng khi đọc thư chị. Giữ gìn tình gia đình Công Chánh để "**chúng ta còn có nhau**" từ thế hệ trực hệ cho đến con cháu là niềm hy vọng của tất cả chúng ta. Trong vài lá thư sắp tới, BPT chúng tôi có ý định làm những lá thư số đặc biệt, trong đó đa số các bài viết cho lá thư sẽ là các phụ nhân và các cháu gái Ái Hữu Công Chánh là chính. Xin chị chuẩn bị viết cho một vài bài, đề tài tự do. Nếu đề tài liên hệ đến anh thì càng quý. Nếu không tiện đánh máy thì chị có thể viết tay. BPT chúng tôi sẽ nhờ người đánh máy, hoặc thuê đánh máy. Lá thư đặc biệt dành cho các chị sẽ là một sinh hoạt quý báu, để các chị biết nhau nhiều hơn, gần gũi nhau hơn, và nhắc nhở thời gian vui buồn khi cùng đi trên con đường đời với các anh qua các giai đoạn sung sướng, hạnh phúc cũng như những gian khổ tai vạ chiến tranh trên đất nước. Các anh qua được những khó khăn trong đời cũng nhờ các chị kiên trì đi bên cạnh, và an ủi, nâng đỡ tinh thần trong những lúc khó khăn, nhất là thời gian mới đến lập nghiệp trên xứ người. Những lá thư số đặc biệt do các chị viết, để vinh danh những hiền phụ Công Chánh, mà nếu không có, thì thật thiếu sót những ân nghĩa trong cuộc đời.

Cám ơn chị đã đóng góp ủng hộ quỹ Lá Thư AHCC. BPT chúng tôi như được tiếp thêm nguồn máu để sống còn. Chúc chị an vui và

khỏe mạnh. Xin đừng quên, dù anh không còn nữa, nhưng cái tình Công Chánh không hao hót, không vơi đi, khi chúng ta còn nhau.

✚ AH Nguyễn Quang Bê

Lá Thư AHCC Số 114 có rất nhiều bài vở xúc tích và cảm động. Xin có lời khen bạn đã bỏ ra rất nhiều công lao vào LT AHCC. Hoan nghênh và cảm ơn bạn Trực.

✚ Ban Phụ Trách

Cám ơn AH đã có nhận xét tích cực cho BPT chúng tôi. Với tất cả cố gắng để phục vụ tập thể AHCC, chúng tôi đã phụ trách qua nhiều lá thư vừa qua mà chưa có ai nhận thay thế. Chúng tôi cố gắng hoàn tất lá thư này và thêm một lá thư khác, thì tạm ngưng cho đến khi có nhóm AHCC thay thế và tiếp tục. Nếu không có ai hy sinh đứng ra tiếp tục, thì lá thư đến đó là chấm dứt. Thật là uổng. Chúng tôi hy vọng hão huyền rằng, sẽ có một nhóm AHCC tiếp, không muốn lá thư chết sau hơn 45 năm sinh hoạt, đem tình Công Chánh đến với toàn anh chị em; sẽ đứng ra, mỗi người nhận lãnh một phần rất nhỏ trong việc tiếp tục lá thư. Rất nhỏ thôi, không mất nhiều thì giờ. Khi đó, có thể mỗi năm xuất bản một kỳ thôi, hoặc lâu hơn, và quan trọng nhất là có bản "Cập nhật danh sách địa chỉ và email của toàn AHCC, gồm cả những AH còn tại thế và gia đình các AH đã quá cố." BPT chúng tôi nghĩ, khi đó, chắc anh cũng sẽ hăng hái tham gia phụ trách một việc rất nhỏ trong đó, để lá thư còn tồn tại lâu dài hơn. Mong anh liên lạc thường xuyên với BPT lá thư.

✚ AH Lê Thành Trang

Cám ơn Trực và các anh em trong Ban Phụ Trách LT AHCC nhiều năm qua.

✚ Ban Phụ Trách

Anh cũng là một trong những ái hữu đầu tiên thành lập ra Lá Thư và nuôi dưỡng Lá Thư cho còn tồn tại đến hôm nay. Chúng tôi xin cảm ơn anh đã giúp nhiều AHCC đến Mỹ sau, có nhiều tin tức để xây dựng lại cuộc đời trên quê hương mới và có một tâm nhìn rõ ràng hơn khi muốn trở lại nghề cũ. Cũng nhờ Lá Thư AHCC mà ngành Công Chánh là một trong những ngành nghề có đông đảo anh em trở lại với nghề cũ so với các ngành nghề khác và sớm ổn định cuộc sống an bình trên quê hương mới này.

Tuổi tác anh em AHCC chúng ta nay ai cũng khá cao, tuổi anh còn cao hơn, mà vẫn còn hăng hái thì thật đáng quý. Chúc anh và gia đình vạn an hạnh phúc, và xin đừng quên kêu gọi các anh em khác góp tay tiếp tục Lá Thư khi chúng tôi mãn nhiệm và đã hết hơi.

✚ Bà Nguyễn Lệ Thanh

Xin quý AHCC đọc thư của AH Trần Trung Trực và cho biết ý kiến.

Thân mến, Lệ Thanh

✚ Ban Phụ Trách

Cám ơn bà đã thông báo cho toàn AHCC Houston tiếp tay để gìn giữ Lá Thư.

✚ AH Ngô Nẫm

Nhiệt liệt hoan nghênh anh Trực và BPT/LT, dẫu trong hoàn cảnh khó khăn của COVID-19, đã hoàn thành LT ra sớm để AH khắp nơi có món ăn tinh thần trong lúc bị "cấm túc tại gia".

Anh Trực ơi, bài "Lịch Sử Chợ Đông Ba", ai đó đã viết hay lắm, đầy đủ tình tiết lịch sử, mà tác giả không phải là tôi (Ngô-Nẫm). Xin anh đính chính lại cho đúng. (Có thể tác giả là bạn nào đang ở VN, Huế).

Về việc nuôi dưỡng LT, vì không có hợp mặt để gởi chung một list như mọi năm nên từng cá nhân gởi thẳng về LT. Riêng tôi đã gởi \$50 hồi đầu tháng 5 đến anh Nguyễn Văn Luân, Tài Chánh.

Chúc anh chị mạnh khỏe, và LT mạnh khỏe... THQ!!

✚ Ban Phụ Trách

Cám ơn lời khuyến khích của anh. Chúng tôi cũng là người theo bước chân đi trước của các anh, tiếp tục, gắng giữ cho Lá Thư tồn tại càng lâu càng tốt. Hy vọng, sẽ có một nhóm lão AH đứng ra, mỗi người phụ trách một phần rất nhỏ, xin xác nhận rất nhỏ, của Lá Thư, để được kéo dài. Khi đó, có thể không có hạn kỳ nhất định mỗi năm hai số xuân thu, mà có thể mỗi năm, một Lá Thư, để cho còn sống mãi, sống mãi cho đến năm ba chục AH còn sống sót. Và biết đâu khi đó, tình hình chính trị, nhân quyền, tự do ở trong nước thay đổi, thì Lá Thư AHCC cho hải ngoại, có thể tiếp tục bởi các thế hệ đi sau tốt nghiệp trong ngành Công Chánh trong nước.

Bây giờ thì Lá Thư chưa thể giao cho các AHCC trong nước được.

Xin lỗi anh đã ghi tên anh là tác giả bài viết "[Lịch sử chợ Đồng Ba](#)". Xin đính chính cùng tất cả. Và xin cáo lỗi tác giả bài này. Ai biết tên tác giả thì xin cho biết để đính chính trên Lá Thư.

Hy vọng đại dịch sớm qua, để anh chị em và gia đình Công Chánh có dịp gặp nhau hàn huyên trong tuổi già còn ngắn ngủi này. Khi này, hy vọng phần sinh hoạt AHCC sẽ nở rộ.

Chúc AH và gia đình nhiều bình an khỏe mạnh.

AH Lê Nguyên Thông

Cám ơn anh Trục và toàn bộ BPT LTCC đã hy sinh đứng mũi chịu sào lâu nay để các AHCC còn có nơi "[Giữ Cho Còn Có Nhau](#)". Chúng em rất cảm động vì sự hy sinh công sức vất vả ngoài không quân ngại thời giờ quý báu và sức khỏe của quý AH BPT nhất là trong lúc Covid-19 đang hoành hành này.

Cám ơn các anh và xin tỏ lòng cảm phục đến các anh.

Thông

Ban Phụ Trách

Sự cố gắng phục vụ anh chị em AHCC cũng là bước theo chân của anh, và theo gương cần cù tận tụy của anh trước khi giao Lá Thư cho chúng tôi phụ trách. Chắc anh cũng thừa biết khi Lá Thư vào tay ai, thì phải một mình một ngựa gánh vác mà ít có các AH khác phụ giúp. Sau Lá Thư này, còn một Lá Thư nữa, thì có thể Lá Thư chấm dứt từ đó, nếu không còn ai hăng hái nhận lãnh Lá Thư. Việc tìm kiếm một ban phụ trách mới là một vấn đề khó khăn từ hơn hai chục năm nay, khi các AH hăng hái càng ngày càng lớn tuổi, bệnh hoạn, yếu sức, trí óc bị trì trệ vì bệnh quên và chậm của tuổi già.

Nhưng chúng tôi vẫn tin tưởng, sẽ có một nhóm AHCC đứng ra, mỗi người một phần việc rất nhỏ, gánh vác, và hy vọng mỗi năm ít nhất cũng có một bảng danh sách địa chỉ cập nhật, và tin tức vui buồn. Cho đến khi chỉ còn vài Ái hữu còn sống sót. Một Ái Hữu có nói: "[Tôi sẽ tổ chức họp mặt AHCC hàng năm, dù chỉ còn có hai người thôi.](#)" Câu nói dễ thương đầy tình nghĩa đó, nay bị đại dịch, và AH đó đã bị trọng bệnh, nên lời tuyên bố đó đành dở dang. BPT chúng tôi tin, sau này, sẽ còn có một số AH tiếc mà tiếp tục

phát hành một bản cập nhật danh sách địa chỉ hàng năm, cho mỗi tình CC khỏi phải đứt đoạn.

AH Đồng Sĩ Khiêm

Anh Trục và các anh chị trong BPT Lá Thư,

Tôi nhớ có nói khi LT số 101 phát hành: rằng đây là một kỳ công của các anh chị có thiện tâm và đầy nhiệt huyết dám đứng ra lãnh công việc soạn và phát hành LT AHCC. Từ đó đến nay được 14 số rồi, quá sức chờ đợi của các AH.

Nay đến lúc các anh chị mỗi một muốn buông tay và AH còn lại cũng già nua hết rồi. Thôi thì tôi mạnh dạn đề nghị các anh chị hy sinh như TT Thiệu gánh vác LT dưới hình thức nguyên thủy của nó là Lá Thư không còn là một đặc san bán niên. Lá Thư chỉ chú trọng tới Ai Tín, Hỷ Tín, Thư Tín của AH và vài tin tức nào đó liên quan đến các AH. LT xuất bản không định kỳ: hàng tháng, tam cá nguyệt, lục cá nguyệt. Có bìa càng tốt, không thì cũng No Star Where.

Đồng ý? Còn không thì xin các anh cho ra một Lá Thư báo sự chấm dứt của LT AHCC với cách tham khảo bài trong các số bắt đầu bằng số 1.

Nhân Sinh Tự Cổ Thủy Vô Từ vậy thì không có chi buồn mà chỉ tiếc là LTAHCC cũng phải theo luật thiên nhiên mà thôi!

Ban Phụ Trách

Đề nghị của AH thật chí lý. Sau Lá Thư số 116 nếu không còn nhóm nào phụ trách thì hy vọng còn có ai đó, gắng cho phát hành bản danh sách địa chỉ cập nhật địa chỉ hàng năm để bà con AHCC mình còn biết ai còn, ai mất, và cần thì liên lạc nhau. Cám ơn anh đã liên tục hăng hái đóng góp bài viết đều trong bao nhiêu năm nay. Lá Thư còn có đến hôm nay cũng nhờ những Ái Hữu có nhiệt tình như anh. Sinh diệt là lẽ thường, nếu Lá Thư có biến mất, cũng là theo luật sinh diệt tự nhiên của tạo hóa, Nhưng khi còn giữ được, thì gắng mà giữ. Rồi có thể Lá Thư sẽ biến dạng thành một hình thức khác.

Dù sao đi nữa, chúng tôi vẫn tin anh sẽ cộng tác với các Lá Thư kế tiếp cho đến khi Lá Thư hoàn toàn biến mất.

Chị Nguyễn Tư Diễm

Lá Thư AHCC mỗi đặc san lại khởi sắc hơn số cũ. Chứng tỏ các các Bác, các Chú gần bó keo sơn. Kính chúc các Bác, các Chú hướng dẫn thế hệ sau để đại gia đình Công Chánh trường tồn

mãi mãi. Cháu xin gửi yểm trợ \$40 (bốn mươi đồng chẵn).

Cháu, Nguyễn Diễm

Ban Phụ Trách

BPT rất vui khi được tin chị, lâu nay vắng tin chị. Mong sao chị cùng đóng góp công sức duy trì Lá Thư AHCC. Thế hệ nối tiếp của AHCC rất quan trọng, may ra có thể duy trì được sợi dây thân tình lâu dài hơn. BPT chúng tôi rất hoan hỷ và trân trọng với những đóng góp bằng thư từ, sinh hoạt hoặc tài chánh.

Mong sao những liên lạc giữa các gia đình AHCC được thường xuyên và thắm thiết hơn.

AH Nguyễn Ngọc Phụng, Việt Nam

Kính gửi anh Trần Trung Trực, Ban liên lạc và phụ trách LTAHCC,

Em xin tự giới thiệu là Nguyễn Ngọc Phụng, Khóa 14KSCC (1971-1975), hiện đang sinh sống tại Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. (Bạn cùng khóa với các AH Văn Minh Hồng, Nguyễn Văn Thái, Trần đức Mười)

Em thường xuyên tìm đọc LTAHCC.COM và rất thích thú có được thông tin của các anh chị đàn anh.

Được biết sau LT114, anh thông báo sẽ ngưng phát hành nếu không có ai tiếp tay vào việc duy trì phát hành biên tập LTAHCC.

Thật đáng buồn nếu sau 44 năm với 114 LT nay phải dừng.

Hiện nay em đã gần 70 tuổi và đã nghỉ hưu tại quê nhà được 10 năm.

Anh vui lòng cho biết nhu cầu duy trì được việc phát hành LTAHCC thì phải cần điều kiện gì: TÀI CHÍNH, KỸ THUẬT, THỜI GIAN và ...? với anh em trong nước thì có thể tham gia mức độ nào và với hình thức nào?

Với phương tiện INTERNET phổ biến hiện nay thì hàng rào địa lý không phải là vấn đề lớn. Thời gian thì đã nghỉ hưu cũng không phải bận rộn gì. Bài viết thì những thông tin trong nước có bị hạn chế do kiểm duyệt không?

Mong anh dành chút thời gian cho em biết thông tin thực sự trong duy trì LTAHCC các đàn anh đã dày công tạo dựng trong hơn 44 năm qua. Các Thầy, các anh chị lớn tuổi dần dần khuất

núi thế hệ kế cận không lẽ không ai thích làm nữa

Kính thư và kính chúc anh luôn mạnh khỏe và hạnh phúc.

Nguyễn Ngọc Phụng

Ban Phụ Trách

Anh Phụng thân,

Như anh đã thấy, thường BPT LT AHCC nhiệm kỳ là 2 năm. Tuy nhiên, không có AHCC nào tiếp tay và tôi nể lời của anh Đoàn Đình Mạnh rằng càng đáng thêm 2 năm nữa. Việc làm LT rất công phu: làm hình bìa ngoài, nhận bài, chọn và xem bài, trình bày bài, sắp xếp bài, in bài và phát hành. Thường cần phải ít nhất 9 người làm. Lá Thư cũng cần tài chánh; "**Có Bọt Mới Gột Nền Hồ**". Số người đóng góp khoảng 40% số LT gửi đi. Anh đã thấy: anh Thái, anh Các làm LT đã ra đi và bây giờ chỉ còn tôi và 3 anh nữa giúp thôi. Tôi phải làm gấp 3 trước đây.

Vì anh ở VN, tuy rằng có internet truyền thông dễ dàng, anh có thể viết bài về trường Công Chánh, những kỷ niệm làm việc, với bạn bè CC. Xin anh gửi về BPT xem và trình bày trên LT. Tuy nhiên, từ ngày đầu, LT là mối dây liên lạc các AHCC ở hải ngoại, nên ít được các AHCC ở VN tiếp tay. Được thư của anh với thiện chí đóng góp để duy trì Lá Thư AHCC trong tương lai, nỗi dài tình Công Chánh, BPT chúng tôi rất lên tinh thần. Biết đâu một ngày kia, ở VN có nhiều thay đổi, Lá Thư AHCC hải ngoại hợp dòng với tình ái hữu quốc nội và các thế hệ sau tiếp tục lâu dài.

Lá Thư được khởi đầu do các AHCC thoát ra khỏi VN hồi 1975, nơi quê người, cô đơn, buồn, mất hết tài sản, gia đình sự nghiệp, bơ vơ nơi quê người, chưa biết sẽ trôi dạt về đâu. Có được một Lá Thư để biết tin tức nhau, và biết tin tức về nghề nghiệp, công ăn việc làm. Lá Thư đã giúp cho nhau có sự hiểu biết sâu rộng hơn, những con đường thuận tiện trong nghề nghiệp. Lá Thư đã cho đầy đủ tin tức và hiểu biết để anh em CC tìm cách trở lại nghề cũ bằng lối thuận lợi nhất. Bởi vậy, rất ít ngành nghề nào có anh em may mắn trở lại nghề cũ đông đảo như ngành Công chánh.

Lá Thư có mục đích làm một mắt xích, một mối dây, kết nối tình đồng nghiệp, tình bạn, để giữ

cho còn có nhau nơi quê người. Khó khăn trong việc tìm ban phụ trách kế tiếp là một vấn đề đã có từ lâu. Khó hơn nữa là bây giờ, đa số anh em đều có tuổi, bệnh, yếu, quên, chậm, nên việc tìm người thay thế còn khó khăn hơn.

Nếu được các bạn Công Chánh bên quê nhà tiếp tay thì thật là quá quý báu. Nhưng nếu tiếp tay trong vấn đề kỹ thuật, công việc, thì không có vấn đề gì trở ngại. Những bài viết về kỷ niệm trong nghề, tình bạn bè, tình thầy trò, thì không có gì trở ngại. Tuy nhiên những bài viết có thấp thoáng màu đỏ, hoặc ca ngợi chế độ ưu việt, thì dù bài của trong hay ngoài nước, cũng phải tránh để khỏi bị ngộ nhận, anh em buồn giận nhau.

Nếu được anh em bên nhà bỏ thời gian giúp đỡ trình bày xếp đặt bài viết (**layout**) lên cái khuôn mẫu (**format**) đã có sẵn, thì rất hoan nghênh. Nếu có những thơ văn hay, không nhuộm màu sắc chính trị, thì cũng hoan nghênh. Thông tin về anh em bạn bè Công Chánh trong nước cũng tốt, hoặc vui buồn, quan hôn tang tế, gặp gỡ...

Còn tài chánh, thì chưa cần, vì anh em Ái Hữu hải ngoại đóng góp, mỗi người một ít, và Ban Phụ Trách tùy tình hình mà "**liệu cơm gắp mắm**" BPT chúng tôi rất trân quý đề nghị tiếp sức của anh. Và sẽ nhờ anh một số công việc có tính cách kỹ thuật trước, nếu cần đến.

Cám ơn anh nhiều.
Thân, Trực

✚ Bà Nguyễn Thái Hai

Tôi đã nhận được Lá Thư Công Chánh Số 114. Hình bìa rất đẹp, chữ in rõ ràng, lớn dễ đọc. Xin cảm ơn Ban Phụ Trách rất nhiều. Tôi đã 87 tuổi mà vẫn thích đọc, nhiều bài rất nhiều kỷ niệm. Thành thật cảm ơn quý anh.

Bà Nguyễn Thái Hai

✚ Ban Phụ Trách

BPT chúng tôi rất vui khi được đọc thư chị. Thư chị làm chúng tôi nhớ đến anh, thời sinh tiền, anh Hai là một người đầy nhiệt tình, và nhiều công phu bồi đắp cho các Lá Thư AHCC trong quá khứ. Chúng tôi tin, nếu anh còn sống, thì dù tuổi tác cao, chắc chắn anh cũng sẽ tiếp tay đóng góp cho Lá Thư được lâu dài.

Chị có còn viết hồi ký nữa không? Chúng tôi rất mong được đọc tiếp các hồi ký của chị. Anh chị đã sống cho nhau, sống trong tình yêu thầm thiết đậm đà, từ thời anh còn đi học Công Chánh, chị ngược xuôi thương mại để cùng vun xới tình yêu cho đến tuổi già. Chị có thể kêu gọi các bà AHCC tiếp tay duy trì Lá Thư trong tương lai không? Làm những việc rất nhỏ, rất dễ. Nơi nào có bàn tay của các bà, thì nơi đó có nhiều thành công tốt đẹp.

Chúc chị được vạn an, khỏe mạnh, vui vẻ.

✚ AH Trần Đức Hợp

Hello Anh Trực,

Cám ơn anh Trực và BPT Lá Thư AHCC đã hoàn thành Lá Thư 114 với bài vở phong phú và trình bày mỹ thuật.

Tình cờ có hình anh Ngô Hoàng Các chụp chung với Giáo Sư Phan Hoàng Đồng, dạy môn Toán Thống Kê Ứng Dụng cho sinh viên năm thứ 2, đại học Nông Nghiệp Sài Gòn và Hợp có học Thầy Đồng năm đó (1975). Thầy Đồng tốt nghiệp Ph.D từ West Germany/Frankfurt và là bạn học của anh Ngô Hoàng Các và cả hai nay đã qui tiên...

✚ Ban Phụ Trách

BPT Lá Thư đang chờ bàn tay của AH đóng góp vào việc duy trì Lá Thư cho lâu dài hơn. BPT không dám đề nghị AH phụ trách Lá Thư, chỉ mong AH đóng góp một phần rất nhỏ, rất khiêm tốn là đủ. Đã có một thời, AH hăng hái nhiệt tình lo lắng cùng ban phụ trách tại Nam California, để phát hành những Lá Thư rất xuất sắc. AH đã cổ động các chị Công Chánh đóng góp nhiều bài, nhiều phỏng vấn rất lý thú, được anh chị em AHCC khen ngợi. Mong được AH tiếp tay và liên lạc thường xuyên hơn.

✚ AH Nguyễn Thiệp

Cám ơn anh Trực đã hoàn thành LT AHCC Số 114. Xuất sắc. Công phu. Nhiều bài rất hay. Nhiều bài tường niệm về AH quá cổ. Cám ơn anh đã bỏ công viết hai bài "**Độc Lại Lá Thư Cũ**". Gom góp và tóm tắt các đoạn hay. Bài "**Phiếm về Thiên: Thoát Tục**" của Rừng Tràm hay và ý nghĩa.

Chúc anh vui mạnh để tiếp tục thêm vài số.

✚ Ban Phụ Trách

Chúng tôi đã cố gắng hết sức để nuôi dưỡng và nối dài tình AHCC. BPT rất mong được các AH tiếp tay, để Lá Thư được lâu dài hơn.

✚ AH Dư Thích

Anh Trục & BPT LTAHCC,

Hôm nay tôi có dịp điện thoại với AH Lâm văn Năm hiện ở Canada.

Được biết, anh Năm đã có gởi đóng góp Quỹ LT AHCC qua Money order với tên của AH NV Thái, nên không deposit vào Quỹ LTAHCC được. Nếu đúng vậy, Anh Năm xin anh Trục vui lòng nhờ Thủ Quỹ của BPT LT gởi hoàn trả lại Money order này lại theo địa chỉ trên, thay vì hủy bỏ mất trọn tiền này... Anh Năm sẽ đổi lại Chi phiếu hay M.O. mới nhiều hơn với đúng họ tên, Thủ quỹ BPTLT mới hiện hữu. Cảm ơn các anh nhiều.

Thăm hỏi tất cả các anh chị BPT LTAHCC luôn Vui Khoẻ, An Khang.

Dư Thích

TB: Tôi đã nhận được LTAHCC 114 hôm nay, thật đẹp & sáng giá. Chúc mừng anh & BPT LT....

Anh Trục thân,

Tôi xem qua nhanh LT AHCC 114 trình bày màu sắc quá đẹp luôn, bài vở thật dồi dào, và đặc sắc nhất từ nhiều năm qua ... theo tôi LT số 114 này số MỘT luôn... Chỉ cần "CLICK vào LINK [LT AHCC SỐ 114](#) "thì xem miễn nhãn, màu sắc hình ảnh rõ ràng, sáng đẹp... như quyển sách cầm tay... trên FLYBOOK!!!"

Rất nề phục Anh từ lâu rồi... Cổ lên các anh em cùng nhau ủng hộ hết mình...

Thăm anh chị & gia đình luôn Vui Khoẻ Hạnh Phúc...

Thích

TB: Tôi xin thông báo Anh Trục và các anh chị trong BPT & AH/TH CC: Tuần qua, email "tdu216@gmail.com" của tôi đã bị HACKER từ VN xâm nhập, nên tôi đã yêu cầu Google khoá tài khoản email & Facebook này rồi. Xin các anh chị lưu ý... & không nên hồi báo, hay liên hệ email trên của tôi đã hủy bỏ & Đã đóng tài khoản này. CẢM ƠN NHIỀU!!!!

✚ Ban Phụ Trách

Cám ơn nhận xét tích cực của anh về Lá Thư. Chúng tôi hân hoan đón nhận lời khen. Đó cũng là sự cố gắng của chúng tôi, để phục vụ tập thể Công Chánh chúng ta. Anh cũng từng là một nhân lực chính và nhiều kinh nghiệm của LT AHCC trong quá khứ. Mong được anh cộng tác trong tương lai. Không cần bỏ nhiều công sức, chỉ lãnh một phần trách nhiệm rất nhỏ mà thôi. Bây giờ, anh em chúng ta đều có tuổi, nhưng tấm lòng với AH vẫn còn tha thiết đậm đà. Chúng tôi còn đặt hy vọng ở anh.

✚ AH Đoàn Đình Mạnh

Anh Trục thân,

Hôm nay tôi đã nhận được 1 thùng Lá Thư AHCC gồm 13 Lá Thư, còn đợi thùng thứ hai. Cũng giống những lần trước bài vở lần này về hình thức trình bày đẹp, về nội dung đa dạng với nhiều bài hay. Chỉ đáng tiếc vì Coronavirus nên không có bài tường thuật về Họp Mặt AHCC. Tôi biết hiện tại anh bỏ ra rất nhiều công sức để hoàn tất Lá Thư này kể cả phải ra bưu điện để gởi Lá Thư cho chúng tôi.

Thay mặt AH&THCC Úc Châu chúng tôi xin gửi lời cảm ơn đến anh và quý anh trong Ban Phụ Trách Lá Thư. Chúc quý anh và gia đình được bình an qua khỏi dịch cúm Covid-19.

Thân, Mạnh

✚ Ban Phụ Trách

Đúng như anh viết, mọi sinh hoạt xã hội đều tạm dẹp bỏ trong mùa đại dịch này. Mong sao thế giới chóng qua đại nạn, để bà con có dịp gặp nhau, hàn huyên và tin tức AH CC được có những bài tường thuật đầy đủ sinh hoạt tại các vùng trên thế giới.

Việc phân phối Lá Thư cho các Ái hữu cũng rất quan trọng, hoan nghênh tinh thần phục vụ tập thể của anh. Đề nghị anh cổ võ AH CC bên đó, tham gia, mỗi người góp một bàn tay phụ trách một phần rất nhỏ trong các Lá Thư trong tương lai, nếu có người nhận phụ trách, chia trách nhiệm gánh vác, mỗi người một phần nhỏ, thì hy vọng Lá Thư sẽ được trường tồn.

✚ AH Nguyễn Xuân Mộng

Thân gửi AH Trần Trung Trục,

Xin tin AH rõ tôi vừa nhận được LT AHCC số 114. Xin thành thật cảm ơn AH và quý AH trong Ban Phụ Trách Lá Thư.

Xin chúc AH và tất cả AHCC được vạn sự an lành và được mọi sự như ý.

Nguyễn Xuân Mộng.

Ban Phụ Trách

BPT kính chúc AH được an bình khỏe mạnh trong mùa đại dịch. Tiếc nay không có những bài viết của AH xuất hiện trên Lá Thư CC. Anh em Công Chánh biết ơn anh đã có sáng kiến và công sức sáng lập tập Kỳ Yếu Công Chánh, để cho anh em có một tài liệu tương đối khá đầy đủ để khi cần tra cứu. Tuổi tác AH đã cao, BPT chúng tôi không dám kêu gọi đóng góp sức lực nào nữa. Chỉ mong vài chữ của AH như một tin tức cũng đã là quá quý.

AH Nguyễn Công Thuần

Cảm ơn anh Trục đã chịu khó tiếp tục công việc “Vác Ngà Voi”. Chúc anh vui vẻ và bình an.

Thuần

Ban Phụ Trách

Ái Hữu cũng đã từng nổi danh và bền bỉ “Vác Ngà Voi” cho Bản Tin Thân Hữu Điện Lực VN. Từ bản in trên giấy trong nhiều chục năm đến bản điện tử hiện tại. Cảm ơn AH đã hiểu và cảm thông cho người phụ trách. Những bài viết của AH trên các Lá Thư AHCC cũ đã được anh em thích thú thường thức. Chúng tôi vẫn mong được truyền lại kinh nghiệm vui buồn trong việc “Vác Ngà Voi” để cho Lá Thư AHCC được lâu dài hơn.

AH Hà Thúc Tầm

Cảm ơn anh Trục đã góp nhiều công sức gìn giữ và duy trì Lá Thư Ái Hữu Công Chánh.

Hà Thúc Tầm

Ban Phụ Trách

Nếu Lá Thư AHCC sau này có chuyển qua một hình thức khác, thì cũng là điều ít ai muốn. Nhưng để Lá Thư chết thì không đành. Tôi tin sẽ có một nhóm AH đứng ra, tìm cách tiếp tục duy trì cái quan niệm “Giữ cho còn có nhau” thì AH cũng sẽ là một trong những người đó. Nếu Lá Thư AHCC có được một nhóm chừng chục người, mỗi người nhận lãnh 1/10 công việc hiện tại, thì Lá Thư AHCC sẽ được trường tồn trong

tương lai. Chúng tôi hy vọng rất nhiều vào tinh thần của AH. Chúc AH vui mạnh trong mùa đại dịch.

AH Nguyễn Văn Tấn

Cảm ơn các Ái Hữu đã gửi tôi Lá Thư AHCC thường xuyên. Kèm theo đây chỉ phiếu \$30.00. Xin chúc quý Ái Hữu phụ trách Lá Thư luôn an khang và giữ gìn sức khỏe trong mùa đại dịch Covid-19 này.

Kính, Nguyễn Văn Tấn

Ban Phụ Trách

Gửi Lá Thư đến cho các AH là nhiệm vụ của BPT chúng tôi. Để cùng chia sẻ vui buồn nghề nghiệp. Để nối dài tình đồng nghiệp nơi xứ người. Cảm ơn AH đã ủng hộ tài chánh nuôi dưỡng Lá Thư. Có những yểm trợ này, Lá Thư như được tiếp thêm máu để tồn tại. Những chi phí ấn hành Lá Thư cũng dựa vào đóng góp này. BPT chúc gia đình AH được an bình khỏe mạnh qua mùa đại dịch.

Bà AH Phan Đình Tăng (Phạm Thị Thanh Mỹ)

Cảm ơn tất cả quý Ái Hữu đã gửi lời chia buồn và an ủi chúng tôi, vợ và các con của AH Phan Đình Tăng. Nhà tôi trước khi mất không hề bị đau đớn gì, chắc là không hề làm đau lòng ai? Nguyên cầu hương linh, Sống Khôn Thác Thiêng, phù hộ cho Ban Phụ Trách và toàn thể AHCC đầy đủ khả năng, sức khỏe, nghị lực để Lá Thư AHCC vẫn tiếp tục hoàn hảo. Tôi mong muốn tiếp tục nhận LT AHCC.

Xin kèm \$50.00 cho quỹ LT và \$50.00 cho quỹ yểm trợ AH ở VN.

Đa tạ, Phạm Thị Thanh Mỹ (vợ AH Phan Đình Tăng)

Ban Phụ Trách

Thầy Phan Đình Tăng là một giáo sư tại trường Công Chánh, được toàn sinh viên yêu mến vì tận tâm, hiền lành, tình cảm và yêu thương sinh viên. Tại bộ Công Chánh, đều được nhân viên kính nể và hết lòng với mọi người. Trong tù, cũng giữ được tư cách của một trí thức trong cơn hoạn nạn. Sống dưới chế độ độc đoán, kỳ thị, cũng ngay thẳng, không khuất phục cường quyền. Ông cũng tận tình đóng góp cho Lá Thư AHCC nhiều bài viết hay, lý thú, làm Lá Thư AHCC thêm giá trị. Trong tuổi già, được ra đi

trong yên bình không đau đớn, cũng là một phước hạnh của trời ban. Chúng tôi cảm ơn cô đã ủng hộ tài chánh nuôi dưỡng Lá Thư, và Lá Thư AHCC luôn luôn ưu tiên gởi đến các gia đình AH Công Chánh đã quá cố, để nối dài tình thân nơi quê người. Để mỗi lần thấy được Lá Thư, cũng như thấy bóng dáng của thân nhân đã quá cố. Người thân đã ra đi, nhưng cái tình thân vẫn còn đó, trong lòng thân hữu xa gần.

✚ AH Lê Mộng Hùng

Thân gửi Anh Trục,

Rất cảm ơn và khâm phục anh đã đơn thân độc mã mà hoàn thành LT 114 với:

- Bài vở phong phú, đa dạng
- Tin tức đầy đủ: vui, buồn, bốn phương,
- Trình bày trang nhã và đẹp
- In ấn với chữ lớn rất hợp với những người mắt kém

Cũng xin gửi \$30 đô để nuôi dưỡng LT.

Lê Mộng Hùng

✚ Ban Phụ Trách

Chúng tôi rất cảm kích với nhận xét của anh. Anh đã nhiều lần, nhiều năm phụ trách Lá Thư AHCC trong quá khứ. Chúng tôi nhớ, khi không có ai nối tiếp phụ trách Lá Thư, đưa qua anh, thì anh vui vẻ nhận ngay, và hoàn tất những Lá Thư rất có chất lượng, đẹp. Ngay cả khi tình hình tài chánh của Lá Thư chỉ còn hơn 1000 đồng do ban phụ trách trước chuyển lại, anh cũng không ngại, cứ nhận lãnh, và sau đó kêu gọi đóng góp. Trước khi chuyển qua cho ban phụ trách mới, anh cũng đã gắng tiêu pha tiết kiệm, để lại cho BPT kế tiếp một ngân khoản rất lớn, để yên tâm mà nhận lãnh thực hiện những Lá Thư kế tiếp. Chúng tôi biết anh tuy cao tuổi, nhưng vẫn còn khỏe mạnh, hăng hái, năm nào có họp mặt AHCC tại Nam California cũng vui vẻ từ Bắc Cali về họp mặt cùng anh chị em. Lá Thư AHCC đang có thể chuyển qua một giai đoạn khác, tùy theo tình hình sức khỏe và sự đóng góp công sức của các AH còn tha thiết đến sự sống còn của Lá Thư. Nếu mỗi AH bỏ ra một năm chừng vài giờ cho Lá Thư AHCC thì mỗi tình Công Chánh hy vọng còn được lâu dài hơn.

✚ AH Bùi Văn Ân

Cám ơn tất cả Ái Hữu phụ trách Lá Thư. Check \$40 đô và thư này đang gửi qua bưu điện.

Thân, Bùi Ân

✚ Ban Phụ Trách

Cám ơn AH đã đóng góp tài chánh nuôi dưỡng Lá Thư AHCC. Mong được AH đóng góp chút thời gian, công sức, để mong Lá Thư được lâu dài hơn. Trong tương lai, nếu không có ái hữu nào chịu nhận trách nhiệm phụ trách Lá Thư, thì Lá Thư sẽ chuyển qua một hình thức khác. Khi đó, nếu được anh góp tay, tiếp sức, một phần rất nhỏ thôi, để mong mỗi dây ái hữu còn kéo dài hơn.

✚ AH Bùi Mạnh Cần

Kính gửi anh Trục,

Tôi là Bùi mạnh Cần, một AHCC. Trước đây tôi có nhận được Lá thư AHCC đều đặn cho đến số 108 là chốt. Sau đó tôi không nhận được Lá Thư nào nữa. Tôi không biết vì sao mà các Ban Phụ Trách ngưng gởi. Tôi không có yêu cầu ngưng gởi và địa chỉ của tôi không thay đổi:

Bùi mạnh Cần

10200 Bolsa Ave., spc 45

Westminster, CA 92683

AH Nguyễn sĩ Tuất (cùng khoá CDCC với tôi) vừa gởi biểu tôi LTCC số 114. Hình bìa và toàn diện các trang trình bày rất đẹp. Các bài rất súc tích và nhiều bài rất hữu ích chẳng hạn như bài về lá Lô Hội (Aloe Vera).

Tôi thích nhất là đọc mục thư tín, nhờ đó tôi biết được tin tức của các AH quen biết và các AH học CDCC sau này. Tôi rất phục anh đã "đơn thân độc mã" lo toan chu đáo cho LT này. Bravo!!!

Tôi nghe nói LTCC số 113 rất đẹp và hay. Vậy nếu không có gì trở ngại xin anh vui lòng gởi cho tôi LT số 113 này (và các LT tôi thiếu thì càng hay, nếu được). Tôi xin cảm ơn anh trước và xin đóng góp \$50 bằng Zelle.

Bùi mạnh Cần

✚ Ban Phụ Trách

Cám ơn Ái Hữu đã có thư báo tin cho BPT để biết tin này. Chúng tôi đã gửi LT số 113 cho AH liền ngay rồi. Hy vọng AH đã nhận được. Tiếc đây chúng tôi cũng xin cảm ơn AH đã yểm trợ

LT để BPT có thêm ngân quỹ dùng cho việc in ấn và phát hành LT.

Được biết AH là bạn học đồng khoá với AH Nguyễn Sĩ Tuất, chúng tôi rất lấy làm ái mộ một đàn anh đã lớn tuổi mà vẫn được khoẻ mạnh và còn vui thích với các tin tức, bài vở, hình ảnh trong LT, thật là một điều đáng quý, giúp BPT có thêm phần khởi trong lúc hoàn thành công việc.

Chúng tôi cũng xin có lời cảm ơn AH Nguyễn Sĩ Tuất cũng là một AH lão thành rất khoẻ mạnh và năng nổ trong các sinh hoạt AHCC địa phương vùng San Jose như đi họp, chụp hình, quay video, viết bài cho LT rất thường xuyên.

AH Vũ Ngọc Can

Xin gửi anh Trần Trung Trực chi phiếu 50 USD để đóng góp một phần nhỏ cho Lá Thư AHCC. Cảm ơn anh Trực đã hy sinh rất nhiều cho Lá Thư CC để mọi ái hữu có cơ hội được liên lạc qua Lá Thư này.

Chúc anh và gia đình sức khỏe và mọi sự an lành trong mùa "Covid-19" này.

Vũ Ngọc Can, 21/Sep/2020

Ban Phụ Trách

Cảm ơn AH đã có thư liên lạc và yểm trợ nuôi dưỡng LT để BPT có thêm sức mạnh bước thêm những bước vững vàng trên con đường đang leo dốc... AH hiện nay cũng là một AH niên trưởng còn phong độ và lưu tâm với các sinh hoạt của LT, BPT rất lấy làm quý trọng.

Lá Thư AHCC hiện nay cũng đang thiếu bài viết, rất mong AH có thể đóng góp gửi bài vở như hồi ký, tài liệu... về cho BPT Lá Thư để mọi người cùng thưởng thức trong các số sắp ra.

AH Trần Khương

Thân gửi anh Trực,

Tôi rất bàng hoàng, sửng sốt khi đọc đến tin AH Các đã ra đi (1). Trước đây, qua hình ảnh trên LT và những lần điện thoại, trông anh Các rất là khỏe mạnh, nhất là giọng cười đặc biệt, bây giờ không còn nữa.

Thành tâm chia buồn với gia đình anh Các và nguyện cầu hương hồn Anh sớm được an lành nơi miền Vĩnh Cửu.

Thành kính phân ưu với gia đình AH tiền bối Phan Đình Tăng và cầu nguyện hương linh của giáo sư được tiêu điều nơi miền Cực Lạc. (2)

Thành kính phân ưu với gia đình AH tiền bối Trần Văn Quỳnh và nguyện cầu hương linh của tiền bối sớm về chốn Vĩnh Hằng. (3)

Thành thật chia buồn với gia đình của AH Dương Đen và cầu nguyện hương hồn anh sớm về miền Vĩnh Cửu. (4)

Xin gửi đến anh Trực và gia đình và toàn Ban Phụ Trách Lá Thư lời chúc sức khỏe và mọi điều như ý. Nguyện cầu cho toàn thể giới nói chung và riêng cho AH, TH và gia đình CC sớm được an lành và cơn dịch sớm chấm dứt.

(1) Tôi không vào trang mạng của LT và của hội AHCC mà chỉ đọc LT AHCC nên biết được tin tức rất muộn màng.

(2) Tôi không phải là học trò chính thức của giáo sư Tăng, nhưng tôi vẫn quý trọng tiền bối là bậc thầy khá kính vì tôi cũng được học với thầy Tăng khoảng 3 tuần trong thời gian giáo sư dạy lớp Béton Armé đi công tác ở ngoại quốc.

(3) Trong một dịp Xuân lúc tôi ở Ty Kiến Thiết Hậu Nghĩa, vợ chồng tôi có về Cần Thơ, tỉnh Phong Dinh thăm gia đình. Cùng về với chúng tôi có anh Nguyễn Hùng Cường, trưởng Ty Công Chánh Hậu Nghĩa. AH Cường cũng về thăm gia đình, thân phụ anh ấy là bác Nguyễn Huy Ánh, lúc đó là Phó Khu Nam. AH Cường và tôi có đến thăm AH tiền bối Quỳnh. Đây là lần đầu tiên, cho đến nay hơn nửa thế kỷ, và cũng là lần sau cùng tôi được gặp AH tiền bối Trưởng Khu Nam, Cần Thơ.

(4) AH Dương Đen là bạn cùng thời và là bạn đồng hương.

Thân, Trần Khương

Ban Phụ Trách

BPT rất mừng nhận được một bức thư dài đầy tình nghĩa như thư của AH, thật lấy làm phần khởi. Phải nói rằng năm 2020 quả là một năm đầy trắc trở và hoạn nạn cho khắp mọi nơi. Riêng gia đình AHCC, như AH đã biết tin tức các AH Phan Đình Tăng, Trần Văn Quỳnh, Dương Đen đều đã ra đi. Cuối năm các AH Nguyễn Xuân Hoàn, Bửu Hiệp, Trần Gia Tường cũng xa lìa cõi thế.

Như vậy AH là bạn đồng song với AH Dương Đen, và AH Lê Văn Sâm. Hai anh này đều là những người bạn dễ mến. Mong rằng trong năm mới 2021 và Tân Sửu sắp tới, mọi sự sẽ được an bình và đất nước các nơi đều được tai qua nạn khỏi.

Bức thư vừa rồi của AH chứng tỏ AH có nhiều lòng hoài niệm về trường lớp, bạn bè, cơ quan làm việc cũ..., BPT rất mong AH sẽ có những bức thư dài, những ghi nhận hay, những hồi ký vui buồn... đóng góp thành bài vở cho những LT AHCC tương lai... thì thật là quý hoá.

Bà Trát Quan Tiên (Anna)

Kính gửi AHCC Trục,
Tôi xin AH vui lòng nhận nơi đây check \$40 cho quỹ LTCC và nhận những lời cảm tạ của chúng tôi.

Thân gửi, bà Anna Trát

Ban Phụ Trách

BPT Lá Thư đã nhận được thư và ngân phiếu của Bà và xin cảm tạ. Sự ủng hộ của Bà đã góp phần vào sự trường tồn của Lá Thư. BPT sẽ tiếp tục gửi LT về địa chỉ của Bà để giữ thông tin và liên lạc như thường lệ. Xin đa tạ.

AH Lâm Văn Năm

1- Tôi đã nhận được Lá Thư Số 114. Cảm ơn anh Trục.
2- Ủng hộ Lá Thư gồm \$20 gửi anh Thái hoàn lại năm rồi và \$20 cho năm nay là \$40 USD
3- Vì tình hình nhân sự một ngày ít đi, để bớt công việc tôi đề nghị 1 năm 1 Lá Thư thay vì 2.
Cảm ơn BPT rất nhiều.

Ban Phụ Trách

Cảm ơn AH Năm đã yểm trợ tiền cho Lá Thư AHCC để góp vào quỹ chi tiêu cho việc in ấn, phát hành LT cho những số sau.

BPT LT cũng xin cảm ơn sự đóng góp ý kiến của AH là: phát hành mỗi năm một Lá Thư để liên lạc, “Giữ Cho Còn Có Nhau”!!!

Cảm ơn ý kiến của AH.

AH Lưu Văn Tích

Cảm ơn anh Trục rất nhiều, đã bỏ nhiều công sức gửi LTCC đến ái hữu Công Chánh, trong lúc dịch bệnh Covid-19 lan lây.

Thân kính, Tích Lưu

Ban Phụ Trách

Cảm ơn AH Tích đã có lòng nghĩ tới sự cô đơn của người phụ trách LT trong những ngày vắng vẻ ở trong nhà, loay quanh lo nghĩ: sắp sẵn bài vở, lên khuôn, in ấn... sao cho số LT AHCC sắp tới sẽ phát hành theo đúng những lời đã hứa...

Thật cũng là một tấm lòng ưu ái đáng tôn trọng. Cúm Covid-19 rồi cũng đi qua. Người xưa có nói “Không có gì tự tạo, không có gì tự diệt”...

Vậy AHCC chúng ta vẫn cứ vững chí lên đường!!! Cảm ơn AH.

Chị Nguyễn Tư Diễm

Cháu đã gửi tiền ủng hộ Lá Thư AHCC. Chi phiếu số 1246, số tiền \$40.00 (bốn mươi đồng chẵn). Cháu rất muốn cộng tác với các chú nhưng cháu dốt không biết sử dụng computer nên không thể làm gì được. Cháu rất buồn nếu Lá Thư phải tạm ngưng. Theo thiện ý của cháu các chú có thể đăng lại những bài Lá Thư cũ vì có nhiều bác, chú chưa có dịp đọc những bài này. Cháu xin kính chúc các chú trong Ban Phụ Trách Lá Thư dồi dào sức khỏe để hướng dẫn hậu sinh và Lá Thư mãi mãi trường tồn.

Cháu, Nguyễn Diễm

Ban Phụ Trách

Cảm ơn cô Diễm đã gửi thư và ngân phiếu ủng hộ Lá Thư AHCC. Sự chân tình của cô thật đáng quý. Nếu cô có thể viết những bài viết về hồi ký, thơ, hay về ẩm thực để góp vào những trang văn nghệ... thì cứ gửi, BPT sẽ có người đánh máy và chuyển vào computer... trước khi in....

AH Cao Minh Lý

Lá Thư tuyệt đẹp từ hình thức lẫn nội dung. Xin tỏ lòng ngưỡng mộ và chúc sức khỏe các anh.

Lý Cao

Ban Phụ Trách

Cảm ơn AH đã có lời khen ngợi LT, thật là cảm động. Với bản tính vui vẻ và năng động của anh, (như ngày còn trai trẻ), rất mong anh bỏ chút thời giờ viết bài giúp vui trong các số tới, cho LT thêm phần khởi sắc. Được như vậy thì thật là một sự vui mừng cho BPT lắm thay!

✚ Bà Lê Văn Trương

Kính gửi anh Trục,

Tôi xin gửi \$30.00 USD đến anh để giúp ủng hộ Lá Thư Công Chánh và kính chúc anh và toàn thể các anh trong ban biên tập được nhiều sức khỏe và tránh qua cơn đại dịch Covid-19 và tiếp tục lo Lá Thư hoàn thành tốt đẹp trong những lần kế tiếp.

Kính anh, bà Lê Văn Trương (Lê Thanh Vân)

✚ Ban Phụ Trách

Ban Phụ Trách đã nhận được thư và xin cảm ơn sự ủng hộ Lá Thư AHCC của Bà.

Đầu năm mới, xin chúc sức khỏe và mọi sự an khang tới Bà và toàn thể gia đình.

✚ AH Nguyễn Thanh Toàn

Xin hoan hô anh Trục đã tận tâm với Lá Thư AHCC. Tôi xin đóng \$60 để góp phần vào chi phí cho Lá Thư được trường tồn. Cũng xin chúc anh Trục được sớm phục hồi sức khỏe để tiếp tục hy sinh cho Lá Thư và để còn có dịp họp mặt với anh em CC Austin khi nạn Covid-19 này qua khỏi.

Nguyễn Thanh Toàn

✚ Ban Phụ Trách

Cám ơn anh Toàn đã hồi âm, khen ngợi và yểm trợ nuôi dưỡng LT rất hào sảng, cầu mong cho LT được trường tồn. Các anh em trong BPT cũng nhân dịp đầu năm này chúc sức khỏe anh và gia quyến, mong sang Năm Mới đại dịch Covid-19 sẽ sớm tàn lụi để mọi người trên khắp năm châu được trở lại cuộc sống bình thường, an cư lạc nghiệp. Khi đó các AHCC địa phương đều lại có dịp xum họp hội hè thăm hỏi nhau và rất có thể một Đại hội AHCC lần 3 sẽ được tổ chức tưng bừng vui vẻ. Mong lắm thay.

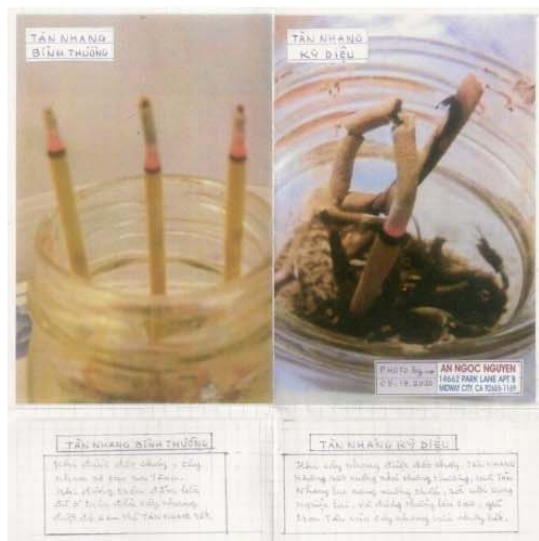
✚ AH Nguyễn Ngọc Ẩn

Kính gửi Ban Phụ Trách LT AHCC,

Tôi kính tặng Ban Phụ Trách LT AHCC và các Ái Hữu Công Chánh bức ảnh rất đặc biệt “Tàn Nhạng Kỳ Diệu” mà tôi được thấy và có được sau hơn 70 năm thấp nhang trên bàn thờ ông bà, cha mẹ và vào tối đêm giao thừa hàng năm. Bức ảnh mà tôi tin chắc là trong tương lai tôi sẽ không có hy vọng được thấy lại hiện tượng này còn xảy ra lần thứ 2, nhất là vào đầu năm 2021 tôi sẽ thọ được 94 tuổi.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, sau khi thấp nhang cầu nguyện cho gia đình tôi, cho các bạn thân mến, các Ái Hữu Công Chánh và mọi người được bình an qua cơn dịch bệnh Covid-19, không còn phải mang khẩu trang khi ra đường và khỏi phải đứng cách xa 2 mét khi tiếp xúc với nhau và để các “Ái Hữu Công Chánh chúng ta còn gặp lại nhau”.

Tôi chỉ mong tàn nhang thay vì chỉ đứng độ 2 cm thì rút xuống như thông thường, sẽ cong xuống một đoạn dài độ 5 – 6 cm để tôi được thấy lời cầu nguyện của tôi linh ứng hay được chấp thuận. Tôi cầm máy ảnh đứng chờ và theo dõi cho đến khi tàn nhang sắp hết để chụp được ảnh “Tàn Nhạng Kỳ Diệu” này.



Tôi rất mong bức ảnh “tàn nhang không rút thẳng xuống từng đoạn ngắn mà lại cong xuống đến thật thấp, rồi uốn cong ngược lại và hướng thẳng lên cao, giữ trọn tàn của cây nhang” này, được lưu lại trên Lá Thư AHCC Số 115 sắp đến để nhiều AHCC được nhìn thấy.

Tôi kính chúc tất cả AHCC từ nay đến hết năm mới 2021 luôn được khỏe mạnh, bình an, vui vẻ và hạnh phúc.

Ký tên, Nguyễn Ngọc Ẩn

✚ Ban Phụ Trách

Kính chào Niên trưởng AH Nguyễn ngọc Ẩn,

Nhân dịp đầu năm 2021 và Tân Sửu sắp tới, các anh em BPT Lá Thư xin cầu chúc AH sức khỏe được an khang và cảm ơn AH đã gửi cho

coi một bức hình về “tàn nhang kỳ diệu” mà AH đã chụp được trong một buổi lễ “Cầu An” trước ban thờ nhà.

Được biết AH nay đã 94 tuổi đời mà còn minh mẫn, chăm lo lễ lạc, chụp hình tinh tế, chữ viết rõ ràng, thật là đáng khâm phục, đúng là “người cũ, xưa nay hiếm”. Tấm hình AH chụp được cũng rất là rõ ràng và hy hữu. Xin đa tạ AH đã chia sẻ với các AHCC khắp năm châu.

AH Lê Văn Trò

Ấn loát càng ngày càng đẹp thêm. Cám ơn công sức của quý ái hữu trong ban phụ trách, biên tập, ấn loát cũng như quý ái hữu khác đã gửi bài về làm cho Lá Thư càng phong phú và nhiều màu sắc thêm, “Giữ Cho Còn Có Nhau”.

Ký tên, Lê Văn Trò

Ban Phụ Trách

Rất mừng đã nhận được thư anh với những lời khích lệ gửi tới các anh em trong các ban phụ trách, biên tập, ấn loát và các anh chị em AHCC đã góp bài vở để hoàn thành các Lá Thư vừa qua. Xin đa tạ lòng ưu ái của anh. Rất mong anh trong những ngày nghỉ hưu dưỡng lão, bỏ chút thì giờ vui thú viết cho ít dòng... thơ, nhạc, hồi ký... để góp vào vườn thông tin, văn nghệ của Lá Thư AHCC thì thật là “tuyệt vời!”

AH Lê Văn Phương

Anh Trực thân,

Xin gửi anh chi phiếu \$30 đô la yểm trợ LT AHCC. Xin anh gửi tôi Lá Thư AHCC 2 số chót sau cùng. Cám ơn anh, tôi đã 89 tuổi rồi.

Tôi quen với anh Nguyễn Nam Tiến. Cũng quen và làm Caltrans chung với anh Nguyễn Quang Bê. Bên VN tôi làm ở Tổng Nha Kiều Lộ từ 1957 đến 1975. Anh Bê khen anh Trực nhiều lắm.

Lá Thư nào anh Trực trình bày rất đẹp và có nhiều bài hay. Chúc anh chị và gia đình được sức khỏe, may mắn, hạnh phúc và vạn sự như ý.

Thân, Lê Văn Phương

Ban Phụ Trách

Cám ơn AH Tiền Bối. Anh Bê và anh Tiến cùng khóa với tôi. Làm Lá Thư AHCC, tôi ráng mang

hết sức lực mà làm. Trước hồi sinh viên, tôi rất thích những môn khoa học và toán và lười đọc và viết lách. Làm LT tôi phải học hỏi lại nhiều.

Thông Báo Cho Toàn AHCC

Hiện BPT còn những Lá Thư sau:

Lá Thư	Số còn lại
LT AHCC số 76	1
LT AHCC số 100	1
LT AHCC số 109	5
LT AHCC số 110	95
LT AHCC số 111	25
LT AHCC số 112	4
LT AHCC số 113	49

Những AHCC nào muốn có những LT cũ trên, xin vui lòng ở Mỹ gửi \$5/1 LT, nước ngoài \$10 /1 LT về cho anh Trần Đức Thuận, thủ quỹ LT. Ưu tiên người gửi tiền về trước.

Yểm Trợ Qua Internet

Vì đại dịch Covid-19 trên toàn cầu, hàng chục triệu người đã bị nhiễm và có lẽ gần triệu người bị chết, nên tất cả AH/TH ở nhà không ra ngoài, trừ những việc làm cần thiết. Do đó, BPT thiết nghĩ quý AH/TH trên nước Mỹ hay Canada có thể đóng góp tài chánh cho quỹ LT bằng Zelle qua account của quý AH/TH bằng cách:

- 1) Sign in account của quý vị ở nhà bank
- 2) Click Pay & Transfer và click Pay Bills & QuickPay with Zelle
- 3) Xin chọn trả tiền cho Trần Đức Thuận với email thac53@comcast.net với số tiền quý vị đóng góp cho quỹ LT
- 4) Sau đó quý vị click và chuyển đi

Quý vị làm chỉ tốn vài phút và chuyển đi không phải trả chi phí gì hết, đỡ tốn khoảng 50 cents stamp và chắc chắn đến tận tay anh Thuận không bị thất lạc.

Trừ khi quý AH có thay đổi địa chỉ, điện thoại, email hay góp ý thì dùng Phiếu Hồi Ý. Tuy nhiên, quý vị có thể download xuống và chuyển qua email cho BPT nhanh và tiện lợi hơn.

Cám ơn tất cả AH/THCC

Duyên Lành Ái Hữu Công Chánh



Hàng ngồi từ trái sang phải gồm có chị Sến, chị Hội, chị Thông, chị Tường, chị Trung, chị Hương, chị Bảo, bà Võ Thanh, chị Phượng, chị Duật, chị Tịnh. Hàng đứng từ trái sang phải gồm có bà Dương Hiếu Nghĩa, anh Sến, chị Võ Cao Hoàng, anh Phượng, anh Hải, anh Tịnh, anh Diễm, anh Tạo, ông Võ Thanh, anh Đức, anh Hội, anh Ngo, anh Duật, và anh Trung

Tác giả: Đà Lạt

Lời giới thiệu của Ban Phụ Trách: Đã có một thời, vào đầu thập niên 1980 khi anh em Ái Hữu Công Chánh đã liều chết thoát ra khỏi Việt Nam, đang bơ vơ nơi xứ người, chạy quanh kiếm công ăn việc làm. Anh Hà Quốc Bảo đã nhiệt tình cho tin tức, và đón anh em Ái Hữu Công Chánh về thành phố Richland tìm việc, giới thiệu các nơi đang cần tuyển dụng kỹ sư. Nhà anh Bảo khi nào cũng như sân đường của “*quần hùng tụ hội*”. Chị Bảo cũng rất hào phóng, vui vẻ và tử tế, cho một số lớn anh em ăn cơm trong những tháng đầu khi gia đình chưa đoàn tụ. Những bữa cơm rất ngon, thân thiết, đậm đà, vui vẻ, mà nhiều anh còn nhắc mãi cho đến bây giờ. Chị không ngại mệt nhọc để tiếp bạn của chồng với tất cả thân tình. Nhiều anh cho rằng, chị Bảo là người nấu ăn ngon nhất của tiểu bang

Washington. Không những nấu ngon, mà nấu nhanh, hương vị đậm đà. Anh em AHCC đã gặp gỡ nhau trên quê người, như một cái duyên lành.

Sau đây là bài viết của chị có bút danh là Đà Lạt.

Năm nay mọi nơi, khắp chốn đều bị gia đình “*Cô Vi*” chiếm đất cấm dùi, nghe nói gia đình cô ấy đi đến đâu cũng gieo bệnh ngặt nghèo cho hàng xóm, nên ai cũng lo ngay ngáy, và dùng biện pháp “*bế quan tòa cẳng*” cho chắc ăn.

Gia đình mình thuộc vào hàng cao niên, nghe đồn “*Cô Vi*” đặt thành phần này vào ưu tiên hàng đầu trong danh sách thăm viếng, nên mình hơi rét.

Từ ngày được ở nhà hưu trí, không phải lo dậy sớm đi cày, được tha hồ thức khuya, và mỗi ngày khỏi phải “cảm ơn hôm nay mình chưa thất nghiệp”, lòng đang phơi phới hưởng nhân, chỉ tính chuyện đi chơi, để bỏ công ước mơ lúc đang đi cày. “Cô Vi” hại bạn quá, không những đã phá vỡ giấc mơ mà còn đánh cướp mất thời gian cuối đời của chúng ta.

Thôi số trời đã định, đành phải nghĩ đến “plan B”, tìm cách tận dụng thời gian ngắn ngủi sót lại để ôn lại những gì đã qua đời mình, để lỡ cô hàng xóm “rủ đi chơi xa” thì chỉ cô đơn ra đi, không hối tiếc. Ngồi nghĩ những gì phải làm thì thực tế ủa về, mắt thì lem nhem, trí thì trống vắng, tai thì ngễnh ngãng, chân mớ đời. Ngẫm nghĩ mình mới bước lên vài bậc của nấc thang bảy bó mà trí nhớ bắt đầu lảng đãng, gặp người không nhớ ra tên, chuyện xưa thì nhớ đứt quãng! Chuyện nay thì từ nhà bếp ra garage đã không nhớ mình ra garage để làm gì, lòng hoảng sợ và tâm xao động, không biết có phải mình đang đi lạc vào khu vườn cao niên không đây?

Thôi thì đi lục mấy cuốn album xem có giúp được gì không. Nhìn lại những bức ảnh cũ, tìm thấy kho tàng tình cảm của đời mình sao mà dồi dào thế. Những kỷ niệm với những người bạn mới cũ hiện về như mới đây đây. Ngẫm nghĩ trên đời phải có duyên mới gặp, phải có nợ mới gặp được hoài. Hôm nay xin chỉ nhắc đến cái duyên gặp các anh chị Công Chánh thôi nha.

Năm 1979, gia đình mình định cư ở một ‘làng’ nhỏ tên Richland thuộc tiểu bang Washington miền Tây Bắc nước Mỹ. Richland tuy nhỏ nhưng nằm cạnh dòng sông Columbia khá êm đềm, người ở đây thật dễ thương và công việc thì dễ kiếm, chỉ mỗi tội là người Việt thật hiếm hoi. Người bạn đầu tiên nhà tôi rủ đến là anh Thiệp, tôi biết anh từ Saigon vì anh đã giúp tôi thi đậu bằng lái xe lúc anh làm nha Lộ Vận. Anh là người dễ ăn nhất trên đời, món nào nấu ra anh cũng khen ngon làm nhà bếp khoái chí, anh lại còn giúp tôi rửa chén, dọn bàn. Anh Thiệp lúc ấy là người nhận được thư nhiều nhất ở Richland, tôi thì thêm đọc chữ Việt, mà sách báo tiếng Việt thì hiếm hoi, nên năn nỉ anh cho đọc thư, và hứa chỉ đọc như xem truyện thôi tuyệt đối không nói với ai, thế là anh xiêu lòng cho đọc. Cho đến nay anh vẫn cung cấp cho

món ăn tinh thần dài dài. Cảm ơn anh nhe, anh Thiệp. Người đến sau anh Thiệp là anh Dương Phú Yên, anh Yên rất ít nói và cũng dễ ăn, anh ở Richland một thời gian ngắn thì chị Yến (bà xã anh Yên) và chị Hạnh (bà xã anh Thiệp) qua. Rồi đến gia đình các anh Tôn Thất Ngọ, anh Trương Quang Tịnh, anh Trương Minh Trung, anh Mai Đức Phụng, anh Đỗ Văn Sến, anh Nguyễn Văn Thông, anh Nguyễn Ngọc Tảo, anh Hồ Tấn Đức, anh Trần Đức Huy, anh Nguyễn Mạnh Diễm, anh Hà Nhụ Tường, anh Nguyễn Đình Duật, anh chị Nguyễn Văn Hội, anh Võ Cao Hoàng (kiến trúc sư). Làng tuy nhỏ và ở chỗ khi ho có gáy, nhưng định mệnh đưa đẩy đã qui tụ chừng ấy các anh chị Công Chánh vào một chỗ thì quả thật là ‘miracle’. Hồi đó chân ướt chân ráo mới tới xứ Mỹ, hầu hết là dân vượt biển nghèo rớt mồng tơi, nhưng tình cảm thì thật là giàu, cùng là những người đã trải qua cuộc sống thay đổi ở VN sau 75, bao gian nan trong lúc vượt biên, cuộc sống khó khăn ở trại tị nạn, tinh thần nhiều hay ít cùng mất mát giống nhau nên tự nhiên gặp nhau cứ như gặp lại người thân thích trong một gia đình. Thế là tiểu gia đình Công Chánh thành hình ở quê hương thứ hai này. Từ ngày các anh chị lên đây, bố mẹ tôi là người vui nhất vì tự nhiên trong thoáng chốc mà có cả chục cô cậu con nuôi và cả chục cháu ngoại, nhất là bố tôi được các anh ưu ái chiều chuộng, và mỗi chân tình này vẫn còn duy trì đến ngày hôm nay, thật là phước phần của gia đình chúng tôi. Xứ Richland này mà chúng tôi gọi nôm na là “Phong Châu” rất nhỏ và gần như bị cô lập với thế giới bên ngoài, với lý do là vào thời đệ nhị thế chiến, chính phủ Mỹ chọn nơi hẻo lánh này để bí mật xây dựng cơ sở làm nguyên liệu cho vũ khí nguyên tử. Nhưng cũng nhờ đó mà chúng tôi có công ăn việc làm, thật đúng là ông Trời đã sắp đặt hết. Đã gọi là gia đình, thì với người Việt mình bữa cơm gia đình là quan trọng, nên chuyện tụ họp ăn uống với nhau là đương nhiên, và đều đều, bữa ăn lại thêm thi vị vì những món ăn được các đầu bếp tài tử đặt hết tâm hồn vào để rang nấu những món thuần túy VN. Với những gia vị quá hiếm hoi, giới hạn, nhưng những bát phở, những tô bún bò, những tô bún riêu hoặc những tô hủ tiếu, tô mì vịt tiềm, đĩa cơm tấm, tô cháo lòng đều vương vất hương vị của nơi xuất xứ của nó thế là thực khách vui rồi. Chắc tôi có tâm hồn ăn uống, nên ký ức tôi ràng buộc với các món

ăn, mỗi một món ăn tôi nhớ đều có dây mơ rễ má với một người bạn.

Mỗi lần ăn bún bò, là tôi nhớ đến chị Tịnh, chị nấu tô bún bò ăn ngậm mà nghe, nước trong vắt thoang thoảng mùi mắm ruốc đậm đà, miếng thịt bò không dày không mỏng, miếng thịt thấm thía, miếng giò heo vừa mềm. Trên mặt tô có hành lá, rau răm màu mè, ai muốn ăn cay thì thêm ớt tương do chị làm. Chị chỉ dọn rau thơm ăn ghém, tuyệt đối không xà lách hoặc giá, và chị nói nếu có thêm bắp chuối thì tuyệt. Cho đến hôm nay tô bún bò của chị vẫn là hạng nhất đó nghe chị Tịnh. Cảm ơn chị đã đem đến cho tôi tình cảm yêu thương của một người chị, và đồng thời là sự thông cảm của người bạn thân tình.

Nói đến bún riêu thì tôi lại nhớ đến chị Tường, từ ngày ấy đến sau này, mỗi lần có dịp gặp chị thì tôi đều vùi vào bún riêu. Bún riêu đặc biệt Bắc kỳ là phải có kinh giới và rau muống chẻ, không có không nấu, tô bún của chị chứa đầy ấp tình thân thương. Mình với chị có nhiều sở thích giống nhau, thích xem phim, thích đi chơi và chia sẻ tình cảm với mấy anh tài tử xi nê thần tượng của hai chị em. Mới đầu thì ai phác giác được tài tử mà mình yêu thích trước, thì xí trước và chỉ dành cho riêng mình thôi, nhưng về sau, biết hai đứa đều có cùng sở thích về tài tử, phim truyện, hợp nhau quá, nên đồng ý chia sẻ cho nhau. Chị Tường ơi, mình nhớ chị lắm đó nghe! Nhớ những câu ví von, nhớ sự chiều chuộng thương yêu mà chị đặc biệt dành cho mình.

Bây giờ phải nhắc đến bà bạn thân niên của tôi là bà Duật, sợi dây thắt chặt tôi với bà là tô hủ tiếu dai. Tô hủ tiếu này ngon nhất là nước sốt, và chén nước lèo, bà nấu mùi vị không khác gì món hủ tiếu khô của bà Năm Sa Đéc hết trơn đó bà Duật ơi! Ngoài tài nấu ăn ngon chị còn có tài ăn nói, ngôn ngữ tiếu lâm hài hước, âm thanh ngọt như đường, đem đến cho người nghe những giây phút thoải mái vui thích. Người đối diện cảm thấy thân thiết và thành thực, rất tâm lý, như đi thẳng vào tim gan của mình vậy đó. Bà Duật ơi, tôi thương bà hết biết đó nghe bà!

Ngày đó mỗi lần được ăn món VN là khoái vô cùng, do đó khi chị Hội cho ăn tô mì vịt tiềm, thì gọi nhớ đến không khí tấp nập ồn ào của tiệm mì Hải Ký Mỹ Gia trong Chợ Lớn. Chị nấu thật ngon, nhắc tới thêm ới là thêm.

Món cháo lòng là sở trường của anh chị Sến, lâu lâu mua được con heo, nhờ người làm thịt, là anh chị Sến lại lăn nấu món cháo lòng. Tô cháo nóng đầy đủ các thành phần của bộ đồ lòng như gan, lá lách, tim, cật... và huyết. Ăn vào mùa đông thì thật là hết sảy, và thật tuyệt cú mèo. Mình rất quý chị Sến ở tỉnh thật thà có gì nói nấy. Bữa ăn nào tại nhà chị, cũng có chuyện vui cho anh em cười thả cửa. Mỗi khi tôi thường thức món cháo lòng, là tưởng như có chị đang ngồi đầu đây.

Món đặc sản Nam Kỳ thì có chị Trương Minh Trung, chị cho ăn món "**cháo bồi**", món cháo này mình thấy thật cầu kỳ nào là gạo, bột báng, nấm, chao tôm, giò heo... nhưng chị nói "**cháo bồi**" là nấu cháo rồi trong nhà có gì thì bồi vô nên các món trong nồi không nhất thiết giống nhau mỗi lần nấu, thêm ăn cháo bồi thì yêu cầu chị nấu. Nay chị đã ra đi về miền lạc phúc rồi, không biết chừng nào mới tìm lại được tô cháo bồi như ngày xa xưa ấy đây.

Nhắc đến các chị mà không nhắc tới các anh là không được lễ phép. Anh Thiệp đã cho tôi ăn món trứng chiên đặc biệt, món trứng này đã được dùng những gia vị tình cảm nên trên đời này không tìm đâu ra được. Số là hôm có món này, vì tôi bệnh, nên được ba anh Bảo, Mộng và Thiệp nấu cơm tối. Với thực đơn là trứng ba món: trứng luộc chấm bắp cải, trứng ốp la, và trứng chiên có giá và cà chua. Tôi chấm món trứng chiên của anh Thiệp vì các anh có bao giờ vào bếp đâu mà ráng nấu cho tôi ăn thì thật là quý hoá, đó là những tình cảm nhớ đời.

Nhờ ở tỉnh nhỏ, không tìm đâu ra nhà hàng VN nên tài năng được phát hiện, đó là chef Ngọ. Bát phở của anh Ngọ thì không chê vào đâu được, từ nước dùng đến thịt tái và thịt chín, cho đến hành ngò, hành trần, anh nấu theo cách suy nghĩ của một người kỹ sư nên có hoạch định, quy trình đăng hoàng, từ lúc nấu cho tới lúc dọn ra bàn. Anh Ngọ cho biết, cách nấu phở của anh là bí mật gia truyền. Để làm, nấu phở mà "**không thêm nước**". Một ái hữu được anh truyền bí mật, đem dạy cho người nhà, (**nấu phở mà không thêm nước**), nấu xương thịt mấy giờ, mà không thấy phở đâu cả, chỉ thấy một sản phẩm đặc kẹo, quánh sền sệt giống như "**cao hổ cốt**". Thì ra, học chưa thông bí truyền, "**không thêm nước**" có nghĩa là không

châm thêm nước, khi nước trong nồi bốc hơi cạn bớt nước, chứ không phải nấu phở không có nước lúc ban đầu.

Ngoài tài nấu phở anh còn làm các thứ bánh Huế như bánh nậm, bánh bột lọc, anh làm theo bài bản không “shortcut”, từ cắt lá, làm nhân cho đến dẻo bột, bánh làm ra 10 cái như mười, ăn không thua gì bánh mỳ Đỏ ở Gia Hội Huế. Anh Ngộ đồng thời cũng là ông thầy dạy tôi về sức bền vật liệu, căn bản thiết kế sắt và Bê tông để đi vào ngành kỹ sư kiến tạo kiến cơm. Cảm ơn ông thầy, ông anh yêu quý, nhớ ơn anh nhiều lắm đó nha.

Nhắc đến anh Ngộ là nhớ đến anh chị Trương Như Nguyên, anh chị Nguyễn Văn Thoại, anh chị Phạm Bội Hoàn, anh chị Trần Mộng Châu và anh chị Hoàng Đồng, là những anh chị ở trong đường kính 200 miles cách Richland, các anh chị không quản ngại đường xa đi về làng thăm chúng tôi đều đều, ôi sao nhiều kỷ niệm đẹp thế. Nhớ năm 1982, 1983 gia đình Công Chánh Richland có phụ trách 2 Lá Thư Công Chánh, các anh tụ họp cuối tuần viết bài, đánh máy ngày đêm (lúc ấy chưa có PC) còn bọn phụ nữ chúng tôi chỉ lo ẩm thực và bỏ báo vào phong bì dán tem để các anh đi gửi, vui ới là vui.



Từ trái sang phải gồm có chị Nguyễn Văn Hội, chị Hà Nhụ Tường, chị Võ Viết Hương, chị Nguyễn Văn Sến, Bà Dương Hiếu Nghĩa, chị Trương Minh Trung, bà Võ Thanh, chị Mai Đức Phương, chị Nguyễn Đình Duật, chị Hà Quốc Bảo, chị Võ Cao Hoàng, chị Trương Quang Tịnh

Lan man các anh chị ở vùng Phong Châu Richland, mà không nhớ đến các anh chị ở vùng

xa là chưa phải đạo. Duyên đưa đẩy, gặp lại anh chị Đào Tự Nam, anh chị Nguyễn Thúc Minh, anh chị Hà Trọng Minh, anh chị Nghiêm Xuân Đốc, anh chị Trình Hữu Dục, anh chị Nguyễn Văn Bê, anh chị Ái Văn, anh chị Nguyễn Minh Tri, anh chị Nguyễn Văn Luân, anh chị Nguyễn Hương Hữu, anh chị Huỳnh Mộng Tuyên, anh chị Nguyễn Ngọc Thụ, anh chị Khưu Tông Giang, anh chị Phún Tấn Ôn, anh chị Trần Chấn Giang, anh chị Đỗ Đình Thư, anh chị Nghiêm Phú Phát. Tuy lâu lâu gặp một lần, nhưng nhớ các chị nhiều hơn các anh, vì các chị đánh trúng tim đen của mình là ưu ái cho ăn hi... hi. Không sao quên được món heo quay da dòn tan của chị Nam, món cơm gà Hải Nam thơm ngon của chị Văn, những gói xôi gấc đỏ đặc biệt Bắc kỳ của chị Nguyễn Thúc Minh, những chiếc bánh gai của chị Mai Phương, những bức ảnh đẹp của chị Đốc chụp, những ly nước mát mát (chanh giây) đầy tình Dalat của chị Tuyên, tô hủ tiếu thơm lừng của chị Phát, tiếng hát ngọt ngào của chị Nguyễn Minh Tri, và những bữa ăn ngon thết đãi khách phương xa của các anh chị ở miền nắng ấm California. Ôi kỷ niệm đẹp, tình cảm tràn đầy, tình người chan chứa, tình bạn bao la suốt 40 năm qua ập về làm mình thấy thật là ấm lòng, và thật là hạnh phúc.

Hôm nay ngồi viết những dòng này để mượn Lá Thư Công Chánh gửi đến các anh chị trong gia đình các Ái Hữu Công Chánh, những người anh, người chị, bạn bè mà mình có duyên đã gặp, lời cảm ơn chân thành đến những tình cảm mà các anh chị đã đem lại cho mình trên cuộc đời này. Cảm ơn, cảm ơn nhiều.

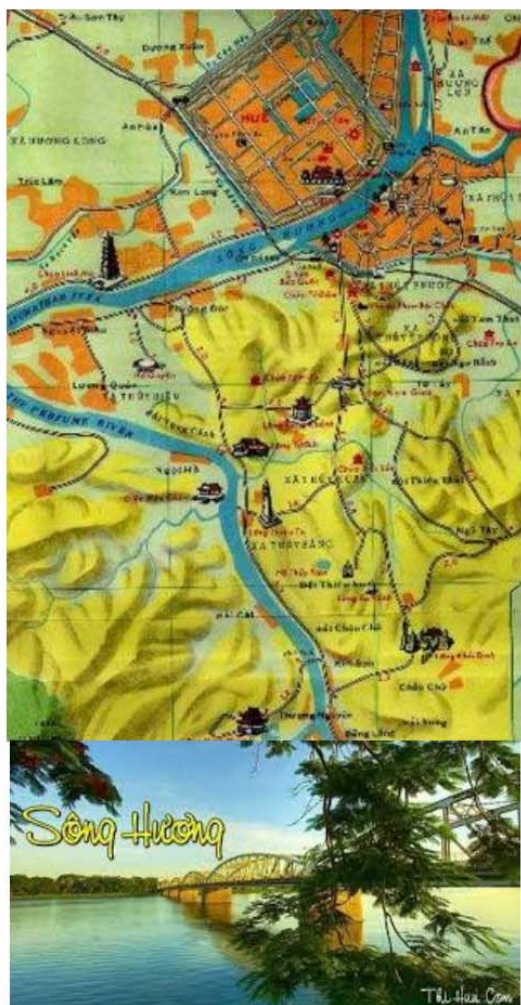
Tháng 10 năm 2020

Đà Lạt

BPT: *Bạn Hồ Tấn Đức sau khi nỗ lực tìm được các AHCC đồng khóa tặng một số tiền để bạn dùng hồi sức. Bạn đã không quản ngại về mạng sống của mình và đề nghị chuyển số tiền này biếu ông bà thân sinh chị Bảo. Tôi đâu có biết bạn đã có một Duyên Lành với gia đình AH Hà Quốc Bảo. Tuy nhiên, theo lời đề nghị của các bạn đồng khóa, tôi gửi thẳng cho bạn để bạn dùng tùy nghi.*

Dọc Dòng Sông Hương

Bài và ảnh Võ Quang Yến



Sông Hương bắt nguồn từ dãy Trường Sơn trùng trùng điệp điệp qua hai nhánh Tả Trạch và Hữu Trạch chảy về nuôi dưỡng một thành phố Huế duy nhất. Dài 67km, Tả Trạch tương đối dài hơn nhánh kia chút ít, qua một số ghềnh thác rầm rộ, chảy nép khu vườn quốc gia Bạch Mã, lướt qua trước lăng Gia Long hùng tráng trước khi đạt đến Bồng Lãng, trước núi Vung. Hữu Trạch, chỉ dài 60km, cũng chảy qua rừng hoang, cây đại, vượt qua đàng xa núi Kim Phụng, gần hơn lăng Minh Mạng u trầm để lại hợp lưu với Tả Trạch ở ngã ba Tuần. Trong các khúc sông miền núi này,

thuyền bè không qua lại được, di chuyển chỉ thấy những bè tre, mảng gỗ đốn chặt từ thượng lưu đem về. Đâu đây, một vài chiếc dò lè tẻ xúc cát dưới lòng sông, một vài thiết bị sơ sài đãi cát tìm vàng...



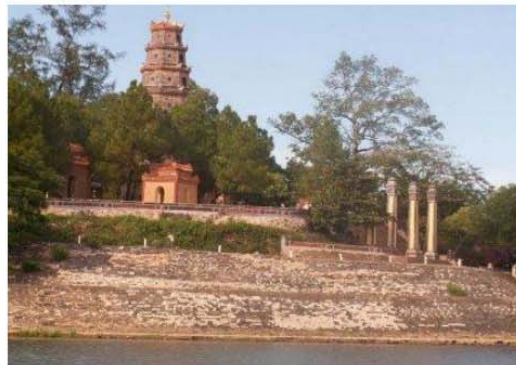
Sau một cuộc hành trình gian truân, xáo động, giờ đây ngọn nước như được thuận phục trở nên êm đềm, bình thản chảy thẳng đến đồi Thiên An, lăng Thiệu Trị bên này, đền Ngọc Trần bên kia, trước những đồi núi hùng vĩ mang những tên huyền bí Hương Oản,

Uyển Sơn. Bắt đầu từ đây, rời khỏi môi trường hoang vu rừng rậm cây ngàn, chung đụng với con người, sông cũng cần được nhân tính hóa.

Dòng sông ai đã đặt tên? Nguyễn Trãi (1380-1442), vị đệ nhất công thần nhà Lê, viết là *sông Linh* trong tập Địa dư chí. Hơn một thế kỷ sau, Tuần Quận Công Dương Văn An (1514-1591), tiền sĩ thời nhà Mạc, viết *Kim Trà đại giang* tức là *sông cái Kim Trà* khi nhuận sắc sách Ô châu cận lục. Qua thế kỷ 18, Dĩnh Thành Công Lê Quý Đôn (1726-1784), nhà bác học tiến sĩ thượng thư đời Lê Dụ Tôn, viết *Hương Trà nguyên* tức *sông Hương Trà* trong tập Phủ biên tạp lục. Hương Trà là tên mới của huyện Kim Trà thuộc phủ Triệu Phong từ thời chúa Tiên Nguyễn Hoàng (1525-1613). Có lẽ từ đây mới có tên *Hương giang* tức *sông Hương*. Ngoài ra, người xưa còn có những tên địa phương *sông Dinh*, *sông Yên Lục*, *sông Lô Dung*.



*Dòng nước sông Hương chảy lặng lờ
Ngàn thông núi Ngự đứng như mơ
Gió cầu vương áo nàng tôn nữ
Quai lồng nghiêng vành chiếc nón thơ.* ⁽¹⁾



Chùa Thiên Mụ (*Tiếng chuông Thiên Mụ
dặn dò, Em đi cảnh vắng hẹn hò cùng ai?*)
cũng như đồi Vọng Cảnh hay xa hơn núi Ngự
Bình (*Hương Giang in bóng trời mây, Ngự Bình
đón gió thắm ngày thông reo*) ⁽⁸⁾, đồi Thiên An
là những nơi phong cảnh hữu tình gần thành
phố thường được trai gái đem nhau lại tình tự.
Sông Hương nhìn từ thềm chùa hay từ trên
đỉnh tháp là cả một bức tranh sơn thủy, xa xa
là dãy núi Trường Sơn xanh biếc, thấp thoáng
sau những đám mây lơ lửng, giữa sông là
những thuyền mảnh nhẹ lướt trên các lớp sóng
nhấp nhô cạnh những ngư phủ vừa thanh thần
buông câu vừa nhẹ quây mái chèo, thật là
cảnh thái bình. Vào cuối xuân đầu hè, cây

phượng trước chùa nở hoa tô thêm màu đỏ thắm làm tăng vẻ cổ kính của ngôi chùa rêu phong, lại lơ thơ rủ bóng xuống sông như để quyến rũ khách còn chần chừ trên thuyền. Về chiều, trời lại đổi sắc, mây nước đổi màu, *sớm xanh, trưa vàng, chiều tím*, phong cảnh mờ ảo nửa hư nửa thật, thật là nên thơ.

*Sông Hương một dải xanh xanh,
Gió vờn mặt nước, sóng tình đầy vơi.
Con thuyền xuôi ngược hôm mai,
Nhẹ tay chèo lái những ai đó giờ!*



Trước khi làm nguồn mạch cảm hứng cho thi sĩ, phương tiện sinh sống cho ngư phủ, từ thuở nào sông Hương đã là một đại lộ góp phần chuyên chở, đi lại. Nhưng khúc sông thượng lưu này không dẫn đi được đâu xa nên ngoài những bè tre, mảnh gỗ luồn nước, những nôt củi, đò cát đầy ắp, chỉ có vài thuyền mảnh của những ngư phủ cô đơn buông câu thả lưới hay những chiếc đò của người phụ nữ tan chợ hối hả về nhà. Có những hôm, vào khúc Nguyệt Biều, Kim Long (*Kim Long có gái mỹ miều, Trăm thương trăm nhớ trăm liêu liêu đi*), mây trắng vờn đỉnh núi, gió chiều nhẹ gợn sóng, đò yên lặng lướt trên mặt nước xanh rờn, để lại đằng sau những vạch bọt dài trông tựa nét bút một bức tranh Tàu. Ngồi trên bờ nhìn xuống, khách cảm thấy lòng nhẹ lâng lâng và không sao tránh được cảm xúc khi một câu hò xao xuyến, da diết, bay bổng vang dội trong cảnh tĩnh mịch hoàng hôn.

Biết đâu là cầu Ô Thước?

Mênh mông nguyện ước, dưới nước trên trời.

Đêm khuya ngót tạnh mù khơi,

Khúc sông quạnh vắng có người sầu riêng. (2)





Trước khi chảy ngang trung tâm thành phố, trước khi cho tách hướng đông nam nhánh sông Lợi Nông tức con sông đào An Cựu (Núi Ngự Bình trước tròn sau méo, Sông An Cựu nắng đục mưa trong), sông chảy quanh cồn Giã Viên, thường được cho cùng với Cồn Hến cách hạ lưu khoảng 5km là hai nhân tố địa lý phong thủy tạo nên thế tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ (rồng bên trái, cọp bên mặt) chầu hai bên Kinh thành, bảo vệ thành trì và nhân dân. Cồn Giã Viên từng là một vườn hoa. Nơi đây cũng có tổ chức voi cạp đầu với nhau, nhưng có lần một con hổ nhảy ra phía khán giả, làm vua quan khiếp sợ và vua Minh Mệnh (1791-1841) sau đó đã xây trường đấu Hổ Quyền ở gần Nguyệt Biều. Lầu ngự của vua nghe nói tồn tại đến năm 1900, từ 1925 thì bỏ mặc cho mưa nắng. Bắt đầu từ đây sông chảy theo hướng phía nam Kinh thành, gần cách cung thành của Nam triều ngày trước và khu nhà ở do người Pháp xây dựng, một khu vực hình tam giác mà ba cạnh là sông Hương, sông An Cựu và một phần sông Như Ý, một đỉnh hướng nam Kinh thành là ngọe Dàng Xay ở trên quốc lộ. Có bốn chiếc cầu bắc

ngang qua sông Hương: cầu thứ nhất có xe lửa chạy qua cồn Giã Viên được gọi là cầu Bạch Hổ (Dịp cầu Bạch Hổ mấy bóng ma, Biển mất vì nghe giục tiếng gà) (9), vừa qua có thêm một cầu thứ hai đường bộ Bạch Hổ; cầu thứ ba xưa nhất có từ thời vua Thành Thái (1879-1954), lần lượt mang những tên Thành Thái, Clémenceau, Nguyễn Hoàng, nhưng tên thông dụng luôn vẫn là cầu Trường Tiền, vì gần công trường đúc tiền, hai lần bị hư nặng nhân trận bão năm Thìn 1904 và trong thời kỳ chiến tranh nay đã được sửa lại; và cầu thứ tư nằm giữa hai cầu Bạch Hổ và Trường Tiền được xây dựng thời Mỹ là cầu Phú Xuân, chắc chắn để chịu đựng được mọi xe cộ nhưng không yêu kiều, duyên dáng bằng cầu Trường Tiền.

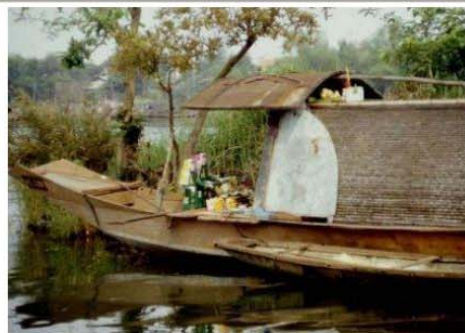
*Cầu Trường Tiền sáu vại mười hai nhịp,
Anh qua không kịp tội lỗi em ơi!
Thà rằng không biết thì thôi,
Biết rồi mỗi đứa mỗi nơi cũng buồn!* (3)





Có lẽ vì có hai hòn đảo chắn ngang dòng sông, lại thêm sông có dạng hình cung nên nước chảy chậm lại, rất thuận tiện cho dân chài lưới sống quanh bờ. Bên trái, sông âm thầm chảy qua trước đình Nghênh Lương, Kỳ đài tức Cột cờ (*Ngọ Môn năm cửa chín lầu, Cột cờ ba cấp Phú Văn Lâu hai tầng*) thấp thoáng đằng sau, rồi khi đến góc đông nam Kinh thành thì trở nên nhộn nhịp với chợ Đông Ba, nguyên là Đông Hoa nhưng đọc trạch ra để tránh tên Hồ Thị Hoa, vợ vua Minh Mệnh. Bên mặt, sông chảy qua trước trường Quốc Học, đài Trần vong tử sĩ, Bệnh viện thành phố, trường Đồng Khánh, khách sạn Saigon-Morin,...toàn những tên quen thuộc cho người sống lên ở đây. Con sông Hương quả thật là linh hồn của kinh thành Huế. Nếu sông Hương chỉ phục vụ một thành phố Huế độc nhất, những thành phố có một con sông chảy qua thì nhiều: Paris có sông Seine, Wien có sông Donau, Al-Qâhira có sông Nil, München có sông Isar,...nhưng đối với tôi không có con sông nào quyến luyến bằng con sông Hương. Những năm cầu Trường Tiền gãy, cầu Phú Xuân chưa xây, qua lại phải dùng đò. Tôi còn nhớ mãi học sinh nam nữ vọc nước chọc nhau, tiếng cười dòn dã nay vẫn còn vương vấn trong trí óc tôi. Ôi thời tuổi trẻ nay còn đâu...

*Nhớ anh trở lại Thần Kinh,
Sông Hương nước chảy, non Bình thông reo.
Bên sông ngơ ngẩn mái chèo,
Sườn non một giấc, bao nhiêu nỗi niềm.* ⁽⁴⁾



Nằm kẹp giữa sông Hương và Kinh thành là trung tâm thương mại thành Huế. Cả một dãy nhà hàng buôn bán đủ thứ nối nhau trên đường Trần Hưng Đạo, giữa hai cầu Trường Tiền và Gia Hội, mà hồi nhỏ chúng tôi gọi là "phố" nói tắt phố Đông Ba hay phố Trường Tiền. Bên kia phố, dọc theo sông Hương là chợ Đông Ba. Chợ này lúc trước ở bên ngoài cửa Chánh Đông, còn gọi cửa Đông Ba, dưới thời Gia Long (1762-1820) mang tên Qui Giả Thị đánh dấu sự kiện trở về Phú Xuân của nhà Nguyễn. Năm 1885, chợ hoàn toàn bị đốt sau ngày Kinh đô thất thủ, vua Đồng Khánh cho xây lại với tên chợ Đông Ba, và năm 1899 vua Thành Thái cho dời qua địa điểm bây giờ là một chỗ đất trống lúc trước có trại sửa chữa thuyền ngựa, đọc trại ra thành *giại* nên có câu hát *Chợ Đông Ba đem ra ngoài*

giải, Cầu Trường Tiền đúc lại xi măng... Chợ Đông Ba mà ta thấy ngày nay được xây mới lại năm 1967, trùng tu năm 1987, kể cả hoa viên, bến đỗ xe cũng rộng gần 50 ngàn mét vuông. Trên bộ có đường xe giao thông, dưới sông có thuyền bè chuyên chở, chợ nằm ở một địa điểm rất thuận lợi cho việc buôn bán, kinh doanh. Ngày ngày, năm, bảy ngàn người ra vào mua bán, Tết nhất số người tăng gấp đôi. Hàng hóa, áo quần, vải vóc, tôm cá, mắm muối, hoa quả, cây trái,.. chợ có đủ thứ, thật là nơi quy tụ đặc sản cả một vùng miền Trung. Khách đến Huế không thể không ghé qua chợ Đông Ba.

*Bến chợ Đông Ba tiếng gà gáy sáng,
Bên làng Thọ Lộc tiếng trống sang canh,
Giữa sông Hương tiếng sóng khuyên thành,
Đêm khuya một chiếc thuyền tình ngửa
ngiêng.*⁽²⁾



Trước ngay Kinh thành, sông chảy qua lầu Phú Văn hay Phú Văn Lâu là nơi lúc trước yết các bảng thi hội, thi đình nên tên ban đầu là Bảng Đình. Các chiếu thư sau khi được đọc ở điện Thái Hòa hay ở Ngọ Môn cũng được đặt lên long đình đưa về yết ở đây như bức chiếu thoái vị của vua Bảo Đại (1922-1997). Nhiều cuộc vui đã được tổ chức vào dịp sinh nhật các nhà vua như lễ ngũ tuần của vua Tự Đức (1829-1883). Vua Minh Mệnh đã ngự thuyền lại xem voi cạp đấu nhau trước lầu. Vua Thiệu Trị (1807-1847) xếp lầu vào hạng thứ 9 trong số 20 thắng cảnh đất Thần Kinh, vào dịp lễ tứ tuần đã mời 773 bô lão thết đãi trong luôn ba ngày. Có chuyện vua Duy Tân (1900-1946) giả dạng thường dân ra đây ngồi câu cá chờ gặp Trần Cao Vân (1866-1916) (hay trái lại Trần Cao Vân ra đây ngồi câu cá

chờ gặp vua Duy Tân) để mặt bàn chuyện quân sự. Chắc hồi đó Phú Văn Lâu gần mặt sông hơn.... Dù sao cụ Ứng Bình Thúc Giạ Thị có bài hò trong rất lâu đi vào nhân dân và được xem như là bài hát dân gian nhắc lại sự kiện này; cụ giải thích chữ *ai* là vua Duy Tân nhưng cũng có thể ám chỉ nhà chí sĩ yêu nước kia.

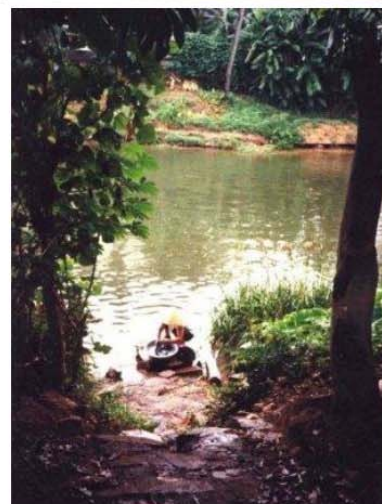
*Chiều chiều trước bến Văn Lâu
Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm,
Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông,
Thuyền ai thấp thoáng bên sông
Đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non.* ⁽²⁾



Vừa ra khỏi khu vực trung tâm thành phố, ngay góc chợ Đông Ba, sông Hương cho tách bên trái con sông đảo Đông Ba, nguyên thuộc hệ thống bảo vệ Kinh thành gọi là Hộ thành hà, chảy theo thành phía đông để gặp lại sông Hương ở Bao Vinh, làng Thế Lại. Bây giờ sông chia làm hai nhánh, chảy quanh một hòn đảo.

Đó là Cồn Hến, nguyên là một bãi đất phù sa, khắp đảo từ bờ sông, đường sá, qua sân nhà, vườn tược đều lấp đầy một lớp vỏ hến, nhà cửa phẳng phất một mùi hến luộc đặc sắc của đảo. Ở đây lúc trước có trường thi, phủ Ao, lần lượt được gọi ấp Bối Thành tổng Phú Xuân thời Minh Mệnh, phường Giang Hến thời Tự Đức, trước 1945 thuộc xã Thanh Thảo, từ 1956 thuộc xã Phú Lưu rồi Hương Lưu, nay thuộc phường Vĩ Dạ. Cồn nổi tiếng về hai sản phẩm là chè bắp và cơm hến, có bán ở nhiều nơi trong thành phố nhưng cơm hến ở cồn là ngon nhất. Món ăn là hến luộc, mắm ruốc, rau bắp cải, tóp mỡ, bánh tráng nướng, mì xào giòn, ớt, đậu phụng, tiêu, vị tinh, muối, đặc trưng cho âm dương, ngũ hành, ăn với nước hến nóng và cơm nguội. Cơm hến đã vào với dân gian qua bài hát lý giao duyên. *Bánh khoai Đông Ba bún bò Gia Hội, Cơm hến bên Cồn quen lối tìm nhau.* Người sành ăn bảo cơm hến chỉ ngon khi thật cay, cay *hít hà*.

*Nhớ em quang gánh ngược xuôi
Nhớ tô cơm hến tỏa mùi đưa cay.
Cay cho xé mắt cau mày,
Cay cho hết biết buồn này từ đâu.* ⁽⁷⁾

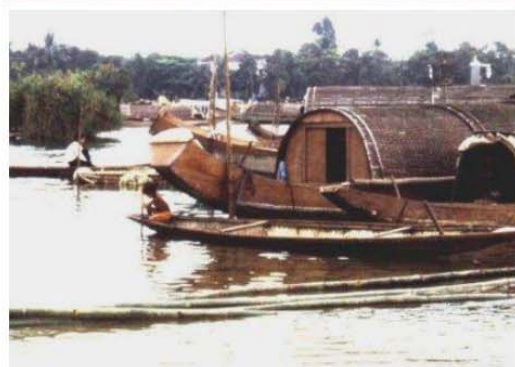




Đối diện với Cồn Hén, bên mặt sông Hương tách ra con sông Như Ý chảy về Thanh Thủy, Hương Phú. Từ đầu thế kỷ trước, nhiều đập đã được xây dựng quanh vùng để ngăn nước mặn vào sông, chống lũ lụt, đảm bảo mùa màng vùng hạ lưu chiếm gần hết diện tích ruộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế. Mặt trái của các đập là biến những dòng sông thành sông chết, thuyền bè không đi lại được, hủy bỏ những tuyến giao thông. Các mẩu sông này còn trở nên hồ chứa nước thải và rác rưởi, gây ô nhiễm nghiêm trọng. Các nhà chức trách đang tính cách phá bỏ những đập kia, khơi thông cho các dòng sông kết nối lại với nhau, giải quyết các vấn đề môi sinh, môi trường, giao thông. Trong số các đập này có Đập đá cắt ngăn sông Như Ý, bắt đầu con đường độc

nhất dẫn về Vĩ Dạ (*Biết đâu Vĩ Dạ cau nghiêng, Tóc thề đọi lá trầu duyên lỡ làng*)⁽⁶⁾, Nam Phổ (*Mua vôi chợ Quán chợ Cầu, Mua cau Nam Phổ mua trầu chợ Dinh*) và, xa hơn, Cửa Thuận hay Thuận An (*Thuận An khuất bóng hoàng hôn, Gió bao giờ thổi lại hồn trần gian*)⁽¹⁰⁾ là bãi biển của thành phố. Nếu không phá bỏ thì hiện đập đang bị xói mòn, lở khoét, nay mai cũng dễ bị lũ lụt kéo mất. Mà phá bỏ thì liệu phải có cầu thay thế không thì người dân Huế hết còn đường đi hóng gió, tắm biển!

*Xa xa núi Ngự nắng vàng hanh
Vọng Cảnh đồi xưa liễu rủ mình
Cồn Hén xạc xào cơn gió thoảng
Trông về Đập Đá nước mây quanh*



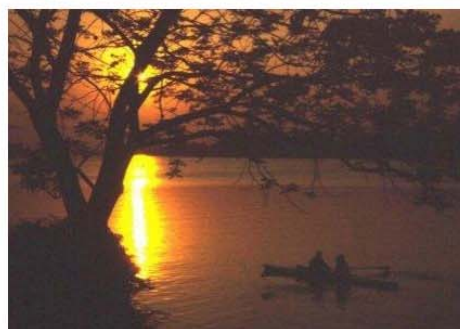
Bắt đầu từ Bao Vinh, sông Hương cho tách bên trái một nhánh nhỏ chảy về đầm Thanh Lam, thông thả rời Kinh thành trong khoảng 10km chảy qua làng Mậu Tài (*Chợ Dinh bán áo con trai, Triều Sơn bán nón, Mậu Tài bán kim*), làng Sinh (*Kim Long dấy dọc tòa ngang, Em chèo một chiếc xuống nan về Sinh*)⁽⁷⁾, xã Thanh Phước (*nước khoáng*), tiếp nhận sông Bồ từ huyện Hương Điền chảy về, rồi tiến ra phá Tam Giang và cửa Thuận An. Từ nay hết còn có cầu, qua sông phải lấy đồ ngang, đi xa thì lấy đồ dọc, người ở các vùng lân cận muốn đi Huế phải theo đường bộ không thì theo sông về phá rồi lấy sông Hương đi ngược về Kinh thành. Đi như vậy mất rất nhiều thì giờ nhưng thường đi đêm có thể nằm ngủ hay ngắm trời nước bao la, mây trắng lồng lộng trên nền trời xanh biếc, những cảnh tượng để lại nhiều ấn tượng trong lòng người đã sống qua. Suốt 33km từ Bã Lãng đến Thuận An, trước khi đời sống hiện đại lại làm ô nhiễm, nước sông trong xanh, hương thơm dào dạt nhờ cây cỏ trong nước và ngoài bờ như những cây thạch xương bồ, thủy xương bồ. Thuở xưa, người ta bảo các cô thôn nữ đã nấu nước cây thơm đổ vào sông cho sông có mùi hương... Vào lúc chưa có đồ máy, sông luôn yên tĩnh, không phải các ngư phủ yên tĩnh hay mấy cô lái đồ duyên dáng đã làm náo động thiên nhiên.

*Yêu em anh cũng muốn vô,
Sợ truong nhà Hồ, ngại phá Tam Giang.
Phá Tam Giang ngày rày đã cạn,
Truong nhà Hồ Nội tán cấm nghiêm...*⁽⁷⁾



Cuộc du ngoạn suốt dòng sông Hương không thể đầy đủ nếu khách không có dịp ngắm nhìn mặt trời lặn vào lúc hoàng hôn. Tôi may mắn sau mấy chục năm sống tha hương, năm về lại thăm quê nhà một chiều tà được ngồi uống nước ngắm trời ở tiệm cạnh chân cầu Phú Xuân. Để thêm phần hứng thú, tiệm nước mang tên lãng mạn *Giọt đắng*. Cố gắng tìm, tôi còn thấy được vài tên khác cũng không kém phần thơ mộng: *Chiều nhớ* là lạ, *Lộng gió* hay hay, *Thì thầm* trên đường lên lãng, *Đã đành* trong một ngõ hẻm Phú Hiệp... Tuy nhẹ nhàng nhưng sống động hơn là tối đến, dưới trăng sáng tỏ, được nghe ca hò trên đò giữa sông Hương. Tôi còn được may mắn nghe cô Minh Mẫn tặng cho một bài nam ai nãi nùng ai oán mà ngày nay hết còn nằm trong chương trình rộng lớn ba miền các ca sĩ trẻ tuổi. Rời sông Hương, rời Huế trong một điệu hò thì không gì lưu luyến bằng.

*Nước chảy xuôi con cá buôi lội ngược,
Nước chảy ngược con cá vượt lội ngang;
Thuyền em xuống bến Thuận An,
Thuyền anh lại trẩy lên ngàn anh ơi!*⁽²⁾



Võ Quang Yến

**Thành Xô mùa Thu 2013
sau 10 lần về thăm Huế 1986-2005**

Ghi chú: Thơ (1) Đông Hồ; (2) Ưng Bình Thúc
Giạ Thị; (3) Á Nam Trần Tuấn Khải; (4) Tương
Phố; (6) Hồ Đắc Thiều Anh; (7) HD; (8) Hoài
Quang Bùi Đình San; (9) Thúc Tề; (10) Bích
Khê

**Cám ơn tác giả đã tả tỉ mỉ về Dòng Sông
Hương. BPT xin quý AH/TH CC xem lại và
nhớ lại dòng sông thật quyến rũ và hiền
hòa, bên cạnh đó có cầu Tràng Tiền và chợ
Đông Ba.**

Hồ Lòng Minh Là Rừng



Cảnh rừng ban mai

Từ ngàn xưa, con người khi mới được con Tạo sinh ra cách đây non một triệu năm, đã nhờ rừng mà tồn tại: Người thượng cổ phải săn bắn trong rừng hoang để kiếm sống, đau ốm thì cũng nhờ cây rừng để chữa bệnh. Giữa con người cổ sơ và rừng hoang đã có sự cộng sinh mật thiết. Con người ngày nay cũng nhờ vào rừng; người lính chiến thuở xưa sống nhờ măng tre (măng trúc, mai, giang, nứa) trong rừng:

*Ba năm trấn thủ lưu đồn
Ngày thì canh điểm, tối dồn việc quan
Chém tre dẫn gỗ trên ngàn
Hữu thân hữu khổ phân nan cùng ai
Miệng ăn măng trúc mồm mai
Nhưng giang cùng nứa lấy ai bạn cùng*

Trong mọi xứ, tín ngưỡng dân gian xem cây chứa đựng những linh hồn, những bà tiên, những bà phù thủy có phép màu nhiệm. Các thần thoại, các huyền thoại đều hàm ẩn những điều ấy.

Người Việt thuở xưa vì không chế ngự được thiên nhiên như gió, mưa, lụt lội, sấm sét, thú dữ nên tôn thờ mọi thần linh như thần lửa, thần mưa, thần gió, thần cây, thần đá và mọi vật linh như chim (trĩ, công). Thần linh có mặt trong rừng, trên cây, khúc sông, thác

Thái Công Tụng

nước, vân vân, cho nên thường có những lễ hội cầu trời, cầu thần linh phù trợ cho con người. Ở nông thôn Việt Nam, người dân quê xem cây cổ thụ như chứa một cái gì linh thiêng, có thần cây tàng ẩn trong đó nên thường đem lễ vật, que hương ra cúng bái. Họ tin thần cây có ma già như bà Hoả, bà Mộc, bà Rú (rừng). Thờ bà Hoả là sợ cháy rừng lan vào nhà, thờ bà Mộc vì cây giúp cho nông dân cột nhà, che mưa, tránh gió, thờ bà Rú để giúp dân ở yên ổn, không bị lụt lội.

Các tôn giáo lớn luôn luôn nhắc nhở đến cây. Tại Ấn Độ, người ta thờ **Kalpavrika**, cây trường sinh bất tử và trong sự thờ phượng tôn giáo Ba Tư Zarathoustra, cây thiêng liêng có tên gọi là **Om**, một thứ cây trắng như tuyết mọc trên mọi nguồn của các dòng sông. **Cây sồi (chêne)** chứa nhiều thần thoại nhất. Nhiều dân tộc sùng bái – người Hi Lạp dâng cho Zeus; người La Mã dâng cho Jupiter; người Đức dâng cho Thor và Thánh Kinh kể lại Abraham đã tiếp ba vị thánh thần dưới bóng cây sồi. Cây sồi cho trú ẩn, cho thức ăn, cho sợi làm thuyền, làm xe chuyên chở.

Trong thần thoại Bắc Âu, có Yggdrasil, cây vũ trụ nổi liền trời, đất và địa ngục. Cây **thông bá hương (cèdre)** tượng trưng cho chân lý và công lý và có mặt trong cờ xứ Liban. Cựu Ước cũng nhắc nhở ở nhiều nơi trong Kinh về sự song hành giữa cây và ý nghĩa cuộc sống. Khi vinh danh con người đặt lòng tin vào Thượng Đế và trọng luật Thượng Đế bày ra, Kinh viết: *Người ấy như một cây trồng bên cạnh dòng suối* (Kinh chiều 1,3). Câu này còn có nghĩa là người nhiều lòng tin được dồi dào ơn phước như cây kia được tưới sẽ phát triển sum sê như bí ẩn nhất của Sáng Thế.

Cây ôliu có nhiều miền Trung Đông, trồng từ ngàn xưa, tượng trưng cho hoà bình. Lá cờ của Liên Hiệp Quốc có nhánh ôliu trên đó. Lá **cây phong** trên lá cờ Canada.

Trong Thánh Kinh, nhiều cây cỏ miền Trung Đông như **cây sung** Địa Trung Hải (*figuier méditerranéen*), **cây nho** được nhắc nhở trong nhiều đoạn. Trong Phật giáo, Đức Phật Thích Ca cũng chứng ngộ được Đạo dưới **cây bồ đề** (*ficus religiosa*) và các rừng tre, rừng **cây sala** (*shorea robusta*) cũng thường được ghi nhận. Tại Việt Nam **cây thông** tượng trưng cho người quân tử:

Kiếp sau xin chớ làm người

Làm cây thông đứng giữa trời mà reo

Trong mọi truyền thuyết dân gian, mối tình sâu xa giữa linh hồn của cây và của người luôn được nhắc nhở trân quý. Tình yêu trai gái cũng sử dụng thiên nhiên để so sánh:

Chim xa rừng thương cây nhớ cội

Người xa người tội lỗi người ơi

Nó thà không biết thi thôi

Biết nhau rồi mỗi đũa một nơi, răng đành

[YouTube Chiều, thơ Hồ Dzếnh, nhạc Dương Thiệu Tước](#)

Vào rừng, giúp ta tránh được các căng thẳng của cuộc sống máy móc đô thị, giúp ta quên đi những nỗi nhọc nhằn của thể chất và của tâm linh, *ngỡ lòng mình là rừng, ngỡ hồn mình là mây* (Hồ Dzếnh), để lắng nghe tiếng gọi nhiệm màu của vạn vật trong tương quan Thiên-Địa-Nhân, một tương quan nhiều chiều, lồng ghép, chồng chéo lên nhau. Ta cũng thấy trước cảnh vật bao la của vũ trụ rằng con người chỉ là một thành phần nhỏ bé và từ đó cảm thấy khiêm tốn hơn. Mà khiêm tốn giúp cho con người đến đức tin chân thật và đức tin chân thật mới hướng dẫn con người đến được nơi có Thượng Đế ngự trị để đi vào nội tâm hơn. Trong đời, có nhiều lúc gặp rủi ro, nhưng rủi dạy ta đức khiêm cung, đào luyện ý chí cho ta. Cũng có lúc thất bại, nhưng nếu không thất bại thì kiêu sa nổi dậy. Những khổ đau giúp ta trưởng thành hơn, già dặn hơn và nếu giữ vững niềm tin, thì dù gặp trở ngại đức tin kiên trì cũng giúp ta đứng vững giữa phong ba, như lời khuyên của Phan Khôi trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm:

Làm sao cũng chẳng làm sao

Dẫu có thể nào cũng chẳng làm chi

Làm chi cũng chẳng làm chi

Dẫu có làm gì cũng chẳng làm sao

Làm sao cũng chẳng làm sao

Vào rừng, thở không khí trong lành, nhìn sao ban đêm, nhìn suối, nghe nước róc rách, bướm lượn nhõn nhõn, chuồn chuồn, nghe côn trùng rí rả, mặt trăng lên, sao đêm nở đầy trời, nhờ biết lắng nghe từng nốt nhạc, từng âm thanh mà sẽ không còn thấy có mình, có người, có chủ thể, có đối tượng hay có thù, có bạn mà tất cả đều chỉ là những hoà điệu của vũ trụ. Ngoại cảnh êm đềm trong sạch, không ô nhiễm, một môi sinh thái hoà giúp cho tâm an bình, tạo điều kiện giúp con người thoát tục dễ dàng hơn, buông xả được các bụi bặm phù du phiền muộn của cái tôi để hoà mình vào nhịp sống bao la của vũ trụ, giúp ta dễ đồng nhất với vũ trụ, cảm nghiệm lẽ trời trong tĩnh lặng để buông xả, để phá chấp.

Vào rừng, con người thấy mình nhỏ bé, dễ quên đối tượng gây tức giận, nên giận dữ cũng sẽ không sinh khởi. Nhờ vậy, các tham, sân, si dễ trầm tích hơn, hận thù dễ vào lãng quên hơn: tâm mà có định thì mọi sự mới yên được, khi tâm còn xáo trộn, "*ở không yên ổn, ngồi không vững vàng*," còn phân biệt thì không thể giải quyết điều gì hết: phân biệt giữa giàu/nghèo, sang/hèn, thông minh/ngu dốt, anh/phải/tôi trái, hoặc có/không mà chỉ thấy mọi việc không có tự thể, biến hoá không ngừng. Nhân sinh quan của người Việt là biết tự nhìn bên trong mình. Có nhìn bên trong, nhân tính mới được phát triển và con người mới trưởng thành và sáng suốt:

Trăm hay không bằng xoay vào lòng

Thực vậy, tùy thuộc vào bản chất của tâm chúng ta mà chúng ta làm những hành vi tốt hay xấu. Tâm tiêu cực sẽ dẫn chúng ta phạm vào những hành vi tiêu cực. Tâm tốt hay thiện tâm sẽ dẫn ta làm những hành động tích cực. Nội tâm ảnh hưởng đến ngoại giới vì tâm hồn trống rỗng, buồn rầu thì nhìn cảnh vật xung quanh cũng bị lây theo, như Nguyễn Du đã viết:

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ

Vào rừng, thân và tâm dễ đem đến an bình và khi con người có một nội tâm an tĩnh, sung mãn thì con người mới dễ đến được với Thượng Đế. Thực vậy, tôn giáo phát sinh do lòng sùng kính, do cảm thông không thể nghĩ bàn, bất khả tư nghị chứ không phải do sự bàn cãi lý luận.

Vào rừng, ta tìm được tĩnh lặng sâu thẳm. Với cảnh phố phường chật hẹp, người đông đúc, với sự đô thị hóa, con người hầu như đã sống trong một môi trường giả tạo, với các nhà ximăng, với cao ốc mênh mông, hết liên hệ giữa họ và vũ trụ do đó, muốn lấy lại thăng bằng, con người ngày nay lại càng cần đi tìm những khu rừng, những ngọn núi cao vì chỉ ở đó, họ mới cảm thấy mình tan biến trong cái tĩnh lặng nguyên nguyên:

*Ta đại, ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn, người đến chốn lao xao*

Ngày nay, đô thị hoá ào ạt, kỹ nghệ hoá giúp con người thoát khỏi cảnh lam lũ đồng áng, đầu tắt mặt tối ở chốn bùn lầy nước đọng, đem đến cho ta nhiều tiện nghi văn minh: liên lạc nhanh hơn, thông tin nhanh hơn. Nhưng chính sự phát triển này lại cũng manh mún hoá những cá nhân; con người ở đô thị không còn những liên kết ràng buộc xã hội như thôn quê. Phát triển kỹ thuật cũng có nghĩa là thời gian bị đo lường, chặt bóp làm biến đi nhịp sống an nhiên tự tại. Do đó, con người, ngoài cái hướng ngoại như đọc sách, nghiên cứu khoa học, du lịch, thám hiểm cũng phải có chiều kích hướng nội nghĩa là quay vào cuộc sống nội tâm, suy nghĩ và trầm tư, tìm lại sự yên tĩnh và cân bằng trong cuộc sống tinh thần. Và chính khuynh hướng tìm về nội tâm là một tiền đề tạo đôn bầy cho tôn giáo nảy nở. John Hick có viết: *“Tôn giáo là nỗi cô đơn của con người, chứng nào chưa có cô đơn, anh vẫn chưa đạt tới tôn giáo.”*

Vào rừng thì con người thư giãn, thoải mái hơn, cõi mở hơn, từ đó tư tưởng có những “chỗ trống” và chính các “chỗ trống” giúp ta thấu nhận các tư tưởng mới lạ. Nó giúp ta nghiệm thấy một cái gì mới mẻ khác, vượt ra ngoài các quan niệm thông thường. Nó nâng tâm thức ta lên một bình diện mới, một thức dạng mới (new paradigm). Cũng không phải ngẫu nhiên mà Hoa Kỳ có Camp David là nơi thiên nhiên rừng núi mà Tổng Thống Mỹ thường đến nghỉ ngơi.

Văn minh thảo mộc

Nhà địa lý học Pierre Gourou gọi văn minh nước ta là văn minh thảo mộc (civilisation du végétal). Người Kinh miền xuôi sử dụng tre để làm dũa, đan vách, bầy chuột, đan dụng cụ

bắt cá ngoài ruộng, hái tranh lợp nhà để ở. Người Thượng miền cao thì ở nhà sàn nên lại phải dùng cột nhiều hơn để làm nhà, cột làm cầu thang, cột để buộc trâu làm lễ tế thần; khi chết, quan tài bỏ trong rừng. Rừng gắn bó với cuộc sống và khi họ bỏ rẫy đi canh tác chỗ khác chờ rừng mọc lại thì cái nương rẫy đó vẫn thuộc về đất làng đó. Rừng không phải chỉ là tài nguyên hay môi trường vật lý mà rừng là tâm linh, là cõi vĩnh hằng, là cõi sâu thẳm của nội tâm, là ‘một cõi đi về’ từ đó đi ra và nơi đó biệt lập cho nên nếu phá rừng, thì không còn văn hoá rừng nữa.

Sự cần thiết của một môi trường thiên nhiên trong sạch

Ngày xưa, dân số ít hơn, môi trường không ô nhiễm, con người có một nếp sống gần thiên nhiên hơn:

*Thu ăn măng giá, đông ăn trúc
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao
Rượu đến gốc cây ta sẽ nhắm
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao*

Vì bớt cái cầu, bớt dục vọng nên tinh thần thanh thoi hơn, đúng như Nguyễn Công Trứ đã viết:

*Người ta ở trong phù thế
Chữ vô cầu là chữ thiên nhiên*

Một môi trường hài hoà, êm ả giúp con người thanh thoi trí óc để có thể có tư duy sáng tạo, tư duy thiên, tư duy triết. Những cảnh giản đơn, thanh hoa của đồng quê miền Bắc trong thơ của Nguyễn Khuyến:

*Ao sâu nước cả khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà*

hoặc:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo*

hoặc bức tranh thủy mặc chấm phá trong thi ca của Bà Huyện Thanh Quan:

*Gác mái ngư ông về viễn phố
Gõ sừng mục tử lại cô thôn
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi
Dặm liễu sương sa khách bước dồn*

làm ta cảm ứng ngay được thiên vị trong tâm tưởng.

Ngày nay, sống trong các cao ốc, con người miệt mài phổ thị với cát bụi đô thành chẳng bao giờ nghe được tiếng ve, cánh mặt trời lặn, những con đường lẩn vào mây, quờ tay là hái được sương mù, người ngồi xuống mây ngang đầu, mặt trời trong sắc hoa rực rỡ, thành phố thiếu không gian xanh, con người cảm thấy hụt hẫng và dễ đi đến chỗ trầm cảm. Bụi bặm, tiếng ồn, khói xe, cát bụi lơ lửng trong không trung cũng dễ gây dị ứng cho hệ thống hô hấp.

Những đợt sóng ngầm

Hiện nay, có nhiều đợt sóng ngầm lớn lao đang chuyển động âm thầm để từ từ tái cấu trúc lại xã hội, đặt lại vấn đề giữa con người với xã hội, với sự làm việc, với môi trường ***Slow is beautiful***. Con người ở thời đại kỹ nghệ ngày nay có tâm trí luôn luôn bị động như robot suốt ngày, làm việc lắp ráp các bộ phận trong dây chuyền sản xuất từ máy điện toán đến ráp xe hơi, máy bay, mọi công đoạn đều lớp lang, có thời lượng quy định. Người ta tiến đến cái mà George Ritzer gọi là sự "MacDonaldisation of society" xã hội (***The Macdonaldization of society***). Con người không ai biết nhau, xong việc là về nhà. Tâm lý bị dồn ép. Giá trị cuộc sống bị đảo ngược.

Sự tiến bộ kỹ thuật từ nhiều thập niên gần đây với sự tăng tốc, cái gì cũng Express, nào là Express Post, Fast Food, Café Express làm phá vỡ cấu trúc các xã hội cổ truyền, lối sống.

Thế giới thay đổi quá nhanh, con người không kịp thích nghi với các chuyển biến của thời đại sinh ra mất thăng bằng về tâm lý. Các căng thẳng này kéo theo một lô bệnh của thời đại: lo âu, buồn rầu vô cớ, rồi từ đó là trầm cảm dễ đem đến hành vi tự sát. Do đó, trước đây người ta nói không bệnh tật là sức khỏe. Ngày nay, quan điểm về sức khỏe đã mở rộng hơn vì sức khỏe phải gồm ba phần: sức khỏe cơ thể: khỏe mạnh; sức khỏe tâm thần: vui đời, lạc quan; sức khỏe xã hội: hòa hợp với xã hội, cộng đồng.

Ba loại sức khỏe này liên hệ đến ba phạm trù khác nhau nhưng lại có quan hệ mật thiết với nhau: **nhân quyền** (***anthroposphere***),

tâm quyền (***psychosphere***) và **sinh quyền** (***biosphere***). Nhân quyền bao gồm các sự tương quan giữa người và người trong xã hội, tâm quyền là đời sống tâm linh, tinh thần, đạo lý; sinh quyền như không khí, nước uống, rừng núi. Một sinh quyền không ô nhiễm tác động tích cực lên các mặt tâm quyền và nhân quyền: nó giúp giải tỏa mọi căng thẳng tâm thần và đem lại an bình cho con người.

Có thể vì vậy mà tại Nhật, có phong trào mở quán café Slow có phương châm "***Slow is beautiful***," bắt chước một phương châm khác có từ trước là "***Small is beautiful***." Đây chính là một mô hình kim hãm được sự thao túng của kỹ thuật lên văn hoá, văn minh, thiên nhiên.

Lưới kiểm Damoclès

Vũ khí chết người càng ngày càng được thu nhỏ, có thể rơi vào tay quân khủng bố điên dại; môi trường sống bị smog (**từ hai chữ fog và smoke**) âm u bao phủ ở bầu trời và những bụi lơ lửng trên không đã tạo ra nhiều dị ứng (***allergy***); những bệnh tình dục như lậu, tim la tưởng chừng như đã bị tiêu diệt hẳn thì nay lại xuất hiện với siêu vi SIDA nguy hiểm hơn cả vạ lãn, làm cả toàn thể Phi Châu, nhất là Uganda, Rwanda, Nam Phi, Botswana, Zimbabwe bị chết như rạ, gây ra toàn trẻ em mồ côi, kéo thêm sự nghèo đói. Siêu vi SIDA lan rộng với sự di chuyển thông thoáng của con người, với du lịch tình dục, với chích cần sa. Nói khác đi, lưới kiểm Damoclès luôn luôn nằm đầu đó trên đầu nhân loại. Con người trong môi trường đô thị vô danh làm nhân lên nỗi lo âu, cô độc, tác động lên cõi tâm linh sâu thẳm.

Con người sống vội vã không còn trầm tư mặc tưởng, tra vấn về ý nghĩa thực của cuộc đời: ta là ai? ta đi về đâu? Vào một công sở, vào một hãng tư cũng lạnh lẽo, không tình người. Thành phố Paris to lớn văn minh như vậy nhưng vòng luẩn quẩn BMW (***Bus, Metro, Walk***) hay metro, boulot, dodo tức chen xe, đi làm, đi ngủ đè nát cuộc đời, căng thẳng thần kinh, xói mòn thăng bằng thần kinh. Tóm lại chất lượng cuộc sống bị xuống dốc.

Hai giới từ bên cạnh và với

Sự gia tăng các phương tiện truyền thông đi cùng với sự nghèo nàn về truyền thông giữa các cá nhân: con người sống bên cạnh nhau nhưng không sống với nhau. Hai

giới từ “*bên cạnh*” và “*với*” nghe tuy đơn giản biết bao nhưng lại có tầm quan trọng biết bao! Chính căn bệnh tâm hồn, bơ vơ lạc lõng, sống không ngày mai, thiếu tình thương làm bao thanh niên sa ngã, mua thuốc lắc, chích ma túy quên đi cuộc đời. Có thể họ tự nghĩ: tôi hút tức tôi hiện hữu? Các khao khát tuổi đôi mươi bị chìm đi. Thay vào đó là sự dừng đứng. Vì sự tuyệt vọng đó nên nhà nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có diễn tả tâm trạng của mình, có thể để an ủi mình hay cho một người khác nữa:

*Đừng tuyệt vọng, tôi ơi! Đừng tuyệt vọng
Lá mùa thu rơi rụng giữa mùa đông*

hoặc:

*Tôi là ai mà còn trần gian thế
Tôi là ai? là ai? là ai?
Mà yêu quá đời này!*

[YouTube Tôi Ở Đừng Tuyệt Vọng của NS Trịnh Công Sơn, Khánh Ly ca](#)

Và chính vào giai đoạn của sự hoài nghi, của sự khủng hoảng tinh thần này lại đề thêm những hình thức chủ nghĩa bảo căn, nuôi dưỡng hận thù, cuồng tín, hận thù đến cao điểm như trận cảm tử không tặc đâm vào World Trade Center ngày 11 tháng 9, gây tang tóc cho hàng ngàn thường dân vô tội trong tíc tắc, rồi kéo theo một chuỗi hậu quả tiêu cực: máy bay không ai đi, khách sạn không ai ở, nhà hàng không ai tới, thể thao không ai xem, nên nhân viên bị đuổi hàng loạt vì không ai tiêu thụ.

Cuộc sống xô bồ ngày nay làm con người cứ chạy đua theo vật chất, theo tiêu thụ, y như người cứ uống nước mặn ngoài biển khơi, mà càng uống thì càng khát.

Chúng ta ngày nay sống thọ hơn nhưng sống ít ý nghĩa hơn

Chúng ta chinh phục được vũ trụ nhưng không thắng được cõi lòng

Giải trí thì nhiều mà niềm vui thì ít

Đây là thời đại của thu nhập gấp đôi nhưng chia ly thì lại nhiều

Cuộc sống tiện nghi hơn nhưng ít thời gian nhàn rỗi hơn

Nhà cửa rộng rãi hơn nhưng con cái lại ít hơn

Và đó chính là nghịch lý của thời đại ta đang sống.

Trào lưu trở về với thiên nhiên

Các tu viện Thiền, các làng Thiền, các môn phái sử dụng Thiền như là trọng tâm sinh hoạt nảy nở càng ngày càng nhiều, chính là để phản ứng lại với nếp sống xa rời các chuẩn mực của thiên nhiên. Các môn yoga, tập thở, y khoa mềm (*médecine douce*), các sách về tâm linh, nói về sự tu dưỡng tinh thần cho vững chãi trước những vòng xoáy của cuộc đời đầy cung bậc ngọt bùi cay đắng, đầy chuỗi vui, buồn, yêu thương, giận hờn bán rất chạy.

Nông nghiệp ngày nay càng muốn trở về thiên nhiên

Nông nghiệp sinh thái (*agriculture écologique*) sử dụng phân mục thay vì phân hoá học, tái chế biến các phế phẩm trong nông trại làm phân mục, ít sử dụng thuốc sát trùng, vì các loại thuốc trừ sâu, nếu tích tụ nhiều sẽ tiêu diệt sự điều tiết giữa các giống, trừ khử cùng một lúc cả các sâu hại lẫn sâu có ích. Khuynh hướng ngày nay là sử dụng côn trùng có ích đuổi côn trùng độc hại vì hầu hết các loại thuốc trừ sâu hoá học tổng hợp đều có hại đối với môi trường và con người nếu sử dụng quá liều lượng, không đúng cách. Hơn nữa, các thuốc hoá học tổng hợp gây ra tính đề kháng rất nhanh ở các côn trùng. Do đó, chỉ sử dụng khi thực sự cần thiết, nghĩa là khi mật độ côn trùng gây hại quá một ngưỡng nào đó.

Sử dụng phân heo, phân chuồng cho vào hầm ủ để tạo ra khí metan còn gọi là khí biogas để nấu ăn, vừa sạch, vừa không ô nhiễm, tiết kiệm củi đốt và lao động. Nước thải biogas (*slurry*) cũng dùng tưới cây cối. Rơm rạ dùng vào việc nuôi trồng nấm. Lá mục, cỏ mục, rế mục dùng làm phân ủ, tiết kiệm phân hoá học.

Nông lâm kết hợp (*agroforestry*) tận dụng đất và mặt trời để trồng vừa cây rừng, vừa cây lương thực như vậy vừa có tác dụng bảo vệ đất nhưng cũng dùng làm lương thực cho con người. Lại có hệ thống sinh học tổng hợp (*integrated biosystems*) muốn tận dụng và tái sử dụng các phế thải trong từng công đoạn của sự sản xuất thực phẩm để cho môi trường không dơ bẩn, không hôi hám. Ví dụ: phế thải như cám dùng nuôi gà, phân gà trộn chung với rơm mục nuôi giun, giun cho gà ăn lại, phế thải thức ăn nuôi cá; phế thải cá phơi khô trộn làm thức ăn gia súc nuôi lợn gà.

Du lịch sinh thái

Đi thăm núi rừng, đi bộ, nghỉ ngơi, vui chơi ngoài trời. Các loại du lịch dựa vào 3 S: Sand, Sun, Sea. Du lịch sinh thái giúp con người tìm lại mối liên hệ với thiên nhiên, đi tìm lại niềm yêu thương lặng lẽ của đất, những dòng sông, những con suối “**ngoài đầu cầu nước trong như lọc**,” những giọt sương mai lấp lánh, mặt trăng lên từ mặt biển ...

Nghĩa trang sinh thái

Trung Quốc càng ngày càng thiếu đất lập nghĩa trang; nhiều thành phố chỉ cho đốt chứ không cho chôn. Tro người quá vắng để trong một bình nhỏ trong vùng sa mạc và trên đó, thân nhân trồng một cây để kỷ niệm người quá cố và đồng thời chặn đứng làn cát bay, giúp cho thành phố Bắc Kinh tránh bớt nguy cơ bị sa mạc dần dần lấn chiếm vì thành phố này bị nhiều gió mạnh từ các sa mạc Mông Cổ thổi cát và hoả thổ và cát đến.

Nông phẩm

Dân Quebec muốn mua thịt gà nuôi theo lối thiên nhiên chứ không muốn ăn thịt gà vỗ béo bằng hocmôn; các sản phẩm có nguồn gốc hữu cơ (**'BIO'**), sạch, không dùng hoá chất và thuốc trừ sâu, tuy đắt hơn nhưng nhiều người vẫn yêu chuộng vì tránh được ung thư, tránh được các ảnh hưởng phụ khác.

Thuốc men

Thuốc men cũng khuyến hướng trở về thiên nhiên với dược thảo, tằm bùn. Hàng loạt sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên được bào chế làm thành thuốc uống.

Mỹ phẩm

Mỹ phẩm càng ngày cũng từ nhiên nhiên: cây chanh, bơ, bồ kết, bạc hà, táo tàu, trái kiwi, đào, nhân sâm, mật ong. Những chất chiết xuất từ chanh, hạnh đào, trà, cọ, gừng ... đang được dùng trong các sản phẩm sẵn sốc sắc đẹp.

Ngay cả lúc xử lý chất thải kỹ nghệ, người ta cũng có khuyến hướng dùng thực vật, vì nếu sử dụng chất hoá học để xử lý thì môi trường lại chứa thêm chất hoá học: **cây hướng dương** có thể “**hút**” uranium vì có tổng chiều dài hệ thống rễ rất dài, dương xỉ vô hiệu hoá arsenic, thảo mộc thuộc dãy núi Alpes có

khả năng ăn kềm, **bèo cám (duckweed)** hút bớt chất độc trong nước thải kỹ nghệ, **cây dương (peuplier)** làm tiêu hủy một số dung môi. Dùng thực vật để xử lý các chất thải gọi là phytoremediation.

Làm sao yêu thiên nhiên?

Trước tiên, cần để ý có mối quan hệ mật thiết giữa dân số và môi trường. Dân số cao quá sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường vì lẽ dân số tăng thì nhu cầu không gian để ở, để có nhiên liệu cũng tăng và làm rừng sẽ giảm. Hội nghị Rio 1992 về môi trường và hội nghị Cairo 1994 về dân số đã nghiêm nhiên xác minh hệ thức đó. Vì vậy, yêu thiên nhiên là phải kiểm soát sinh đẻ, sinh đẻ có kế hoạch, cần có chất lượng thay vì số lượng. Nhưng **dân số** cũng lại liên hệ đến **dân trí (trình độ hiểu biết, công dân)** và **dân sinh (nếp sinh hoạt, tăng gia chất lượng cuộc sống)**. Như vậy bài toán có tính cách đa chiều và giữa dân số, dân trí và dân sinh lại có thêm các quan hệ hữu cơ và tương thuộc lẫn nhau: dân trí cao, nếp sống cao sẽ làm dân số giảm xuống. Nhưng muốn nếp sống cao, thì phải có chương trình thực tế giúp người dân có thể giải quyết các nhu cầu cơ sở như nước uống, thực phẩm, chất đốt. Giáo dục phụ nữ, nâng cao trình độ giáo dục của phụ nữ rất quan trọng để giảm dân số.

Yêu thiên nhiên cũng còn là: sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo được và không ô nhiễm như gió, như mặt trời, như nước. Những nhà máy khí sinh (**biogas**) nhỏ, rẻ tiền, dùng chất thải của người và động vật để nấu nướng, thắp sáng. Gió, dòng suối con có thể sản xuất điện ở các vùng xa, vùng sâu. Năng lượng mặt trời để sưởi nước nóng về mùa đông, để chạy máy bơm nước, sưởi ấm nhà cửa. Các nguồn năng lượng này giảm được sự phát thải các khí nhà kính (**greenhouse gas**) mà chính các khí này sẽ làm sưởi nóng toàn cầu, làm nước mặt biển tăng lên với hậu quả nhiều châu thổ thấp sẽ lún dưới nước biển, giảm đi diện tích canh tác trong khi dân số tăng lên.

– Tái chế biến và tận dụng các phế phẩm: thay vì đốt thêm rừng làm bột giấy, thì cần thu lượm giấy báo, sách cũ, giấy bìa... và tái chế biến ra giấy mới.

– Bảo tồn và làm giàu tài nguyên rừng: trồng cây gây rừng, trồng thâm canh ở các thung lũng hoa màu lương thực để giảm bớt sức ép trên các đất dốc; kết hợp trồng rừng và cây ăn quả; đề phòng nạn cháy rừng.

Thay lời kết

Ngôi làng toàn cầu (*global village*) bé nhỏ đi với các phương tiện truyền thông hiện đại. Nào là vệ tinh, nào là Internet, nào là e-mail khiến cho lượng truyền thông chuyển tải cực nhiều, cực sâu, cực nhanh. Con người ngày nay tạo ra nhiều nhịp sống, yêu cuồng, sống vội, sống xa rời thiên nhiên, đua đòi, không biết tri túc nên thân tâm biến loạn, nhiều căn bệnh tâm thần phát sinh ra. Như trên đã nói, sự tăng trưởng kinh tế một cách vô độ và sự tiêu thụ quá sức không những sẽ tạo nên suy thoái của sinh quyển (*ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước*) mà còn đưa đến một tiến trình suy thoái của tâm quyển và nhân quyển.

Và như vậy, hiện nay, ta phải đối diện với cuộc khủng hoảng đa diện, nhiều chiều từ khủng hoảng môi sinh đến khủng hoảng kinh tế (*thất nghiệp*), khủng hoảng tinh thần (*khủng bố*), khủng hoảng xã hội (*SIDA, nghèo khó, chênh lệch lợi tức*), và các khủng hoảng này lại có quan hệ tương tác với nhau.

Trên hành tinh này, vạn vật nương nhau mà sống: cái này có vì cái kia có, vì mọi hệ sinh thái đều là những **hệ thống mở** (*open system*), nghĩa là có trao đổi vật chất và năng lượng giữa chúng: rừng cây sống là nhờ đất, đất phóng ra các dưỡng liệu nuôi cây là nhờ nước; nhưng nếu không có mặt trời thì không có quang hợp và cây sẽ chết. Phá rừng trong một lưu vực ảnh hưởng đến lưu lượng dòng sông, và trên khí hậu. Như vậy, Trái Đất này không chỉ là một hành tinh vật lý cộng với một bầu sinh quyển cộng với một nhân loại mà là một tổng thể phức tạp có tính vật lý/sinh lý/nhân loại. Con người là một thành phần của Thiên Nhiên nhưng cũng là một con vật Siêu Nhiên, có bổn phận làm cho Trái Đất được tươi đẹp hơn, biến quả đất này, một tinh cầu lưu lạc trong vũ trụ thành cái bến bờ cứu rỗi của chúng ta.

Công dân thế giới của làng toàn cầu, hãy yêu thương Trái Đất! Và đó cũng chính là thông điệp của hội nghị về phát triển bền vững ở Johannesburg tại Liên Bang Nam Phi vào tháng 9 năm 2002 vậy.

Thái Công Tụng



NGÔI DƯỚI TRĂNG TÀ CHIÊM BAO

*Vườn khuya trăng khuyết nửa vành,
Ngồi nghe tĩnh lặng đã thành thói quen;
Ước gì có ở một bên
Là Em với mái tóc huyền gió bay...
Lâu rồi cho đến hôm nay
Mùi hương quen của những ngày rất xa,
Quyện cùng hương một loài hoa
Ru ta ngồi dưới trăng tà chiêm bao...*

*Lê Phương Nguyên
Xuân Lộc, 13.9.1996*

Đọc Lại Lá Thư Cũ Số 54

(Xuân Nhâm Thân, Năm Thứ 17, Tháng 1 Năm 1992)

AH Trần Trung Trực

1- Bài Thơ Chúc Tết của AH Lê Mộng Hùng.

Nhân dịp đầu Xuân, AH Lê Mộng Hùng chúc Tết tất cả AH và mong muốn Quê Hương sớm trở lại Tự Do, Thanh Bình và An Lạc. Cũng như tôi nhớ hồi đó, toàn thể AHCC mong một ngày rất gần, như những nước cộng sản Âu Châu sụp đổ, cộng sản Việt Nam cũng đổ theo. Nhưng chỉ là mộng mơ, Quê Hương vẫn nằm trong kim kẹp của chế độ cộng sản, và có thể trở thành chư hầu của Trung Cộng.

Tôi xin chúc lại Quê Hương 2 câu đôi của AH Tôn Thất Thiệu:

“Nửa mối giang sơn loang tui hận,
Trọn niềm dân tộc sánh tình thương.

Tết đến xôn xao mơ hậu chiến,
Xuân về thao thức nhớ tiền nhân.”

Cám ơn AH Lê Mộng Hùng. Xin AH giúp ý kiến cho BPT Lá Thư làm tốt đẹp hơn.

2- Bài Bà Con Công Chánh Tại Khu 4 Công Chánh California của AH Áo Vải.

Cám ơn AH, đọc xong bài này, tôi có cảm tưởng như sống lại thời gian ở VN: thông dong và làm việc giống như sống trong 1 gia đình Công Chánh: đùm bọc, giúp đỡ nhau trong một gia đình. Tôi làm cho TxDOT (Texas Department of Transportation), không có nhiều người VN làm. Khi tôi làm, chắc cả TxDOT có khoảng 1 hay 2 người, bây giờ khoảng 10 người thôi, không xum xê như ở California, một khu mà có đến 54 người Việt. Và nhiều khu khác nữa, đặc biệt khu 7 ở LA chắc cũng hơn 100 người VN. Như vậy, Caltrans có khoảng 200 đến 300 người Việt.

AH nói “Khu 4 Công Chánh Cali bao gồm địa hạt quanh vùng vịnh San Francisco. Anh em

Việt Nam làm cho Khu 4 này có 54 người tất cả. Trong đó, họa viên và chuyên viên kỹ thuật 3 người, kỹ sư Điện 4 người, kỹ sư Công Chánh 47 ngườiNgoài trừ vài ba anh làm construction lưu lạc ngoài công trường, còn đa số tụ tập ở 3 trụ sở chính, hai tòa nhà ở San Francisco và một ở San Jose ...”

AH cho biết, thường anh em gặp nhau trao đổi tiếng Việt ồn ào. Đôi khi cãi nhau chuyện chính trị huyên náo, làm các ông bạn xứ khác không hiểu mấy ông này nói gì mà nhí nhăng ồn ào đến thế... Một tục lệ được anh em áp dụng là “Ma cũ đón mừng Ma mới”. Mỗi khi có một người Việt Nam đến làm việc, thì anh em mời Ma mới đi ăn một bữa, để ra mắt và giới thiệu Ma cũ. Để Ma mới có gì bơ ngỡ thì hỏi han đường đi nước bước, cho đỡ lo lắng. Điều quan trọng nhất là làm cho người mới đến thấy ấm áp tình Quê Hương ... Ngoài việc đãi người mới đến, anh nào ra đi cũng được đãi một bữa nhậu Tiễn Chân, đầu tì vẫn phồng ra công trường, chứ không cần nói đến một khu Công Chánh khác ...

Thật thâm tình. Trước đây, tôi làm trong một ty của TxDOT, tình anh em làm trong ty cũng rất thân, giúp nhau công việc nhà, cùng nhau mua những dụng cụ sửa nhà, v.v.. Nhưng sau đó, đôi về làm ở trung ương, tình cảm đó không có nữa, xa dần đi.

AH còn so sánh công việc làm cho hãng tư và công chức và rất nhiều điểm anh em làm công chức được hưởng, như phè phè không sợ thất nghiệp, làm việc hàng ngày còn khỏe hơn về hưu ở nhà với vợ, nghe vợ nói hay sai vật. Tôi thấy rất đúng. Trước đây, sau một thời gian làm và tôi quen việc rồi, tất cả công việc đều do tôi định đoạt. Nhiều khi

cả tháng, tôi ngồi đọc sách. Sau đó, vì TxDOT vẫn cần tôi làm, tôi được làm tại nhà trong khoảng vài năm, làm chuyển nhà nữa.

Xin quý AH xem lại bài đề hồi tưởng đến những ngày đẹp đẽ đã qua đi.

3- Bài Quanh Vấn Đề Tái Thiết Hạ Tầng Cơ Sở Cho Một Nước Tự Do Việt Nam của cố AH Nguyễn Xuân Hiếu.

Tôi có dịp gặp cố AH khoảng 2 lần trong 2 cuộc họp AHCC khi tôi di chuyển về Austin, TX. Sau đó AH di chuyển về Cali và từ đó tôi không có dịp gặp lại. Bài này là lần đầu tiên tôi đọc.

Bài này viết vào hồi các nước cộng sản Âu Châu sụp đổ và AH nói lên nguyện vọng của một người Việt yêu quê hương, mong muốn tái thiết đất nước sau thời gian dân tình chịu sự thống khổ của cộng sản và không còn tự do.

Mở đầu, AH nói “Sau những biến cố chính trị đột ngột xảy ra tại Liên Bang Xô Viết trong tháng tám vừa qua, người ta thấy rằng Liên Xô và đứng đầu là Cộng Hòa Nga dứt khoát ra khỏi chủ nghĩa cộng sản là tất nhiên. Các nước Tây Phương đồng ý như vậy, và bắt đầu thực tế tính xem họ sẽ tốn hết bao nhiêu tiền để “chuộc” để quốc này ra khỏi hệ thống kinh tế tập trung xã hội chủ nghĩa ...”

Sau khi thấy vậy, AH mong và hy vọng Việt Nam sớm muộn cũng thoát khỏi ách thống trị cộng sản, và đặt vấn đề tái thiết nước Việt Nam dân chủ như thế nào? AH chia bài thành 3 phần: Phạm Vi Tìm Hiểu, Cơ Sở Nghiên Cứu và Tiến Trình Nghiên Cứu.

Về Phạm Vi Tìm Hiểu, AH nói “Khi nói đến “hạ tầng cơ sở”, người ta có thể hiểu theo nhiều nghĩa, từ rộng đến hẹp, và tùy theo đó mà nêu vấn đề nghiên cứu ... Trong một ý hẹp, hạ tầng cơ sở gồm những kiến trúc vật chất thuộc lãnh vực giao thông công chánh gồm có đường sá, cầu cống, thương hải cảng, hỏa xa, hàng không, phi đạo, phi trường ...”

Để gom lại, AH nói “Trong phạm vi trình bày vấn đề, để gợi ý thảo luận ở đây, hạ tầng cơ sở được hiểu theo ý nghĩa thứ ba, không quá hạn hẹp trong lãnh vực giao thông công chánh, nhưng cũng không mở rộng sang những lãnh vực kinh tế, tài chánh, giáo dục, pháp lý khác.

Về Cơ Sở Nghiên Cứu, AH cho biết “... Trên thế giới hiện nay, có nhiều định chế quốc tế như Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu, hoặc Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, Cơ Quan Phát Triển Kỹ Nghệ (UNIDO) và Chương Trình Phát Triển (UNDP) của Liên Hiệp Quốc đã gửi những phái đoàn sang Việt Nam lượng tình hình. Kết quả của những chuyến đi khảo sát này là nhiều phúc trình nghiên cứu đã được hoàn thành, có bản được phổ biến có bản chưa. Các chuyên viên Việt Nam ở bên ngoài rất cần tài liệu này ...”

Tôi đồng ý với AH về điểm này. Tuy nhiên, những khảo sát của chuyên viên nước ngoài chỉ nhìn hạ tầng cơ sở Việt Nam theo con mắt của người ngoại quốc, chúng ta phải thêm những thực trạng của hạ tầng cơ sở và lập một dự án hoàn thiện.

Về Tiến Trình Nghiên Cứu, AH cho biết “... Trước tiên, người ta không thể nói tới việc tái thiết một hệ thống hạ tầng cơ sở cấp quốc gia mà không khảo sát và lượng định về tình hình thực tế. Thí dụ, về mặt hiện tình cơ sở hiện nay, chúng ta có những gì, tình trạng khai thác ra sao, và chúng ta cần biết cho từng lãnh vực, ở từng vùng. Chẳng hạn như hệ thống hỏa xa ngày nay còn những gì, bao nhiêu cây số khai thác được, mức độ bảo trì ra sao, tại mỗi vùng, mỗi tỉnh ...”

Tôi hoàn toàn đồng ý với AH về điểm này. Chúng ta cần khảo sát tận tường từng vấn đề sao cho sát với thực tế để thi hành và kết quả đúng với hiện trạng.

Để kết luận, AH nói “... việc nghiên cứu nhu cầu tái thiết hạ tầng cơ sở kinh tế Việt Nam sẽ phải trải qua nhiều giai đoạn, theo một trình

tự hợp lý nào đó...” Tùy theo lứa tuổi AH đề nghị cùng nhau làm để công việc phát triển kinh tế hạ tầng cơ sở thành công. Sau đó, AH đề nghị Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam là một môi trường thuận lợi.

Cám ơn cố AH. Chuyện đó đã hơn 30 năm nay và không được như chúng ta mong đợi. Tuy nhiên, những tư tưởng mà AH nêu ra, tôi nghĩ sẽ không bỏ qua, và trong tương lai, khi Việt Nam thoát khỏi gông cùm cộng sản, và được độc lập và tự do, những thế hệ con em tiếp nối sẽ làm và sẽ ghi nhận.

4- Bài Đông Tây Gặp Nhau Trong Khoa Học Huyền Bí của AH Lê Quang Tiềm.

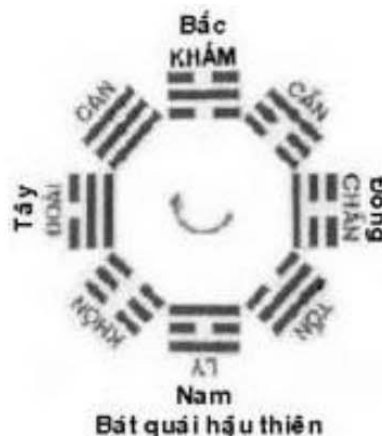
Theo Lá Thư về phần cuối bài, AH Lê Khắc Thí có nói AH Lê Quang Tiềm là bạn thân với cố AH Vương Chí Hổ, xếp của tôi ở Tòa Đô Chánh. Tôi xin chào AH Tiên Bồi Lê Quang Tiềm và cho tôi xin bàn qua bài này. Tôi tin vào khoa Tử Vi Đông Phương, nhưng không biết về khoa học này. Đây là lần đầu tôi được đọc một bài về khoa học huyền bí này. Chắc có rất nhiều sai sót, xin các AH tha thứ cho.

Mở đầu, AH cho biết “Khoa Tử Vi Đông Phương đã có từ đời vua Phục Hy bên Tàu, 2800 BC. Theo sử sách của Trung Quốc, một con rùa lớn đã xuất hiện trên sông Lạc, trên lưng con rùa có hình vẽ mà các nhà chiêm tinh gia gọi là Long Mã Hà đồ. Vua Phục Hy xem hình tượng trên Long Mã rồi chế ra Tiên Thiên Bát Quái. Vua Phục Hy cùng một số chiêm tinh gia nổi tiếng thời đó đi du ngoạn trên núi cao, quan sát mặt trời, mặt trăng, các tinh tú, các phương hướng và sự biến hóa của vạn vật và căn cứ theo Bát Quái như hình quả địa cầu tức là trái đất, rồi lập một bản đồ là 8x8 bằng 64 cung: theo sách dịch gọi là 64 quẻ.”

“... Tám hình thể đó là:

- 1- Cung Càn (Trời) hướng Tây Bắc
- 2- Cung Khảm (Nước) hướng chánh Bắc
- 3- Cung Cấn (Núi) hướng Đông Bắc
- 4- Cung Chấn (Điện, Sấm Sét) hướng Đông

- 5- Cung Tốn (Gió) hướng Đông Nam
- 6- Cung Ly (Lửa) hướng Nam
- 7- Cung Khôn (Đất) hướng Tây Nam
- 8- Cung Đoài (Đầm, depression) hướng Tây



Hình Bát Quái, tức quả địa cầu, lại chia thành 12 địa chi (nhánh của trái đất): Tý (cung Khảm), Sửu, Dần (cung Cấn), Mão (cung Chấn), Thìn, Tỵ (cung Tốn), Ngọ (cung Ly), Mùi, Thân (cung Khôn), Dậu (cung Đoài), Tuất, Hợi (cung Càn).

Ngoài 12 địa chi, các chuyên gia đời vua Phục Hy căn cứ theo Thiên Văn, đặc biệt là mặt trăng và sao Bắc Đẩu lập thêm 10 thiên can (gốc Trời) để phối hợp với 12 địa chi. 10 Thiên Can đó là: Giáp, Ất (phương Đông), Bính, Đinh (phương Nam), Mậu, Kỷ (Trung Ương), Canh, Tân (phương Tây), Nhâm, Quý (phương Bắc).

Ngoài ra, theo luật sinh hóa của Âm Dương, tức là mặt Trời mặt Trăng, cũng như khí Âm khí Dương, thì trong cơ thể con người chúng ta cũng như vạn vật cũng cần có khí âm khí dương mới tồn tại được, cũng như giây điện cần có giây nóng giây nguội mới phát sinh ra điện. Vì vậy, các chiêm tinh gia mới tìm ra ngũ hành, tức là 5 thể cấu kết với nhau để sinh sống, đó là Kim (sắt, vàng), Mộc (gỗ), Thủy (nước), Hỏa (lửa), Thổ (đất).

Các chiêm tinh gia và lý thuyết gia Á Đông khi đã có sẵn yếu tố và chi tiết của vòng Bát Quái tức quả

địa cầu và căn cứ theo Ngũ Hành, Thiên Can, Địa Chi cũng như sự nghiên cứu tỉ mỉ về vận chuyển mặt trăng, về không gian và thời gian; những hiện tượng trong trời đất và cảnh vật trên mặt địa cầu đã vận chuyển theo 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, cũng như sự luân chuyển 12 vòng trăng tròn, và hiện tượng thiên văn đã lập ra được Âm Lịch, các lý số để tính năm sinh, tháng sinh, ngày sinh và giờ sinh cũng như Mệnh thuộc trong Ngũ Hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ....”



Sau đó AH đã bàn về tuổi của 12 can chi. Xin quý AH xem lại. Sau đây tôi xin bàn thêm vài điểm.

Tôi tin và phục tài những người lập và bổ túc cho khoa Tử Vi. Nó không tuyệt đối đoán được chi tiết rành mạch của con người. Nhưng nó cho biết những gì sẽ xảy ra cho con người. Chuyện này tùy thuộc người giải số Tử Vi, có uyên thâm hay không. Chúng ta chỉ là một trong hơn 7 tỉ người sống trên trái đất. Và Trái Đất chúng ta đang cư ngụ chỉ là một hành tinh trong hơn 10 tỉ hành tinh đang xoay vòng trong vũ trụ. Vậy, các AHCC sẽ thấy Tạo Hóa có một kiến thức và quyền hạn vô chừng!!!!

5- Bài Một Vài Cảm Nghĩ về AHCC của AH Lê Văn Cuối.

Bài của AH dài đến 3 trang, nhưng mở đầu AH đã nói đến những ngày cuối cùng của Đất Nước, và

các chuyện khác gần 2 trang, chỉ khoảng 1 trang nói về hội AHCC. Cảm ơn AH nhiều.

Theo tôi, hội AHCC chỉ có mục đích “Giữ Cho Còn Có Nhau” thôi. Những cuộc họp của AHCC địa phương chỉ có mục đích gặp gỡ, chuyện trò và ăn uống. Ở San Jose, một số AHCC họp mặt ăn uống với nhau hàng tuần. Ở miền Nam Cali bây giờ hàng tháng gặp gỡ nhau. Tôi nghĩ nếu mình có phương tiện ngồi lại gặp gỡ nhau mà không làm, đến khi bệnh hoạn đi không được, thì sẽ hối hận; như một cố AHCC mà tôi đến thăm, nói với tôi “ao ước được lái xe đi ăn một tô phở”. Mong các AHCC khác cho thêm ý kiến.

6- Bài Hồi Ký “Lên Non Tìm Động Hoa Vàng” của AH Lê Ngọc Diệp.

Cảm ơn AH Lê Ngọc Diệp, bài AH dài 10 trang nói về chuyện các AH lên Yosemite National Park chơi và tình cờ gặp bạn cũ, Thạch, và kể chi tiết câu chuyện thật tỉ mỉ. Tôi không có trí nhớ và không thể làm được như vậy. Đọc xong bài này, tôi có cảm tưởng như là sống trong một xã hội huyền ảo. Văn của AH thật óng ả, nhẹ nhàng, uyển chuyển, đọc 10 trang mà không chán.

Mở đầu, AH nói “... Thiên Đàng Yosemite National Park cao 10,000 ft (3300m), đường kính 40 miles (60 km), cách xa San Francisco 4 giờ lái xe. Mùa Xuân đẹp nhất vào lễ Phục Sinh (Easter), tuyết bắt đầu tan, nhưng màu trắng vẫn còn phủ khắp không gian vô tận. Nơi đâu cũng là thác Cam Ly, thác Pongour, nước chảy âm âm, hoa puppies cánh mỏng như giấy, đủ màu, đủ cỡ, ngả nghiêng theo chiều gió, vướn lấy chân ta. Mùa Hè, dù không có ve sầu, không có phượng đỏ, nhưng có bướm, có chuồn chuồn, có những động vật tí xiu không tên, đã từng là bạn thân ta từ lúc bé mà tưởng chừng trong đời không gặp lại chúng nữa. ...”

Sau đó AH nói đến Mùa Thu và Mùa Đông ở Yosemite. Mùa nào cũng đẹp và quyến rũ. AH nói “... Có đến Yosemite ta mới hiểu những bức tranh Tàu vẽ cây, đá chập chờn ôm lấy mây, với câu khỉ, với bonsai vĩ đại là có thật ... Cái đồ Yosemite là

mùa hè du khách quá đông, tường chừng như trại tị nạn Kurd bên Iraq. Có người thích muốn cabin hay camp ground ở ngoài phạm vi park, ngày vô park chơi, tôi ra ngoài ngủ yên tĩnh hơn. Hồ Hetch Hetchy Reservoir nằm ngoài vòng đai park, cách cổng vào 30 miles. Hồ rộng 1 mile, dài 10 miles, là một thắng cảnh hoang vu, gần như không có du khách ... Cạnh đập là văn phòng của Hetch Hetchy Reservoir, Water Dept. of Water, Bureau of Light, Heat and Power. Du khách muốn đi quanh hồ phải đậu xe ở đây và đi bộ vào."

Về lên non, AH cho biết :**"Đêm đầu ở camp ground ngoài cổng vào Yosemite ngủ không được vì phải thử trò chơi ...ma quái của Đ., chúng tôi quyết định hôm sau đi bộ quanh bờ hồ để quên đi những gì đang lên và đang xuống của cuộc đời. Chúng tôi, 5 cặp, xuống xe và đi vào đập lúc 10 giờ. Hành trang gồm khô bò, bánh mì, lạp xưởng, trái cây và nước uống, dự định trở về xe lúc 6 giờ tối ...Bốn giờ chiều, ai nấy mệt nhoài, men bờ hồ nhìn về phía đập mới biết mình chỉ đi được nửa đường thôi. Đi tới tiếp để đánh một vòng quanh hồ hay đi trở lại đường cũ xa như nhau, có nghĩa là ít nhất 10 giờ đêm mới đến xe. Tối nay ngủ bừa trong rừng thì chắc cũng được, nhưng gấu, muỗi, rắn rết thì làm sao?...Trời cao vun vút, vài cụm mây lững lờ trôi, trời chiều, nắng sắp tắt. Gió thoảng đưa tiếng kèn Saxophone của ai đang thổi bản Senerata của Toselli. Anh bạn H.T. cao hứng hát theo lời Việt của Phạm Duy (Chiều Tà). Ôi tiếng kèn và tiếng người hát quăn quít nhau sao mà lưu luyến quá. Quả thật Saxophone là chiếc kèn có tiếng giống như người nhất ..."**

AH viết tiếp **"... Mọi người đứng dậy cố tìm cho ra hấn là ai. Đi bộ 10 phút ra khỏi khu rậm rạp thì thấy một cái nhà nho nhỏ, cũng loại log house. Chúng tôi cố tìm thùng thơ để đọc tên gia chủ, nhưng đặc biệt nhà này không có thùng thơ. Một người trong nhà bước ra với giọng người Bắc di cư 1954: "Mấy ông Công Chánh đi đâu đây? Các chị đây phải không? Hôm nay "rồng đến nhà tôm" rồi.**

Mời vào! Mời vào!" Chúng tôi ngỡ không hiểu sao trong chốn hoang vu này lại có người biết mình. Gia chủ tiếp **"Thực tình nếu gặp riêng từng vị, chắc cũng không đoán là người Việt nữa chứ, đừng nói đến nghề nghiệp. Hôm nay gặp 5 vị một lượt nên nhớ ngay. Tổ tên Thoại, các vị không nhớ đâu. Năm 1954, 1955 gì đó, tó vào trường Công Chánh một lượt với các cậu. Kỳ đó tó đỗ một lượt vừa Công Chánh vừa Quốc Gia Hành Chánh. Vì nghĩ Quốc Gia Hành Chánh khóa thứ nhất dễ dưng vô hơn Công Chánh khóa mấy mươi nên theo Công Chánh được một tháng thì đào ngũ sang Quốc Gia Hành Chánh ... Chuyện đầu còn đó. Tối nay chúng mình sẽ hàn huyên. Mời anh chị ở lại với chúng tôi mai về".** Buồn ngủ gặp chiều manh không ai từ chối cả. Lúc ấy một cô Mỹ từ trong bước ra. Thoại giới thiệu: **"Đây là 'my house' tên Ruth".** Chị Ruth nói tiếng Việt còn cứng lắm"

AH còn nói rất nhiều chuyện, xin quý vị đọc lại bài cho biết tường tận, tôi chỉ xin tóm tắt đoạn sau cùng về **"Cái Nhìn Về Bên Kia Bờ Đại Tây Dương"** của anh Thoại, AH đã thành thực viết ra và không thêm bớt, một người nhận xét thời cuộc qua báo chí và radio và không trao đổi hay bàn luận với ai.

AH viết **"...Tin tức ta ở đây được qua các báo Anh Pháp Việt, qua đài VOA, BBC, tôi nghĩ là rất gần sự thật. Ngay cả người Việt bên nhà, người Việt mới di dân qua hay cả đảng viên cộng sản chính cống cũng không có được những thông tin chính xác như ta ở đây. Hệ thống thông tin C.S. thì các anh biết rồi chứ gì. Sáng nay bao nhiêu sinh viên biểu tình là bên VN biết ngay trong khi đó ông bạn kế bên nhà bị công an dẫn đi cả tuần nay vẫn không hay biết ..."**

Để kết luận, AH cho biết **"... Ôi hay là ông bà chúng ta đã tiêu diệt cả dân tộc Chàm, giờ đây con cháu phải trả quả báo? Tôi không muốn tin như vậy, nhưng có lúc phải tin như vậy, các anh ơi!"**

Cám ơn AH đã viết một bài dài, tả thật tỉ mỉ. Riêng tôi, không có tin tức gì tuyệt đối cả. Có thể

bị thổi phồng, có thể theo thiên ý của tác giả. Cái mà chúng ta có hiện nay trong xã hội này là Tự Do. Những tin tức rất nhiều, được tự do nhận lấy, không bị che dấu như ở xã hội cộng sản.

Tôi không tin là dân tộc mình bây giờ chịu quả báo vì đã tiêu diệt dân tộc Chăm. Bây giờ, dân Chăm là người Việt, cũng như chúng ta, ông cố ông sơ của chúng ta có thể là người Tàu hay Chăm. Cái mà chúng ta cần gìn giữ là không phân biệt nguồn gốc, cố gắng xây dựng một nước Dân Chủ và Tự Do, đùm bọc nhau.

7- Hai bài AHCC Sydney của AH Lê Cảnh Túc.

Cám ơn AH Lê Cảnh Túc về hai bài viết này, nói hết tất cả sinh hoạt AHCC Sydney từ cuộc Hẹn Mặt, Yểm Trợ Lá Thư, Tin Mừng, Việc Làm, Việc Học, Nhà Cửa và AH Mới. Thật đầy đủ. BPT Lá Thư mong các AHCC địa phương viết cho Lá Thư mỗi năm 2 bài về sinh hoạt AHCC tại địa phương của mình như thế này. Như vậy, dù xa cách ngàn trùng, nhưng tất cả AHCC thấy gần gũi nhau hơn, xem những tin tức, nhìn những khuôn mặt thân thương của bạn bè mình.

8- Bài AHCC Pháp Hẹn Mặt của cố AH Khúc Đan.

Tôi chưa một lần gặp cố AH Khúc Đan. Bài viết một trang, nhưng cũng như bài trên của AH Lê Cảnh Túc, tôi thấy hơi đó, số AH thật nhiều và hăng say đi họp hàng năm. Bây giờ một số đã về Tiên Cảnh, số còn lại tuổi cao, bệnh hoạn không còn sốt sắng nữa. Mong các AH cố gắng đi họp để có dịp hàn huyên với bạn cũ và để chụp hình cho Lá Thư. Các AHCC toàn cầu sẽ rất vui được nhìn lại bạn mình lại trên Lá Thư.

Cám ơn tất cả các AH Tiên Bôi đã viết nhiều bài thật hay và nhiều ý nghĩa. Tôi trước đây đã bỏ lỡ dịp may, đọc và học hỏi. Nhưng bây giờ, tôi đã nhìn thấy thiếu sót đó. Nếu đọc hết một Lá Thư và ghi tóm tắt lại, chắc mắt cũng vài tháng. Một bài đọc và viết tóm tắt lại, tôi mất khoảng vài ngày đến

một tuần lễ. Xin các AHCC cho tôi thêm ý kiến để tôi viết khá hơn và vừa ý các AH.

Lá Thư là của chung và chỉ có một mục đích “Giữ Cho Còn Có Nhau”. Xin mọi người Đồng Tâm làm và gìn giữ nó trường tồn ...

TA BIẾT CÒN EM

Mười mấy năm của đời bể khổ,
Nhuộm đen vàng trán thuở xuân xanh;
Chông chênh dưới một trời tan vỡ,
Soải bước ta đi giữa cát lằm.

Ta biết còn Em trong cõi mộng,
Nụ cười sóng sánh ánh trăng trong,
Nên ta vẫn cứ vui và sống,
Hương của ngày xưa đủ ấm lòng...

Ta biết còn Em, ôi! đôi mắt
Ngàn trùng thương xót một quê hương,
Nỗi đau chung cả trời và đất,
Tiếp sức ta trên mỗi dặm đường.

Ta biết còn Em, vì sao nhỏ,
Trao nhau ánh mắt mỗi đêm về,
Rồi mùa đông đến, Ngân hà vỡ,
Sao lẫn bờ mây, lỡ hẹn hò...

Ta biết có nhau từ dạo đó,
Là vàng trong cát thuở khai thiên,
Là cảnh liễu biếc đùa trong gió,
Man mác trời xanh khúc nhạc hiền...

Ta biết còn Em, dòng suối mát,
Đường dài gió bụi bước chân xiêu,
Dừng đây vốc nước dim con khát,
Lặng ngắm mây trôi dưới nắng chiều...

**Lê Phương Nguyên
Xuân Lộc, 1996**

Nước Trong Thơ Nhạc Việt Nam

Thái Công Tụng

1. Dẫn nhập.

Sông nước là dòng chảy bất tận của thời gian (*Dù cho sông cạn, đá mòn...*); là sự xác định giới hạn về không gian (*Đôi ta cách một con sông...*), là nguồn cội thiêng liêng (*Uống nước nhớ nguồn*), là niềm tin trong cuộc sống (*Có nước, có cá / Sông có khúc, người có lúc*), là đạo đức và cách hành xử (*Thác trong hơn sống đục / Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo*)... Những tính chất: lỏng, mềm, trong, linh hoạt, liên kết không có ranh giới, truyền nhiệt, dễ bốc hơi... của nước dường như đều có ảnh hưởng tính cách của người Việt. Đó cũng là hệ quả tất yếu từ mối quan hệ giữa con người với tự nhiên.



Trong nhận thức của người Việt, sự hiện hữu của sông nước khẳng định sự tồn tại của sự sống, hay nói khác hơn, giá trị của nước chính là đem lại cuộc sống cho con người. Nước dồi dào, cây cối xanh tươi, mùa màng sung túc; sông cạn, nước khô có nghĩa là sự sống đang cạn kiệt, đang bị hủy diệt. Dần dần, từ tự nhiên tồn tại khách quan, nước hiện hữu, chi phối nhận thức và cách ứng xử trong mỗi con người. Mỗi con người sinh ra đều gắn liền với một dòng sông, mà tất cả mỗi dòng sông đều có không dưới một bến đò. Mỗi đời người như một dòng sông chảy đi, chảy đi, rồi cũng có lúc trở về bến cũ với những kỷ niệm; hay ít nhất cũng giữ lại trong lòng bao kỷ ức không phai. Mộc mạc, chân quê thể thôi, nhưng bến nước, dòng sông, mãi cứ thấm mát trong tâm thức mỗi con người với hình ảnh của một thời để nhớ: Đò dọc – Đò ngang!

Đó cũng là hệ quả tất yếu từ mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Nước quan trọng cho cuộc sống nên trong khoa học về nước, người ta còn phân chia ra hai thứ:

- Thủy văn (**hydrology**) là nói về thời tiết mưa, bão, bốc hơi, thoát hơi
- Thủy lợi (**irrigation**) là tưới nước, thoát nước

2. Mùa mưa khác nhau tùy vùng

Nước Việt nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nên mưa rất nhiều. Chỉ trừ vài vùng khô hạn như Phan Rang, Phan Rí còn ra thì mưa to nhưng mưa có mùa:

- Có vùng mưa về **mùa hè** như Hà Nội, Saigon đúng như bài thơ:

*Tháng sáu trời mưa, trời mưa không dứt
Trời không mưa tôi vẫn lạy trời mưa*

hoặc:

*Em đứng lên gọi mưa vào hạ,
Từng cơn mưa, từng cơn mưa*

- Có vùng mưa về **mùa thu** như Trị Thiên, đúng như tục ngữ địa phương: “*Ông tha mà bà chẳng tha / Sinh ra cái lụt hăm ba tháng mười*”.

Cũng vì vũ lượng cao nên nước Việt sông ngòi rất nhiều, chưa kể đầm, ao, trũng, bưng vọt kinh, rạch, suối. Người Việt nào cũng có kỷ niệm với dòng sông. Sông nước là nguồn cảm hứng dào dạt cho bao nhiêu nhạc sĩ, thi sĩ và để lại cho tâm thức những hoài niệm như dòng sông miền Trung mà Phạm Đình Chương, một nhạc sĩ gốc Bắc, nói về dòng sông Hương miền Trung rất chính xác:

*Miền Trung vọng tiếng,
em xinh em bé tên là Hương giang,
đêm đêm khua ánh trăng vàng mà than.
Hò ơi, phiên Đông Ba buồn qua cửa chợ,
bến Văn Lâu thuyền vó đơm sầu.
Hỡi hò, hỡi hò.*

*Quê hương em nghèo lắm ai ơi,
mùa đông thiếu áo hè thì thiếu ăn.
Trời rằng, trời hành cơn lụt mỗi năm à ơi,
khiến đau thương thấm tràn,
lấp Thuận An để lan biển khơi, ơi hò ơi hò*

[YouTube Tiếng Sông Hương của NS Phạm Đình Chương, ca sĩ Duy Khánh ca](#)

Xuyên qua các đồng bằng miền Trung là **con đường cái quan**, xuyên đèo, qua suối, với câu hát trữ tình và trêu ghẹo:

*Hỡi anh đi đường cái quan
Dừng chân đứng lại em than đôi lời
Đi đâu vội lắm ai ơi
Công việc đã có chị tôi ở nhà*

Sông Hương và núi Ngự Bình được nhắc đến trong lời bài hát *Ai ra xứ Huế* sáng tác bởi nhạc sĩ Duy Khánh:

*Ai ra xứ Huế thì ra
Ai về là về núi Ngự
Ai về là về sông Hương
Nước sông Hương còn vương chưa cạn
Chim núi Ngự tìm bạn bay về
Người tình quê ơi người tình quê thương nhớ
xin trở về*

3. Sông và các bến đò.

Nói đến các dòng sông, ta liên tưởng ngay đến các bến đò. Nhà nhạc sĩ có ghi lại nét nhạc để đánh dấu kỷ niệm với các bến đò qua các bài hát như **Bến Mơ, Bến nước, Bến Hàn Giang, Bến cũ,**

*Xa nhau bến xưa ngày ấy
Anh như bóng mây hồng trôi
Về chốn xa vời
Lòng nặng nhớ mong
Cố quên sầu thương đi
Anh nguyện đi theo gió
Chớ buồn khóc chi
Càng khổ người đi*

Bến ấy chiều sương
chờ mong vãn vương lòng ta
Gió cuốn mây trôi về đâu
Cố nén sầu lòng bao năm
Bến ấy ngày xưa
người đi vãn vương biệt ly
Gió cuốn muôn phương về đây,
thấy bóng người về hay chẳng?

*Xa nhau bến xưa ngày ấy
Anh đi thể thôi từ đây
Sầu chết bên lòng
Hồn nặng nhớ mong*

[YouTube Bến Cũ, nhạc Anh Việt, lời Ngọc Quang](#)

Mà nói đến bến đò là hình dung ngay cô lái đò với các đò dọc, đò ngang. Nhiều khi đò ngang chở nhiều khách quá dễ xảy ra tai nạn nên ca dao có khuyên:

*Thương em anh mới dặn dò
Sông sâu chớ lội, đò đầy đừng qua!*

4. Sông nước trong văn học dân gian

Sông ngòi luôn luôn là nguồn cảm hứng vô tận cho thơ, văn, nhạc. Những bài thơ Đường của Lý Bạch, của Thôi Hiệu, bài Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị, bản nhạc Dòng Sông Xanh đều lấy sông làm nguồn cảm hứng. Nhiều bài nhạc dùng sông làm chủ đề như Sông Mã trong bài nhạc *Tây Tiến* của Quang Dũng; sông Hương thì khá nhiều với Phạm Đình Chương, Dương Thiệu Tước (*Đêm tàn Bến Ngự, Thương về miền Trung v.v.*), Phạm Duy có *Nha Trang ngày về* v.v. Nhà văn Nguyễn Mộng Giác có *Sông Côn mùa lũ*.

Riêng văn học dân gian cũng có nhiều điệu hò trên sông nước. Vì sự vận chuyển hàng hoá bằng ghe thuyền đòi hỏi chèo chống khó nhọc nên để bớt vất vả khi chèo đò, nhiều loại hò ra đời với nội dung rất phong phú, phản ánh phong cảnh thiên nhiên, mối tình trai gái v.v. Cùng với mái chèo cất nhịp, những lời ca giàu tính chất trữ tình giúp cả khách lẫn trai chèo quên đi những nhọc nhằn, nỗi lạnh lẽo tịch mịch của đêm trường.

Trong nền âm nhạc dân tộc dân gian, **Hò** là một trong những thể loại gần bó thân thiết với sinh hoạt lao động của người dân Việt. Đã có một thời, những điệu hò được xem như món ăn tinh thần không thể thiếu trong cuộc sống. Từ miền sơn thượng với bao thác ghềnh hiểm trở, đến miền đồng bằng phì nhiêu, bao la bát ngát, cho tới tận những nơi cửa biển hay ngoài khơi xa sóng to gió cả, đâu đâu cũng vang vọng những giọng hò. Hò bằng lăng dọc triền sông, hò véo von trên những cánh đồng lúa chín mùa thu hoạch, hò xuất hiện trong sinh hoạt hàng ngày ở mỗi miền quê. Văn học dân gian được phong phú thêm với những hò Huế, hò Quảng, hò sông Mã v.v. Hò có nhiều loại tùy động tác như hò rời bến, hò đò xuôi, hò mắc cạn v.v. Nhạc điệu tùy lúc. Hò đò xuôi khi thuận buồm xuôi gió với nhạc điệu dài đều; hò mắc cạn thì khi dứt một câu hò thì trai đò phải đồng lên tiếng 'vác' đồng

thời đem hết sức vác thuyền và cứ dứt một câu hò, thuyền nhích được một đoạn.

Hò sông Mã - Thanh Hóa đã góp phần tạo nên kho tàng phong phú và đa dạng của các loại hò.

Mặc dù được sinh ra từ cuộc sống lao động trên sông nước, nhưng hò sông Mã lại có âm hưởng, tiết tấu chuyên nghiệp, giàu sức biểu cảm. Vì vậy, sau này nhiều nhạc sĩ hiện đại đã thành công khi lấy chất liệu hò sông Mã để đưa vào các ca khúc mới. Hy vọng rằng, những làn điệu đặc sản của hò sông Mã sẽ sống mãi, bay bổng mãi cùng trời mây sông nước và tâm hồn người dân xứ Thanh.

Hò sông Mã có thứ tự hẳn hoi và chia ra làm 5 giai đoạn rõ rệt: hò rời bến, hò đồ ngược, hò đồ xuôi, hò mắc cạn và hò cập bến.

Hò rời bến còn gọi là hò mời khách. Trên một chặng đường dù xa hay gần nhưng đã chung một thuyền trên dòng sông, mọi người như muốn xích lại gần nhau, như muốn gắn bó với nhau trở thành những người “**bạn đường sinh tử**”. Vì vậy mà hò rời bến với âm điệu mở đầu đầy vui tươi đon đả, giới thiệu để làm quen với nhau như muốn nhắn nhủ dặn dò:

*Thuyền tôi ván tầu sạp lim
Đôi mạn sang lẻ có chim phượng hoàng.
Tiện đây mời cả bạn hàng
Rửa chân cho sạch vào khoang ta ngồi.*

Câu hò thường là câu lục bát. Người “**bắt cái**” mở đầu bằng “**dô ta**” và “**í ta dô ta**” rồi mới xuống vào câu hò mỗi lần hai tiếng, xen kẽ với tiếng hò “**dô ta**” của trai đồ.

Hò đồ ngược còn gọi là hò chống sào vì lúc này chủ yếu trai đồ dùng sào để chống, để đẩy con thuyền đi ngược dòng sông theo hiệu lệnh của người “**bắt cái**”. Hò đồ ngược chỉ có một làn điệu. Giọng hò đồ ngược nghe chậm chạp và có phần nặng nề hợp với cảnh lao động chống sào nặng nhọc, nhưng vẫn được màu sắc trữ tình nhiều lúc lại còn đầy vẻ dí dỏm lạc quan:

*Thương ai đứng bụi nấp bờ
Sáng trông đồ dọc tối chờ đồ xuôi
Thuyền ngược anh bỏ sào xuôi
Khúc sông bỏ vắng để người sầu riêng*

Hò đồ xuôi gồm những điệu hò chủ yếu của hò sông Mã. Khi đã thuận buồm xuôi gió, con đồ nhẹ trôi trên dòng nước, công việc của người chèo đồ cũng trở nên nhẹ nhàng đỡ vất vả thì tiếng hò của họ cũng cất lên không những với nhiều âm điệu, nhiều màu sắc mà cũng chính nội dung lời ca cũng bao la, rộng rãi và số lượng bài bản cũng nhiều hơn.

*Đôi ta như đũa tre non
Khen ai khéo vuốt đũa tròn nên đôi
Đôi ta như đũa tre già
Khen ai khéo tiện đũa đà bằng đôi.*

Dòng sông ở Huế với nhiều điệu hò: mái nhì, mái đẩy, dô hậy, đẩy nô ốc là những thể hò dân gian trên sông nước.

Tiếng hò của mỗi tình ngang trái:

*Nước chảy xuôi, con cá buôi lội ngược
Nước chảy ngược, con cá vượt lội ngang
Thuyền em xuống bến Thuận An
Thuyền anh lại trẩy lên ngàn anh ơi!*

Câu hò mái nhì gọi nhiều rung cảm do tình yêu đôi lứa:

*Nước đầu cầu, khúc sâu khúc cạn
Chèo qua Ngọc Trản, đến mạn Kim Long
Sương sa gió thổi lạnh lùng
Sóng xao trắng lặn, gọi lòng nhớ thương*

Tình yêu chân thật, tình yêu không son phấn là những đề tài trong các câu hò dân gian:

*Thiên sanh nhân, hà nhân vô lộc
Địa sanh thảo, hà thảo vô căn
Một mình em ngồi dựa lòng thuyền, dưới nước trên trăng
Biết cùng ai trao duyên gửi phận, cho được bằng thế gian*

Hò khoan có cả hò trên vạt, hò dưới nước. Hò khoan cũng được gọi với nhiều tên như hò đối đáp, hò chào mừng. Nhiều loại hò có tính cách chơi chữ dân gian và lối chơi chữ của nhà nho rất thông dụng:

*Cá có đâu mà anh ngồi câu đó
Biết có không mà công khó anh ơi.*

Hoặc:

*Gái Xuân em đi chợ Hạ
Mua con cá Thu về chợ hầy đang Đông
Ai nói với anh em đã có chồng
Tức mình em đổ cá xuống sông em về*

Hoặc:

*Người Kim mã cưới con Ngựa vàng,
Đất Phù Long rồng nổi, thời chàng đối chi*

Người con trai cũng đối lại:

*Người Thanh Thủy gặp khách Nước Trong,
Hoành Sơn ngang núi, đã thoả lòng em chưa?*

Những câu hò, câu hát cũng dùng sông để ví von, so sánh:

- Bao giờ cho sóng bỏ gành
Cù lao bỏ biển, anh mới đành bỏ em.

- Cây đa cũ, bến đò xưa,
Người thương có nghĩa, nắng mưa ta vẫn chờ

- Nào khi mô, em nói với anh:
Sông cạn, mà tình không cạn,
Vàng môn, mà nghĩa chẳng mòn
Nay chữ nước lại xa non,
Đêm năm canh tơ tưởng, héo hon ruột tằm

- Mười hai bến nước là duyên
Em cũng muốn bến hiền thuyền đậu
Nhưng em trách cho hai bên phụ mẫu
Làm cho hai đứa không nên thất nên gia
Xa cách này bởi tại mẹ cha
Làm cho nên nổi bướm hoa lia cành

- Đêm nay thu sang cùng heo may
Đêm nay sương lam mờ chân mây
Thuyền ai lơ lững trôi xuôi dòng
Như nhớ thương ai chùng tơ lòng
Trong cây hơi thu cùng heo may
Vi vu qua muôn cảnh mơ say
Miền xa lời gió vang thông ngàn
Ai oán thương ai tàn mơ màng
Lướt theo chiều gió
Một con thuyền, theo trăng trong
Trôi trên sông Thương,
Nước chảy đôi dòng
Biết đâu bờ bến
Thuyền ơi thuyền trôi nơi đâu
Trên con sông Thương,
Nào ai biết nông sâu?
Nhớ khi chiều sương,
Cùng ai trắc ẩn tấm lòng.
Biết bao buồn thương,
Thuyền mơ buồn trôi xuôi dòng
Bến mơ dù thiết tha,
Thuyền ơi đừng chờ mong
Anh trăng mờ chiếu,
Một con thuyền trong đêm thâu

*Trên sông bao la,
Thuyền mơ bến nơi đâu*

- Nói về sông nước là nhớ đến các **dòng sông đi vào lịch sử** như Bạch Đằng Giang

- Tình yêu cũng dùng sông để nhấn nhủ như ***Ai về sông Thương, Về sông Hậu nhớ sông Hồng, Trở về dòng sông tuổi thơ, Nhắc về sông Hương***

- Qua các làng quê vùng sông nước Nam bộ, ở đâu cũng thấy xuồng ba lá trên dọc ngang kênh rạch. Từ nhiều đời nay, phương tiện chủ yếu để đi lại, làm ăn của người dân vùng sông nước Cửu Long Giang là ghe xuồng, mà chiếc xuồng ba lá mang nét đặc trưng rất độc đáo. Cư ngụ giữa vùng sông nước, dù nhà nghèo ít nhất cũng có một chiếc xuồng ba lá. Xuồng ba lá được coi là phương tiện mang tính văn minh sông nước ở một vùng phù sa trề, xứ ruộng sinh kinh ngập, mùa mưa lũ kéo dài tới 6 tháng mỗi năm.

Xưa, vùng đất sinh lầy quanh năm ngập nước này, đường bộ rất ít, kênh rạch thì dọc ngang. Kênh rạch đi vào tận trước cửa mỗi nhà. Mùa lũ và những đợt triều cường càng khó khăn cho người dân đi lại. Người dân vùng Đồng Tháp Mười còn nhớ câu hò quen thuộc: *Dấu xuồng ba lá lênh dênh / Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi / Anh ơi chớ ngại ngần chi / Ngồi xuồng ba lá giữa kỳ nước lên*. Nơi đây, tại các vùng làm ăn, cư trú, sinh hoạt của người dân hầu như quanh năm sinh lầy, ngập nước, đường bộ khó bồi đắp và hiểm hoi, chỉ có xuồng ba lá làm phương tiện đi lại hữu dụng, phổ biến ở mọi vùng quê.

*Em buồn thưa với mẹ em
Cho em theo sông nước em đi em tìm
Em theo sông nước đi tìm người thương!
Bao năm trường em theo **đò dọc**
Mưa nắng hai mùa xuôi ngược Tiền Giang
Mẹ già một nắng hai sương
Mẹ thương con gái ngồi buồn mẹ ru:
Àu...ơ...ơ...ơ...ơ...ơ...! Âu...ơ...ơ...ơ...ơ...ơ!
Chớ trông trầu mà thả lộn dây tiêu
Con theo đò dọc, mẹ liều con hư!*

Cần lưu ý là nước, ngoài khía cạnh giáo dục vật chất, phải được xem có giá trị tinh thần vì hồ ao, sông suối có tác động thẩm mỹ, thông thoáng, giúp con người bớt các căng

thăng của cuộc sống xô bồ ngày nay. Thực vậy:

- Tình yêu nảy nở bên cạnh dòng suối:

*Dưới cầu nước chảy trong veo
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha*
(Kiều)

- Cuộc biệt ly cũng bên cạnh dòng sông:

*Đưa người ta không đưa sang sông
Sao có tiếng sóng ở trong lòng*
(Thâm Tâm)

- Nhớ nhà khi nhìn con nước thủy triều lên xuống:

*Lòng quê dờn dợn vời con nước
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà*
(Huy Cận)

- Tương tư nhớ nhung trên dòng sông:

*Em như cô gái hỡi còn Xuân
Trong trắng thân chưa lấm bụi trần
Xuân đến hoa mơ, hoa mận nở
Gái Xuân giũ lụa trên sông Vân (*)
Lòng xuân lơ đãng, má xuân hồng.
Cô gái xuân mơ chuyện vợ chồng,
Đôi tám xuân đi trên mái tóc.
Đêm xuân cô ngủ có buồn không?
Gái Xuân (Nguyễn Bính)*

Trong văn chương bác học, nói về sắc đẹp của phụ nữ cũng dùng biểu tượng nước như:

nghiêng nước nghiêng thành

hoặc

mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

Nỗi nhớ nhà, nhớ nước được diễn tả trong câu:

*Buồn trông ngọn nước mới sa
Mây trôi man mác biết là về đâu*
(Kiều)

Thề nguyện cũng dùng nước:

*Còn non, còn nước, còn dài
Còn về còn nhớ đến người hôm nay*
(Kiều)

Làm gì cũng phải có kế hoạch, không đợi 'nước đến chân mới nhảy':

*Lánh xa trước liệu tìm đường
Ngồi chờ nước đến nên đường còn quê*

(Kiều)

Nguyễn Khuyến tả cảnh ao làng vào mùa thu:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo*

Nước trong, không ô nhiễm trong câu thơ của Chinh Phụ ngâm:

*Ngoài đầu cầu nước trong như lọc
Đường bên cầu cỏ mọc còn non*

Nhưng vượt lên ca dao, tục ngữ, nước là một tài nguyên quan trọng vì nước là một chất không thể thiếu được trong sự sống của loài người, từ động vật đến thực vật; là chất đảm bảo sự cân đối của những vận động tuần hoàn không ngừng của trái đất vĩ mô mà còn cả những chuyển hóa vi mô trong từng tế bào là đơn vị nhỏ nhất của động vật và thực vật.

7. Kết luận.

Với dân số càng ngày càng tăng, với kỹ nghệ hoá, nhiều chất phế thải theo dòng nước thải đều chảy về chỗ trũng, nghĩa là các kinh mương rồi đến sông suối. Nhiều kinh rạch đầy lục bình cản trở lưu thông và thoát nước. Ô nhiễm nước trở thành một vấn nạn nhức nhối cho người dân vì sức khoẻ tùy thuộc nhiều vào nước uống. Với sự phá rừng, nhiều dòng sông có lưu lượng thấp hẳn, không đủ nước tưới miền đồng bằng, không đủ để đẩy nước mặn vào mùa nắng. Ghe thuyền xúc cát ngày đêm trên sông làm chế độ dòng chảy sông ngòi bị đảo lộn, gây nạn xói lở bờ sông, nhiều gia đình ven sông phải di dời đi chỗ khác. Chợt nhớ về bài hát:

*Chúa đã bỏ loài người
Phật đã bỏ loài người
Này em xin cứu một người
Này em hãy đến tìm tôi
Vì những con sông đã cạn nguồn rồi
Vì gió đêm nay hát lời tử tội quanh đời
Về cùng tôi đứng bên âu lo này*

[YouTube Này Em Có Nhớ của NS Trinh Công Sơn, Khánh Hà ca](#)

Với biến đổi khí hậu, kỹ nghệ hoá, đô thị hoá, các vấn đề của những dòng sông càng ngày càng nhiều vì ô nhiễm, vì nước mặn xâm nhập, vì lượng nước ngầm ít đi. Mọi chất thải đều vớt xuống sông. Nước phế thải từ các nhà máy cũng như nước sinh hoạt đô thị cần được

xử lý nghĩa là làm giảm bớt nồng độ các độc tố trước khi cho thoát ra kinh rạch vì nếu không sẽ nguy hiểm cho sự tồn vong nhiều loài cá, tôm.

Thái Công Tụng



*Kính chúc quý Thầy Cô,
quý Ái Hữu Tiên Bối, cùng
quý Ái Hữu và Thân Hữu
một năm mới Tân Sửu An Khang
Thịnh Vượng và Hạnh Phúc*




LÒNG ANH TỪ THỪA EM VỀ...

Dòng sông con nước lên nhanh
 Bên bờ mây trắng trời xanh bàng hoàng
 Cái gì nghe rất thê lương
 Rất bình yên lại hoang đường như mơ
 Mong manh của một đường tơ
 Bâng khuâng của một hẹn hò đầu tiên
 Nhẹ nhàng giọt nắng bên hiên
 Êm êm của tiếng thùy dương đợi chiều
 Mang mang trời buổi tịch liêu
 Dịu dàng của điệu sáo diều gọi trăng
 Rạng ngời khoảnh khắc sao băng
 Long lanh những giọt đàn tranh vọng về
 Là lòng anh thuở đam mê
 Xuân xanh nếp áo tóc thề hương đêm
 Môi cười vàng trán nghiêng nghiêng
 Ung dung từ cõi thần tiên em về

Lê Phương Nguyên, 1981

Những Ngày Tháng Tủ Đầy Không Thể Quên

Thanh Thương Hoàng

Tôi bị bắt ngày 5 tháng 4 năm 1976, trong cái trò bắt người mà cộng sản gọi là "chiến dịch X2 đánh Văn Nghệ Sĩ phản động". Chiến dịch X1 trước đó "đánh" tư sản mại bản (tức những nhà tỷ phú người Việt và người Việt gốc Hoa, đa số ở Chợ Lớn). Có 3 nhà tỷ phú người Việt bị bắt là cụ Hoàng Kim Quy (cựu Thượng Nghị Sĩ đệ nhị VNCH), hai anh em vua tàu thủy Phạm Quang Khai và Phạm Quang Hoa. Trước và sau tôi bị bắt vài ngày có hơn trăm người gồm đủ bộ môn văn nghệ Miền Nam (Văn, Thơ, Báo chí, Nhạc, Kịch, đạo diễn điện ảnh, đạo diễn cải lương có đôi chút tên tuổi). Đa số giam ở T20 (số 4 Phan Đăng Lưu bên hông chợ Bà Chiểu, Gia Định) vài người đi khám Chí Hòa. Khoảng mười tháng sau một số lớn được tha về, chỉ còn mười người bị quy kết tội "có nợ máu nhân dân" và "chống Cộng ở thượng tầng kiến trúc" bị giữ lại. Đây là những "tội" có thể đưa tới tử hình. Sau hai năm tra vấn hỏi cung xong, họ đưa bọn tôi lên trại Gia Trung (xứ sương mù Pleiku) nằm trong khu rừng già, nghe nói trước đây là mật khu của Việt cộng, để lao động khổ sai. Tưởng cũng nên kể ra đây tôi là người trong giới Văn nghệ đầu tiên, mới nhập trại đã bị tống ngay vào "biệt giam" (cachot) khu B1, phòng 11 trại Phan Đăng Lưu. Có lẽ họ tưởng tôi là nhân vật quan trọng, là tay sai của CIA được dựng lên làm Chủ tịch Nghiệp Đoàn Ký Giả Việt Nam hoạt động trong báo giới. Vì ngoài Bắc chức vụ này "to" lắm, do đảng đưa ra và quyền hạn cũng như quyền lợi ngang bộ trưởng. Trong cùng dãy biệt giam khu B1 có những nhân vật tên tuổi như Thượng Tọa Thích Huyền Quang, Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Linh mục Đỗ Bắc Ái, Tiến sĩ Mai Văn Lễ (cựu Khoa trưởng Khoa Luật đại học Huế), Luật sư Nguyễn Hữu Doãn, Luật sư Nguyễn Khắc Chính, Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Nhà báo Hồ Văn Đồng, Nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến, Nhà văn Nhà báo (nguyên dân biểu) Hồ Hữu Tường. Những người này lần lượt vào biệt giam sau tôi 1, 2 tuần. Đầu dãy khu biệt giam buồng số 1 là "tướng phục quốc Nguyễn Việt Hưng". Tôi rất tiếc khi đó không biết nhiều về nhân vật này. Ông là người đầu tiên cầm đầu một số đám bầy người trấn trong nhà thờ Vinh Sơn (đường

Trần Quốc Toản) đánh CS với vài vũ khí thô sơ, khi CS vào Saigon mấy tháng. Sau đó ông bị CS xử bắn. Vụ "vùng lên" khởi đầu chống đối CS này đã gây tiếng vang rộng lớn làm chấn động dư luận khắp nước khi đó. CS phải điều động bộ đội công an cảnh sát vây hãm quanh khu vực Nhà Thờ mấy ngày liền mới trấn áp được. Tôi nghĩ chúng ta thật vô tình khi ở ngoài này, trải qua mấy chục năm, không thấy một ai nhắc nhở tới ông (người được gọi là tướng Nguyễn Việt Hưng mà dư luận khi đó đồn đãi là biệt danh của Tướng NCK hoặc Tướng cảnh sát NNL ở trong mật khu lãnh đạo cuộc chiến đấu với rất nhiều "hồ hời phản khởi"). Theo tôi đây là người chiến sĩ quốc gia can trường bất khuất, dám đứng ra chống CS ngay từ ngày đầu, chúng ta nên tỏ bày lòng ngưỡng mộ và khâm phục.

Phía sau dãy biệt giam B1 là dãy biệt giam B2 có giáo sư Vũ Quốc Thông, ông chủ nhiệm nhật báo Lễ Sống Mới Ngô Công Minh (vào đầu năm 1975 làm phụ tá Tổng Trưởng Thông Tin), ông Tống Đình Bắc, Trưởng ty Công an nổi tiếng sát cộng Miền Tây, ông chủ Nhà sách Khai Trí và một vài người nữa từng giữ chức vụ cao chế độ cũ. Riêng ông Ngô Công Minh sau khi lên trại tù lao động Gia Trung với chúng tôi hơn tháng thì CS đưa ông đi nơi khác. Từ đó không ai biết tin tức về ông. Có dư luận nói ông bị đem thủ tiêu vì mấy tay tổ văn nghệ, báo chí CS (từng quen biết ông trước kia) muốn cướp không ngôi nhà lớn của ông ở Saigon và vàng bạc của cải. Theo tôi, ông không phải nhà hoạt động chánh trị, chỉ là nhà báo thuần túy nên không thể bị sát hại vì lý do chánh trị. Khi tù về tôi có dò hỏi tin tức ông nhưng không ai biết một cách chính xác.

Trong thời gian "năm" biệt giam tôi cũng có vài việc để nhớ xin kể ra đây. Cứ mỗi tháng tù biệt giam được cho ra ngoài cắt tóc. Bọn "thể nhân" chúng tôi tất cả đều bị "gọt" trọc đầu, kể cả vị Linh mục, nhưng với hai vị Thượng Tọa Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ thì cai tù lại bắt để tóc. Hai cụ phản đối, cai tù thân nhiên: "Đó là chính sách Nhà nước!". Việc thứ hai là vì biệt giam mới làm chưa lắp ống dẫn nước nên mỗi ngày chúng tôi chỉ được từ hai tới

ba phút vòi nước ở ngoài thọc vào để làm vệ sinh. Tôi không biết nên thần nhiên chà xà bông gội đầu (**bằng xà bông giặt**). Đang làm nửa chừng vòi nước rút ra mặc cho tôi nài nỉ. Báo hại đêm đó đầu tôi bị xà bông làm ngứa ngáy khó chịu không tài nào nhắm mắt ngủ yên được. Cũng vì "nước" tôi phải tự "tranh đấu" với mình mãi mới nuốt xong phần cơm tù. Tôi chỉ có 2 cái tô nhựa: một dùng đựng cơm, một dùng đựng canh. Vì phải chứa nước làm vệ sinh (**khí đi cầu**) tôi nhịn tắm lấy nước chứa vào cái tô lớn màu xanh. Trong khi đi "làm việc" (**hỏi cung**) tôi viết mấy chữ bằng bút chì dặn anh tù hành sự để cơm vào nửa tờ giấy báo cũ, còn canh để vào tô nhựa màu đỏ. Nhưng anh ta đổ hết nước trữ đi, để cơm canh vào 2 cái tô và đặt ngay trên bệ cầu tiêu chưa được dội nước còn nồng nặc mùi phân của mình. Tôi ngồi hơn nửa tiếng đồng hồ nhìn hai tô cơm canh muốn ứa nước mắt tự "tranh đấu" với mình. Ăn hay nhịn? Nếu ăn, khó nuốt trôi miếng cơm vì tởm lợm. Nhưng nếu không ăn sẽ bị đói tới trưa hôm sau. Tôi lại mắc chứng đau dạ dày từ ngày CS chiếm Saigon nên sẽ khôn khổ lắm. Cuối cùng tôi đành nhắm mắt nuốt vội chút cơm canh lạnh ngắt với hai hàng nước mắt.

Tôi bị nhốt biệt giam hơn 10 tháng, vào một buổi sáng trời âm u, được gọi tên mang đồ ra khỏi buồng giam. Phía chéo buồng giam, tôi liếc nhìn thấy nhà văn Duyên Anh để mặt sát ô vuông cánh cửa sắt phòng giam tập thể hướng về phía tôi nói khá lớn: "**Nhớ ghé nhà tao nói với vợ tao...**". Tôi chỉ nghe được tới đây thì bị viên cai tù nạt nộ cấm nói. Thì ra Duyên Anh tưởng tôi được tha về nhờ tôi tới nhà nhắn tin vợ.

Khi đi đến trước sân "**nhà khách**" trại giam tôi thấy vài người quen ngồi đó với đồ đạc cá nhân linh tinh. Chúng tôi chỉ đưa mắt chào nhau. Mấy phút sau họ điểm danh từng người xong còng tay lại đưa lên chiếc xe hơi bít bùng chuyển về cơ quan An ninh nội chính (**Nha Công an thành phố Saigon cũ đường Trần Hưng Đạo**). Cùng trên chuyến xe có tiến sĩ Mai Văn Lễ, thạc sĩ Vũ Quốc Thông, ông Tống Đình Bắc và một vài người nữa (**giờ tôi quên mất tên**). Trong lúc ngồi ngoài sân cơ quan chờ làm thủ tục gì đó, các bạn tù của tôi bàn cãi sôi nổi về dự đoán chúng tôi được đưa lên đây làm giấy tờ tha. Có vị còn "**cá**" một châu ăn uống linh đình ở Chợ Lớn. Rồi lần lượt từng người được gọi tên đem hành lý đi vào phòng...biệt

giam! Tôi được gọi tên sau chót (**may mắn cho tôi vì biệt giam hết chỗ(?)** - viên công an tiếp nhận tù nói vậy) nên được nhốt vào khu tập thể A (**làm từ thời Pháp**). Gần 100 người đủ thành phần già trẻ lớn bé, tư sản, chính trị gia, Linh mục, Mục sư, Thượng tọa, Đại đức, trộm cắp, buồn lậu, nhốt chung trong một phòng dài trên 10 mét, bề ngang nhỏ hẹp, u tối, ẩm ướt, thiếu ánh sáng và khí trời. Phòng có 2 "**sàn**", sàn trên cao khoảng một mét. Mỗi người được cấp manh chiếu rách cẩu bẩn, nồng nặc mùi chua mồ hôi người tích tụ lâu năm đã kết thành "**cao**". Ở trên tôi nói may mắn không phải vào lại biệt giam vì mấy tháng sau anh Mai Văn Lễ được thả khỏi biệt giam vào phòng tôi kể cho nghe thảm cảnh trong buồng biệt giam anh đã "**chết trong cối sống**" mấy tháng qua. Buồng biệt giam Sở An ninh nội chính được xây từ thời Pháp thuộc có tuổi đời trên mấy chục năm. Tường bần thiêu lam nham dầy cẩu bẩn đen đúa, sàn xi măng ẩm ướt quanh năm. Mùi mồ hôi, mùi phân nước tiểu người tích tụ bao năm tạo thành một thứ mùi hôi hám khó tả, người phải muốn nôn ọe ngay. Khủng khiếp nhất là cái cầu tiêu đã nứt nẻ và vỡ nhiều mảnh, mỗi khi trời mưa nước từ trong lỗ cầu dâng lên tràn lan khắp buồng với những cục phân chưa tiêu hủy. Nếu mưa lâu khoảng một giờ nước cầu tiêu dâng ngập buồng giam hơn gang tay, tù chỉ còn biết đứng dựa vào tường chờ cho nước rút hoặc ngủ đứng. Và khi nước vừa rút hết, sàn xi măng còn ẩm ướt, tù mới ngã lưng nằm thì một hai chú chuột cống khá to, lông lờm chờm ghé lỗ khắp mình trông dơ dáy khủng khiếp chui lên từ miệng cầu, thần nhiên gặm bàn chân tù, đập đuôi nó cũng cứ gan lì không chạy! Có lẽ từ lâu nó sống bằng xương thịt tù bị chết chưa kịp mang đi. Anh Mai Văn Lễ kết luận: "**Đúng là tầng chót địa ngục trần gian, có một không hai trên thế giới!**". Tôi được biết Linh mục Hoàng Quỳnh, người lãnh đạo giáo dân khu Bùi Chu Phát Diệm nổi tiếng chống CS bằng vũ lực hồi còn ngoài miền Bắc. Linh mục bị bắt từ ngày đầu tháng 5. 1975, bị giam và chết trong "**tầng chót địa ngục trần gian**" này. Khi họ đem xác Linh mục đi trên cái băng ca, thân thểteo tóp gầy dẹt bé nhỏ như đứa trẻ lên 10.

Sau hai ngày đêm 15 chiếc xe vận tải lớn, trước đây dùng chở heo, chở mấy trăm tù ngồi bó gối trên sàn xe chật cứng nhúc nhích cánh tay cũng không được. Với bao gian khổ đói khát trên con đường dài mệt lả người, chập

choàng tối chúng tôi tới trại tù lao động cải tạo Gia Trung (thuộc tỉnh Pleiku) nằm trong khu rừng núi hoang vu. Nghe nói nơi này khi trước là mật khu của CS. Trại Gia Trung lúc bọn tôi tới đã có 3 trại giam, mỗi trại cách nhau khoảng cây số. Trại nào cũng đầy nhóc người: từ 700 tới 1000. Tù đa số là các viên chức cấp nhỏ, địa phương quân, nhân dân tự vệ và đông nhất vẫn là tù hình sự từ các nơi đưa tới, có án hoặc chưa có án. Có cả tù chưa đến 10 tuổi, đói quá liều ăn tô bún riêu ở chợ không tiền trả bỏ chạy bị bắt.

Những nỗi đói khổ nhục nhã, sống cuộc đời trung cổ, sách báo đã nói nhiều từ hơn 30 năm, tôi xin miễn kể ra đây. Sự khổ sở nhục nhã chúng tôi còn có thể chịu đựng được. Nhưng cái khủng khiếp nhất đối với chúng tôi là sự vô vọng ngày trở về đoàn tụ với gia đình, với đời sống ngoài xã hội. Bọn cai tù bắt chúng tôi "học tập" chính sách Nhà nước là đem vợ con lên vùng đất tù đầy này cuốc đất trồng khoai sinh sống (như ngoài Bắc đã thực hiện). Tất nhiên chúng tôi không thể làm theo họ. Chúng tôi sẵn sàng hy sinh đời mình chứ không thể để vợ con đã khốn khổ phải gánh thêm tội.

Trong những năm tháng không tên dài dằng dặc như bao thế kỷ sống như cây cỏ như súc vật, chúng tôi hết cả hy vọng hết cả chờ mong thì có những tin tức như những làn gió mát mang theo hơi sống tới: tin đồn về chương trình HO, người Mỹ sẽ cứu chúng tôi đem sang Mỹ. Trong thời gian này các con tôi gửi thư cho tôi nói bóng nói gió là hai hội Văn Bút Quốc Tế và Việt Nam đang ráo riết can thiệp vận động cho anh em cầm bút chúng tôi. Và các con tôi cũng báo tin có nhận được "quả" của hai hội gửi. Thời gian này bọn tù chúng tôi "hồ hởi phấn khởi" lắm. Chỗ nào cũng bàn tán về chương trình HO (mỗi người tán một kiểu toàn có lợi cho mình) với bao hy vọng tốt đẹp. Và chúng tôi cũng hết lời ca ngợi Tổng Thống Carter - vị ân nhân vĩ đại - sẽ lập cầu Không vận đưa chúng tôi từ VN qua Mỹ sống một đời ấm no tự do tươi sáng. Tôi cũng nghe nói tới tên một bà lúc ấy còn rất xa lạ với chúng tôi: bà Khúc Minh Thơ. Biết bao giai thoại đồn đại thêu dệt về bà được dựng lên. Qua câu chuyện và lời bình luận của anh em tù, tôi có cảm tưởng bà Khúc Minh Thơ như một bà tiên đang cầm cây đũa thần giúp chúng tôi từ vực thẳm lên.

Rồi ngày tháng tiếp tục lặng lẽ trôi qua, tất cả mọi việc vẫn như cũ không có biến chuyển gì xảy ra, chúng tôi lại tiếp tục buồn nản thất vọng về cái thân tù đầy mòn mỏi héo hắt trong quốc nạn khổ sai. "Mong nhưng không đợi không chờ" như câu thơ của Giáo sư Vũ Quốc Thông làm và đọc cho tôi nghe.

Sau gần 10 năm thân thể rã rời hư hao chỉ còn bộ da bọc xương, tinh thần suy sụp chán nản chẳng còn gì để mong để chờ và cũng hết cả "cú" tha bất ngờ thì anh Doãn Quốc Sỹ được gọi tên tha, năm sau anh Hồ Văn Đồng rồi thời gian sau nữa là giáo sư Vũ Quốc Thông. Những người này được tha về làm sự hy vọng tưởng tất ngấm trong chúng tôi lại lóe lên, dù là ở cuối đường hầm mù mịt.

Có lẽ do nguồn từ gia đình ký giả Cao Sơn lên thăm nuôi nói đài VOA vừa loan tin tôi và họa sĩ CHỎE (Nguyễn Hải Chí) hiện bị giam tù ở trại Gia Trung, Pleiku. Thế là âm cả trại đến nỗi viên quản giáo đội tôi cũng tò mò hỏi anh tù nấu nước có biết tôi không và hiện ở đội nào (vì đài VOA chỉ loan bút hiệu của tôi nên anh ta không biết). Báo hại tôi từ khi có tin này không được tự động đi gánh phân người từ trại ra ngoài đồng nữa, phải về đội cuốc đất chặt cây đào mương như mọi anh em tù khác. Gánh phân tuy có vất vả bẩn thỉu hôi hám mất vệ sinh thật nhưng chỉ nửa buổi là "thanh toán" xong các hố xí. Thời gian còn lại thoải mái xuống suối tắm giặt và đi "va tạt linh tinh" kiểm củ khoai mì hay vài cọng rau lang "cải thiện" cho "ấm" cái bụng thường trực rỗng. Nếu tôi nói đã hơn một lần "tự động" ăn...phân người, có lẽ nhiều người không tin cho là tôi nói quá để kể khổ thân phận tù đầy dưới chế độ cộng sản. Lần thứ nhất quãng hơn 10 giờ, tôi vừa đói vừa khát ghé vào chỗ chòi đun nước uống của đội để uống nước. Anh bạn được phân công đun nước, nguyên đại úy cảnh sát quốc gia, vốn quý mến tôi, thấy tôi đến, anh mắt nhìn chỗ khác nhưng miệng nói nhỏ: "bác đi tới phía bụi cây bên trái". Tôi biết là "có gì" rồi. Tới nơi nhìn vào trong bụi cây tôi thấy nửa trái dưa chuột nhỏ. Tôi cầm lên bỏ vào miệng nhai liền. Có lẽ trong đời tôi chưa bao giờ ăn miếng dưa chuột ngon đến thế (tôi vốn không thích ăn dưa chuột). Vừa nuốt xong nửa phần dưa chuột tôi chợt nhớ ra, ngừng nhai, tiến lại chỗ anh bạn đun nước, nói: "Này ông ơi, có phải trái dưa này "tắm" phân người?". Anh bạn gât nhẹ: "Đã bảo, bác cứ ăn đi, không chết đâu mà

sợ!". Nghe anh bạn nói, tôi biết mình đã lỡ ăn rồi (hơn nữa cũng tại đói) nên tiếp tục cố nhai và nuốt nốt phần dưa chuột còn lại. Nguyên do thế này. Trong vườn ươm giống của đội trồng rau có một dàn dưa chuột. Khi dưa mới kết trái to hơn ngón tay đã bị tù (và cả cai tù) hái trộm ăn hết nên ban giám thị trại tù ra lệnh lấy phân tươi của người hòa với nước rồi hàng ngày quét vào những trái dưa chuột cho hết bị trộm. Nhưng tù vẫn hái trộm ăn sau khi rửa sơ qua. Thế là lần thứ nhất tôi ăn phân người. Lần thứ hai thì chính do tôi (và mấy ông bạn) chủ động ăn phân người. Tôi và mấy "đồng sự" được "bố trí" dọn phân cầu tiêu các phòng giam. Một số anh em tù hình sự ra ngoài đồng làm việc đã hái và ăn tươi nuốt sống các trái bắp. Vì ăn trộm nên không kịp nhai (sợ cai tù thấy) các bạn tù hình sự cứ thế mà nuốt. Bắp già hạt cứng dạ dày không tiêu nổi, hôm sau đi cầu ra nguyên cả hạt. Chúng tôi lúc đầu còn sợ bẩn sợ hôi và bệnh nhưng sau khi sôi nổi "bàn thảo", chúng tôi đi tới việc lấy những hạt bắp này đem ra luộc rửa, luộc hai ba lần cho hết mùi hôi rồi ăn một cách ngon lành thoải mái! Nhiều bạn tù biết chuyện cũng xin ăn ké. Tôi được "ám bưng" ít ngày thì bị "ngưng công tác" (vì tin đài VOA loan?). Đó là hai dấu ấn khủng khiếp trong trại tù cho tới ngày hôm nay, mỗi khi nghĩ tới tôi vẫn không khỏi rung mình tự hỏi không hiểu sao mình lại có thể "ghê gớm" đến thế!

Đầu năm 1985 tôi bất thần được gọi tên tha về cùng một số anh em quân nhân. Ngoài tôi không có thêm tên anh bạn văn nghệ sĩ nào. Các anh mừng cho tôi thì ít, lo lắng chán nản thất vọng cho mình thì nhiều. Viên quản giáo trở nên tử tế với tôi, gã chạy vào phòng nói: "Mừng cho anh nhé. Có thuốc men gì cho tởm xìn.". Tôi cho gã mấy viên thuốc cảm, gã đòi lấy hết nhưng tôi không cho để cho anh em tù nghèo không thăm nuôi.

Trại tù phát cho chúng tôi 50 đồng tiền đi xe, trong khi giá xe về Saigon 150 đồng. Đi bộ từ trại tù ra tới quốc lộ 25 gần 5 cây số. Chúng tôi phải nài nỉ mãi bà chủ xe đồ mới "thông cảm" lấy 50 đồng. Xe đầy nhóc người ì ạch chạy như rùa bò trên con đường vòng vèo dốc núi cheo leo đầy bất trắc, nguy hiểm. Tôi và ba anh tù đi cùng chuyến xe không một đồng bạc dính túi, phải nhịn đói nhịn khát hai ngày đêm liền cho tới khi về tới nhà ở Saigon. Một anh có "sáng kiến" đem bộ quần áo tù mới tinh được trại tù phát khi

tha, gạ bán cho mấy người trên xe để lấy tiền ăn, nhưng đều bị từ chối vì ai cũng sợ xui khi mặc đồ tù.

Rời nhà tù nhỏ ra nhà tù lớn sống mấy năm thì "phong trào HO" nở rộ và tên tuổi bà Khúc Minh Thơ được anh em tù về hết lời ca ngợi công đức. Bà là ân nhân của tù cải tạo. Tôi vì nghèo, tiền ăn không có lấy đâu ra vàng đút lót hối lộ để được đi HO. Nhưng nghe theo lời các bạn đồng nghiệp cũ may mắn thoát sang Mỹ trước, viết thư về khuyên tôi cứ đến đường Nguyễn Du nộp đơn kèm theo những giấy tờ can thiệp (từ trước tới nay) của các tổ chức như Hội Văn Bút Quốc Tế, Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Liên Đoàn Ký Giả Quốc Tế, Hội Nhân Quyền v.v... Nhưng tất cả đều vô vọng. Lần nào cũng vậy, hai lần, tôi "ôm" hồ sơ xin xuất cảnh tới Sở Ngoại Vụ đường Nguyễn Du đều được các viên chức hữu quyền (công an CS) trả lời dứt khoát: "Nhà Nước không có chính sách cho anh xuất cảnh. Bọn lính cũ không có súng ống đầu còn đánh được chúng tôi nhưng với bọn anh chỉ một cây viết vẫn có thể chống phá chúng tôi như các anh đã làm trước đây. Anh nên biết bên đó bọn báo chí phản động nhiều như nấm". Thế là con đường sống bị triệt. Hết hy vọng, hết chờ mong. Tôi dành sống kiếp mạt rệp - một thứ công dân hạng bét - ngay trên quê hương đất nước mình. Nhưng tới cuối năm 1989 tôi được anh bạn nhà văn Hoàng Hải Thủy từ Mỹ gửi thư về báo cho biết tôi và Nhà văn Uyên Thao được bà Khúc Minh Thơ, chủ tịch Hội Bảo Vệ Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam đã tận tình can thiệp với Bộ Ngoại Giao Mỹ để chúng tôi được sang Mỹ định cư. Chính Hoàng Hải Thủy sốt sắng giới thiệu hai chúng tôi với bà Khúc Minh Thơ và cộng tác mật thiết với bà trong công việc vận động. Con đường hy vọng, con đường sống, lại mở rộng trước mắt tôi.

Buổi tối ngày 18 tháng 5 năm 1999 tôi lên máy bay già biệt quê hương tăm tối sang Mỹ định cư. Tôi lại được sống lại dưới bầu trời tự do dân chủ tại Miền Nam Việt Nam trước năm 1975. Tuy nhiên nhiều đêm vẫn giật mình thức giấc vì những ám ảnh não nề của những năm tháng tù đầy.

Thanh Thương Hoàng

Chuyện 40 Năm Trước

Phần 4: Hai Ngày Đêm Trốn Trong Rừng U Minh

AH Trịnh Hảo Tâm



Vị trí làng Sông Ông Đốc ở Cà Mau

Ngày 3-12-1978

Năm giờ sáng ông bà Hai chèo xuồng trở lại, bà Hai nấu nước pha cà phê để tôi và ông Hai uống. Tháng này trời còn tối đen, mấy ghe xuồng đi chợ sớm, mái chèo quấy dòng nước sông nháng lên những ánh sáng trông như ánh lửa. Nước sông ở đây từ trong rừng đổ ra, tích tụ lâu năm cây lá rừng nên có nhiều chất lân tinh (phosphore) phát ra ánh sáng trắng xanh như tia lửa xẹt. Đối với người ở vùng khác đến đây như chúng tôi thì lấy làm lạ hiện tượng này.

Ông Hai ngồi uống cà phê nét mặt trầm ngâm lo lắng nói với tôi: “*Tao sợ chuyến này làm ăn khó êm xuôi lắm vì thiên hạ vượt biên quá nhiều nên tụi công an ở đây nó cảnh giác lắm. Tao có một thằng cháu nó làm công an ở gần đây, tao định nhờ nó đi trên ghe với thằng Vui khi đem ghe mầy ra cửa ở ngã dưới. Có thằng đó thì công an ở đồn biên phòng bớt nghi ngờ vì thằng đó quen biết với tụi nó. Tao dặn thằng đó nói là giang đi Rạch Giá thăm bên vợ. Cũng đề phòng việc công an trên bót rử rử thằng này ở lại nhậu nhẹt. Tao đã nhắn với nó rồi nhưng sáng nay phải chèo ghe lên gặp nó, nếu thuận tiện thì chiều nay đem ghe ra cửa và tụi mầy vào rừng đón, rồi sáng sớm ngày mai là tụi mầy đi được.*”

Tôi hỏi về người tài công ở biệt khu Hải Yến đã nhờ ông Hai móc nối thì ông Hai nói đã chuẩn bị xong, nó sẽ ra ghe bằng xuồng của nó trước khi trời hừng sáng. Rồi ông Hai xuống ghe tam bản bương bả chèo đi miệt phía trên.

Xế trưa thì thằng Lâm con ông Hai và thằng Vui, rể ông Hai, lái chiếc ghe biển số MH36...của nó đi ngang. Tụi nó đi lên ghe lớn của tôi đầu khuất trong rạch vô ruộng để cho thằng công an cháu ông Hai, thằng Hùng con út ông Hai, thằng Thanh 14 tuổi cháu của tôi, và Vui là người điều khiển ghe này ra cửa. Có nghĩa là Cá Mập ra cửa biên phòng chiều nay với 2 người lớn và 2 đứa nhỏ.

Khoảng 3 giờ chiều nhìn lên miệt sông trên, tôi thấy ghe Cá Mập của tôi từ rạch ruộng tiến ra sông Ông Đốc và đi ngược dòng sông để ra cửa dưới cách đó 6, 7 cây số. Nó đi được một khoảng thì chạy trở lại, tôi không biết có chuyện gì? Sau này mới biết là lúc đó tụi nó quên mang theo giấy tờ ghe MH36...dùng cho Cá Mập khi ra cửa, nên trở lại lấy.

Một lúc sau thì Lâm lái chiếc MH36...ngang qua ghe tôi, thấy chỉ có một mình nó đứng lái. Tôi hỏi nó ra sao thì nó chỉ gạt đầu rồi lái đi thẳng về làng. Ông Hai một chốc cũng chèo xuồng trở lại và ông nói chiều nay khi cơm nước ở đây xong thì sẽ đem 2 ghe này tiến vào gần làng hơn. Chờ cho thằng cháu công an từ biển lội lên cho hay đã đem Cá Mập ra rồi thì 3 ghe bọn tôi sẽ chui vào rừng U Minh ngay. Còn ghe anh Tư Phúc đã chở cánh Lê Xâu lên nhà Vui ở trong làng, thì ông chửi thề nói là tụi nó lên nấu cơm, làm gà vịt ăn rần rần, sợ lổi xóm nghi quá! “*Điều này chắc tao bỏ Lê Xâu lại quá, khi không lên xóm làm chi!*”

Thế là 2 ghe bọn tôi nấu cơm ăn nhanh lên. Dọn dẹp xong nồi niêu, chén bát và thu xếp hành trang để chuẩn bị lội rừng. Ông Hai cho mấy ghe tôi nổ còn người thì ngồi xuống dưới khoang hết. Chạy được một khoảng thì thấy xóm nhà đầu làng Ông Đốc và nhìn ra cửa sông thấy biển chạy tận chân trời thì bỗng

nhiên máy Yanmar ghe tôi húc hặc rồi tắt lịm. Kéo mấy hơi nó cũng không nổ được. Bất ngờ, lúc đó có một xuồng đuôi tôm nhỏ ở hướng trên về đi ngang qua. Thấy ông Hai họ kêu lên um xum và hỏi về hồi nào, bao lâu sẽ trở lên Cần Thơ? Hỏi ghe hư thế nào mà máy không chạy? Họ đòi kéo dùm về làng. Ông Hai từ chối khéo nói không sao đâu, bị quên châm dầu để rồi sẽ về sau và xuồng đó rời đi. Khi qua rồi, thì ông Hai nói đó là máy đưa em thằng Vui về ông. Ông sợ là tụi nó về làng nói gặp ông dọc đường, muốn lánh mặt mà điều này chắc chiều nay phải xuất đầu lộ diện cho dân lối xóm thấy!

Máy nổ không được thì phải chèo tay, chèo đến gần làng thì ông nói tụi bây đậu rải rác ra ở đây để tao về nói là ghe hư phải chèo xuồng nhỏ về. Ông chưa kịp đi thì thằng bộ đội Niên chèo ghe ra cho biết là em của Vui về làng nói um xum. Nói là thấy ông Hai chở một đám đông người Sài Gòn chắc là định vượt biên đi ngoại quốc? Ông Hai hết hồn, ông kêu Niên ở lại đây đem tụi tôi vào rừng còn bà Hai ông kêu đi kiểm Tư Phúc và cánh Lê Xâu ngay để tập trung tại đây. Bọn tôi một tốp dón lên ghe Tư Phúc, một tốp qua ghe đuôi tôm của Thòi, Son, còn ông chèo ghe hư máy về cho xóm làng thấy. Ông tính toán và ứng phó tình huống rất nhanh chắc vì có kinh nghiệm trước đây sơ tán du kích khi quốc gia hành quân.

Nửa giờ sau ghe anh Tư Phúc đến, ảnh không có mặt trên ghe mà do bà Hai lái đến. Rồi một tốp người trên ghe tôi chuyển qua ghe đó, một tốp dón qua xuồng đuôi tôm của Thòi, Son. Còn gia đình tôi và vợ chồng em gái cùng đứa cháu hơn 1 tuổi lên xuồng do bộ đội Niên chèo. Xuồng nhỏ mà chở nhiều người nên nó chịu không nổi và vô nước. Bọn tôi ngồi yên không dám nhúc nhích vì sợ xuồng lật, mặc dù chèo cặp sát bờ sông nhưng sông cũng khá sâu vì ngày hôm qua tôi nhảy xuống tắm sát mé mà vẫn ngập đầu như thường!

Thấy nguy hiểm cho mấy đứa nhỏ nên tôi kêu thằng Niên chèo lại gần ghe Tư Phúc do bà Hai lái với máy F10 còn nổ tốt. Gia đình tôi qua đó thì ghe đã chật ních người, tôi phải đứng phía sau gần bánh lái kể bên bà Hai. Trời đã sẩm tối, nhà hai bên bờ sông đã lên đèn dầu leo lét và lúc đó đi gần đến xóm nhà của dân miền Bắc mà chính quyền VC mới

đem vào để khai phá rừng làm ruộng, nghe tiếng họ giọng miền Bắc kêu nhau ơi ới.

Thằng Niên chèo xuồng một mình dẫn đầu, tôi lại sang ghe của Thòi, Son với mấy đuôi tôm Kohler 7 mui lợp lá cũng chật ních người. Ghe này đi kế tiếp và ghe bà Hai với gia đình Lê Xâu đi ở đằng sau chót. Đến xóm người Bắc thì rẽ vào con rạch nhỏ để đi vào rừng tràm đước, nhưng khi đi ngang dưới cầu gỗ thì ghe tôi lại vướng vào một đáy cá giăng dưới cầu, chân vịt máy đuôi tôm quay không được, Thòi phải lặn xuống gỡ ra, trong lúc đó bọn tôi lấy một cái mùng trùm lên trước mũi ghe nơi cửa ra vào để dân trong xóm ra không thấy bên trong ghe nghẹt người! May mắn trời tối họ không để ý tưởng ghe trong xóm đi chợ về muộn hoặc ghe đi đốn củi trong rừng.

Gỡ được lưới đáy mà không gặp rắc rối nào, bọn tôi toát mồ hôi lạnh và tiến dần vô con rạch hẹp. Đi một lúc không thấy ghe bà Hai đến nên chúng tôi chậm lại để chờ. Phía trước mặt giữa rừng lại có một mái nhà đốt ngọn đèn dầu nơi đặt vỏ cá trước nhà. Chúng tôi sợ nhà có người sẽ phát hiện, may là lúc đó bọn con nít vì thấy mọi người sợ hãi nên cũng nín re không dám khóc. Ghe bà Hai tiến đến, bà hỏi thằng Niên tới con rạch vào rừng chưa? Con rạch này sẽ dẫn chúng tôi bằng rừng để đi về hướng Tây mà ra bãi biển. Bộ đội Niên theo lệnh ông Hai phân công trước đây đã vô khu rừng này điều nghiên thám sát, xem nhà cửa dân chúng thế nào, có trạm gác công an, dân phòng gì hay không?

Kế hoạch ban đầu là các ghe chúng tôi vẫn đậu ngoài sông Ông Đốc, chờ khi đem được Cá Mập ra biển mới lợi vô rừng mà ra ghe. Neo ngoài sông vẫn là chuyện bình thường của dân nghèo như đi lấy củi bán, đi làm ruộng mướn, ít bị nghi ngờ. Nhưng tình hình lúc này lại khác, là trong xóm có thể đã nghi ngờ nên chúng tôi phải vào rừng ẩn náu, ông Hai trở về nhà như không có chuyện gì. Ẩn náu trong rừng khá nguy hiểm vì dân chúng có thể bắt gặp, công an đi tuần bất ngờ cũng phát hiện và khó khăn cho ông Hai để liên lạc. Khổ một cái là nằm trong vùng nguy hiểm mà không biết Cá Mập ra biển được hay chưa? Đang chờ ông Hai liên lạc với bọn thằng Lâm, thằng cháu làm công an đi theo Cá Mập. Mong

cho Cá Mập đã ra khơi là chúng tôi lợi rừng ngay ra ngoài đó.

Đàn muỗi rừng U Minh vẫn tấn công tới tấp, tôi mặc áo lính vải kaki mà chúng vẫn chích được. Hôm nay ở thành phố gần tới mùa Giáng Sinh, nơi rừng sâu này nhìn lên những cây tràm, mắm, hàng ngàn con đom đóm đồng loạt chớp tắt ngọn đèn dưới đuôi chúng cùng một lúc, không khác gì những cây Giáng Sinh trang hoàng nơi thành phố. Tìm một hy vọng yên bình trong đêm trốn tránh cực kỳ căng thẳng lo âu.

Ngày 4-12-1978



Xóm nhà ngoài bìa rừng

Khoảng 1 giờ đêm nghe tiếng mái chèo sột soạt, chúng tôi không biết ai đi trong giờ này giữa rừng. Tôi chợt nảy ý nghĩ nếu không phải là người bạn mình thì ai đi giờ này đúng vị trí này? Khi tiếng động đến gần, nghe tiếng quen thuộc của anh Tư Phúc có chèo theo vợ chồng Lý Trụ và thằng con nhỏ 4 tuổi mà hồi chiều không kịp xuống ghe để vô rừng. Tư Phúc đi với thằng Lâm cho biết cũng chưa liên lạc với ông tài công gốc Tàu Nùng biệt khu Hải Yến vì ông ở bên kia sông không dám qua vì sợ đi tới đi lui người ta để ý. Tôi liệu bề không có tài công mình có dám đi hay không? Có người lo sợ nhưng tôi thấy chắc đi được vì tôi cũng đi biển đôi ba lần, có một lần suýt chết trong chuyến từ Phú Quốc về Rạch Giá vì trời giông bão và đi ngược sóng mà ghe còn không lật hướng chỉ thời tiết bình thường. Bây giờ đã leo lên lưng cạp rồi thì phải cỡi. Người ta có thể lựa chọn khi còn lựa chọn được, hướng gì bây giờ mình chỉ có một con đường!

Sau khi Tư Phúc đưa Lý Trụ ra nhập bọn, anh và Lâm chèo ghe trở về làng để xem ông Hai định như thế nào cho công cuộc vượt rừng ra bãi biển được êm xuôi. Còn lại khu

rừng đêm mênh mông với bóng đêm dày đặc và muôn triệu con muỗi đói, bọn tôi đã đủ 44 người không sót ai chỉ thiếu ông tài công thôi!

Chờ đợi trong đêm giữa rừng U Minh trên hai chiếc ghe đầy nhóc người, rồi VC đi tuần ban đêm thì chắc bọn tôi sẽ bị bắn chết! Nhưng không bao lâu ông bà Hai và thằng rể bộ đội Niên chèo ghe ra tới. Tôi hỏi về tình hình đêm ghe lớn ra cửa dưới thế nào? Ông Hai cho biết không có tin tức gì hết! Thằng cháu công an vẫn chưa thấy lợi sinh về báo tin nhưng ông nói bây giờ cứ cho đi chuyển lần ra bãi đáp rồi tính tới nữa. Tôi hỏi đi bộ bao lâu thì tới? Ông nói độ 2, 3 tiếng đồng hồ. Tôi đã nhìn trên bản đồ thấy ông nói cũng hợp lý vì từ đây ra bãi biển ở hướng Tây độ chừng 4, 5 cây số thôi, lợi sinh lầy trong thời gian như vậy là đúng.

Thế là chúng tôi bắt đầu đi, từ 2 ghe bước xuống nước sinh lầy lội bì bõm, tiếng người kêu réo, tiếng la trẻ con om sòm gây vang động cả một khu rừng đêm âm u ma quái. Tất cả tiến về ánh đèn pin yếu ớt của thằng Niên dẫn đầu đi trước, lâu lâu nó dừng lại chờ, quơ quơ ánh đèn pin cho mọi người thấy tiến tới. Nó quen đi rừng sinh lầy nên đi mau quá, khiến đàn bà con nít đi theo không kịp nên họ sợ bị bỏ lại, lâu lâu kêu réo cầu cứu!



Sông nước vùng Cà Mau

Đi và đi mãi, độ một giờ đồng hồ sau thì cả đoàn thấm mệt, nhiều người ướt nhem vì đã ngã xuống nước sinh. Nhiều người đã bị gốc cây sọc vào chân chảy máu và con nít bắt đầu khóc. Vì mang nặng tôi đã liệng đi 3 hộp sữa đặc Ông Thọ vốn đem theo cho đứa con gái nhỏ nhất 2 tuổi và quăng xuống sinh một mớ quần áo mà lúc này thấy không cần thiết nữa. Tôi cũng cởi luôn chiếc quần dài vì dính sinh nặng nề, ngứa ngáy, nhưng đi một

lúc thì hối tiếc vì gai góc cây ô rô quào vào hai chân trầy trụa không biết bao nhiêu đường rướm máu. Chân không giày dép nên đã tróc hết móng chân cái bên phải nhưng không có thời giờ để cảm thấy đau nữa, vì tay chân lạnh cóng và răng đánh bù cạp run lập cập. Chúng tôi đã nghe tiếng máy tàu nổ từ xa vọng lại, tiếng máy Yanmar nổ dồn dập như thúc dục bọn tôi phải tiến nhanh lên để tìm đường vượt thoát, càng kéo dài thời gian càng gặp nhiều điều bất trắc!



Trong rừng ngập mặn vùng Cà Mau

Đi mãi tới khi rạng sáng thấy nơi chân trời phía Đông hừng lên ánh sáng mà bờ biển cũng chưa thấy và tiếng máy tàu đã không còn nghe nữa! Lúc đó Niên dẫn đầu suýt suýt lên vài tiếng, ra đầu bọn tôi giữ im lặng và chỉ về phía Nam cho rằng hình như có người ở đó và phải tránh đi hướng khác.

Đến khi trời sáng hẳn thì bọn tôi đã kiệt sức, nhìn lại người nào cũng mặt mày xanh nhợt, môi thâm tím ngắt vì lạnh và các con tôi tay chân run lập cập. Vợ tôi cũng đưa con gái nhỏ, còn hai đứa con trai 4 và 6 tuổi dắt nhau lết bết theo tôi vì tôi chẳng còn đủ sức để dắt chúng nữa! Trong cái túi xách tôi mang trên vai gồm một bọc cơm xấy, một bao ny lông thuốc trị bệnh, các giấy tờ quan trọng của đời người và phim hình kỷ niệm mang theo cũng như cái la bàn trực thăng, bản đồ và chiếc đĩa bàn nhỏ như đồng hồ. Tất cả bây giờ trở nên nặng trĩu ước lượng hơn 10 kí lô vì đã thấm nước mặn mà nước muối thì nặng hơn nước ngọt nhiều. Những món đồ đó rất quan trọng không bỏ được.

Bọn tôi hỏi Niên gần tới chưa? Nó bảo là gần rồi nhưng tụi tôi đi chậm quá và nó phải dẫn tránh đồn công an biên phòng đóng ở ngoài bờ biển nên phải đi ngược lên trên hướng Bắc. Mặc dù quá đuối sức bọn tôi cũng

đi dắt nhau với hy vọng ra tới bờ biển gặp ghe và lên ngay cho khỏe và nếu ghe chưa ra được cũng được nằm nghỉ ngơi chờ đợi. Tiếp tục đi có những lúc phải lội qua những đám ô rô lá gai nhọn nhưng lúc này ô rô cũng không nghĩa lý gì nữa và chúng tôi cũng cần vô đại mà người này theo đường vạch của người trước mà đi. Có những nơi nước sâu tới cổ, tôi phải cõng hai đứa con lên vai để chúng khỏi bị ngập nước. Mỗi bước chân lút sâu xuống sinh, rút lên được cũng mất nhiều sức lực. Bọn tôi rút kinh nghiệm là mỗi người đi một chỗ khác nhau, tránh vết lún của người trước khiến chân lún càng sâu với sinh non, nơi đây lá cây rừng tích tụ lâu năm rất nhão, lún hoài, khó rút chân lên được. Trên bầu trời buổi rạng đông hàng đàn điều hâu, kên kên tập trung theo bọn tôi kêu nhau chí chöhe, chờ bọn tôi bỏ xác trong rừng để làm tiệc, đánh chén no nê!

Khoảng 10 giờ trưa 4-12-1978 có nhiều người đàn bà đã đi hết nổi, mặt mày tái xanh nhợt nhạt, anh Dương Sum vốn vợ là y tá có đem theo lọ thuốc trợ tim Cortonyl nên chuyển tay cho mỗi người ngậm vài giọt. Tội nghiệp bà cụ người Tàu 71 tuổi, bà nội của Diệp Quang Chu và Diệp Chiêu Tổ đã quá đuối sức, hai thằng phải dìu hai bên đi sau chột.

Bọn tôi bắt đầu nghi ngờ bộ đội Niên là người dẫn đường đã đưa chúng tôi đi lòng vòng, khi lên Bắc khi xuống Nam mà không đi thẳng ra hướng Tây là phía biển, với dụng ý là chúng tôi kiệt sức bỏ tư trang vàng bạc lại. Tôi kêu nó dừng lại và đặt vấn đề, tôi cho biết theo bản đồ bờ biển không xa mấy, tại sao đi hơn 10 tiếng đồng hồ mà vẫn chưa tới? Anh ta cho rằng để tránh các đồn công an đóng trong rừng mà những ngày trước anh ta thám sát đã thấy. Tôi móc địa bàn ra chỉ cho Niên thấy là bờ biển ở hướng Tây và chỉ về hướng đó.

Không biết vì tại tôi chỉ hướng hay âm mưu đen tối bại lộ mà Niên sau đó đi một lèo đúng về hướng Tây? Bọn tôi cũng bỏ mặc nó đi trước, không còn kêu nó chờ nữa. Đi một lúc thì thấy Niên ngồi trên cây ngay trước mặt chờ đợi tụi bao giờ? Đến gần 12 giờ trưa nghe tiếng sóng đánh rì rào phía trước và gió mang mùi nước biển thoang thoảng trong không khí. Biết là sắp tới bờ biển nhưng leo lên cây vẫn không thấy biển đâu mà rừng U Minh xanh ngắt vẫn chạy ngút tận chân trời!

Chắc còn cũng phải hơn một cây số nữa mới tới biển, thế là cả nhóm định tìm chỗ nghỉ chân nhưng xung quanh nước hơi sâu, ngồi xuống nước tới cổ, làm sao ngồi được! Bỗng cả bọn dừng lại vì phía trước chen lẫn trong cây cối hiện ra một chòi lá dựng lên bằng các thân cây nhỏ. Bộ đội Niên suýt suýt ra hiệu cho cả bọn dạt ra một hướng khác mà đi. Đi một chốc nó bảo tôi: **"Đề tôi chạy đến điều đình xem vì đường như có người trong đó!"**. Tôi đồng ý thì vừa lúc đó cảm thấy đau ở cổ chân như bị một con gì cắn phải? Nhìn xuống thì một con như con rắn nhỏ phóng trên mặt nước vọt chạy! Tôi cúi xuống thấy vết cắn chảy máu và in 4 dấu răng. Chắc bị rắn cắn nên liền nặn máu ra và có ý nghĩ rằng số tôi đã cùng rồi. Tôi tiếc là chưa đem được vợ con, em cháu, bạn bè tới bến vinh quang! Tôi chết đã đành nhưng số phận các người còn lại sẽ ra sao? Tôi cầu xin Thượng Đế cho họ bình an thoát đi được!

AH Trịnh Hào Tâm

LƯƠNG NÔNG...

*Ta sẽ là lương nông,
Bồi chua thành hào sĩ...*

LPN

*Tìm cõi bình yên để sống vui,
(Đất trời vắng lạnh khắp nơi nơi,
Đàn chim trốn tuyết chưa quay lại,
Nặng vết thương lòng đau để nguôi...)*

*Dôi bóng người đi khói tỏa mù,
Quê nhà còn lại những hoang vu
Tháng ngày lặng lẽ tin...và đợi...
Giữa những chiều xuân loạn sắc thu...*

*Tôi ở đây tìm hương cố hương,
Mưa tuôn rát mặt gió ngông cuồng.
Ngẩng lên se sắt màu tang tóc,
Có ánh sao nào xanh viễn phương?...*

*Mấy mẫu đất rừng khai vỡ ra,
Lúa, ngô, khoai, sắn, dậm dưa, cà...
Nơi đây bao thuở tiền nhân đã,
Gìn giữ tô bồi để lại ta.*

*Dầm đóa hoa xinh nở cuối vườn,
Quanh đời lam lũ rất thân thương,
Giếng sâu buộc chặt trời xanh ấy,
Và biết bao điều để vấn vương...*

*Tôi sẽ từng ngày canh tác sâu,
Nâng niu hơn cả khô tình đầu;
Rồi mai hoa trái thơm trời biếc,
Con cháu quây quần nối tiếp nhau.*

*Mở cửa ra, nhìn núi vẫn còn,
Lòng vui, lót dạ mấy lưng cơm
Chè xanh một bát thơm mùi lá,
Vác cuốc ra vườn chân dẫm sương....*

*Nắng cứ thiêu và mưa cứ rơi,
Cứ giông, cứ bão, lụt ngang trời...
Mồ hôi, nước mắt đều nghe mặn,
Cứ thế mà tôi góp mặt đời.*

*Đêm về hóng chuyện với hư vô,
Hồn gửi vào xa, vạn bến bờ,
Nơi đó dấu đo bằng ánh sáng,
Cũng là cát bụi cũng hoang sơ...*

*E ấp đầu non một nụ cười:
Vàng trắng tri kỷ của riêng tôi,
Vết buồn như được mang đi gọi
Thấp sáng niềm vui giữa cuộc đời...*

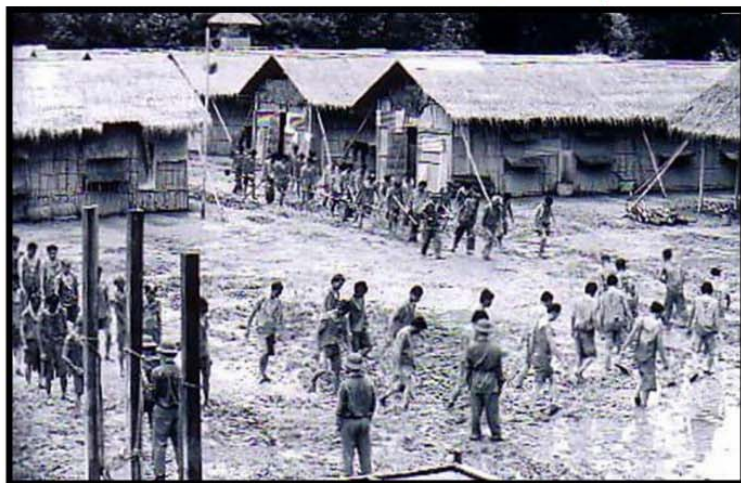
*Lần giờ từng trang sử sách xưa,
Vết son thiên cổ vẫn chưa mờ;
Dang tay cảm tạ hồn Tiên Tổ,
Nuôi nấng tôi và một giấc mơ...*

*Đã vắng nhiều năm cánh nhận hồng,
Quê nhà khắc khoải những chờ mong.
Người đi gửi lại hồn sông núi,
Tôi ở đây buồn theo núi sông....*

LÊ PHƯƠNG NGUYỄN

Những ngày vỡ rẫy ở Xuân Lộc

Con Tàu Chỉ Có Một Người



Phan Xuân Sinh

Anh cũng như bao nhiêu người sĩ quan khác ở Miền Nam. Sau 75, đều bị tập trung cải tạo. Những tháng đầu anh được vợ gửi cho một hai lần đồ ăn, sau đó thì biệt tăm. Anh được phép viết thư về cho gia đình nhiều lần. Nhưng không thấy vợ trả lời. Như thế kể như anh bị vợ bỏ. Sống trong trại cải tạo mà không có người thăm nuôi, không được tiếp tế đồ ăn, người đó kể như chết. Anh biết mình nằm trong số người bất hạnh đó. Nên anh phải tự lực cánh sinh. Nói chơi cho vui vậy chứ tự lực gì nổi. Có được thăm nuôi hay không, người tù nào cũng co cúm lại. Thức ăn dành từng chút. Ra ngoài lao động, con mắt của họ đảo dáo tìm bất cứ thứ gì có thể bỏ vào bụng cho đỡ đói. Cho nên người có quà thăm nuôi cũng như dân mò côi, khi ra ngoài lao động cũng xục xạo tìm kiếm đào bới như nhau. Ai tìm được nấy ăn.

Chuyển ra ngoài Bắc anh lại càng tẻ nhạt hơn. Không quen với cái lạnh thấu xương, bụng thì đói meo. Trông anh như một ông cụ già hom hem. Công việc nặng nhọc làm cho anh còm lụng. Ngày trở về thì không thấy hy vọng. Anh cứ nghĩ mình kéo dài tình trạng đói khát, nặng nhọc này mãi, thì thế nào cũng bỏ xương tại cái xứ đèo heo hút gió này. Trốn trại thì không can đảm. Mà cũng chẳng biết trốn đi đâu, giữa núi rừng trùng trùng điệp điệp. đành phải bó tay chịu trận.

Bỗng nhiên một hôm anh nhận được gói đồ ăn gửi bằng đường bưu điện. Anh nghĩ chắc vợ anh gửi cho. Nhưng khi cầm gói quà trên tay nhìn tên người gửi lạ hoắc, anh phân vân, đắn đo. Chắc chắn đây là một sự nhầm lẫn. Tuy nhiên vì đói quá anh không có can đảm hoàn trả lại cho cán bộ, khi mà sự thèm khát đã lên tới tột đỉnh. Mà chắc gì gói quà được trả về cho khổ chủ của nó! Cán bộ trại đời sống cũng chẳng hơn tù bao nhiêu, thế nào họ cũng chia nhau. Trong lúc mình đang cần, anh an ủi mình như vậy. Anh về trại. Bạn bè tới chúc mừng anh. Như vậy, kể từ nay anh thuộc thành phần có thăm nuôi. Không còn mò côi như trước. Gói quà đã được mở ra kiểm soát, cột lại sơ sài trước khi giao cho anh nhận lãnh.

Ai nhận quà về đến chỗ nằm của mình, đều bóc ngay ra. Còn anh thì không dám đụng đến. Lúc đầu cái đói, cái thèm khát lâu ngày làm cho anh bồn loạn. Anh nghĩ nhận quà về bóc ra ngay ăn một bữa cho đã. Nhưng khi cầm gói quà trên tay, không phải tên vợ mình gửi, anh dăm ra đắn đo. Anh nằm gác tay lên trán nghĩ ngợi về tên người gửi. Anh đào bới hết trí nhớ, vẫn không tìm ra tên người đàn bà này, được viết trên góc của gói quà. Bạn bè tù cùng phòng với anh thì nghĩ khác. Họ cho rằng lâu quá không được nhận quà, không nghe tin

tức vợ, nên anh muốn kéo dài cảm giác sung sướng. Không bóc vội gói quà. Thế nhưng rồi cũng đến lúc gói quà được mở. Sau khi ăn cơm chiều xong, anh leo lên chỗ nằm, ngồi quay mặt vào vách. Anh trịnh trọng mở gói quà. Quan trọng với anh bây giờ không phải là trong gói quà có những gì để ăn. Giữa lúc này, sự thèm khát bỗng nhiên trốn mất. Mà là lá thư trong gói quà nói gì.

"Anh yêu quý,

Anh đã mất tích từ lâu, tưởng rằng anh đã chết. Em và các con lập bàn thờ mấy năm nay. Không ngờ, cách đây mấy hôm, vô tình đến thăm một người bạn, có người anh được thả ra từ trại cải tạo Miền Bắc. Em hỏi thăm là có bao giờ anh nghe tên người nào là Nguyễn Hữu trong trại của anh không? Anh đó trả lời là có một người cùng đội sản xuất với anh mang tên ấy, trước là đại úy thuộc Sư Đoàn 2, người Bắc Kỳ. Từ bao nhiêu năm nay không được ai thăm nuôi. Em nghe xong muốn quỵ xuống, đúng là anh rồi. Thế là từ nay em phải hạ bàn thờ xuống. Các con có bố chứ không còn mồ côi cha nữa. Em mừng quá, mang tên anh, tên đội, tên trại đến Ủy Ban Quận Quận Thành Phố để xin giấy phép gửi quà thăm nuôi. Lý do vì loạn lạc, di chuyển nhiều lần, địa chỉ không còn chỗ cũ, nên không nhận được giấy gửi quà thăm nuôi.

Anh đừng để vi phạm nội quy, ráng học tập tốt, sẽ được nhà nước khoan hồng để sớm về đoàn tụ với gia đình. Có dịp được trại cho phép viết thư, anh viết thư về cho em biết sức khỏe của anh. Anh cần những gì lần sau có giấy phép em sẽ gửi ra cho anh. Em và các con bao giờ cũng mong chờ anh về.

Thư này không viết dài được, em ngưng đây. Chúc anh luôn luôn khỏe mạnh.

Vợ anh

Lê Thị Hồng

Anh không dám đọc lại lần thứ hai. Một sự trùng hợp lạ kỳ, anh và ông Hữu kia cùng thuộc Sư Đoàn 2, cùng là người Bắc. Chỉ khác nhau là ông ta mất tích trong chiến tranh, còn anh thì trình diện đi cải tạo. Người đàn bà này

vì quá thương chồng không điều tra căn cứ, chứ trong một sư đoàn, chuyện trùng tên, trùng họ là chuyện bình thường. Mà cán bộ kiểm duyệt thư từ cũng lơ đãng, không thấy chữ mất tích từ đâu lá thư. Anh nhìn gói đồ ăn mà lòng trĩu nặng. Một bên vợ người ta, chồng mất tích bao năm mà vẫn chờ đợi. Còn mình sống sờ sờ vợ chẳng thèm ngo ngoàng tới.

Đọc thư xong, anh bỏ thư lại trong gói đồ rồi cột lại như cũ. Anh nằm gác tay lên trán suy nghĩ miên man. Các bạn chung phòng đến hỏi thăm tin tức gia đình anh ra sao, anh trả lời nhát gừng cho qua chuyện. Họ nghĩ, có lẽ gia đình anh đang gặp rắc rối gì đó, nên anh buồn ít nói.

Sáng hôm sau ra lao động, anh không mang thêm cái gì để ra ăn buổi trưa. Anh không biết phải làm sao với gói quà mà anh đã nhận. Anh cảm thấy mình giống như một thằng ăn trộm, oa trử đồ gian. Không biết phải giải quyết thế nào cho ổn thỏa đây. Mấy năm trời đói khát, thèm ăn. Chụp được một con dế, con cóc thì xem như được một bữa tiệc lớn. Thế mà khi nhận quà có thịt chà bông, cá khô, muối sả ớt v.v.... anh lại sờ sờ. Lương tâm ư? Làm gì có thứ này ở đây. Anh không biết phải diễn tả thế nào tâm trạng của anh lúc ấy. Vì đụng vào đó, anh thấy mình như bị phạm tội. Buổi trưa, anh ra nhận cơm với vài cọng rau muống, nước muối. Anh lại thêm các thứ mà mình đang giữ. Sự thèm khát lại bắt đầu dần vật, hành hạ anh. Anh không thể nào chống lại nỗi sự đòi hỏi hợp lý này. Thôi thì tới đâu hay tới đó.

Ngày hôm sau anh mang tí ti đồ ăn theo, chia cho một số bạn cùng cảnh ngộ với anh, nghĩa là thuộc dạng mồ côi, không có ai thăm viếng hay gửi quà. Họ ăn một cách ngon lành. Anh ăn cũng ngon miệng nhưng khi ăn xong, anh thấy nghèn nghẹn. Mấy ngày đầu anh mang tâm trạng này, nhưng dần dần về sau nguôi ngoai. Hình như sự phạm tội thường xuyên, ít bị lương tâm cắn rứt hơn là phạm tội một đôi lần.

Vài ba tháng sau đó, anh được trại cho phép viết thư về gia đình. Đây là một điều khó khăn cho anh. Gửi thư cho vợ hay gửi cho chị Lê Thị Hồng? Gửi cho vợ thì bao nhiêu cái vẫn biệt vô âm tín, còn gửi cho chị Lê Thị Hồng, thì biết nói sao cho chị hiểu là anh không phải là

chồng chị ta. Nếu thư không bị kiểm duyệt thì chuyện này dễ nói. Còn thư tù như anh thì qua biết bao nhiêu cửa ải. Biết đâu khi cán bộ kiểm duyệt phát giác chuyện này sẽ tổng cổ anh vô cùm. Cái tội mạo nhận ấu dâm lãnh đồ thăm nuôi. Một lần cũng là mang tội, mà cái tội này bạn bè biết được thì khinh khi lắm. Nhưng mọi chuyện đã lỡ rồi, đành phải theo lao vậy. Anh đánh liều viết theo cái kiểu người chồng viết cho vợ.

"Hong em,

Cám ơn em rất nhiều về gói quà vừa rồi em gửi cho. Em đừng lo gì cho anh nữa, ở đây anh được nhà nước cách mạng lo cho đầy đủ, ăn uống không thiếu. Em yên tâm để dành lo cho các con. Em ở nhà cố gắng dạy dỗ các con nên người, cố gắng chấp hành chính sách và pháp luật của nhà nước cách mạng.

Nhờ ơn cách mạng, nhờ ánh sáng soi đường, nhờ chính sách khoan hồng của nhà nước ta. Anh học tập đã hiểu thể nào con đường lầm lẫn của mình trước đây. Anh đã ăn năn hối cải và mong sao sau khi được khoan hồng trở về với gia đình, anh sẽ làm lại cuộc đời tốt hơn. Đừng lầm lẫn đi theo con đường cũ nữa, phải sống hòa đồng với nhân dân và tuân thủ pháp luật nhà nước.

Nhắc lại cho em rõ, đừng gửi quà cho anh nữa. Ở đây anh ăn uống rất đầy đủ, hãy dành dụm cho con, lo cho tương lai các con.

Cầu chúc em và các con khỏe mạnh.

Chồng em

Nguyễn Hữu"

Anh nhắc lại hai lần chữ "**lầm lẫn**", để chị Hồng biết đoán ra mọi sự, không dám viết đi viết lại nhiều lần, sợ cán bộ trại nghi ngờ. Hai ngày sau, văn phòng trại gọi anh lên làm việc. Anh điếng hồn, không biết chuyện gì xảy ra. Có lẽ vì mấy chữ **lầm lẫn** đó sao? Người kiểm duyệt sao thông minh quá vậy. Anh vừa đi, vừa tìm cách chạy tội. Nhưng không nghĩ ra cách nào giải thích, anh đổ liều, cứ chối đại ra sao thì ra. Mỗi lần gọi người nào một cách bất

thần như vậy, là người đó có vi phạm điều gì. Các bạn tù cùng phòng lo lắng cho anh.

Anh bước vào phòng cán bộ quản giáo, đầy lo âu và không biết chuyện lành dữ ra sao. Người công an chấp cung ngồi trước lá thư của anh viết cho chị Hồng. Anh ta tươi cười mời anh ngồi đối diện, rút trong túi gói thuốc lá mời anh. Một thái độ thân thiện lạ lùng. Anh rút một điếu và chậm rãi hút. Người cán bộ nhìn anh nói: "**Trong trại này, ai viết thư về cho gia đình cũng xin cái này cái nọ. Riêng anh thì không, lại bảo chị đừng gửi gì cả. Cũng lạ thật. Anh thật sự không thấy cần thiết sao?**"

Anh lắc đầu: "**Nhiều năm không được thăm nuôi, quen rồi. Hơn nữa gia đình tôi cũng nghèo. Vợ tôi lo cho các cháu đủ mệt. Lo thêm cho tôi, kiệt sức mất.**"

"Anh nghĩ vậy cũng đúng. Các anh ngày trước sung sướng quen rồi, không quen chịu cực khổ. Mới có vài năm đã thấy thêm khát đủ thứ. Chúng tôi mấy chục năm đánh giặc. Ăn uống kham khổ. Không hề hé răng."

Người cán bộ nói tiếp: "**Chúng tôi có bỏ đói các anh đâu. Nuôi ăn đầy đủ đầy chứ. Chúng tôi cũng muốn cho các anh về với gia đình. Nghệt vì các anh chưa thông suốt chính sách cách mạng, nên chúng tôi phải tạm giữ thêm một thời gian nữa.**"

Anh áp úng: "**Vâng, thưa cán bộ.**"

Người cán bộ nhìn thẳng vào mặt anh, trịnh trọng nói: "**Thay mặt Quản Giáo trại, tôi biểu dương tinh thần ý thức của anh. Thư anh gửi có giá trị thuyết phục. Anh là trại viên gương mẫu, sẽ được Ban Quản Giáo Trại đề bạt để anh được về sớm với gia đình.**"

Mấy thằng làm ăng-ten, cũng nghe cái lời hứa cho về sớm. Nên chúng nó ra sức kiếm điểm, mà có thấy thằng nào được về trước đâu. Anh cười thầm trong bụng với cái chiêu dụ này.

Người cán bộ tiễn anh ra cửa và bắt tay thân thiện. Anh hú hồn, thoát được sự căng thẳng. Anh về chỗ nằm. Mấy người bạn tới hỏi thăm tin tức về chuyện này. Anh trả lời với họ là bị cán bộ cảnh cáo, vì lá thư viết không đúng

tiêu chuẩn. Anh nghĩ thế nào rồi câu chuyện này cũng đổ bể. Rồi cũng sẽ đi cùm vài tháng, với cái tội mạo nhận ầu để lấy quà gửi. Chị Hồng thế nào cũng nhận ra nét chữ, và chữ ký của anh, không phải của chồng. Không cần mấy chữ "**lầm lẫn**" kia, chị Hồng cũng hiểu hết mọi sự là chồng chị đã chết.

Ngày này qua tháng khác, anh vẫn lao động đều đặn. Anh vẫn yên tâm là mình trở lại với vị trí mồ côi muôn thuở. Anh không còn hy vọng có ai đó ngó ngang tới để gửi cho chút quà thăm nuôi. Người ta có gia đình gửi quà. Người ta có quyền tưởng tượng các món ăn để vỗ an cho cái dạ dày. Vì thế nào có ngày cũng được thăm nuôi, món ăn mình ao ước sẽ được người nhà mang đến. Còn anh chỉ ăn hàm thụ các món đó thôi. Cũng không sao nghĩ ra, cái đói khát triền miên, đã làm cho anh chai lì mọi ao ước. Thần kinh tê liệt và suy sụp đến tận cùng.

Nhận quà thăm nuôi bằng bưu điện lại có tên anh. Lại thêm một lần ngạc nhiên. Lần trước anh không dám mở gói quà, vì biết đó không phải là quà của mình. Không dám đọc thư vì biết thư đó không viết cho mình. Lần này thì ngược lại. Về đến chỗ nằm thì anh xáo tung để tìm lá thư ra đọc. Thư viết cũng thăm thiết như lần trước, không hề đá động gì sự **lầm lẫn** mà anh đã nhấn mạnh. Nét chữ cứng cỏi thể hiện người viết có học thức, thế mà tại sao không biết mọi sự **lầm lẫn** đó. Trong thư này chị Hồng lại hiểu sai vấn đề, nghĩ rằng vì mấy năm không nhận quà thăm nuôi, nên anh giận dữ. Biết làm sao đây, khi mà anh không có khả năng bày tỏ tự sự. Mặc kệ, cứ thản nhiên mọi chuyện, cứ ăn cho sướng. Phớt lờ mọi chuyện cho trời đất. Anh đổ ra cái kính và lì lợm. Hình như anh muốn tạo ra tình huống này, để dễ dàng nuốt trôi mấy miếng thực phẩm thăm nuôi, mà không thẹn với lương tâm.

Mỗi lần sực nhớ lại chuyện quà cáp, anh vội vàng xua đuổi ngay. Nhủ với lòng mình như vậy, nhưng dễ gì quên được điều đó. Mỗi đêm, khi cơn đói hành hạ, các món ăn trong trí tưởng tượng tuôn ra, là hình ảnh chị Hồng lại hiện lên. Đẹp hay xấu lúc này đối với anh chẳng cần thiết, nhưng tấm lòng thương chồng của chị đã làm cho anh cảm phục. Thực sự, anh thương hại cho hoàn cảnh cô cút của chị

và mấy đứa con. Sống giữa sự khó khăn chung của xã hội, nuôi mấy miệng ăn cũng thấy khó lắm rồi, đừng nghĩ gì xa xôi hơn như chuyện thăm nuôi chồng. Tệ hại hơn nữa, đây không phải là chồng của mình.

Mọi chuyện vẫn bình thường, ngày này qua ngày khác trong trại cải tạo. Anh vẫn sinh hoạt chung với các anh em. Bỗng nhiên một ngày, sau khi đi lao động về, anh được loa phóng thanh gọi tên ra khu thăm nuôi, có vợ là Lê Thị Hồng đến thăm. Lần này thì anh bối rối thật sự. Anh biết sự gặp nhau này rất bẽ bàng và ngượng ngập. Mọi sự thật sẽ làm cho chị Hồng đau khổ biết mấy. Với anh thì không sao, anh đã biết trước mọi chuyện, anh đã chuẩn bị tinh thần. Dù gì thì anh cũng phải trả lại sự thật này. Anh không muốn nó cứ mãi kéo dài, cứ mãi gây cho anh cảm giác phạm tội. Anh cố gắng diễn tả cho chị ấy biết, anh không phải thứ lừa đảo để kiếm miếng ăn. Dù có chết anh cũng chấp nhận, chứ không thể thuộc loài vô loại này. Anh nói nhiều, nhiều hơn nữa, để cảm ơn, để chị tha thứ. Anh sợ một vài tháng bị cùm, sợ mất mấy miếng ăn, mà phải để lại sự hiểu lầm trầm trọng. Để chị phải lặn lội khó nhọc, leo đèo vượt suối, từ Sài Gòn ra tận nơi đây thăm một người mà không phải là chồng mình.

Người cán bộ phụ trách dẫn anh ra khu trại thăm nuôi. Từ xa anh nhìn thấy người đàn bà đang ngồi nơi bàn chờ đợi. Tự nhiên anh hồi hộp. Tự nhiên chân anh bước cảm thấy nặng nề. Rồi anh cũng bước tới chỗ chị ngồi. Tim anh muốn vọt ra khỏi lồng ngực. Anh e thẹn như con gái. Thấy xấu hổ và hối hận. Chị Hồng nhìn anh rồi bật khóc. Chị khóc nức nở. Mặt cúi xuống bàn. Tiếng khóc ảm ức như đang gặp sự bất trắc. Anh ngồi vào vị trí đối diện. Nước mắt anh cũng chảy dài. Anh không nói được với chị câu gì. Những gì anh đã chuẩn bị bay đi đâu cả. Người cán bộ ngồi ở đầu bàn kiểm soát thấy hai người cứ khóc mãi. Có lẽ anh ta nghĩ rằng vì vợ chồng lâu ngày xa nhau, thương nhớ chồng chất lâu ngày, để họ khóc cho đã. Anh ta cũng chẳng cần để ý tới họ. Anh ta vừa đứng dậy đi ra cửa sổ khạc nhổ, anh chụp ngay cơ hội nói với chị: "**Xin lỗi...xin lỗi chị**".

Chị ngẩng mặt lên đưa ngón tay giữa miệng, ngụ ý cho anh biết đừng nói gì thêm.

Anh thở dài. Tiếng thở của anh nghe rất náo ruột. Nhưng trong tiếng thở ấy, như hàm chứa tất cả những gì anh đã chuẩn bị nói ra với chị. Chị lau nước mắt nhìn anh, rồi đáp ứng hỏi anh những câu về sức khỏe, những lời khuyên cố gắng học tập tốt để về với gia đình, cho vừa lòng cán bộ kiểm soát. Chị cũng bịa ra những chuyện là con cái vẫn đi học bình thường, cha mẹ khỏe mạnh, tất cả gia đình, dòng họ, trông anh mau về sớm. Anh chỉ gật đầu mà không thốt được lời nào. Chị khóc chiếm hầu hết thời gian thăm nuôi. Hơn ai hết, anh hiểu tiếng khóc của chị. Mọi hy vọng gặp lại chồng xem như hoàn toàn không còn nữa. Chị khóc cho số phận hẩm hiu của mình, thương cho phần số ngắn ngủi của chồng.

Cán bộ báo cho biết giờ thăm nuôi chấm dứt. Chị đưa tay nắm lấy tay anh. Anh đưa hai bàn tay ra ôm lấy tay chị. Tự nhiên, không biết tại sao anh bật khóc lớn. Có lẽ anh thấy tủi thân. Anh thấy lòng thương hại của chị dành cho anh, đây là lần cuối. Làm sao anh đòi hỏi gì hơn, với người đàn bà không phải là vợ mình. Khóc cho mình, mà cũng thương cho chị lận lộn đường xa tìm chồng. Chị lùi thủi trở về với niềm tuyệt vọng. Rồi anh chị chia tay. Anh gánh phần quà của chị mang tới cho anh, vào trại. Chị đứng dựa vào cột tre nhìn theo. Thỉnh thoảng anh quay đầu ngó lại, lần nào chị cũng đưa tay lên vẫy chào. Mọi người trong trại từ xa nhìn thấy cảnh này. Ai cũng thông cảm cho cảnh vợ chồng khăng khít, bây giờ phải lìa xa.

Anh gánh vào tới phạm vi giam giữ, thì các bạn anh chạy ra phụ mang đồ về phòng. Anh đứng lại nhìn ra khu thăm nuôi, đưa tay vẫy chào chị cho đến khi chị ra khỏi cổng trại khuất dạng. Anh lầm lũi về chỗ nằm. Đồ đạc còn để lán lóc dưới đất. Anh chẳng màng sắp xếp. Anh vẫn chưa kịp định thần lại. Những giây phút thật bất ngờ đến với anh nhanh quá. Suốt trong nửa giờ gặp nhau, anh chỉ nói ra được hai tiếng xin lỗi. Màn kịch do chị diễn ra thật xuất sắc, xuất sắc đến nỗi anh là người trong cuộc, vẫn cảm thấy rất tự nhiên không ngỡ ngàng ngượng. Không sao hiểu nổi được lòng chị.

Ngồi nhớ lại cảnh gặp gỡ, khi chị ngược mắt lên nhìn anh. Khuôn mặt chị thật đẹp, đôi mắt thật hiền từ. Anh nghĩ chị cũng đã biết trong mấy lá thư gửi về, không phải là thư của

chồng. Thế nhưng chị vẫn hy vọng, mong manh hy vọng. Trong mong manh đó chị đổi một giá cho sự phũ phàng, cay đắng. Có lẽ khi nhận thư hồi âm, sau khi đọc, chị thấy thương hại cho anh, thông cảm nỗi thống khổ của anh. Chị quyết định tiếp tục liên hệ với anh, giúp đỡ anh. Khi ra thăm nuôi, chị vẫn biết anh không phải là chồng, nhưng chị vẫn đi. Để xác định rõ ràng, khi gặp anh tức là chồng chị đã chết. Nghiệt ngã thật. Chị bật khóc, vì thương cho chồng thì ít, mà lại thương anh nhiều hơn. Sống một đời tù tội, lao khổ, bị gia đình bỏ rơi. Dù sao chồng nằm xuống cũng đã lâu, nước mắt của chị đã bao năm khóc cho chồng, bây giờ đã khô cạn. Gặp anh trong một hoàn cảnh thật bi thương, sống giữa một trại tù vô cùng cực khổ, không tin tức gia đình vợ con. Anh đang chơi vơi giữa tận cùng khổ đau, dày xéo trên thân thể những vết hằn tủi nhục. Nước mắt của chị trào ra, khi ngược mắt trông thấy một con người thân thể vừa tiêu tụy, vừa đờ đẫn, đang đứng đối diện.

Đêm nay anh nằm đây, nghĩ lại cái cảnh chị lầm lũi bước lên tàu trở về Sài Gòn. Con tàu chạy vùn vụt trong đêm tối. Chỉ còn một mình chị thức, nhìn ra bên ngoài với sự trống vắng. Chị ôm một nỗi buồn sâu lắng. Đất nước đang trải qua một cơn sốt kinh khủng, đầy dọa biết bao người lâm vào cảnh khốn cùng. Chị nghĩ sao về anh? Chị có còn giữ liên lạc với anh không?... Dù sau này thế nào, dù có giữ liên lạc hay cắt đứt, ơn này với anh suốt đời không quên được. Anh hứa với lòng mình, sau khi được trở về, anh sẽ tìm thăm chị. Sẽ nói với chị thật nhiều, cảm ơn chị thật nhiều. Thay cho lần gặp gỡ trong trại không nói được.

Anh thấy trên con tàu trở về kia, chỉ có mỗi một mình chị. Còn tất cả đều nhạt nhòa. Một mình chị thôi, chứa trên đó nỗi đoạn trường, bất hạnh của một đời người. Nhưng thật vô cùng quý báu của một tấm lòng. **Tội nghiệp chị, con tàu đang chở chị lao vào màn đêm, xé tan bóng tối và lạnh lẽo.**

Phan Xuân Sinh

[YouTube Mười Năm Tình Cũ của NS Trần Quảng Nam, CS Lệ Thu trình bày](#)

ĐÀ LẠT TRỜI MƯA



Phạm Tín An Ninh

Tôi đến Đà Lạt đúng vào một ngày mưa. Mưa tầm tã. Ngồi trong nhà Thủy Tạ, nhìn những hạt mưa bay giăng kín rừng thông, phủ mờ khu phố Hoà Bình, và rơi lả tả xuống mặt hồ Xuân Hương, tôi mơ hồ như những giọt nước mắt của người góa phụ đã từng một thời nhan sắc.

Người con gái vừa đến gặp tôi làm cho tôi mỉm cười với sự so sánh lạ lùng này. Bởi cô ta cũng xinh đẹp, và dù có nở nụ cười tỏ ra mừng rỡ khi chào tôi, vẫn không giấu được nét buồn trong đôi mắt. Một nỗi buồn có cái gì xót xa sâu lắng lắm.

Tôi đã đến thành phố này nhiều lần. Lần cuối cùng vào mùa Giáng Sinh năm 1970, khi đơn vị tôi may mắn được lệnh về đây phối hợp hành quân giữ an ninh cho một khóa Võ Bị làm lễ ra trường. Bao nhiêu năm trong rừng núi tây nguyên gió lạnh mưa mùa, rồi xuống bờ biển Phan Thiết với những động cát tro trọi nóng như lửa đốt, bất ngờ được về Đà Lạt, cho dù chỉ sau một ngày ở thành phố, đơn vị

tôi lại được đổ xuống những rừng thông xa tít, nhưng đám lính tráng bọn tôi vẫn có cái cảm giác như được đi nghỉ mát. Người ta nói đúng, Đà Lạt dễ thương như những cô gái với gò má trắng hồng và đôi môi mọng đỏ để ai một lần lên xứ Hoa Đào mà lòng không vấn vương. Đà Lạt cũng là nơi có nhiều huyền thoại về những mối tình đẹp và buồn của các cô sinh viên với những chàng trai mang alpha đỏ theo nghiệp kiếm cung, mà tôi đã đọc được trong những bài thơ thật buồn của Lê Khánh từng vang tiếng một thời.

Nhưng đó là Đà Lạt của ngày xưa. Còn hôm nay tôi đến Đà Lạt, với ngồn ngán những nỗi buồn nặng trĩu trong lòng, và Đà Lạt bây giờ chỉ là một thành phố chết.

Tôi ra tù, trong thời gian còn bị quản chế, trong túi không có bất cứ một tờ giấy nào. Ngay tấm “Giấy Ra Trại” cũng đã bị công an xã giữ. Nhờ thằng em cùng đơn vị cũ, có lò bánh mì ở Tháp Chàm, gởi tôi theo một chiếc xe bộ đội nhận mồi chở bánh mì với tiền

thủ lao khá, tôi mới có mặt ở đây. Anh tài xế sau khi giao mấy thùng bánh mì, còn gởi tôi cho cô “**chủ nhiệm**” quán Thủy Tạ (**bây giờ là của Nhà nước**), bảo là ông anh họ, để tôi yên lòng không bị hỏi giấy tờ. Quán vắng tanh. Tôi chọn cái bàn nhỏ xa phía trước và gọi hai tách trà nóng. Tôi cũng chỉ đủ tiền để trả hai tách trà này.

- Anh chờ em có lâu không?

Tôi giật mình khi nghe cô gái hỏi.

- Không sao, tôi chờ cũng đã khá lâu, nhưng được gặp chị hôm nay là tôi mừng lắm rồi.

Điều mà ai cũng ái ngại khi phải mang tin buồn đến cho một người. Đặc biệt người đó lại là một cô con gái đẹp, như cô gái đang ngồi trước mặt tôi đây. Tôi dè dặt:

- Chắc chị đã biết, như trong lá thư tôi gởi. Tôi là bạn tù của Thống, và hôm nay muốn gặp chị là để nhắn lại những điều Thống đã nhờ tôi.

- Em biết là anh Thống đã chết từ năm 1978, nhưng mãi đến năm ngoái, em mới được phường đưa “**Giấy Báo Tin**”. Em không biết làm sao báo cho mẹ anh ấy biết. Bà ở bên Mỹ nhưng em không liên lạc được.

Tôi bất ngờ, nhưng chợt thấy một chút yên lòng khi nghĩ là cô sẽ không còn đột ngột nhận một tin buồn từ chính miệng của tôi.

- Chị đã biết tin buồn về Thống. Như vậy cũng là may, chứ không phải người tù nào chết mà người nhà cũng được báo tin. Hôm nay, dù hoàn cảnh khó khăn, tôi cũng phải tìm gặp chị để nói lại cùng chị những lời trần trời cuối cùng, và trao cho chị những kỷ vật mà anh Thống nhờ tôi trao lại chị.

- Cả tuần nay lòng em rất bồn chồn, mong sớm được gặp anh. Vì em không biết anh Thống chết ở đâu và mồ mả ra sao. Nhiều lần nằm mơ, em thấy anh Thống, nhưng chưa bao giờ nghe anh ấy bảo là anh đã chết.

Tôi lấy trong túi ra để trên bàn một sợi dây đeo một tấm ảnh nhỏ được lồng vào trong cái khung có hình trái tim đeo bằng gỗ mun - loại gỗ quý mà chúng tôi thường tìm được ở khu rừng Việt Bắc, một chiếc vòng nhỏ làm bằng nhôm xinh xắn, có khắc đậm sáu chữ Lê

Minh Thống & Hà Nhất Anh, và trịnh trọng đứng lên đưa cho cô.

Nhất Anh chính là cô gái, và Minh Thống là tên một người bạn tù của tôi. Anh đã chết sau gần hai năm bị chuyển ra ngoài Bắc.

Tôi gặp Thống ở trại Lào Cai, khi hai thằng vừa trong Nam mới chuyển ra. Sau hơn một năm cả hai cùng chuyển về trại Hang Dơi thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn và may mắn được “**biên chế**” về cùng một tổ. Thống tốt nghiệp từ trường Võ Bị Đà Lạt, được chuyển sang không quân, lái phản lực. Trong thời gian học trường Võ Bị, Thống quen Nhất Anh, khi ấy đang là sinh viên của trường Chính trị Kinh Doanh. Thống chỉ còn bà mẹ già và cô em gái ở Sài Gòn. Cuộc tình của cô sinh viên Đà Lạt và chàng cựu sinh viên sĩ quan alpha đỏ kéo dài khá lâu. Hai người đã làm lễ hỏi. Nếu Thống không sang Mỹ học phi hành và nếu không có ngày 30 tháng tư, thì hai người đã làm đám cưới.

Những ngày cuối cùng khi Sài Gòn hấp hối, Thống được bạn bè thu xếp hai chỗ trên trực thăng để bay ra hạm đội Mỹ, nhưng Thống lại dành cho mẹ và cô em gái. Gởi mẹ và em cho thằng bạn thân, Thống nói dối với mẹ là anh sẽ đi sau.

Thống liều lĩnh tìm mọi cách chạy về Đà Lạt. Chưa kịp đón Nhất Anh, thì Sài Gòn mất. Thống nằm ở nhà Nhất Anh một tuần rồi ra trình diện “**ủy ban quân quản**”, nhưng người ta chỉ cấp giấy chứng nhận và ghi là phải về Sài Gòn trình diện chính quyền địa phương ngay. Trở lại Sài Gòn, nhà bị tịch thu, Thống phải ở ké nhà một người bà con trước khi vào trại cải tạo.

Mấy năm trong tù, Thống có liên lạc được với Nhất Anh. Nhưng vài tháng mới nhận được một lá thư ngắn, chỉ hỏi thăm vài câu và khuyên “**học tập tốt để sớm được khoan hồng về với nhân dân**”. Bao nhiêu nhưng nhớ yêu thương đều phải dấu kín ở trong lòng. Trong tờ khai lý lịch, Thống ghi Hà Nhất Anh là vợ, cũng là người thân duy nhất, và địa chỉ của Nhất Anh cũng là nơi anh xin cư trú sau này.

Thống to con đẹp trai, nhưng dường như tình yêu để làm cho Thống yếu lòng. Có

những ngày đi chặt nứa trong rừng, Thống chỉ ngồi khóc và thì thầm gọi tên người yêu. Mấy lần không mang về đủ nứa, bị phạt cắt bớt một nửa phần ăn vốn đã ít ỏi, nhưng vẫn không ngăn được nước mắt của Thống. Đường như khi lòng đang thương nhớ ai, thì cái đầu không còn điều khiển đôi tay được nữa. Nhiều hôm tôi phải vận động anh em nhường bớt một chút phần ăn cho Thống, và chia nhau đi lấy thêm nứa cho Thống có đủ chỉ tiêu để không bị phạt.

Thống còn trẻ, nhưng cũng như hầu hết sĩ quan xuất thân từ Đà Lạt, dù ở binh chủng nào cũng kiêu hãnh và thẳng tiến rất nhanh. Thống nhỏ hơn tôi sáu tuổi, nên xem tôi như người anh. Có điều gì vui buồn, Thống tìm tôi chia sẻ. Tôi luôn an ủi và khuyến khích để anh có thêm nghị lực. Thống có gì khó khăn tôi sẵn sàng hết lòng giúp Thống.

Sau này, đội tù của tôi được phân công đi lấy gỗ về xây dựng hội trường. Họ bắt chúng tôi phải tìm những cây gỗ lớn và thẳng. Có những thân cây lớn đến hai vòng tay ôm không hết. Trời mùa đông với những cơn mưa phùn không dứt, nên những con đường mòn trơn như mỡ, chúng tôi chia từng nhóm hai mươi người vừa kéo vừa bẩy cho từng thân cây lăn theo những con đường mòn ấy từ trên núi cao lao xuống suối để cho nó trôi về bên hông trại.

Ăn uống quá thiếu thốn, đám tù chúng tôi triền miên trong cơn đói. Sức ngày càng yếu mà phải lao động quá nặng nhọc, nên chỉ sau một tuần lấy cây, người nào cũng mệt lả. Một hôm đang lấy sức bặt một thân cây xuống bờ suối, Thống mệt quá nên lao đảo rồi ngã sấp trên thân cây, đúng lúc cây này lăn xuống suối, bặt luôn theo Thống. Chúng tôi chỉ còn nghe tiếng hét của Thống trước khi anh bị văng xuống lòng suối nằm sâu dưới vực.

Trời nhá nhem tối, cả hơn bốn mươi thằng tù chia nhau trèo xuống suối đi tìm Thống. Gần nửa giờ sau chính tổ của tôi tìm được Thống. Anh nằm bất động bên bờ suối. Rất may là ở một nơi không có đá. Thống thoi thóp thở, nhưng không còn cử động được.

Chúng tôi nhanh chóng kết một cái bè gỗ, rồi theo dòng suối, cùng nhau đẩy anh về trại. Sau hơn một tiếng đồng hồ trong trạm xá,

Thống tỉnh lại, mở hé mắt nhìn mọi người. Khi nhận ra tôi, Thống thì thào:

- Nếu sau này anh còn sống mà về được, nhớ tìm giùm Hà Nhất Anh và nói là em xin lỗi nàng. Mong nàng hãy sớm lấy chồng và quên em đi.

Tôi nắm chặt đôi vai lạnh lẽo của Thống:

- Thống yên chí, tôi sẽ làm bất cứ điều gì mà Thống dặn dò.

Thống cố gắng mở lớn mắt nhìn tôi như cầu khẩn:

- Nhờ anh giữ lại cái vòng nhôm trong balô và tấm ảnh em đang mang trong cổ này, trao lại cho Nhất Anh. Nhớ nói giùm là em xin lỗi cô ta.. xin lỗi cô ta.

Ngày hôm sau, một buổi chiều mưa buồn ảm đạm, dưới sự kiểm soát của hai vệ binh, tôi cùng ba người bạn tù đẩy xác Thống trên một chiếc xe "cải tiến" ra chôn dưới triền núi, bên một hốc đá. Chúng tôi đào huyệt đúng vào lúc cơn mưa trút xuống. Huyệt đào tới đâu thì nước ngập theo tới ấy. Tôi năn nỉ xin hai vệ binh cho chúng tôi tìm một nơi khác cao hơn, và chờ cơn mưa tạnh bớt, nhưng không được đồng ý, mà còn bị quát tháo, bảo phải "**chôn khẩn trương lên mà về ngay**".

Tôi phải ngồi đè trên xác Thống, lênh bênh trên nước, để cho ba người bạn tù kia lấp đất.

Chuyện xảy ra đã hơn sáu năm rồi. Thời gian có biết bao sự đổi thay. Tôi cũng đã nghe và chứng kiến không ít những điều phản trắc. Không biết bây giờ Nhất Anh đã có chồng chưa và trong cảnh đời đời kéo theo bao cay đắng, liệu trong lòng cô có còn lưu luyến chút tình xưa.

Đắn đo giây lát rồi tôi cũng quyết định phải nói hết những gì tôi biết và nhất là những điều mà Thống, trước khi trút hơi thở cuối cùng, đã nhờ tôi nếu còn có dịp trở về, hãy nói lại cùng nàng.

Nghe tôi kể xong mọi điều, Nhất Anh vẫn ngồi yên bất động. Im lặng một lúc tôi nghe tiếng nàng khóc. Hai tay nắm chặt các kỷ vật mà tôi vừa trao lại cho nàng. Ngoài trời những cơn mưa càng vẫn vũ. Tiếng mưa như

thấu hiểu được nỗi niềm, từng đợt trút xuống mái nhà Thủy Tạ làm át đi tiếng sụt sùi, để cho nàng khóc. Tôi cũng đã không cầm được nước mắt.

- Em cảm ơn anh, và xin lỗi .. em đã không nên được xúc động.

Tôi cũng kịp lấy lại bình tĩnh và tìm lời an ủi nàng:

- Dù sao mọi việc cũng đã qua rồi. Sau cái ngày nước mắt nhà tan, biết có bao cánh chia lìa tang tóc. Thôi thì tôi cầu mong Nhất Anh sớm nguôi được nỗi buồn này và có thêm nhiều nghị lực để mà bước tới, như lời trời trăn của Thống. Nhất Anh còn trẻ mà, còn cả một con đường thật dài trước mặt. Còn tôi, trong hoàn cảnh này, cũng chẳng biết rồi đời sẽ ra sao. Thôi đành phó cho trời đất đầy đọa.

Nhất Anh vẫn ngồi bất động, không nói lời nào. Nhìn đồng hồ treo trên vách, nhớ tới lời hẹn của anh tài xế, tôi khẽ gọi nàng:

- Chị Nhất Anh! Chỉ còn 15 phút nữa là anh tài xế sẽ quay lại đón tôi. Sau này nếu chị có cần gì ở tôi, cứ liên lạc với tôi nghe!

Tôi nói cốt chỉ để an ủi thôi. Chứ tôi thì còn khả năng gì mà giúp nàng. Hơn nữa thời buổi nhiễu nhương này, để gì mà liên lạc được với nhau.

Nhất Anh lấy tay lau nước mắt, ngược lên nhìn tôi, ngân ngừ vài giây rồi lên tiếng:

- Nhờ anh vẽ lại và hướng dẫn cho em nơi chôn cất anh Thống. Sau này biết đâu có dịp may, em sẽ tìm ra thăm anh ấy.

Tôi đứng lên đến quầy trả tiền hai tách trà, và xin một tờ giấy trắng. Tôi ngồi vẽ khá tỷ mỉ và hướng dẫn cho Nhất Anh con đường đến trại tù, và mộ của Thống nằm bên hốc đá trên triền núi, phía sau trại tù chừng một cây số. Cũng may là có cái hốc đá lớn duy nhất, để có thể định hướng được ngôi mộ nằm ở nơi nào giữa vùng rừng núi bao la.

Nhất Anh đứng dậy mặc lại áo mưa, xúc động nói lời chia tay, rồi đạp xe đi. Tôi nhìn theo bóng dáng nhỏ nhắn của nàng lao đảo xiêu vẹo dưới cơn mưa tầm tã mà ngậm ngùi lo âu cho số phận của nàng. Tôi nghĩ có

lẽ không bao giờ tôi còn có dịp gặp lại Nhất Anh.

Mùa hè năm rồi, vợ chồng tôi sang Cali thăm mấy cô con gái, nhân tiện chúng tôi đến thăm gia đình ông anh họ ở thành phố biển San Diego. Giáng Sinh năm 1970, nhân cuộc hành quân bất ngờ ở Đà Lạt, tôi có ghé thăm anh chị. Khi ấy anh làm ở trung tâm điện lực Đa Nhim và vợ anh là giáo sư dạy trường Bùi thị Xuân Đà Lạt. Anh chị rời Việt Nam từ những ngày Sài Gòn hấp hối, nên cũng đã hơn ba mươi năm rồi bây giờ anh em mới gặp lại nhau. Anh lớn hơn tôi gần mười tuổi, vừa bà con lại vừa là học trò cùng của ba tôi lúc anh còn học ở trường Pháp Việt, nên anh chị rất quý chúng tôi, nhất quyết bắt vợ chồng tôi phải ở lại nhà anh chị một tuần để cùng đi chơi với anh chị. Sau một ngày đi khắp nơi ở San Diego, chúng tôi đi một vòng sang khu nghỉ mát Cancun bên Mexico. Đến ngày thứ bảy cuối tuần anh chị rủ chúng tôi đi tham dự buổi họp mặt của Hội Đồng Hương Đà Lạt, tổ chức tại Anaheim, gần khu Little Saigon, nhân tiện sau đó anh chị đưa tôi về lại nhà cô con gái ở Fullerton, cũng rất gần nơi ấy. Gia đình anh được giấy mời với bốn chỗ ngồi. Vợ chồng đưa con trai lớn không đi, nhường chỗ cho chúng tôi. Bảo là chú thím ở tận bắc Âu, lâu lắm mới có dịp gặp nhiều đồng hương.

Không ngờ đã rời khỏi quê hương khá lâu, nhưng những người Đà Lạt còn giữ cái tình đồng hương đậm đà như thế. Hội trường không còn một chỗ ngồi. Nghe bà chị nói là họ đã đến từ khắp nơi trên nước Mỹ và Canada, một số từ Úc và Âu châu. Chưa tới giờ khai mạc, mọi người ngồi nói chuyện líu lo với những tiếng cười nghe như dư âm của một thời trai trẻ. Những cô gái với đồng phục áo dài trắng trong ban tổ chức đang chuẩn bị cho bài quốc ca, vẫn còn dáng dấp của Đà Lạt ngày xưa: **môi đỏ má trắng hồng**.

Chúng tôi ngồi ở dãy bàn đầu dành cho quan khách, cùng với gia đình của hai vị cựu giáo sư Bùi Thị Xuân khác. Trên sân khấu, một cái phòng lớn là hình ảnh của khu chợ Hòa Bình và một cái mảng của hồ Xuân Hương trong sương mù. Tôi thăm phục người họa sĩ Đà Lạt nào đã vẽ bức tranh thật sống động. Tôi có cảm giác như mình đang ở một nơi nào đó trên thành phố thơ mộng một thời

này. Ai đó đã nói đúng “*người Việt nào ra đi cũng mang theo quê hương*”.

Khi nghe cô MC giới thiệu thành phần ban tổ chức cuộc họp mặt hôm nay, tôi hơi ngạc nhiên khi thấy toàn là phái nữ. Tôi chợt nhớ tới một bài viết nào đó mà tôi đã đọc được: Người Việt đến Mỹ, nữ giới thành công hơn là nam giới, và số lượng phụ nữ tham gia vào những hoạt động chính trị, cộng đồng ngày một nhiều hơn. Tôi nghĩ tới Dương Nguyệt Ánh, Lê Duy Loan, những người phụ nữ đã mang đến cho người Việt bao điều hãnh diện. Nhưng đến khi chị trưởng ban tổ chức có đôi lời cùng đồng hương, tôi mới hiểu thêm: Buổi họp mặt này là do các cựu nữ sinh trường Bùi Thị Xuân đảm trách.

Đang vui tôi bỗng ngậm ngùi khi một chị trong Ban Tổ Chức lên trình bày về hoàn cảnh thương tâm của nhà thơ Lê Khánh. Bấy giờ tôi mới biết Lê Khánh là con gái của phó trường ty cảnh sát Đà Lạt và có cuộc hôn nhân thật buồn với một nhà thơ quân đội, lại là sĩ quan cấp tá trong ngành Tâm Lý Chiến. Bao nhiêu điều ấy đã đưa nhà thơ nổi danh một thời của xứ sương mù vào bước đường cùng, phải đi bán hàng rong, bán từng trái cà trái ớt trong cơn bệnh hoạn, và đưa con trai duy nhất phải đi ở mướn cho người ta. Ban tổ chức kêu gọi tình thương của những cựu Bùi Thị Xuân, của những người Đà Lạt cũ. Tôi thầm cảm ơn tấm lòng của những người Đà Lạt và nghĩ đây là một việc rất nên làm.

Đến phần văn nghệ, cô MC giới thiệu “*nhạc phẩm Ai Lên Xứ Hoa Đào với một giọng hát truyền cảm của một Bùi Thị Xuân ngày trước, đã từng làm điều đúng bao trái tim học sinh, sinh viên Đà Lạt*”.

Lời giới thiệu đó không có một chút cường điệu nào. Giọng hát cất lên cao vút làm cả hội trường im lặng trong khi lòng tôi lắng xuống thẫn thờ. Không phải vì giọng hát truyền cảm, mà vì người hát ấy chính là Hà Nhất Anh, người con gái có một mối tình buồn với người bạn tù của tôi ngày trước. Gần hai mươi năm rồi, khuôn mặt có đôi chút đổi thay, nhưng tôi vẫn nhận ra. Cũng với nhan sắc ấy, nhưng với nụ cười rạng rỡ, không còn nét buồn nào đọng trên đôi mắt.

Thấy tôi nhìn đắm đắm lên sân khấu, bà chị đập vai tôi:

- Bộ có quen hay sao mà nhìn dữ vậy? Hay lại là một người xưa?

Tôi quay lại, đứng vào lúc bài hát vừa chấm dứt. Chờ cho những tràng pháo tay, cùng những tiếng la hét lắng xuống, tôi ôm vai bà chị:

- Đúng là có quen, nhưng không phải người xưa của em, mà là hôn thê của một thằng bạn tù của em, đã chết ngoài Bắc! Chính em là người đã trao lại cho cô ấy những kỷ vật của anh ta, khi em vừa mới ra tù.

- Cô ấy là học trò cũ của chị, để chị gọi cô ấy lại nghe.

Tôi chưa kịp trả lời, thì bà chị đã vẫy tay gọi một cô trong ban tiếp tân nhờ đi mời “*ca sĩ Hà Anh*”.

Cô đến nhõn miệng cười, cúi đầu chào anh chị tôi và các thầy cô giáo cùng bàn, rồi khựng lại khi nhìn vợ chồng tôi, gật đầu nhưng không nói lời nào. Thấy tôi ngồi gần bà chị, nên cô nhìn bà chị như muốn hỏi chúng tôi là ai. Bà chị cười chỉ vào tôi:

- Đã gặp nhau rồi mà không còn nhận ra sao?

Cô nhìn tôi, rồi lắc đầu:

- Xin lỗi, em không nhớ ra.

Tôi có một chút khó chịu trong lòng. Hóa ra người đàn bà cũng dễ quên, ngay cả những kỷ niệm đáng ra phải nhớ trong đời. Giữ lịch sự, tôi nhìn cô:

- Có phải chị là hôn thê của anh Lê Minh Thống? – Tôi là người đã trao cho chị những kỷ vật của anh ấy ở nhà Thủy Tạ, khi tôi vừa mới ra tù. Chị không còn nhớ?

Cô ta khựng lại giây lát, nhưng rồi lắc đầu:

- Xin lỗi, em không nhớ. Có lẽ anh nhầm em với ... ai đó!

Cô chào tất cả mọi người rồi vội vã quay về phía sau sân khấu.

Tôi nhìn sang ông anh bà chị nói cho đỡ ngượng:

- Chắc bây giờ chị ta đang hạnh phúc, nên không muốn nhắc lại chuyện tình xưa.

Trên sân khấu chương trình văn nghệ nối tiếp bằng một hài kịch. Thiên hạ cười ầm ĩ, trong lúc lòng tôi đứng đưng với một chút bẽ bàng.

Buổi họp mặt chấm dứt, tôi theo ông anh bà chị bước ra khỏi hội trường. Trong lòng không còn cái háo hức của lúc mới bước vào đây. Trống rỗng và một chút bức dọc.

Tôi đang đứng chờ ông anh bà chị đi lấy xe, thì một bàn tay đập trên vai tôi. Quay lại, tôi ngạc nhiên khi nhận ra Hà Nhất Anh. Cô đưa cho tôi mảnh giấy, rồi bảo nhỏ, trước khi chạy nhanh về phía hội trường:

- Em xin lỗi, nhưng Anh nhớ phải đến nghe!

Tôi mở vội tấm giấy ra đọc. Chỉ có số điện thoại và địa chỉ, cùng với một dòng ngắn ngủi: “Suốt ngày mai, chủ nhật, em sẽ chờ anh ở nhà”.

Tôi cảm giác có điều gì lạ lắm. Và dường như cô ta muốn dấu mọi người. Nghĩ như vậy nên tôi không nói lại với ông anh bà chị và ngay cả vợ tôi. Ông anh bà chị đưa vợ chồng tôi về Fullerton, rồi hẹn quay lại sáng thứ bảy tới đưa chúng tôi đi thăm mấy người đồng hương và cũng là học trò cũ của cha tôi ngày trước.

Tôi nhớ cô con gái lớn gọi phôn, hẹn đến gặp vào lúc hai giờ chiều Chủ Nhật. Cô con gái chở vợ chồng tôi tới trước cổng nhà, sau khi xem đúng địa chỉ, bấm chuông, rồi lái xe đi, bảo gọi cell phone, sẽ quay lại đón.

Một ngôi nhà nhỏ, khá xinh, có trồng nhiều loại hoa Đà Lạt, nằm trong khu Fountain Valley yên tĩnh. Người ra mở cổng là một người đàn ông trẻ, khá bảnh trai với hàng ria mép. Anh gật đầu chào, nở nụ cười rất tươi bắt tay chúng tôi, giới thiệu tên, nói năng lễ phép bậc thiệp:

- Cảm ơn anh chị đến thăm. Bà xã em mừng lắm, đợi mong từ sáng tới giờ. Tôi bước vào sân nhà, với một ý nghĩ vừa thoáng trong đầu: Được một người chồng như thế, hèn gì cô ta chóng quên mối tình xưa.

Nhất Anh mang nước ra mời chúng tôi, vui vẻ, thân tình, khác hẳn với Nhất Anh trong hội trường ngày hôm qua. Tôi im lặng, bởi không biết phải nói điều gì, ngồi chờ cô ta lên

tiếng trước. Một lúc im lặng, tôi bất ngờ nhìn thấy cô ta khóc. Anh chồng đưa giấy cho cô lau nước mắt.

- Mong anh chị tha lỗi cho em. Ngày hôm qua khi gặp anh, nghe anh nhắc tới anh Thống em xúc động lắm, lại biết chính anh là người đã mang về những kỷ vật của anh Thống nữa. Nhưng hôm qua đông người quá, em không tiện nói.

Tôi đỡ lời:

- Tôi hiểu. Làm sao mà chị có thể quên được mối tình đầu, vừa đẹp lại vừa buồn, nhất là anh Thống đã ở lại và bị chết oan ức cũng vì quá yêu chị. Phải không?

Rồi quay sang anh chồng, tôi lên giọng như một nhà tâm lý học:

- Ai lại chẳng có mối tình đầu. Và người chồng nào lại không tôn trọng cái kỷ niệm đẹp đó của vợ mình, phải không anh?

Anh ta không trả lời, chỉ cúi xuống với một chút bối rối.

- Xin lỗi anh. Em không phải là chị Nhất Anh, và cũng không phải là người yêu của anh Thống!

Tôi bất ngờ, vừa ngượng ngùng vừa hụt hẫng khi nghe câu nói của người con gái, mà tôi đã chắc nịch là Hà Nhất Anh. Bây giờ người bối rối lại chính là tôi.

Cô gái hạ giọng:

- Em là em kế của chị ấy và cũng là đứa em duy nhất. Ba má em chỉ sinh có hai đứa con gái. Chị em giống nhau lắm, nên có nhiều người cũng lầm.

Tôi nhìn cô ngờ vực:

- Tôi nhớ ngày hôm qua khi MC giới thiệu chị lên hát, cũng với tên là Hà-Anh mà? Tôi nghĩ Hà Nhất Anh, nhưng khi qua Mỹ người ta thường bỏ đi chữ lót.

- Đúng ra tên em là Hà Nhị Anh, nhưng bây giờ trong giấy tờ, em mang tên chị em: Hà Nhất Anh, mà Nhất Anh hay Nhị Anh gì sang đây, như anh nói, cũng đều gọi Hà Anh như nhau mà anh.

Đến lúc này thì tôi không còn hiểu gì nữa. Cô ta đứng lên nhovn miệng cười và mời vợ chồng tôi theo cô lên tầng trên, cô bảo:

- Anh chị cứ theo em lên trên này thì hiểu nhiều hơn.

Ba tấm ảnh để trên bàn thờ nhỏ. Tôi nhận ra Thống và Nhất Anh, mặc dù lúc chụp những tấm ảnh này hai người còn rất trẻ. Còn tấm ảnh thứ ba, một người con gái khác, tôi không nhận ra ai. Tôi chưa kịp hỏi thì cô gái lại sụt sùi:

- Chị Nhất Anh đã chết khá lâu rồi anh ạ. Vào một ngày mùa đông mưa tầm tã, chị ấy đạp xe đi đâu không biết, cả nhà chờ cơm tối tối vẫn chưa thấy về. Từ trước chị không bao giờ đi đâu một mình vào buổi tối. Cả nhà em và mấy người bạn hàng xóm chia nhau đi tìm. Em đạp xe đi khắp nơi. Trời mưa lớn quá nên em lạnh cóng. Đường xá vắng tanh không một bóng người. Cuối cùng thì chính em tìm ra chị ấy. Chị nằm bất động bên bờ hồ Xuân Hương, không xa nhà Thủy Tạ bao xa.

Tôi giật mình hoảng hốt:

- Ở gần nhà Thủy Tạ, bên bờ hồ Xuân Hương? Rồi có tìm được chiếc xe đạp và cái gì nữa không?

- Chiếc xe đạp rớt xuống hồ, ngày hôm sau người ta mới tìm thấy.

- Và chị đã chết? Tôi hỏi.

- Không, khi ấy thì chị còn sống, nhưng bất tỉnh và mình mẩy thì lạnh cóng. Vào bệnh viện, nửa giờ sau chị tỉnh lại, nhưng rất yếu chưa nói được. Khi thay áo cho chị, em thấy trong túi áo có một sợi dây đeo cổ có tấm ảnh của chị và một chiếc vòng nhôm có khắc tên chị và tên anh Thống.

- Không có tờ bản đồ vẽ trại tù và nơi mộ anh Thống?

- Có chứ! Chính nhờ tấm bản đồ đó mà vợ chồng em, cách nay ba năm về Việt Nam, ra tận nơi tìm được, rồi thuê người lấy hài cốt của anh Thống mang về chôn trên Đà Lạt. Cảm ơn anh đã vẽ cái bản đồ khá chi tiết và chính xác.

- Còn chị Hà Nhất Anh?

- Hai tuần sau, chị khá hơn nhiều, nói năng tỉnh táo, bệnh viện cho xuất viện bảo về nhà điều trị, bồi dưỡng là chị sẽ khỏe thôi. Nhưng không ngờ về nhà mấy hôm thì lên cơn sốt nặng rồi hôn mê trở lại. Đưa vào bệnh viện thì chị mất. Người ta bảo là chị bị sưng phổi cấp tính. Mà thời ấy có thuốc men gì đâu mà chữa. Trong mấy ngày tỉnh táo, chị thường nhắc tới anh Thống, năn nỉ ba má em tìm mọi cách đem anh Thống về Đà Lạt, và báo cho mẹ anh ấy biết. Lúc trước bà thương quý chị lắm, nên chị cũng rất thương và lo lắng cho bà, khi em gái anh Thống vừa quá trẻ lại vừa yếu đuối. Không ngờ đó lại là những lời trần trối của chị.

Tôi trầm nghĩ, chính vì đi gặp tôi hôm ấy mà Nhất Anh chết. Chắc cô đã xúc động nhiều lắm. Lòng tôi chùng xuống. Tôi có cái cảm giác đau đớn như vừa có những nhát chém vô hình nào đó trong lòng mình. Tôi lấy lại bình tĩnh:

- Như vậy là bây giờ mộ của Thống nằm trên Đà Lạt.

- Dạ. Anh nằm bên cạnh chị Nhất Anh. Vợ chồng em mua lại mảnh đất tư gần khu rừng Ái Ân. Từ đó anh Thống có thể nhìn thấy Trường Võ Bị của anh lúc xưa và đỉnh núi Lâm Viên mà anh đã từng chinh phục.

- Đôi thông hai mộ. Tự dưng tôi buột miệng.

Đến lúc này tôi mới thấy cô nhovn miệng cười:

- Sau ngày 30 tháng 4/75, ở Đà Lạt có khá nhiều "đôi thông hai mộ". Có dịp anh chị về Đà Lạt, ghé lại Rừng Ái Ân hỏi thăm, là người ta biết hai ngôi mộ của anh chị Thống-Anh.

- Thế rồi, cô có liên lạc được mẹ và em gái của anh Thống?

Cô không trả lời, mà lại mời vợ chồng tôi bước sang phòng bên cạnh. Căn phòng rộng, thoáng mát, có cửa kính lớn nhìn ra công viên phía trước. Một bà cụ tóc bạc trắng, nhưng da dẻ hồng hào, đôi mắt sáng, ngồi trên chiếc xe lăn. Khi tôi cúi đầu chào bà, cô gái giới thiệu:

- Anh này là bạn tù của anh Thống ở ngoài Bắc.

Rồi quay sang tôi:

- Chắc anh ngạc nhiên lắm, đây chính là mẹ của anh Thống.

Bà cụ ôm lấy tôi, nước mắt trào ra trên đôi gò má. Bà hỏi tôi về Thống trong những ngày ở tù và vì sao mà Thống chết. Nhưng tôi chỉ kể vài kỷ niệm về Thống trong những lúc vui vẻ, và không dám nói cho bà nghe về cái chết thảm thương của Thống. Tôi nói dối là Thống chết vì bệnh kiết lỵ nặng mà nhà tù không có thuốc. Tôi tưởng nói dối như vậy cho cụ yên lòng, không ngờ cụ đã khóc ngất lên. Tôi chỉ còn biết ôm vai bà cụ mà im lặng.

Một lúc sau, bà cụ mới tỉnh táo và kể lại tai nạn xe hơi đã làm chết cô con gái, em Thống và làm tê liệt đôi chân của bà. Nhìn sang cô gái, bà cụ thở thê:

- Cũng nhờ vợ chồng cháu nó đây mà bác còn sống đến bây giờ.

Nhị Anh nắm tay bà cụ:

- Má coi vợ chồng em không khác gì con ruột của má. Em sang đây sau khi em gái anh Thống chết. Tấm ảnh trên bàn thờ lúc này là của cô ấy. Cô nhỏ hơn em tới sáu tuổi. Lúc ấy má đang làm chủ mấy sạp may, đã lo lắng tiền bạc cho em sang đây và cho em tiếp tục học xong đại học nữa. Ngôi nhà này là của má cho vợ chồng em đó chứ.

Vợ chồng tôi chào bà cụ, chúc bà sức khỏe và hứa bất cứ lúc nào có dịp sang Cali, sẽ ghé lại thăm bà.

Khi bắt tay từ biệt vợ chồng Hà Nhị Anh, chợt nhớ tới một điều, nên tôi hỏi cô:

- Khi này tôi có nghe chị nói là bây giờ tên tuổi của chị trong giấy tờ lại là tên tuổi chị Nhất Anh. Sao vậy?

Cô gái vẫn còn nắm chặt bàn tay tôi, kéo tôi ra xa, nhìn quanh rồi hạ giọng:

- Chính nhờ cái giấy của trại tù báo tin anh Thống chết, trong đó có ghi tên chị Nhất Anh là vợ, nên em đã thay chị ấy mà sang đây theo diện dành cho vợ tù nhân cải tạo bị chết trong tù. Em thấy xấu hổ lắm khi phải làm điều gian dối ấy, tội lớn lắm đối với luật pháp Hoa Kỳ, nhưng đó lại là ước mong của mẹ anh Thống, và của cả chị Nhất Anh trước khi chết nữa. Em săn sóc cho má bao nhiêu năm nay, nên má thương em như con gái má. Biết đâu đây là sự sắp xếp nhiệm màu từ chị Nhất Anh – anh Thống? Hơn nữa nhìn em cũng giống chị em lắm, và tên em với tên chị ấy cũng như nhau mà. Nhưng anh nhớ phải tuyệt đối giữ hộ cho em điều bí mật này nghe.

Vâng! Chính vì tôi đã giữ cho cô cái điều bí mật đó, nên hai cái tên Hà Nhất Anh, Hà Nhị Anh mà các bạn vừa đọc được trong truyện, đều không phải là tên thật của hai chị em nàng.

Phạm Tín An Ninh

TRỞ LẠI TRƯỜNG CŨ CỦA EM

Cổng trường vàng nhuộm nắng mai
Đâu đây dáng cũ u hoài ngày xưa
Hoa vàng nhẹ cánh đông đưa
Rêu phong mái ngói đủ vùa nhớ thương
Biết đâu trên những con đường
Hiu hiu còn chút mùi hương gót mình
Đôi bờ cây trắng xinh xinh
Tròn đôi mắt, biết bóng hình người quen
Có con bướm lạ màu kem

Khuya nhanh nhịp cánh bên thềm tìm hoa
Đám mây nào của ngày xa
Trắng phau nguyên dáng hào hoa gọi mời
Còn trời xanh nữa mây ơi
Dang tay rộng đón mộng đời thanh xuân
Thời gian từng giọt băng khuâng
Như quên, như nhớ, như gần, như xa
Mùa xuân xanh biếc trôi qua
Thơm màu dĩ vãng lòng pha ngậm ngùi ...

Lê Phương Nguyên, Saigon 1982

Sài Gòn Xưa: Những món ngon tuyệt vời của ký ức

Phạm Công Luận

Thư của đứa bạn thời tiểu học bên xứ tuyết Canada thường không dài, nhưng lần nào ôn về những ngày tháng ở quê nhà, nó đều nhắc đến những món ngon lúc còn nhỏ.

Có lần, khi tôi nhắc đến món vịt quay ăn ở nhà nó, thì bao kỷ niệm quay trở lại. Nó bồi hồi kể lần nào từ miền Tây về Sài Gòn thăm gia đình bà chị Hai ở gần cầu Kiệu, Phú Nhuận, cậu của nó cũng ghé khu Soái Kinh Lâm để mua con vịt quay làm quà cho cả nhà. Ông nói: *"Dân Sài Gòn chưa chắc biết vịt quay Chợ Lớn khu này ngon có tiếng à nha! Mà dân Phú Nhuận chắc chỉ biết món ngon quanh đây như phở Quyên, Bắc Huỳnh hay mì Dìn Chón là cùng chứ gì!"*. Lần đó, tôi được ăn ké món vịt quay ngon nhất Sài Gòn với bánh mì như lời của ông. Thịt vịt mềm lục, béo nhưng không ngấy, được ướp thơm nhẹ, không quá nồng mùi thuốc Bắc. Trí nhớ của tôi cảm nhận có vậy.



Đến lúc đó, món ăn Tàu tôi thường thức quanh quẩn chỉ có món lạp xưởng mà ba tôi mua từng xâu ở đường Hàm Nghi gần Chợ Cũ. Có lúc được ăn vịt lạp, chưng lên với gừng, ăn hơi sừn sực. Tôi thích mùi vị của những món ngon đó, một thứ hương vị lạ so với các món thuần Việt do má tôi nấu. Chúng khá hấp dẫn trong tuổi mới lớn luôn thèm ăn của tôi.



Ở gần nhà tôi, trên đường Nguyễn Minh Chiêu cũ, nay là Nguyễn Trọng Tuyển, gần quán bò bảy món Ánh Hồng, có hai cái tiệm mì Tàu tên là Xẩm Ba và Xẩm Tư, hai cái tên do dân gian đặt ra không rõ vì đâu, dù tiệm có bảng hiệu nhưng không ai còn nhớ. Hồi nhỏ, lần nào đi ngang đó tôi cũng nuốt nước miếng vì mùi hương trong nồi nước lèo tỏa ra. Tiệm sát nhau, do hai chị em thường bận áo xẩm cùng bán mì nước, không ngại cạnh tranh, khách thích ăn ở đâu thì tùy. Tiệm nào cũng có cái sân trước bày lờ thơ mấy cái bàn tròn, có ống đũa sơn đen và hai cái hũ đựng giấm, nước tương.

Suốt tuổi ấu thơ, đợi đến ngày Tết có tiền lì xì là tôi lại rủ bà chị cùng đứa em gái ra đó ngồi chễm chệ trên ghế, kêu tô mì ăn với xá xíu. Mì sợi vàng nhạt. Miếng thịt hồng có màu đỏ viền quanh. Thêm cái bánh tôm, vài cọng xà lách. Phần tôi là ba vắt mì, ăn no lành.



Tôi nhớ bà chủ bỏ từng vắt mì vuông vắn trên mặt bàn bọc kẽm sáng loáng, trộn trong một loại bột tro ròi trụng trong nồi nước nghi ngút. Nước mì không trong veo mà hơi đục một chút, thơm ngọt. Lần nào tôi cũng ăn hết cái rồi đến nước, thòm thèm liếm môi và đứng dậy ra về, nghĩ bụng sẽ quay lại trong mấy ngày nữa cho đến khi hết Tết. Nhưng mấy chương trình Đại nhạc hội cuốn hút hơn và hầu như lần nào tôi cũng quên quay lại quán mì Tàu đó.



Tôi ăn cho đến khi nó bị dẹp năm 1978 và gia đình hai bà chủ về Tàu. Sau này đi làm, tôi ăn mì từ Nam ra Bắc, từ Sài Gòn đến Lái Thiêu, từ Việt Nam sang Trung Quốc rồi Nhật, nhưng chưa bao giờ cảm thấy ngon như vị mì lúc đó.

Trong một buổi uống trà Ô Long buổi chiều giữa mùa mưa tháng bảy, tôi và Kien Toàn ngồi nói về món ăn của người Hoa ở Sài Gòn. Vốn gốc người Hẹ, là thầy thuốc Bắc nên mối quan tâm của anh là những vị thuốc trong các món ăn. Anh nhớ những năm cuối thập niên 1980, anh thường đi giao rượu thuốc do gia đình ngâm cho một quán ăn cuối đường Nguyễn Trãi, đối diện cổng Lực lượng thanh niên xung phong.

Quán nhỏ, kê bốn dãy bàn, hai dãy sát tường và hai dãy ở giữa, chỉ bán một món duy nhất là gà ác tiềm thuốc Bắc. Tiệm lúc nào cũng thơm ngào ngạt mùi thuốc rất đặc trưng. Gần đó có một chợ gà cung cấp nguyên liệu rất sẵn. Món gà tiềm đựng trong một thố tròn, cao. Kien Toàn thấy cứ mỗi lần mang một thố gà cho khách, bà chủ kèm cho khách một ly

xây chừng nhỏ đựng rượu thuốc do anh mang tới. Tính sơ qua, bà chủ bán rất đắt vì mỗi ngày anh phải giao tới 20 lít rượu và ngày nào cũng hết sạch. Với con mắt nhà nghề, anh hiểu ngay bí quyết thu hút khách của bà chủ quán.



Ở góc quán, bà đặt thường xuyên một cái xúng hấp bánh bao loại lớn có hai ngăn, mặt ngăn có lỗ thủng như mọi cái xúng hấp bánh khác. Mặt trên, bà để gà làm sẵn, ngăn dưới bày xuyên khung tỏa ra mùi thơm rất đặc trưng của thuốc Bắc. Thỉnh thoảng cái xúng được giở ra, hương xuyên khung nấu dưới lửa liu riu bay ra ngào ngạt cộng với mùi thịt gà đã rục lồi cuốn khách vào quán. Trong thực tế, các vị thuốc trong thố gà chỉ thoảng rất nhẹ thôi nên chiêu dụ khách bằng cái xúng tạo mùi hương rất hiệu quả. Ngồi rảnh, anh nhớ khi hấp thức ăn theo cách như vậy, mẹ anh thường đặt trên mặt ngăn những cái trứng gà để dành cho các con. Khi chín tới, trứng thơm nức, mùi của xuyên khung thấm vô tới lòng đỏ, ăn rất thơm ngon.

Trong quan sát của Kien Toàn, món gà ác tuy hầu hết các quán chuyên món ăn Tàu đều có, nhưng hơn thua nhau chính là cân lượng. Anh biết một tiệm cơm Hải Nam trên đường Nguyễn Tri Phương nấu có cân lượng khá chuẩn nên luôn đắt khách. Ngoài các vị căn bản như dương quy, xuyên khung, sanh địa, thực địa, đảng sâm hay phòng đảng sâm, có người không biết cách xài tào đên thay vì

táo đỏ, xài ba kích giá mắc lại không đúng thay vì hoàng kỳ giá rẻ lại ngon hơn.



Chủ tiệm là người Singapore, giữ nghiêm ngặt công thức cũ của người Hoa di cư đến các nước Đông Nam Á xưa. Kiện Toàn bảo trước 1975, giới Tài phú (**phụ trách chính việc bốc thuốc các tiệm thuốc Bắc**) thường mua nguyên liệu từ Hồng Kông. Đến nay, chỉ có mua thuốc ở Viện Đông y nhập trực tiếp từ Trung Quốc. Mua theo nguồn thuốc thảo dược từ thương buôn để gặp thuốc rác không chuẩn, không tốt.

Xong mấy tuần trà, chúng tôi chờ nhau đi dọc ra vùng Chợ Lớn.

Sau cơn mưa chiều, phố xá tuy tấp nập song vẫn có một không khí hơi nặng và trầm. Xe chạy đến khu La Kai (**Lacaze**), không đông vui như thuở Bảy Viễn mở sòng bạc lớn ở khu Đại Thế Giới xưa kia. Không biết còn ai bán vịt lạp, lạp xưởng gan heo như hồi ba tôi còn sống làm việc ở hiệu buôn chợ Bến Thành ra mua về. Trung học La Concorde của thầy Trần Văn Kế, nơi anh tôi suýt ghi danh học không biết giờ nằm ở đâu? Câu thơ cũ viết về khu La Kai chợt hiện trong đầu:

*Trường học nằm trong dãy phố Tàu
Có phòng khám bệnh sát bên nhau
Đầu đường tiệm nước ngồi đông khách
Hoa bướm còn vương mãi thuở nào...
Từ đó tôi không về Lacaze
Trường xưa thành chuyện tháng năm dài...*

Khu phố này nằm hai bên đường Nguyễn Tri Phương, giữa đường Hồng Bàng và Đồng Khánh (**nay là Trần Hưng Đạo B**). Một thời, thức ăn đêm nổi tiếng khu này là mì đùi vịt và bánh cuốn. Giới sống về đêm như

ca sĩ, các cô bán bar rượu đều thích đến đây ăn tối nên không khí rầm rộ nhất, vui nhất ở đây bắt đầu từ sáu giờ chiều đến giữa khuya. Có buổi tối cùng ba đi thăm người bà con, tôi được thưởng thức mấy món ngon như sò nướng, cua rang hay được ba mua về cho cả nhà ăn cháo tôm, chả giò, bánh đập.



Câu chuyện miên man đến những khu bán đồ ăn nửa thế kỷ trước nay không còn nữa. Đó là món nghèo ở ngã sáu Chợ Lớn. Ở đó từng có chợ nghèo nằm đầu đường Nguyễn Tri Phương, giữa đường Trần Quốc Toản (**Ba Tháng Hai**) và Minh Mạng (**Ngô Gia Tự**). Dọc theo hai bên đường có những quán lụp xụp che tạm bợ, bàn nhỏ ghế thấp. Có 30 đồng thập niên 1960 là có một thau nghèo hấp bốc khói ngạt ngào. Đó là món bún thịt nướng vùng chùa Cây Mai, món cháo lòng heo khu Minh Phụng, cháo cá vùng Chợ Lớn Mới. Những hàng quán đó, mẹ chúng tôi, dĩ chúng tôi khi còn son trẻ, những buổi về thăm nhà ông cố trong khu này, sà vào để tận hưởng thú vui cuộc đời trong hàng quán bình dân, không dám mơ tới và thấy cũng không nhất thiết đi tìm món ăn Tàu nổi tiếng ngon mà mắc tiền ở các nhà hàng Đại La Thiên, Đồng Khánh hay Soái Kinh Lâm. Kiện Toàn cho rằng không gian, phong cách quán ăn đã có ít nhiều thay đổi so với hơn bốn mươi năm trước.

Anh nhận ra điều đó khi có lần cùng đi với một người bạn Việt kiều đến một tiệm bán đồ ăn Tàu ở đường Âu Cơ Quận 11. Cả hai đến đó không để ăn, chỉ mua mang về nhà vì quán hoàn toàn không có bàn ghế cho khách. Ở một bên mặt tiền khá rộng của quán, có một gian bếp với một nhóm đầu bếp quần

quạt chế biến món ăn theo phong cách Quảng Đông. Khách đến đứng xem thực đơn, chọn món và đợi xong thì trả tiền mang về. Lần đầu đến quán, Kiện Toàn chợt cảm nhận không khí quán ăn Tàu xa xưa khi anh còn nhỏ mà ở tuổi đời năm mươi tưởng chừng không còn cảm thấy. Đó là mùi chiên xào nức thơm phức gia vị trong món mì xào giòn, mì xào mềm, hoành thánh chiên, sủi cảo... rất riêng mà lâu nay nhiều quán đã chế biến với công thức khác dần cách cũ. Ở đây cũng có những đầu bếp ăn nói cụt lủn, cách xào tung chảo, cách xối nước tráng chảo sau khi xào xong một món, đợi nước sôi lăn tăn hấp thu hết chất mỡ rồi đổ đi để nấu món khác.



Ra về, Toàn miên man kể về mẹ anh khi chưa ra nước ngoài sinh sống. Đến mùa nắng bà nấu lạp chạp xà, với đủ thứ cây cỏ để giải nhiệt cho con, bao gồm các vị thuốc thiên nhiên như mộc mìn phá (*mộc miên*), cúc phá (*hoa cúc*), cẩu ngành phá (*kim ngân hoa*), danh xành (*nhân trần*) và ma khô (gốc rạ)... Có khi bà nấu lòng trạ (*lương trà*) hay pác chánh (*bát trần thang*) có các vị đương quy, xuyên khung, thực địa, bạch thược, bạch trạch,

cam thảo, đẳng sâm uống cho đẹp da... Anh uống các thứ nước như uống tình thương của mẹ, là con nhà thuốc Bắc nhiều đời lưu lạc từ Trung Hoa từ đầu thế kỷ 20 đến Sài Gòn mở hiệu thuốc trên đường La Grandière (*Lý Tự Trọng*). Đến giờ, khi chế biến thuốc cho khách, ngâm rượu hay bốc thuốc nấu gà ác, anh lại nhớ đến người mẹ ở xa và người cha đã khuất cũng là một thầy thuốc.

Ở Nhật có món tempura rất nổi tiếng, được xếp trong những món đặc trưng của ẩm thực truyền thống Nhật Bản. Thật ra món ăn này có xuất xứ từ châu Âu rồi truyền đến Nhật từ giữa thế kỷ thứ 16 theo chân người Bồ Đào Nha. Tôi nghĩ về các món ăn gốc gác Trung Hoa từng ăn hồi nhỏ cho đến hơn nửa thế kỷ nay. Đó vẫn là những món ăn của người dân tộc Hoa, nhưng nhiều người Việt khi đi qua Hồng Kông, Đài Loan hay Trung Quốc bảo rằng không tìm thấy các món ngon giống như vậy để ăn, theo khẩu vị ở Sài Gòn, Chợ Lớn họ thấy quen thuộc. Các món đó đã được Việt hóa qua năm, qua tháng và đã nằm trong ký ức thân thương của người Sài Gòn từ hồi còn bé thơ, phần nào tương tự như món tempura đối với người Nhật. Riêng với tôi, cục lạp xưởng ăn với cơm trắng chan một chút nước mắm y, hay tô mì Xầm Ba, Xầm Tư là những món ngon tuyệt vời tuổi nhỏ, góp phần tạo nên những điều đẹp để khiến tôi luôn thấy yêu thương thành phố này. Bao lớp hậu duệ của người Minh Hương, tiếp theo đó là di dân người Hoa và cư dân Việt đã góp phần tạo nên diện mạo một thành phố đa dạng về văn hóa sống, nhất là trong ẩm thực. Đó là điều cần ghi nhớ và trân trọng.

Phạm Công Luận

Phạm Công Luận là tác giả của bộ sách "Sài Gòn – Chuyện đời của phố" hiện đã xuất bản đến phần V. Đọc sách của ông mới thấm thía rằng những câu chuyện về Sài Gòn xưa sẽ chẳng bao giờ cạn kiệt.



Không chỉ ở Việt Nam, tết Nguyên Đán còn là ngày lễ quan trọng ở những đất nước này

Rừng Tràm sưu tầm

Ngoài Việt Nam, thì ở Châu Á vẫn còn một số quốc gia giữ phong tục đón Tết Âm lịch, như Hàn Quốc, Mông Cổ, Singapore, và Trung Quốc. Dù có không ít nét khác biệt do đặc thù văn hóa, song tựu trung, đây vẫn là dịp để các thành viên trong gia đình cùng sum họp để đón chào năm mới bình an và hạnh phúc.

1. Trung Quốc

Nói đến các nước ăn tết âm lịch, có lẽ không thể không nhắc đến Trung Quốc - cái nôi của nền văn hóa Trung Hoa với những phong tục, tập quán đậm đà bản sắc và khó thể bị trộn lẫn bởi bất cứ một nền văn hóa nào khác.

Cũng giống như người Việt Nam, tết cổ truyền là kỳ nghỉ lễ quan trọng nhất trong một năm đối với người dân Trung Quốc và thường kéo dài từ ngày 8 tháng 12 âm lịch đến ngày 15 tháng giêng âm lịch. Mỗi khi đến thời điểm này trong năm, người Trung Quốc đang sinh sống và làm việc trên khắp đất nước đều sẽ tạm gác lại công việc lại để bắt đầu chuyến "xuân vận" trở về quê hương đoàn tụ bên gia đình.



Ảnh minh họa.

Do lãnh thổ Trung Quốc vô cùng rộng lớn nên mỗi địa phương lại có truyền thống đón tết khác nhau. Nhưng tựu trung lại, người dân đều sẽ thu dọn, quét tước nhà cửa để xua đi những điều không may của năm cũ, đồng thời trang trí xung quanh bằng các câu đối đỏ,

đèn lồng dán giấy đỏ và đốt pháo để mong muốn có một cái Tết vui vẻ, một năm mới an lành.

Vào đêm 30 tết, người Trung Quốc sẽ quây quần lại với nhau làm những món ăn ngon để thờ cúng tổ tiên và thưởng thức bữa đại tiệc của gia đình. Đặc biệt, nếu năm con giáp trong lịch của người Trung Quốc là con nào thì người ta sẽ tránh ăn thịt con vật ấy vào đầu năm đó. Đến khi đồng hồ điểm 12 giờ đêm, tất cả các nhà sẽ đồng loạt nổ những tràng pháo hoa để chào mừng một năm mới đã đến.



Bữa cơm ngày tết. Ảnh minh họa.

Thực đơn ngày Tết của người Trung Quốc đa phần là các loại bánh. Trong đó, bánh tổ (một loại bánh được làm từ gạo nếp, đường và một chút gừng tươi) là thức bánh không thể thiếu trong mâm cỗ truyền thống ở quốc gia này. Mọi người ăn món bánh này với mong ước các thành viên trong gia đình lúc nào cũng luôn kết dính, gắn bó với nhau bền vững. Chiếc bánh còn là món quà tặng phổ biến trong dịp đầu năm.

2. Hong Kong, Trung Quốc

Tết cổ truyền ở Hong Kong có nhiều điểm tương đồng với Trung Quốc, nhưng cách đón Tết của người Hồng Kông lại pha trộn giữa truyền thống phương Đông với nét văn hóa phóng khoáng, mới mẻ của phương Tây

Từ ngày 25 đến 30 Tết âm lịch, người Hong Kong thường có thói quen đi chợ hoa xuân để mua sắm tết. Ở Hội chợ này không thể thiếu những loại cây quen thuộc được mọi người tin tưởng có thể mang đến những gì tốt đẹp và may mắn nhất trong năm mới như quất, thủy tiên, mầu đơn, cây đào.



Ảnh minh họa.

Vào ngày đầu tiên của năm mới, người Hong Kong tập trung ở cảng Tsim Sha Tsui đón xem những tiết mục biểu diễn nghệ thuật của các vũ đoàn, các nhân vật Disney diễu hành trong tiếng nhạc rộn rã.



Ảnh minh họa.

Mùng 2 Tết, pháo hoa sẽ được bắn lên tại cảng Victoria và kéo dài 20 phút. Đây luôn xem là một trong những màn bắn pháo hoa đẹp nhất thế giới. Người xứ Cảng Thơm cũng có thói quen đi chùa cầu may và chơi đua ngựa như một cách thử vận may của bản thân vào đầu năm mới.

3. Hàn Quốc

Ở Hàn Quốc, năm mới chính thức bắt đầu từ ngày 1/1 Âm lịch. Nhưng từ những

ngày cuối năm âm, không khí Tết đã tràn ngập khắp các ngã đường và trong mỗi gia đình.

Vào ngày 30 Tết, các gia đình Hàn Quốc sẽ dọn vệ sinh nhà cửa sạch sẽ và tắm bằng nước nóng để tẩy trần trước giao thừa. Sau đó, họ mặc trang phục truyền thống hoặc những bộ quần áo đẹp nhất để cử hành nghi lễ thờ cúng tổ tiên.



Ảnh minh họa.

Trong đêm Giao thừa, người Hàn Quốc đốt các thanh tre trong nhà để xua đuổi tà ma. Người Hàn Quốc quan niệm đêm Giao thừa không ai ngủ vì nếu ngủ thì sáng hôm sau sẽ bị bạc trắng cả lông mi và đầu óc kém minh mẫn khi thức dậy.

Mâm cỗ cúng đêm Giao thừa của người Hàn Quốc thường có tới hơn 20 món, trong đó không thể thiếu món tok-kuk (một loại phở nước được chế từ bò hay gà), món cay kim chi, và canh bánh gạo - món canh mang ý nghĩa đem lại nhiều may mắn trong tương lai. Ngoài ra còn có các món khác như cá khô, thịt bò khô, bánh bao hấp, hoa quả, rau, hồng khô và các loại bánh cổ truyền.



Mâm cỗ cúng ngày đầu năm được sửa soạn đầy đủ.

Vào đầu năm mới, con cháu bái lạy ông bà, cha mẹ với ý nghĩa chúc mừng năm mới và chúc may mắn. Ông bà, cha mẹ sẽ thường

tiền hoặc vàng, ngọc hay một món quà quý nào đó tùy thuộc vào tuổi, vị trí của người con cháu trong gia đình cũng như điều kiện, hoàn cảnh của gia đình đó. Sau đó, cả nhà cùng đi chúc tết hàng xóm, người thân, đi thăm mộ tổ tiên và du xuân đến những nơi danh lam, thắng cảnh, hoặc tới chùa.

4. Triều Tiên

Kể từ năm 1989, Triều Tiên mới chính thức coi Tết Nguyên đán là một ngày lễ Tết quan trọng của đất nước. Nhưng đến nay, nó đã dần trở thành một phần văn hóa truyền thống không thể thiếu ở nơi đây.



Ảnh minh họa.

Tết của người Triều Tiên kéo dài hàng tuần với nhiều phong tục truyền thống đặc sắc như dán hình động vật lên cửa để cầu may, mời thầy pháp saman đến cúng tế và xem bói, bệnh người rơm rồi vứt ở ngã tư đường để tống khứ mà quỷ, đốt tóc xua đuổi bệnh dịch và tổ chức đón trăng mọc.

Vào đêm 30 tết, các gia đình Triều Tiên sẽ quét dọn trong nhà ngoài hiên, treo câu đối, tranh Tết và làm cơm cúng lên tổ tiên giống với hầu hết các quốc gia khác.



Ảnh minh họa.

Món ăn không thể thiếu trong dịp Tết của người Triều Tiên đó là món "**cơm thuốc**". Để chế biến món này, người ta đem gạo nếp hấp qua, rồi trộn với mật ong, hạt dẻ, táo, nhân hạt tùng, mỡ, tương... rồi hấp chín. Người Triều Tiên từ xa xưa đã coi mật là thuốc nên đã gọi loại cơm này là cơm thuốc. Loại cơm này dùng để đãi khách và cúng tổ tiên. Người Triều Tiên quan niệm ăn loại cơm này vào đầu năm mới thì cả năm sẽ được sống sung túc và ngọt ngào.

5. Singapore

Diễn ra cùng thời điểm với Tết Nguyên đán của người Việt Nam, Tết cổ truyền là một sự kiện trọng đại trong cuộc sống của người Singapore. Trong đó phải kể đến Lễ hội mùa xuân chào mừng năm mới với 3 sự kiện nổi bật: lễ hội Hoa đăng, lễ hội Singapore River Hongbao và lễ hội đường phố Chingay cùng nhiều hoạt động khác diễn ra liên tục từ 20 ngày trước tết đến hết ngày 15 tháng Giêng.



Ảnh minh họa.

Trong thời gian đó, người dân Singapore sẽ dành thời gian đi thăm họ hàng, bạn bè và đãi tiệc lẫn nhau. Cha mẹ và những người thân đã lập gia đình sẽ tặng cho con cháu chưa thành gia lập thất những phong bao lì xì đỏ như một cách cầu chúc may mắn trong năm mới đến.

Vào dịp này, mọi người cũng có thể tham gia nhiều hoạt động du xuân như đến các đền chùa để lễ Thần Phật xin lộc đầu năm và cả năm mới, hoặc văn cảnh ở các vườn hoa, công viên, khu di tích, danh lam thắng cảnh, văn hóa, hoặc các khu vui chơi giải trí trong cả nước...



Yum Cha - 1 trong 2 món ăn truyền thống không thể thiếu đối với người dân Singapore

Trong dịp đầu năm mới, 2 món ăn truyền thống không thể thiếu đối với người dân Singapore, chính là Yumcha và gỏi Yusheng. Trong khi Yumcha được biết đến như món quà tinh hoa từ trái tim với hàng chục món ăn từ dim sum như sủi cảo, bánh bao, bánh cuốn, bánh ngọt, các loại thịt viên, chân gà chưng và cháo, được người Singapore tin rằng sẽ đem lại một năm an lành thì Yusheng dùng để chỉ sự thăng hoa phú quý và là biểu tượng cho sự sống trường tồn.

6. Mông Cổ



Ảnh minh họa.

Ở Mông Cổ, 2 dịp lễ quan trọng được chờ đợi nhất là Tết tháng trắng (người dân địa phương gọi là Tsagaan Sar) vào tháng giêng và tết Naadam vào tháng 7. Trong đó, tết Tsagaan Sar được tổ chức cùng ngày với tết Nguyên đán của người Việt Nam.



Những món ăn truyền thống ngày Tết Tsagaan Sar ở Mông Cổ gồm có thịt cừu, bánh buuz (tựa bánh bao) và bánh ul boov có hình dạng giống đế giày. Ảnh minh họa.

Trước tết, người Mông Cổ sẽ dọn dẹp nhà cửa, chuồng trại, tắm rửa, mặc quần áo mới để đón một năm mới sắp đến. Vào thời khắc Giao thừa thiêng liêng, người dân sẽ thực hiện tục uống trà. Trước tiên, họ pha trà rót ra 1 chén đầu tiên, đem ra trước sân nhà vẩy khắp 4 hướng. Chén trà thứ 2 dành mời chủ nhà, sau đó lần lượt mời các thành viên khác trong gia đình.

Trong 3 ngày Tết, người Mông Cổ sẽ chỉ mặc trang phục dân tộc. Mọi người thường tụ họp tại nhà của người già nhất trong vùng. Khi gặp nhau, người Mông Cổ chúc nhau bằng câu: "Chúc cho đàn cừu của bạn béo tốt". Sau đó, họ cùng nhau trò chuyện, vui đùa, trao đổi các món ăn và thưởng thức chung.

Món ăn truyền thống trong Tết Tsagaan Sar là các sản phẩm làm từ sữa cừu, bánh buuz (giống như bánh bao), thịt cừu, thịt bò, sữa dê, cơm ăn cùng với sữa đông; hay cơm ăn chung với nho khô, thịt cừu nướng, thịt ngựa, bánh buuz, sữa ngựa lên men hoặc rượu vodka trộn sữa.

Ngoài ra, vào dịp Tsagaan Sar, người Mông Cổ tổ chức nhiều lễ hội gắn liền với các hoạt động trong cuộc sống thường ngày như đua ngựa, bắn cung...

Rừng Tràm



Đi Thăm Hà Tiên



Tổng trấn Mạc Cửu, người có công mở cõi Hà Tiên.

Có câu thơ dân gian để nói về Hà Tiên
*Hà-Tiên đi dễ, khó về.
 Trai đi có vợ, gái về có con.*

Có thật như vậy hay không, tôi không biết, vì tôi chỉ đến Hà Tiên chỉ có một lần duy nhất... để chờ đi vượt biển trong lo âu và sợ sệt. Ra đường chỉ thấy dép râu mũ tai bèo, nón cối đi kiểm kê nhà cửa đất đai của người dân, để ngày nay trở thành lãnh địa của cha con Ba Dũng, hotel casino mọc lên như nấm, ăn chơi trác táng không thua gì Dubai và Hongkong. Nhưng tiếc thay con gái Hà Tiên bây giờ có con với mấy thằng đại gia chệt khựa hay các quan chức gốc khi bóc lột cướp nhà đất của dân lành thấp cổ bé miệng. Bên cạnh hay đằng sau cảnh phồn hoa tráng lệ của bọn cướp nước là những giọt lệ khóc thầm của người dân vô tội.

Hôm nay, về Hà Tiên để ôn nhớ lại lịch sử khai quốc của nhà Nguyễn với Mạc Cửu, người đã trốn chạy trong thời kỳ Phản Thanh

Rừng Tràm sưa tằm

Phục Minh ở bên Tàu, đến vùng đất này khai phá mở mang, truyền lại cho Mạc Thiên Tứ thì rơi vào vòng cương tỏa của thực dân Tây.

Đến Hà Tiên thì chỉ có cá là cá. Cá trích, cá trèn, cá xiu, kể cả cá... mập, thừ vài chung rượu mò quạ để xem có cường dương như quảng cáo hay không, rồi xem các em tóc dài của vũ đoàn Fevery rung rún lắc mông nẩy ngực cho vui mắt. Fevery là một trong những vũ đoàn thường trực của casino lớn nhất ở đây của Ba Dũng.

Hà Tiên thời phong kiến

Hà Tiên là tên gọi đã có từ xa xưa, qua từng thời kỳ, địa giới thay đổi từ vùng thành trấn, chuyển sang tỉnh, đổi thành quận, huyện, thị xã và bây giờ là thành phố. Giữa thế kỷ 17, khi Mạc Cửu đến đây khai phá thì vùng đất này vẫn còn hoang sơ, vắng vẻ. Cuối thế kỷ trên, thì Hà Tiên đã trở thành một thương cảng sầm uất.

Năm 1708, khi Mạc Cửu dâng đất lên cho chúa Nguyễn, chúa Nguyễn dùng hai chữ Hà Tiên để đặt tên cho cả vùng đất bao gồm toàn bộ tỉnh Kiên Giang và một số vùng lân cận ngày nay.

Khi Gia Long lên ngôi, Hà Tiên được đặt thành trấn của Nam Kỳ, trong trấn có huyện Hà Tiên. Năm 1825, để không trùng tên với trấn, vua Minh Mạng đổi huyện Hà Tiên thành huyện Hà Châu. Năm 1832, vua Minh Mạng lại đổi trấn Hà Tiên thành tỉnh Hà Tiên.

Thời Pháp thuộc. Thời Pháp thuộc.

Năm 1867, thực dân Pháp chiếm Nam kỳ lục tỉnh và chia tỉnh Hà Tiên thành các hạt tham biện Hà Tiên, Rạch Giá và Bạc Liêu.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 1900 hạt tham biện Hà Tiên trở thành tỉnh theo Nghị định ngày 20 tháng 12 năm 1899 của Toàn quyền Đông Dương đổi tên tất cả các hạt tham biện thành tỉnh. Năm 1903, đảo Phú Quốc được

đặt dưới quyền của đại diện chủ tỉnh Hà Tiên. Tỉnh lỵ là tỉnh thành Hà Tiên.

Từ năm 1913 đến năm 1924, tỉnh Hà Tiên được đặt dưới quyền chủ tỉnh Châu Đốc. Ngày 9 tháng 2 năm 1924, Hà Tiên lại trở thành một tỉnh độc lập. Năm 1924, tỉnh Hà Tiên gồm 4 quận: Châu Thành, Giang Thành, Hòn Chông và Phú Quốc. Tỉnh lỵ Hà Tiên đặt tại làng Mỹ Đức thuộc quận Châu Thành.

Việt Nam Cộng Hòa

Ngày 22 tháng 10 năm 1956, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm ký Sắc lệnh 143/VN để *"thay đổi địa giới và tên Đô thành Sài Gòn – Chợ Lớn cùng các tỉnh và tỉnh lỵ tại Việt Nam"*. Theo Sắc lệnh này, địa phận Nam Phần của Việt Nam Cộng Hòa gồm Đô thành Sài Gòn và 22 tỉnh. Lúc này, tỉnh Hà Tiên bị bãi bỏ và 4 quận là Châu Thành, Hòn Chông, Giang Thành, Phú Quốc được sáp nhập vào tỉnh Rạch Giá để thành lập tỉnh Kiên Giang.

Khi đó, địa bàn tỉnh Hà Tiên cũ được chuyển thành quận Hà Tiên và quận Phú Quốc cùng thuộc tỉnh Kiên Giang. Trong đó, địa bàn quận Hà Tiên bao gồm các quận Châu Thành, Giang Thành và Hòn Chông trước năm 1956.

Ngày 31 tháng 5 năm 1961, chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cho thành lập quận Kiên Lương thuộc tỉnh Kiên Giang. Quận Kiên Lương gồm 5 xã tách từ quận Kiên Thành và quận Hà Tiên là: An Bình, Bình Trị, Thổ Sơn, An Hoà, Dương Hoà. Quận lỵ đặt tại xã An Bình. Ngày 04 tháng 09 năm 1961, quận Kiên Lương thành lập xã Đức Phương.

Thời Việt Nam Cộng Hòa, Hà Tiên chỉ là một quận của tỉnh Kiên Giang. Quận Hà Tiên gồm 3 xã Mỹ Đức, Phú Mỹ và Thuận Yên, 15 ấp. Quận lỵ đặt tại xã Mỹ Đức ([Trích Wikipedia](#))

Hà Tiên Xưa

Yêu Dấu Hà Tiên

Nhớ Hà Tiên

Vũ Đoàn FEVERY. trong Vũ Điệu Ấn Độ

BÚN KÈN

Món bún kèn khá nổi tiếng ở miền Tây sông nước, nhưng chỉ khi bạn thường thức bún kèn Hà Tiên hẳn bạn mới cảm nhận được hương vị đặc trưng của món bún này. Tô bún trắng được điểm thêm sắc vàng từ thịt cá được chế biến từ ruốc và các gia vị bột cari, đinh hương, tử quế càng làm cho tô bún thêm phần bắt mắt.



Khi thưởng thức món bún kèn, bạn sẽ cảm nhận được vị nóng giòn của cá hòa quyện vào vị béo của nước cốt dừa và mùi hương thanh từ các loại rau ăn kèm. Đồng thời, vị chua của chanh và vị cay của ớt cũng làm tăng thêm hương vị thơm ngon của món bún kèn.



Để có một tô bún kèn thơm ngon thì cần phải trải qua nhiều công đoạn và quá trình chế biến phức tạp, vì thế mỗi tô bún được thực khách thưởng thức đều có mùi vị khó quên. Du khách có dịp đến thăm Hà Tiên đừng quên tận hưởng tô bún kèn thơm ngon

nhất miền Tây, đậm đà hương vị Miền Nam nhé!

GỎI CÁ TRÍCH

Ở vùng biển Hà Tiên, cá trích được khai thác quanh năm với lượng cá dồi dào từ thiên nhiên ban tặng. Do đó, người dân địa phương nơi đây thường chế biến cá trích thành nhiều món ăn ngon, trong đó có món gỏi cá trích.



Gỏi cá trích Hà Tiên được chế biến kèm theo đậu phộng rang và dừa khô nạo, đĩa bánh tráng dẻo, rau non và nước chấm. Khi thưởng thức món đặc sản Hà Tiên - gỏi cá trích, thực khách sẽ cảm nhận được hương vị đậm đà của nước chấm, vị chua của giấm, vị cay của ớt, vị béo của đậu phộng, vị ngọt của cá trích và thơm lừng vị hành phi.



Những mùi vị cùng quện chặt vào những cuốn gỏi sẽ tạo nên hương vị riêng của xứ Hà Tiên và hẳn sẽ làm thực khách thích mê và nhớ mãi món gỏi cá trích.

CÀ XIU

Đến Hà Tiên - Kiên Giang, hẳn bạn sẽ có được người dân địa phương nhắc nhiều về món cà xiu. Cà xiu là loài hải sản độc đáo làm nên ẩm thực đặc sản của vùng vịnh ven biển Hà Tiên. Cà xiu được chế biến thành nhiều món như: cà xiu muối, gỏi xoài cà xiu, mắm cà xiu.



Thịt cà xỉu nằm giữa lớp vỏ nhưng khi thưởng thức, thực khách vẫn có thể cảm nhận được các gia vị trộn lẫn vào nhau. Ngoài ra, du khách đã từng thử món này hẳn sẽ thích nhất phần đuôi và râu cà xỉu giòn giòn phải không nào?

Rượu Mỏ Quạ

Rượu mỏ quạ có thể được xem là một trong những nét chấm phá đặc biệt trong ẩm thực đặc sản Hà Tiên. Rượu mỏ quạ được làm từ cây mỏ quạ. Đây là loại cây đặc biệt có quả già màu xanh. Quả mỏ quạ chứa đầy nhựa bên trong màu trắng như sữa. Và bên trong còn chứa chất mùn, kiến làm tổ. Rễ mỏ quạ phát triển trong những trái già để hút chất dinh dưỡng. Lá mỏ quạ màu xanh, có hình dáng khá nhỏ, hoa có đường kính khoảng 3 – 4 mm và có 5 cánh màu hồng tím.



Rượu mỏ quạ

Rượu mỏ quạ được chế biến bằng cách ngâm trực tiếp với rượu đế. Nếu hương vị người dùng thích có vị thuốc Nam hoặc

thuốc Bắc thì có thể cho thêm các vị thuốc vào để tăng chất bổ dưỡng. Để giảm vị đắng nếu thấy Rượu mỏ quạ khó uống thì nhiều người còn cho vị ngọt để giảm đắng. Ngoài thân cây mỏ quạ thì lá, thân, rễ cũng có thể ngâm rượu. Cây mỏ quạ khô hay tươi đều có thể ngâm ra hương vị ngon thơm tuyệt vời.

Tuy nhiên, Rượu mỏ quạ để đảm bảo vị thơm ngon thì nên rửa sạch, phơi khoảng 2 nắng sương thì tốt hơn. Đặc biệt ngâm Rượu mỏ quạ khi còn nguyên tổ kiến. Rượu thì nên chọn loại nồng độ khoảng 40 đến 50 độ. Tất cả ngâm trong từ 15 ngày là có thể dùng được. Để Rượu mỏ quạ đạt độ đẹp mắt thì rượu phải có màu đỏ đậm. Hương vị trên lưỡi phải cảm nhận vị đắng và mùi hương đặc trưng của trái mỏ quạ thì mới đạt chất lượng.

Rượu mỏ quạ được nhiều người dân bản địa cũng như du khách thích thú thưởng thức bởi Rượu mỏ quạ là một loại thuốc rượu dùng để trị đau lưng, nhức mỏi, trừ phong thấp, hoạt huyết và giảm đau rất hiệu quả. Ngoài ra, Rượu mỏ quạ còn có tác dụng rất tốt với cánh mày râu bởi nó tăng sinh lực cho phái mạnh.

Tuy nhiên, du khách khi sử dụng Rượu mỏ quạ cũng cần chú ý liều lượng để đảm bảo tác dụng. Trong các bữa ăn chỉ uống từ 1 đến 2 ly nhỏ. Không uống Rượu mỏ quạ khi bụng đói. Có như thế Rượu mỏ quạ mới phát huy tác dụng.

Nếu đến tham quan Hà Tiên thì bạn không nên bỏ qua việc mua 1 vài chai Rượu mỏ quạ làm quà cho bạn bè, người thân. Bởi Rượu mỏ quạ là một trong những vị thuốc quý, đặc sản Hà Tiên, góp phần thêm vẻ độc đáo cho ẩm thực Hà Tiên đầy bạn.

Rừng Tràm

Nhớ thời gian làm việc cho nhà máy xi măng Hà Tiên, quận Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.



Nửa Đời Về Sau....



Nửa đời về sau, hãy học được cách **TRÂM TĨNH**. Có đôi khi bị người khác hiểu lầm, đừng tranh luận, hãy lựa chọn giữ im lặng. Trong cuộc sống, có rất nhiều chuyện đúng sai khó có thể nói rõ ràng, thậm chí căn bản là không có hoàn toàn đúng hay hoàn toàn sai. Cho nên, nếu không muốn nói, thì đừng nói. Khi mà có nói nhiều cũng vô ích, có lẽ im lặng là lời giải thích tốt nhất.

Nửa đời về sau, hãy trở nên **BÌNH THẢN**. Con người đến độ tuổi nào đó, tự nhiên không còn thích những gì ồn ào náo nhiệt, tâm thái bình thản giúp cho cơ thể khỏe mạnh, kéo dài tuổi thọ. Mặc kệ là đời sống vật chất dư dả hay bần cùng, chỉ cần nội tâm bình thản, chính là sống một cuộc đời hạnh phúc.

Nửa đời về sau, hãy học cách **CÚI MÌNH**. Bạn bất đồng ý kiến với con cái, nói chuyện mâu thuẫn với bạn bè, những điều này cũng không sao cả. Nghĩ thoáng một chút, chấp nhận buông bỏ, cho dù là cúi người xuống nói lời xin lỗi thì có sao? Lúc này bạn cũng có thể về lau nhà, lấy ra một đồng giẻ lau, cúi người lau sạch sàn nhà trước mặt mình. Trong lúc lao động, bạn sẽ nhận ra tâm trạng và suy nghĩ của mình dần lắng xuống.

Nửa đời về sau, hãy **ĐỪNG CẢM THẤY HỐI HẬN**. Cuộc đời là một con đường dài với vô số ngã rẽ, và ta luôn phải lựa chọn không ngừng. Nhưng cuộc đời không có cơ hội nào lặp lại, lựa chọn rồi thì đừng hối

hận, cũng đừng nói câu muốn làm lại từ đầu... Mỗi lựa chọn đưa ra không có thực sự tốt hay thực sự tồi, chỉ cần biết cuộc sống là tác phẩm độc nhất vô nhị của chúng ta, thì sẽ không phải hối tiếc nếu ngày đó mình không làm như vậy.

Nửa đời về sau, hãy tiếp tục **HỌC TẬP**. Đọc sách xem báo, thư pháp hội họa, ca hát khiêu vũ,... đều là một trong những thứ chúng ta nên tiếp tục học! Mang theo bên mình một chiếc máy nghe nhạc, dù là buổi sáng ở nhà hay ra ngoài tập thể dục, luyện khí công vừa nghe nhạc vừa làm việc khác. Như vậy có thể đem đến cho cuộc sống rất nhiều niềm vui, khiến cho tâm tình khoan khoái dễ chịu.

Nửa đời về sau, hãy giữ gìn sự **ĐƠN GIẢN**. Suy nghĩ quá nhiều, ngược lại càng làm cuộc sống thêm phức tạp, "đơn giản" thật ra chính là một ân huệ mà trời cao ban cho chúng ta. Sống đơn giản ở hiện tại, đơn giản cảm nhận mùi thơm của đồ ăn, đơn giản nhận ra niềm vui của vận động, đơn giản cùng bạn bè nói chuyện trên trời dưới đất. Đừng suy nghĩ quá nhiều, cuộc sống thật ra luôn cần những niềm vui đơn giản.

Nửa đời về sau, hãy thỉnh thoảng **BUÔNG THẢ BẢN THÂN**. Mỗi ngày ăn trái cây rau quả, thực phẩm lành mạnh, có phải là có lúc cũng thèm thịt cá? Vậy thì cứ ăn đi! Thực phẩm lành mạnh có lợi cho cơ thể, nhưng thỉnh thoảng cũng nên buông thả bản thân một chút. Cuộc đời không nên gò ép bản thân mình quá, ngẫu nhiên phóng túng thì càng bình dị, gần gũi.

Nửa đời về sau, hãy luôn ăn mặc **ĐẸP**. Yêu cái đẹp nên là điều mà chúng ta theo đuổi cả đời, tuyệt đối đừng vì suy nghĩ mình lớn tuổi mà không muốn chưng diện nữa. Hãy nhân lúc lưng còn thẳng, chân còn khỏe, hãy mặc thật nhiều bộ đồ xinh đẹp, đến những nơi đẹp để nhất, chụp những tấm hình rực rỡ nhất!

Nửa đời về sau, đôi lúc hãy ngơ ngếch một chút. Có những chuyện, cần hồ hững thì **HỒ HỮNG**, điều gì không làm rõ được thì không cần làm rõ, người nào cần lướt qua thì

cứ lướt qua. Nếu như chỉ biết nhớ không biết quên, chỉ biết tính toán mà không biết cho qua, chỉ biết khôn khéo mà lại không biết vụng về... sẽ chỉ làm cuộc sống của chúng ta luôn nặng nề, phiền não.

Nửa đời về sau, hãy thường xuyên **CHÚC PHÚC** cho người khác. Chúng ta đối đãi với người khác thế nào, họ cũng sẽ đối đãi với ta như vậy. Cho nên, hãy thường xuyên

khen ngợi bạn bè, con cháu của mình, thậm chí cả người xa lạ cũng đừng tiếc một lời chúc phúc! Thời điểm bạn làm cho người khác vui vẻ, bạn sẽ nhận ra rằng mình còn được nhân đôi niềm vui. Sống ở hiện tại, tận hưởng cuộc sống ở hiện tại, đó chính là phương thức sống tốt đẹp nhất.

Sưu Tầm

TA YÊU EM

*Ta yêu Em nước đầy dòng sông
Em về dáng mộng trái bên lòng
Ta đang mơ giữa trời xuân thắm
Có tiếng chim đùa trong nắng trong*

*Ta yêu Em là đoá hoa hồng,
Là xuân màu áo quỳên thu đông
Là con bướm lạ trong vườn nắng,
Chờ cả một trời xanh hư không...*

*Ta yêu Em dòng hương ban sơ,
Từ xanh suối tóc thuở Em về,
Hay từ vạt đại Ngân hà xuống
Thơm với trần gian một dáng thơ.*

*Ta yêu Em vầng vặc trăng rằm,
Tròn như mơ ước lại xa xăm;
Bên Em dù chỉ là đêm mộng,
Như có vầng trăng cạnh gối nằm.*

*Ta yêu Em trời xanh trên cao,
Đường đi đến đó lối đi nào?
Cho anh đôi mắt chiều tương ngộ,
Trời xanh đây: Trời xanh chiêm bao.*

*Ta yêu Em khói thuốc ngọt ngào,
Đan vòng thương nhớ gửi trăng sao,
Tìm trong hồn của Tương Tư Tháo
Một chút hương đời xa biết bao!*

*Ta yêu Em sương mai trên cành,
Giọt sương nhìn ai, sương long lanh;
Đôi mắt nhìn ai, đôi mắt nói:
Nghìn trùng! Nghìn trùng! Em xa anh ...*

*Ta yêu Em gió núi mây ngàn,
Hương rừng theo gió quỳên đi hoang...
Chợt nghe trời đất thơm như thưở
Môi thắm Em trao nghĩa đá vàng*

*Ta yêu Em là biển diễm tình,
Ôm vòng trái đất nợ ba sinh
Một đời con nước bao dung ấy,
Có khác chi đâu chuyện chúng mình...*

*Ta yêu Em là ta yêu Em,
Nói làm sao hết một trái tim,
Nói làm sao hết đời mưa nắng,
Thì có hề chi chuyện nổi chìm ...*

Đào Đặng Nhân
Chí Hòa 1987

Những Lợi Ích Tuyệt Vời Cho Sức Khỏe

Rừng Tràm sưa tắm

Để tăng cường sức khỏe thì ngoài việc tập luyện đều đặn, nam giới cũng nên thực hiện một số việc sau vào buổi sáng sẽ giúp nhận lại những lợi ích tuyệt vời cho sức khỏe.

Không chỉ chú trọng tới những chế độ ăn uống lành mạnh hay việc tập luyện đều đặn, nếu thực hiện thường xuyên những việc làm sau đây vào buổi sáng, sức khỏe và tuổi thọ của nam giới sẽ được gia tăng một cách đáng kể.

Xoa lòng bàn chân

Bạn có thể nằm hoặc ngồi, xoa hai chân vào nhau hoặc massage lòng bàn chân cho đến khi thấy nóng lên... Thực hiện với lòng bàn chân và toàn bộ vùng chân trong khoảng 1 phút vào buổi sáng.

Dưới lòng bàn chân có những huyết tác động trực tiếp tới hệ thần kinh, từ đó làm dịu bớt sự căng thẳng ở các dây thần kinh, cải thiện não bộ tỉnh táo, tập trung hơn, làm thông các giác quan, mở các lỗ trên cơ thể để đón khí mới. Nhờ đó, tâm thần và sức khỏe của bạn sẽ ổn định hơn.



Xoa bóp phần eo lưng

Ở vùng lõm sau lưng, phía trên thắt lưng là khu vực huyết tác động tới cơ quan thận trong cơ thể. Vùng cơ quan này cần được giữ ấm, nên hành động xoa bóp sẽ giúp bổ thận, hoạt huyết, cải thiện cơ lưng săn chắc, giữ tinh mạch hoạt động hiệu quả. Bên cạnh đó, nếu vùng lưng dưới được chăm sóc thường xuyên, nam giới cũng sẽ duy trì được

phong độ ổn định, sinh lực dồi dào, từ đó giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ theo thời gian.

Cách thực hiện rất đơn giản, bạn chỉ cần làm nóng 2 bàn tay, chà xát mạnh vào khu vực này. Trong quá trình xoa bóp, vừa làm vừa nhấn mạnh tay một chút nhưng vẫn thả lỏng xen kẽ để da đàn hồi. Massage trong khoảng 50 - 100 lần và làm vào mỗi buổi sáng sau khi thức dậy để thu về hiệu quả tốt nhất.



Hóp chặt bụng, nâng hậu môn

Hóp bụng và nâng hông là động tác giúp tăng cường lực co bóp của cơ vòng hậu môn cũng như thúc đẩy quá trình tuần hoàn máu. Đây cũng là một cách giúp nâng cao đời sống tình dục, tạo điều kiện thuận lợi cho đại trực tràng hoạt động mạnh mẽ và hiệu quả hơn.



Cách thực hiện: Hóp bụng, thở ra từ từ, sau đó nâng hông dần lên cao, thắt chặt hậu môn và giữ yên. Nín thở trong vòng 3 giây, sau đó thả lỏng, nghỉ ngơi 3 giây. Lặp lại động tác

này trong vòng 1 phút, hít thở sâu. Mỗi sáng sau khi ngủ dậy, nên cố gắng làm khoảng 20 lần để thu về hiệu quả tích cực.

Kiểm chân



Kiểm chân không chỉ là hành động tốt cho con trai mà con gái cũng nên thực hiện đều đặn hàng ngày. Việc kiểm chân vào sáng sớm giúp các huyết đạo ở lòng bàn chân được kích thích, từ đó giúp đầu óc, tinh thần minh mẫn, tỉnh táo hơn.

Mỗi ngày, bạn nên dành 10 phút kiểm chân vào buổi sáng sau khi thức dậy để giúp lưu thông khí huyết và giảm nguy cơ mắc bệnh thiếu máu lên não. Thêm nữa, hành động này cũng giúp làm mềm các khớp, tăng cường sự dẻo dai, linh hoạt cho hệ xương sống và giúp tiêu hao được khối mỡ dư thừa trong cơ thể.

Rừng Tràm



CÔI NHỚ

Dịch bài "Hữu sở tư"

Của LÔ ĐỒNG

Thuở còn người đẹp ta say
 Người đẹp ơi! nhan sắc này như hoa,
 Giờ đây người đã xa ta,
 Lầu cao rèm bạc phôi pha chân trời,
 Vầng trăng kia cũng ngậm ngùi
 Mười lăm, mười sáu, tròn rồi khuyết ngay
 Tóc huyền mây biếc... chia tay
 Đôi nhìn nào thấy lòng này thêm đau,
 Lòng đau theo vạn dặm sầu
 Say trong cõi mộng mây đầu Vu Sơn ...
 Tình ra lệ nhỏ dòng Tương,
 Sông Tương một giải hoa vương đôi bờ
 Vắng nhau lòng những thần thờ,
 Ngậm sầu gửi một đường tơ đến người
 Đàn cao vút đứt dây rồi,
 Tri âm đâu nữa một thời tri âm?
 Mỹ nhân ơi! hỡi Mỹ nhân!
 Mưa chiều hay đóa phù vân hiện về
 Một đêm mai nở bất ngờ
 Nhớ Em ta ngỡ Em chờ bên song

Đào Đặng Nhẫn

Trại Xuân Lộc 31-3-97.

Đi Nam Mỹ Chơi

Phần 1: Buenos Aires - Argentina

Từ Minh Tâm

1. Chuẩn bị:

Tháng 12/2019, nghe bên Tàu có dịch mà chúng tôi lại lên đường du lịch, anh bạn khuyên nên bỏ chuyến, ở nhà cho "lành". Thế nhưng tiền vé đã đóng làm sao mà bỏ, với lại chúng tôi đi hướng khác nên chắc không đến nỗi nào. Hướng khác là hướng nam. Chúng tôi đi Nam Mỹ.

Tôi có ý định đi Argentina và Brazil từ lâu lắm rồi. Trước đây, muốn đi Brazil thì phải làm visa, tốn bạc trăm, còn muốn vô Argentina thì cũng phải đóng "phí" tại phi trường. Gần đây, visa đi Brazil được bãi bỏ cho người Mỹ. Argentina cũng không thu tiền ở phi trường nữa. Mọi chuyện đều dễ dàng, thế là tìm cách để đi. Một vấn đề nữa là nếu đi theo tua như Gate1travel hay các tua của người Việt tổ chức thì mắc tiền lắm. Một người chừng hơn \$4000 cộng vé máy bay. Cả thầy cũng gần \$6000. Rồi còn tiền ăn, tiền tua phụ, tiền tip nữa. Không rõ chút nào. Nếu tự đi lấy thì chi phí chỉ chừng phân nửa mà thôi.

Tôi tìm trên mạng, thấy có hãng www.tripsmaster.com. Hãng này bán vé máy bay và khách sạn rất hay. Mình có thể chọn ngày đi, khách sạn, đưa đón phi trường... Giá rẻ hơn các tua rất nhiều. Chỉ có điều mình phải tự đi, do đó phải "làm bài tập", tức là tự tìm hiểu các điểm du lịch, các phương tiện di chuyển... Ngày nay có internet, chuyện này cũng đơn giản, không khó lắm. Có người nói vấn đề an ninh ở Brazil không tốt lắm. Thế nhưng nếu mình cần thận thì không sao đâu.

Mua vé máy bay và khách sạn xong, tôi ra ngân hàng Citibank đổi chút đỉnh tiền Brazil để dẫn túi. Một đô la Mỹ đổi được hơn 4 reals Brazil. Tiền Argentina thì ngân hàng không có, đành chờ tới nơi mới đổi.

2. Lên đường:

Ngày mừng ba Tết Canh Tý, tức ngày 27/1/2020, chúng tôi lên đường lúc 11 giờ sáng.

Hôm nay tin tức về bệnh dịch Corona bên Trung Quốc đã bắt đầu râm rang. Ở phi trường đã có vài người đeo khẩu trang. Đó là người Á Châu. Còn người Mỹ thì không thấy ai đeo. Chuyến bay thẳng của hãng American Airlines từ Los Angeles đi thủ đô Buenos Aires dài hơn 11 giờ.

Tới nơi lúc 7 giờ sáng. Giấy tờ thủ tục nhanh gọn. Lấy hành lý ra khỏi hải quan thì mới hơn 8 giờ. Tôi tìm chỗ đổi tiền peso Argentina thì không thấy. Có máy ATM để rút tiền nhưng tôi không muốn dùng vì ngại xài thẻ ngân hàng ở ngoại quốc có thể bị "hack".

Tại phi trường có quầy bán vé đi taxi của thành phố. Từ đây về khách sạn ở trung tâm, vé cố định là \$26 và có thể trả bằng thẻ tín dụng.

Đường từ phi trường quốc tế Argentina về khu trung tâm khá xa, khoảng hơn 20 km, nhưng là đường xa lộ chạy thông suốt. Chiếc taxi hơi cũ, ông tài xế chỉ biết nói tiếng Tây Ban Nha nên mình chỉ ngắm cảnh trời mây. Lúc này trời trong, hơi nóng, nhưng xe chỉ chạy chừng 20 phút là tới ngoại ô. Từ đây nhà cửa đông ken. Ở ngoại ô thấy dân chúng cũng nghèo như khu Gò Vấp, Bình Triệu. Vào tới trung tâm thì thấy có nhiều cao ốc. Đường cũng rộng, có chỗ 6 làn xe nhưng xe cộ thì chạy hơi ẩu và ít theo luật. Người dân đi lại khá nhiều nhưng nhiều nơi còn thấy vẽ bậy trên tường.

10 giờ sáng. Xe ngừng trước khách sạn. Thường phải tới 2 giờ trưa, khách mới được vô phòng nhưng hôm nay nơi đây hơi ế khách và nhờ có người tiếp tân tử tế nên chúng tôi được nhận phòng ngay. Khách sạn này thuộc loại ba sao, nằm ngay khu trung tâm. Phòng ốc sạch sẽ, có máy điều hòa không khí nhưng có một điều dở là không có chai nước miễn phí. Có nước chai trong tủ lạnh nhưng giá một chai 2 USD trong khi ngoài chợ chỉ 30 xu.

3. Khám phá Buenos Aires (BA) - Paris of the South:

Tắm rửa xong, còn buồn ngủ, chúng tôi ngủ tiếp một giấc thật đã. Tới 3 giờ mới ra đường khám phá Buenos Aires, thủ đô của nước Á Căn Đình...

Chúng tôi ở ngay khu thương mại của Buenos Aires. Chữ này có nghĩa là "good air". Thành phố nằm gần cửa sông Rio de la Plata phía Đại Tây Dương. Toàn khu vực có chừng 15 triệu cư dân. Đây là thành phố có nhiều người thăm viếng nhất của vùng Nam Mỹ. Vì sao, chút nữa chúng tôi sẽ biết.

Từ khách sạn, chúng tôi chỉ đi bộ chừng 50 mét là ra đường lớn. Nơi đây có đủ thứ. Nhà hàng, khách sạn, chợ, tiệm quần áo, nữ trang, đồ kỷ niệm... Nhà cửa hai bên cao cả chục tầng nên giờ này tuy nắng nhưng đi trên đường bộ hành thì vẫn mát. Trên đường xe buýt, taxi, xe nhà chạy liên tục. Rất ít xe gắn máy. Hai bên đường khách bộ hành rất nhiều. Nơi đây giống như một đường lớn ở Chợ Lớn, nhưng mặt đường rộng gấp hai. Đường phố sạch sẽ, kiến trúc đẹp. Thảo nào Buenos Aires được nhiều người ca ngợi là Paris of the South. Có một điều làm bạn hơi buồn là có nhiều người vô gia cư nằm bên lề đường. Đôi khi có hai ba em nhỏ tuổi chừng 5-10 tuổi chạy tung tăng. Tụi nhỏ nghèo mà chơi đùa vô tư thấy thương lắm. Đặc biệt là tụi nó không quấy nhiễu hay xin tiền bạn đâu nhé. Nếu bạn cho, thì chúng lấy, không thì thôi, không đi theo mè nheo gì cả. Ngoài ra, trên đoạn đường này thấy có khá nhiều cảnh sát từng cặp hai người đi tới đi lui canh gác. Khu nào đông đảo đều có cảnh sát đứng gác hết. Có cảnh sát thì nơi đây chắc cũng không an toàn lắm nhưng có họ thì ban ngày mình an tâm đi chơi. Còn ban đêm thì đã về khách sạn ngủ rồi.

Theo con đường vui vẻ Corrientes Ave chúng tôi đi về phía đông. Chừng vài trăm mét thì gặp một ngã tư vĩ đại. Ở đó có đại lộ Ave 9 de Julio. Đây là con đường có bề rộng rộng nhất thế giới - 140 mét. Con đường này có mười mấy làn xe. Hai bên là xe nhỏ, giữa đường có những khu có nhiều cây xanh nơi có nhiều tượng đài, bồn nước, bến xe buýt.

Giữa ngã tư là một tháp bê tông cao 67 mét có tên là Obelisco. Đây là một điểm mốc của thành phố.

Chúng tôi đi kiếm chỗ đổi tiền mà chưa thấy. Vô một ngân hàng họ nói chỉ đổi cho

khách hàng của họ mà thôi. Du khách thì không đổi được. Ai da, thành phố gì mà khó đổi tiền vậy? Hiện tại đồng peso của Brazil đang mất giá, chính phủ muốn kiểm soát nên đổi tiền hơi khó. Chúng tôi có tiền xài hay không? Hồi sau sẽ rõ...



Tháp cao ở Buenos Aires

4. Khu phố đi bộ ở Buenos Aires (BA):

Chụp vài tấm hình "làm chứng" ở ngã tư lớn nhất thế giới xong, chúng tôi băng qua đường đi tiếp về phía đông. Đi thêm một đoạn đường chừng 200 mét chúng tôi thấy có chỗ đổi tiền. Giá thu đổi là 1 USD = 58 pesos. Vậy là an tâm rồi. Nhưng chúng tôi đi tiếp chớ không vội vào đổi. Chừng 50 mét nữa là khu phố vui khác của thành phố có tên là phố Florida. Con đường này khá dài nhưng rộng chừng 10 mét mà thôi và chỉ dành cho người đi bộ. Ở đây du khách, người địa phương đi lại rất nhiều. Cảnh sát cũng khá đông. Mỗi ngã tư đều có xe cảnh sát hay ít nhất cũng có 2 người mặc sắc phục đứng nhìn mọi người qua lại. Hàng quán thì cũng xinh

đẹp. Đó là những tiệm cà phê, nhà hàng, đại lý du lịch, tiệm bán đồ lưu niệm...

Thấy chúng tôi đưa cây selfie lên chụp hình, một phụ nữ nói nhỏ: "**Cẩn thận!**". Mọi người có vẻ tử tế khi biết chúng tôi là du khách. Ở đây có rất nhiều "**cò**" đổi tiền. Họ rao: "**Cambio, cambio?...**" (**Chắc chữ cambio có nghĩa là đổi tiền không?**). Nhiều cò lắm, nam có nữ có. Có lẽ họ đổi giá cao hơn giá chính thức trong các cửa hàng. Thế nhưng chúng tôi không dám đổi tiền với mấy người này (**vì trở ngại ngôn ngữ cũng có mà cũng sợ bị tiền giả cũng có**) mà vào một cửa tiệm của ngân hàng để đổi. Ở đây họ làm giấy tờ cũng lâu, phải có passport mới đổi tiền được. Giá đổi là 1USD = 58 pesos cho tiền 100 đô, còn tiền nhỏ như 20 đô thì 1 USD = 56 pesos. Đổi tiền ở đây chắc không được giá như ở ngoài nhưng kín đáo và an toàn hơn.

Có tiền xong, chúng tôi tung tăng đi chơi tiếp và bắt đầu vô xem những cửa hàng bán đồ ăn, đồ lưu niệm... Giá cả hàng hóa ở đây rẻ như ở Việt Nam. Ghé vô một khu thương mại lớn có tên Gallery of Pacific thì thấy bên trong trang trí đẹp như các cung điện bên Châu Âu nhưng nét vẽ thô thiển hơn nhiều.

Xem trung tâm thương mại mà không mua gì, chúng tôi trở lại con đường rộng lớn thì thấy có một tòa nhà rất đẹp có tên là Theater Colon. Muốn mua vé vào coi bên trong thì người hướng dẫn nói muốn vào coi phải theo tua. Tua nói tiếng Anh đã hết. Sáng mai trở lại mới vào coi được.

Phía trước nhà hát này có một công viên lớn, xung quanh có vài tòa nhà rất đẹp. Thế là ra đó chụp vài tấm hình kỷ niệm. Lúc này là 5 giờ chiều mà trời còn sáng. Thay vì về khách sạn, chúng tôi tiếp tục ghé thăm một địa điểm du lịch khác của Buenos Aires là quảng trường Mayo...

5. Playa de Mayo - Buenos Aires:

Từ chỗ tháp Obelisco có một con đường chéo để đi tới quảng trường Mayo. Hai bên đường này nhà cửa trông sang trọng lắm. Chỉ đi chừng 15 phút là tới quảng trường. Đây là một quảng trường khá rộng. Giữa quảng trường là một cột cờ rất cao. Quanh quảng trường có:

- Nhà thờ chánh toà: Một nhà thờ cổ, mặt tiền kiểu Hy Lạp. Bên trong không đẹp lắm.

- Tòa nhà Màu Hồng (Casa Rosada): là Dinh Tổng Thống. Đây là một kiến trúc to lớn, phía trước có tượng một danh nhân nào đó. Nếu tới đây vào ngày thứ bảy thì du khách có thể theo tua vào xem bên trong dinh.

- Trụ sở Ngân hàng Quốc Gia một kiến trúc rất lớn.

- Tòa Thị Chánh

- Một nhà thờ nhỏ.

- Nhiều viện bảo tàng

Quảng trường Mayo là nơi người dân Buenos Aires tụ tập biểu tình để phát biểu ý kiến của mình về những vấn đề của đất nước. Nhiều vụ "**diễn biến hòa bình**" đã xảy ra từ đây. Hôm nay chúng tôi tới đây đã trễ, trời cũng gần tối nên không có nhiều người tụ tập. Chỉ thấy rất nhiều bồ câu đang đậu kiếm ăn. Khung cảnh rất thanh bình, nhàn nhã.

Trời sụp tối, chúng tôi đi bộ về khách sạn. Trên đường về thấy có một siêu thị nên ghé vô coi hàng hóa như thế nào. Siêu thị này khá lớn. Bên trong có đủ loại thực phẩm như trái cây, nước uống, thịt cá, sữa trứng, đồ hộp... Giá cả tương đối rẻ so với Mỹ. Hàng hóa chịu ảnh hưởng của Pháp, nhiều món hàng nhập cảng từ Pháp của hãng Carrefour.

Chúng tôi cũng có đi ngang một nhà hát chuyên biểu diễn nhảy Tango Argentina. Điệu nhảy này là một phong cách đặc biệt của dân tộc Á Căn Đình. Giá vé không mắc lắm nhưng thấy còn mệ nên chúng tôi không vào xem mà trở về khách sạn ngủ sớm. Mai sẽ đi thăm nhiều nơi khác.



Casa Rosada - Dinh Tổng Thống Argentina

6. Một ngày thăm viếng Buenos Aires:

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy trễ và ăn sáng tại khách sạn mà không phải trả thêm tiền. Bữa ăn sáng cũng ngon và đủ chất bổ, có bánh mì, trứng, xúc xích, sữa, bánh ngọt, trái cây.... Hôm nay thấy khách ở khách sạn này ít quá, ngành du lịch ở đây hình như chưa mạnh lắm.

Sáng nay chúng tôi đi bộ ra Nhà Hát Colon để mua vé vào xem. Tới nơi mới 9 giờ, nhà hát mới mở cửa. Giá vé là 800 peso. khoảng 13 USD. Do không biết chỉ có tua tiếng Anh lúc 10 giờ nên mua vé xong là phải chờ. Trong thời gian chờ đợi, chúng tôi đi vòng vòng công viên và các con đường gần đó để xem người dân Buenos Aires đi làm buổi sáng. Họ không vội vã, tất bật như các thành phố lớn khác ở Âu Mỹ. Họ rất trật tự khi xếp hàng lên xe buýt. Có một điều dở là ít người biết tiếng Anh. Điều đặc biệt là tôi thấy ở đây có khá nhiều tiệm sách, tiệm lớn cũng có mà những kios bán sách báo cũng có. Thời đại internet mà vẫn còn nhiều người thích đọc sách cũng là một điều ngạc nhiên.

7. Xem Nhà Hát Colon - Buenos Aires:

Lúc 10 giờ một cô hướng dẫn tiếp đoàn du khách nói tiếng Anh vào xem nhà hát. Đầu tiên là xem khu tiền sảnh, sau đó mới vào xem bên trong khán phòng. Trong 45 phút, cô giới thiệu về lịch sử và những đặc điểm của nhà hát. Nhà hát này là một kiến trúc lịch sử. Hồi thế kỷ thứ 19 đã có một nhà hát ở đây, sau đó, chánh quyền muốn những kiến trúc sư người Ý để xây lại. Nhà hát hiện nay được khánh thành năm 1908 trên 100 năm trước. Hiện nay kiến trúc này được UNESCO công nhận là Di sản thế giới và được bảo tồn rất cẩn thận để mọi người có thể vào xem và thán phục một công trình mỹ thuật.

Nhận xét của tôi là nhà hát này được trang trí thật đẹp. Phía trước nhà hát tuy không quá lộng lẫy như Nhà Hát Opera của Paris nhưng cũng rất hào nhoáng và đầy ấn tượng. Khán phòng có sức chứa trên 2000 người thì âm thanh ấm và rõ. Nhiều người chuyên môn nói âm thanh ở đây hay lắm, không nơi nào trên thế giới có thể so sánh. Đặc biệt, ca sĩ có thể hát không cần micro mà mọi người vẫn nghe rõ. Ngày nay nơi đây vẫn còn biểu diễn hòa nhạc hay ca vũ nhạc opera. Giá vé không mắc lắm có lẽ thời đại thay đổi, người ta thích coi tango hơn là "cổ nhạc"... Nói tới tango Argentina, muốn coi "côp" miễn phí một số bước nhảy điều luyện, ta

hãy đến thăm khu Boca, một địa điểm du lịch nhiều hào hứng của Buenos Aires...

8. Khu Boca - Buenos Aires:

Xem nhà hát Colon xong, chúng tôi đi xe buýt tới thăm khu Boca. Ở đây xe buýt rất nhiều và thuận tiện. Muốn đi, khách phải mua một cái thẻ như thẻ tín dụng và bỏ tiền vào thẻ. Khi lên xe dùng thẻ để trả tiền vô máy. Máy sẽ trừ tiền tự động. Một chuyến đi chỉ tốn có 22-24 peso, tức khoảng 30 xu Mỹ. Tùy thời điểm trong ngày, khách có thể có chỗ ngồi hay phải đứng. Chúng tôi đi chơi chỉ đem theo ít tiền nên không sợ vụ móc túi và đi "bụi" như vậy. Đi taxi cũng rẻ, nhưng tài xế ít nói tiếng Anh và sợ họ chạy bậy.

Từ trung tâm ra khu Boca xe chạy chừng hơn 20 phút là tới. Boca là một khu nằm gần cảng Buenos Aires. Ở đây có một số nghệ sĩ tạc tượng và phù điêu đặt trên đường phố. Nhà cửa thì sơn nhiều màu sắc trông hơi lờ lợt nhưng vui mắt.

Trưa nay, du khách tới đây khá đông. Tôi thấy có nhiều người đang xem những tranh vẽ được bày bán. Nhiều người khác đang xem những hàng hóa trong tiệm bán đồ kỷ niệm hay ngồi ăn uống trong những nhà hàng hai bên đường. Có một nhóm mấy người Argentina kia đang nhảy tango. Có người chụp hình với mấy cô vũ công. Họ nhảy tango Argentina trông lạ và đẹp mắt lắm. Về vụ nhảy đầm, tôi là dân "ngoại đạo". Tới Mỹ mấy chục năm chưa từng đến vũ trường. Thế nhưng xem mấy người biểu diễn tango ở đây thì thấy họ nhảy rất nghệ thuật...

Du khách từ các du thuyền tới đây khá đông. Gần đây còn có một sân banh mà Maradona từng đá lúc còn nhỏ. Thế nhưng giờ này cũng trưa, chúng tôi không tìm đến sân banh đó mà chụp thêm một số hình rồi đi xe buýt trở lại trung tâm tìm nhà hàng ăn trưa.



Khu Boca với những tòa nhà sơn nhiều màu sắc

Ăn trưa xong, chúng tôi trở lại khách sạn nghỉ ngơi một chút trước khi đi xem một địa điểm du lịch không giống ai ở Buenos Aires, bảo đảm bạn sẽ rất ngạc nhiên nếu theo chân chúng tôi đi tới đó...

9. Tượng đóa hoa tulip ở Buenos Aires (BA):

Đi chơi gì mà ngủ nhiều quá!. Ngủ trưa xong, chúng tôi ra trạm xe điện để đi thăm viếng khu phía bắc BA. Lúc này trời âm u, coi bộ muốn mưa!... Phải đi hai chuyến xe. Một chuyến qua phía tây, sau đó đổi chuyến lên phía bắc. Xe điện BA chạy liên tục. Giờ này không phải cao điểm mà khách khá đông. Giờ tan sở chắc sẽ đông lắm!. Đi xe điện ngầm có khi bị đứng nhưng có lợi là chắc chắn không bị ướt, không bị kẹt xe và điểm đến cố định, bảo đảm mình sẽ tới đúng chỗ. Đi xe buýt tuy có chỗ ngồi mà khó hơn, phải canh chỗ xuống vì tài xế không thông báo trạm tới là trạm nào.

Chúng tôi đến trạm Facultad Derecho là trạm chót. Bước ra khỏi trạm thì thấy một công viên, bên cạnh là một tòa nhà to lớn vĩ đại. Đó là trường đại học Derecho, không biết trường dạy ngành gì mà hôm nay vắng tanh không có sinh viên hay nhân viên gì cả, chỉ thấy vài người đang làm dáng chụp hình. Bên cạnh trường đại học có một công viên xanh và rộng. Giữa công viên có một tượng điêu khắc một đóa hoa tulip làm bằng thép inox sáng loáng. Tượng thật đẹp mặc dù lúc này trời u ám, có vẻ sắp mưa lớn.

Chụp vài tấm hình ở tượng đóa hoa tulip xong, chúng tôi đi về phía nam. Tôi thấy có viện bảo tàng nghệ thuật nhưng không vào xem mà tiếp tục băng ngang một công viên rộng để đến một nơi đặc biệt của Buenos Aires...



Tượng đóa hoa tulip ở BA

10. Xem nghĩa trang Recoleta và câu chuyện phu nhân Evita:

Nghĩa trang Recoleta Buenos Aires là một địa điểm du lịch đặc biệt. Các tua du lịch đến thăm thành phố này đều đưa du khách tới xem. Chúng tôi tới đây lúc gần 5 giờ chiều lúc trời hơi u ám. Nghĩa trang được quy hoạch thành những con đường ngang dọc và được trồng cây xanh. Hai bên đường là những nhà mồ liên tiếp như nhà phố. Những nhà mồ này được xây cất nổi và trang trí bằng những tượng điêu khắc rất đẹp. Chắc chắn phải là người giàu có hay danh giá lắm mới có tiền làm nhà mồ ở đây. Trước mồ có tượng của quân nhân, có tượng của nghệ sĩ, có tượng phụ nữ, trẻ em... Tất cả làm thành những công trình điêu khắc trông lạ mắt và nghệ thuật. Nhìn chung nơi đây thật là đặc biệt rất đáng đến xem.



Tượng điêu khắc trong nhà mồ ở BA

Đặc biệt, các đoàn du lịch lại đưa khách tới thăm một nhà mồ không đẹp lắm so với những nhà mồ khác. Trước mồ lúc nào cũng có hoa tươi. Đó là mồ của bà Evita Peron, một nữ danh nhân của nước Argentina. Bà Evita sinh năm 1919 trong một gia đình nghèo. Theo đuổi con đường nghệ thuật, bà muốn trở thành một diễn viên nhưng sau đó bà có dịp gặp gỡ đại tá Juan Peron và kết hôn với ông. Khi ông lên làm tổng thống, bà tham gia nhiều công tác xã hội, giúp đỡ phụ nữ, người nghèo nên được dân chúng yêu mến (*trong khi những người giàu có lại ghét!*). Khi bà đột ngột mất năm 1952 do bệnh ung thư lúc mới 33 tuổi, người dân Argentina đã khóc rất nhiều. Tang lễ của bà được nhiều người đưa tiễn. Thi hài được chôn ở nghĩa trang

Recoleta này nhưng mộ bà rất đơn giản, không hào nhoáng như nhiều mộ khác. Trên mộ của bà có ghi câu nói đã trở thành nổi tiếng: "*Đừng khóc vì tôi, Argentina, tôi sẽ luôn ở gần bên các bạn*". Câu chuyện của bà Evita đã được quay thành phim với Madonna làm diễn viên chính...

Xem nghĩa trang Recoleta xong, trời mưa lớn, chúng tôi nhanh chân chạy qua xem một địa điểm khác bên cạnh. Đó là trung tâm văn hóa Buenos Aires. Trung tâm này khá lớn. Bên trong có trưng bày những tranh vẽ, điêu khắc và có những lớp học để học sinh trung học tới đây học vẽ, học thiết kế, sáng tạo...

Từ Minh Tâm
(còn tiếp phần 2)

Paris Có Gì Lạ Không Em?

*Paris có gì lạ không em?
Mai anh về em có còn ngoan
Mùa xuân hoa lá vương đầy ngõ
Em có tìm anh trong cánh chim*

*Paris có gì lạ không em?
Mai anh về giữa bến sông Seine
Anh về giữa một giòng sông trắng
Là áo sương mù hay áo em?*

*Em có đứng ở bên bờ sông?
Làm ơn che khuất nửa vầng trăng
Anh về có nương theo giòng nước
Anh sẽ tìm em trong bóng trăng*

*Anh sẽ thở trong hơi sương khuya
Mỗi lần tan một chút sương sa
Bao giờ sáng một trời sao sáng
Là mắt em nhìn trong gió đưa...*

*Anh sẽ cầm lấy đôi bàn tay
Tóc em anh sẽ gọi là mây
Ngày sau hai đứa mình xa cách
Anh vẫn được nhìn mây trắng bay*

*Anh sẽ chép thơ trên thời gian
Lời thơ toàn những chuyện hờn ghen
Vì em hay một vầng trăng sáng
Đã đắm trong lòng cặp mắt em?*

*Anh sẽ đàn những phím tơ trùng
Anh đàn mà chả có thanh âm
Chỉ nghe gió thoảng niềm thương nhớ
Để lúc xa vời dĩ nhớ nhung*

*Paris có gì lạ không em?
Mai anh về mắt vẫn lánh đen
Vẫn hỏi lòng mình là hương cốm
Chả biết tay ai làm lá sen?...*

Nguyễn Sa

HÃY ĐỌC LỜI AI ĐIỀU CHO CẢ DÂN TỘC

JB Nguyễn Hữu Vinh

Tin em Maria Nguyễn Hải Giang chết bởi căn bệnh ung thư xương quái ác đã làm cộng đồng hết sức xúc động. Nhiều lời ai điếu, khóc thương em được tỏ bày với những sự thương cảm và đau đớn tràn ngập mạng xã hội.

Đau đớn cho em, một cô gái 16 tuổi, bằng tuổi con gái tôi. Cháu đang ở độ tuổi như một nụ hoa mới nở, trinh trắng, vô tư, hồn nhiên đầy lòng sốt mẩn và thánh thiện đã phải chịu đớn đau vì căn bệnh oan nghiệt.



Ở độ tuổi ấy, em đang mơ đến một tương lai tươi sáng hơn, đến một cuộc đời mở rộng cho mình, cho gia đình và xã hội.

Độ tuổi đó, lẽ ra em được tiếp xúc với những tình hoa, những điều tốt đẹp nhất, những ngày tháng tươi trẻ nhất để em tiếp thu tạo cho mình một hành trang vào đời vững chắc.

Ở tuổi đó, em có quyền hồn nhiên nhìn cuộc đời với những sắc màu lung linh, tuyệt mỹ để hăm hở dấn thân vào tương lai.

Thế nhưng không, những ngày tháng em lớn lên, là những ngày tối tăm, những ngày cơ cực.

Những ngày tháng đó, em đã phải chứng kiến thảm họa từ biển, những đàn cá chết trắng bờ, những cảnh tang thương của sự nhiễm độc không chỉ một người, một làng mà cả dải đất miền Trung, cả đất nước.

Những ngày tháng đó, em đã phải chứng kiến cảnh khốn cùng của người dân

chính nơi quê em, là nạn nhân của thảm họa, đã bị nhà cầm quyền cộng sản, một chính quyền mà hàng ngày em được học đi học lại rằng là “Của dân, do dân, vì dân” đã không ngại trở mặt bảo vệ kẻ thù ác giết chết họ bằng thuốc độc.

Cũng những ngày tháng đó, em chứng kiến người cha của em đã cùng mọi người đấu tranh để rồi bị hành hạ, bị trấn áp, bị đánh đập và cuối cùng bị đưa vào nhà tù để trả thù cách hèn hạ nhất.

Và rồi người dân quê em, chính gia đình em, họ hàng bà con em, là những nạn nhân trực tiếp đến nay vẫn bị bỏ ngoài những sự chú ý của nhà cầm quyền cộng sản, dù tiền thì họ đã lấy, đã chia chác và Formosa vẫn tiếp tục hoành hành như chỗ không người.

Mới cách đây chưa lâu, năm trước, ông nội em đã chết vì căn bệnh ung thư khi bố em đang ở trong nhà tù.



Và chính em, lại là người nhận hậu quả của những thứ độc hại kia, buộc phải chấp nhận nó như một lời cảnh báo cho toàn xã hội: **Thuốc độc, ung thư sẽ không chừa bất cứ ai. Những cơn đau đã dần dần làm em nhức nhối, đau đớn mấy tháng nay và đã cướp đi mạng sống của em sáng nay.**

Đêm hôm qua, trao đổi với cha Nguyễn Đình Thực về em trên sóng của một đài phát thanh Hải ngoại, tôi được nghe cha kể về

những ngày gần đây của em mà không cảm được lòng mình, những giọt nước mắt ứa nghẹn cứ lăn dài. Trên giường bệnh, em vẫn chấp nhận chịu đựng, không kêu rên, không oán trách và vẫn luôn phó thác cho Chúa.

Điều em mong muốn nhất, khát khao nhất là em được nhìn thấy người cha của mình.

Đau đớn hơn, em bị bệnh khi người cha của em đang ở trong nhà tù cộng sản khắc khoải ngóng tin của con gái mình từng ngày, từng giờ và em ra đi khi nỗi mong nhớ người cha của mình khôn nguôi. Nỗi đau của người cha càng lớn hơn, sâu hơn, khi chỉ mới 14 tháng trước, bố anh đã chết tức tưởi cũng bởi căn bệnh ung thư mà không được gặp anh trước khi chết.

Mà nào đâu phải cha em bị tù tội vì một tội lỗi gì đó cho cam. Nhà cầm quyền Cộng sản bỏ tù cha em, chỉ vì để trả thù hèn hạ cho việc cha em đã dẫn thân vì tương lai của đất nước, chống lại thảm họa đối với người dân khi Formosa đầu độc môi trường sống. Cha em, một nông dân chất phác, đã chấp nhận hy sinh, gian nan và bị trả thù bởi bạo quyền, chỉ vì đã không chấp nhận việc cứ ngồi im hưởng những ân huệ của đảng khi đảng cam tâm rước giặc vào nhà đầy dọa, đầu độc chính con dân của mình.

Anh đã góp công sức của mình, để đấu tranh cho quyền lợi của người dân, và cao hơn, đấu tranh cho việc chống lại chính sách hèn với giặc, ác với dân, đưa kẻ thù về nhà đầu độc con em, dân tộc mình của nhà cầm quyền cộng sản.

Và điều anh làm đã được chứng minh là điều hết sức cấp thiết và đúng đắn, khi chính mạng sống con anh đã bị đe dọa và cướp đi ngay sau đó.

Ung thư, có thể nói là căn bệnh thế kỷ. Cho đến nay, thế giới chưa chữa được căn bệnh quái ác này khi đã vào những giai đoạn cuối.

Ở Việt Nam, với nền y tế hiện nay, việc phát hiện sớm ung thư, may ra chỉ có được áp dụng với tầng lớp lãnh đạo, còn người dân Việt một nắng hai sương chưa làm đủ ăn, nói gì đến khám bệnh và chẩn đoán sớm. Chỉ đến

khi nào không lê lét nổi thì mới đến bệnh viện. Do vậy khi đã phát hiện ung thư, có nghĩa là cái chết đã được báo trước.

Tờ báo của đảng cộng sản mang tên Nhân dân viết rằng: “Ghi nhận tình hình ung thư năm 2018 tại Việt Nam cho thấy, mỗi năm cả nước có 165,000 ca mắc ung thư đại trực tràng và có khoảng 115,000 ca tử vong/năm. Con số này dự kiến tiếp tục gia tăng, do đó ung thư đường tiêu hóa là mối đe dọa lớn đến sức khỏe của mỗi người”. Nghĩa là mỗi ngày, có hơn 450 người mắc bệnh và hơn 300 người Việt Nam chết vì ung thư.



Về nguyên nhân, cũng báo chí Việt Nam đưa ra: “Thực phẩm bẩn, môi trường ô nhiễm, tuổi thọ tăng, trong đó tác nhân thực phẩm không an toàn đứng hàng đầu, chiếm khoảng 35%”.

Vậy thực phẩm bẩn, môi trường ô nhiễm từ đâu ra? Câu hỏi này được trả lời ngay tức khắc, nếu ai đã ghé qua các chợ đầu mối, nơi sản xuất thực phẩm, nơi nhập các hàng hóa tiêu dùng từ Trung Cộng và nhà máy, các khu công nghiệp...

Đặc biệt nếu ai đi qua nhà máy Formosa Hà Tĩnh, nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân, các cơ sở sản xuất mà nhà nước bằng mọi cách áp đặt lên người dân phải chịu bằng những biện pháp bạo lực, sẽ hiểu rất rõ điều này.

Thảm họa biển Miền Trung do Formosa gây ra đã 3 năm nay, khi các sinh vật thì nhau biến mất khỏi khu vực, cá biển chết hàng loạt, chim trời không có đất sống, cây cưa trên bờ không thể tồn tại... thì nhà cầm quyền CSVN đã ra tay bao che bằng nhiều biện pháp nực cười và thiếu liêm sỉ.

Hàng vạn nhà khoa học, giáo sư, tiến sĩ đã bó tay, im như thóc trước cái mặt lạnh của đảng, để rồi sau đó vài con rối ra giải thích rằng: Cá chết là do “**thủy triều đỏ**”, do “**tảo nở hoa**” hoặc do “**tác động của âm thanh**”...

Rồi quan chức cộng sản bằng mọi cách làm cò mồi rằng cứ ăn cá, cứ tắm biển... mà bất chấp tính mạng người dân. Thậm chí mấy tay bộ trưởng, chủ tịch còn xung phong làm mẫu ăn cá biển.

Chỉ cho đến khi Formosa cúi đầu nhận tội, thì nhà cầm quyền mới hốt hoảng nhận ngay 500 triệu đô la bồi tử và dùng quân lực để trấn áp người dân, bằng mọi cách dập tắt tiếng kêu của họ.

Những trò đều cáng đánh vào chính người dân, những nạn nhân của vụ đầu độc đã làm rơi chiếc mặt nạ “**chính quyền của dân, do dân, vì dân**” một cách nhanh chóng.

Thế nhưng, vẫn có những đám dân, những đám “**Cờ đỏ**”, “**dư luận viên**” miệt mài ngày đêm phò đảng để đánh phá những nạn nhân này bằng đủ mọi trò khôn nạn khi đảng dấu mặt đứng đằng sau.

Ba năm đã qua đi, những thứ Formosa thải ra môi trường vẫn tiếp tục, môi trường vẫn tiếp tục bị đầu độc không thương tiếc trong sự bảo kê có chủ đích của nhà cầm quyền.

Những đàn cá từ biển khơi vào nhiễm độc tại cửa biển Formosa vẫn được đánh lên, ướp lạnh và đưa đi khắp đất nước trong sự thờ ơ, vô cảm và bất cần của cả hệ thống chính trị, sẽ đi vào từng bữa ăn gia đình người dân Việt.

Những cánh đồng muối ngay tại cửa Formosa, là sự kết tinh của nước biển như một dung môi hòa tan của những chất thải là kim loại nặng do Formosa thải ra vẫn được sản xuất hàng ngày trong sự cố vũ của báo chí và nhà cầm quyền. Những hạt muối đó sẽ dâng hoàng đi vào bữa ăn, vào dạ dày rồi vào máu và đến từng tế bào của những người dân Việt để tác oai tác quái gây ra những tế bào lạ ở đó. Không một ai có thể kiểm soát được điều này. Rồi từ đó nó sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nó là làm suy vong nòi giống Việt.

Thế nhưng, những nạn nhân của Formosa, của những cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm, của hàng hóa giá rẻ nhiễm độc hại từ Trung Cộng vẫn cô đơn giữa đám dân Việt đang ngày ngày hô hào, hò hét bên những cốc bia cho đủ chỉ tiêu tiêu thụ 3 tỷ lít mỗi năm.

Những cuộc biểu tình chống ô nhiễm môi trường của người dân vẫn bị đàn áp khốc liệt bằng bạo lực, bằng lực lượng được nuôi từ đồng tiền xương máu của người dân trong sự vô cảm của nhiều nơi, nhiều người và nhiều địa phương khác.

Trên hết, hệ thống cầm quyền dù đã không cần che đậy bộ mặt phản dân, hại nước, thì đa số người dân vẫn cứ bình chân như vại chăm lo cho nồi cơm nhà mình mà bất chấp đồng loại, cộng đồng xã hội chỉ với một khái niệm sợ hãi: Không nói đến chính trị.

Đại đa số người dân Việt tự tước bỏ cái quyền tham gia chính trị của bản thân mình, mặc nhiên coi đó là đặc quyền của riêng tầng lớp cộng sản.

Để rồi nhà tù là nơi dùng để trả thù, để hành hạ những người dám mở miệng, dám dẫn thân trong sự thờ ơ của những người dân chính là nạn nhân. Thì việc các nạn nhân đưa nhau tăng lên vùn vụt là điều hiển nhiên.

Và khi đó, những cái chết như của bé Giang là điều không lạ, là phổ biến không thể nào tránh khỏi.

Và khi thể chế chính trị hèn hạ với giặc, hung ác với dân, đi ngược lại lợi ích của người dân, của đất nước ngang nhiên tồn tại trong nỗi khiếp sợ, sự vô cảm của chính người dân Việt, thì chuyện môi trường sống bị hủy diệt, nòi giống bị đầu độc, suy vong, dân tộc bị yếu nhược và trở nên thấp kém và bị tiêu diệt là điều không thể khác.

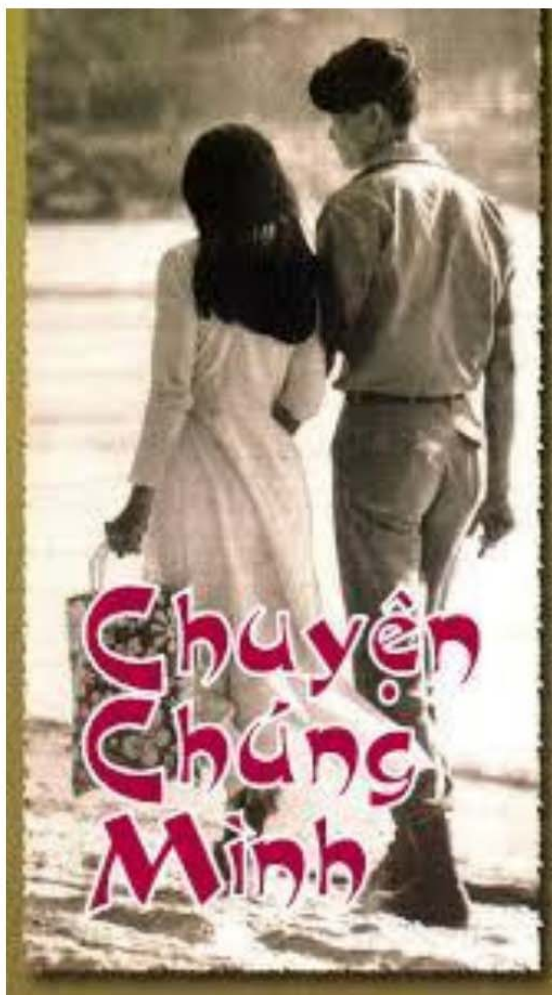
Và nếu tình hình không có gì thay đổi, thì hãy sớm khóc cho chính đất nước mình, hãy đọc lời ai điếu sớm cho một dân tộc đã bị hèn hạ hóa sau mấy chục năm bị cộng sản cai trị để cam tâm đi đến chỗ bị diệt vong.

15-6-2019

JB Nguyễn Hữu Vinh

CHUYỆN CHÚNG MÌNH

Nguyễn Hữu Huân - Cựu sĩ quan Võ Bị Đà Lạt
Viết bằng tên những bản nhạc vàng.



Anh là người **LÍNH TRẦN MIỀN XA** và là **NGƯỜI XA THÀNH PHỐ**. Anh vẫn sống cuộc đời **BÊNH BÔNG** như con **NGỰA HOANG** vào một **BUỔI SÁNG MÙA XUÂN** bốn ba trên **BỐN VÙNG CHIẾN THUẬT**. Anh vẫn **NHU' CÁNH VẠC BAY** theo bóng **CON THUYỀN KHÔNG BẾN**, hòa với **CÁT BỤI TÌNH XA** trong **ĐÔI MẮT NGƯỜI XƯA**, để nhìn **MÂY LANG THANG** như kẻ **MỘNG DU** theo **VẾT CHIM BAY** và khóc cho **TUỔI ĐÁ BUỒN**.

Sau **24 GIỜ PHÉP** trở về với **TIẾNG MƯA ĐÊM** của **CHIỀU PHI TRƯỜNG** hoang vắng, anh với **CON TIM THẬT THẢ** hằng nguyện cầu **LẠY TRỜI CHO CON ĐƯỢC BÌNH YÊN**, để anh sẽ được **RU EM TRỜI MƯA THÁNG TÁM**. Anh hằng ao ước **XIN MỘT NGÀY MAI CÓ NHAU** để **ANH VỀ VỚI EM** trong một **ĐÁM CƯỚI NHÀ BINH**, một **ĐÁM CƯỚI NGHÈO** nhưng thắm đậm tình **DUYÊN QUÊ**, và để em **ĐỪNG TRÁCH LÍNH VÔ TÌNH ...**

Ròng rã **BẦY NGÀY ĐỢI MONG**, anh đã nhận được lá thư **GỌI NGƯỜI GIỚI TUYÊN** em viết cho anh. Em bảo em **BUỒN** bởi vì anh vẫn **SAO CHƯA THẤY HỒI ẨM** và bỏ mặc **NGƯỜI YẾU CỎ ĐƠN** lang thang ôm **NIỀM ĐAU CỦA CÁT** trong những chiều **MƯA TRÊN BIỂN VẮNG**. Em trách anh thích chạy theo những **HẠNH PHÚC LANG THANG** mà chỉ dành cho em một thứ **HẠNH PHÚC NỬA VỜI** và còn dọa anh sẽ **GẶP NHAU LÀM NGO** nữa...

Này **NGƯỜI YẾU VẮN KHOA** của anh ời! Anh là **LÍNH MÀ EM**, nhưng là một **NGƯỜI LÍNH CHUNG TÌNH**, có bao giờ biết **ĐỂ QUÊN CON TIM** nơi **TRUNG VƯƠNG KHUNG CỬA MÙA THU** nào đó! Anh vốn là **CHÀNG TRAI THẾ HỆ** trong buổi loạn ly, và trên suốt **CON ĐƯỜNG MANG TÊN EM** anh vẫn chưa đi hết nổi **NỬA BƯỚC ĐƯỜNG TÌNH**, nhưng vẫn muốn có gì tạm gọi là **CHÚT QUÀ CHO QUÊ HƯƠNG**. Cho dù **MÙA ĐÔNG CỦA ANH** có **TUYẾT RƠI** buốt giá, nhưng **NIỀM THƯƠNG NHỚ** ấy vẫn là **CHÚT VÁN VƯƠNG TRONG TIM**, và anh xin giữ lại những **HOÀI CẢM** ấy như một chút **HẠNH PHÚC DỊU DÀNG** trong những chiều **NẮNG HẠ** êm đềm.

NẾU TA ĐỪNG QUEN NHAU thì em nào phải **BĂNG KHUẲNG CHIỀU NỘI TRÚ** với những **GIỌT NẮNG BÊN THỀM**. Vậy thì em **HÃY CỨ VUI NHƯ MỌI NGÀY** và **HÃY YẾU NHƯ CHƯA YẾU LẦN NÀO** nghe em, bởi vì **KHÔNG PHẢI TẠI CHÚNG MÌNH** đâu em nhé!

Trong **MỘT CHUYẾN BAY ĐÊM** cùng với những **CHUYẾN TÀU HOÀNG HÔN**, tàu anh bay cao như **CUỐN THEO CHIỀU GIÓ**, bỏ lại **THÀNH PHỐ SAU LƯNG** để đi tìm **NGƯỜI Ở LẠI CHARLIE** trong khu **RỪNG XUA ĐÃ KHÉP**. Anh đã bay trong vùng **TUYẾT TRẮNG** vây quanh, như những **VẾT CHIM BAY** trên dòng **SUỐI TÓC** em chạy dài trên **TÀ ÁO XANH** trong một ngày **CHỦ NHẬT TƯƠI HỒNG**.

Anh đã **GỌI GIẤC MƠ XƯA** để nhìn thấy **MƯA TRONG MẮT EM** và nghe được **TIẾNG HÁT NỮA VỜI**. Những **NỖI NHỚ MỊT MÙ** ấy phải chăng là một thứ tình **MONG MANH** trong **MỘT GIẤC MƠ HOA**, mà qua **NHỮNG CON MẮT TRẦN GIAN** người ta vẫn bảo là **TÌNH ĐẾN RỒI ĐI**, nhưng anh lại gọi đó là **TÌNH LÍNH**.

Còn **EM TÔI**, em là **NGƯỜI CON GÁI VIỆT NAM DA VÀNG**, em duyên dáng hơn **NÀNG TRUNG HOA XINH ĐẸP**, em ngọt thơm hơn cả **CÁNH HỒNG TRUNG QUỐC** trở hương, vì em chính là **CÔ BẮC KỲ NHỎ NHỎ** trong **THUNG LŨNG MÀU HỒNG** với **HUYỀN THOẠI CỦA MỘT NGƯỜI CON GÁI**.

Nào ngờ, **TA ĐÃ YÊU EM LẦM LỖ** vì trời bắt em mang một **PHẬN GÁI THUYỀN QUYÊN** như **NGƯỜI TÌNH ELYSÉE** đã đoán đang chớm bước vào **TUỔI BIẾT BUỒN**. Em thích sống trong **KIỆP ĐAM MÊ** của một **NGÀY MAI CHIỀU TÔI VỘI VÀNG** và đắm chìm trong những **CON LỐC CỦA TÌNH YÊU**.

Em thường khát khao những **GIẤY PHÚT THÀNH TIỀN** để mong được **NGÁT SAY MEN TÌNH** với những **BƯỚC TÌNH HỒNG** của chuỗi ngày **TÌNH HÈ RỰC NẮNG**. Và cũng chính em là **NGƯỜI ĐI TRONG ĐÊM** nên chỉ nhìn thấy mảnh **MẶT TRỜI ĐEN** với những cuộc **TÌNH NHƯ BÓNG MA**. Ấy thế mà em vẫn **TẠ ƠN ĐỜI**, chỉ vì em đã **LẦM** mà tưởng rằng đời đã **ĐƯA EM VÀO HẠ**.

Rồi **NHU' ĐÁ NGÂY NGÔ** chờ vợ **TRÊN ĐỈNH MÙA ĐÔNG** vào một lần **ANH ĐI CHIẾN DỊCH**, nhờ **ĐÓM MẮT HÒA CHÂU** soi sáng thay cho những **ÁNH ĐÈN MÀU** trong một **ĐÊM BUỒN TÌNH LẺ**, anh đã **XIN TỰ HỎI MÌNH** để viết cho em một **BỨC TÂM THƯ** được trích ra từ trường khúc **TÌNH THƯ CỦA LÍNH**.

Đó là những **LỜI BUỒN THÁNH** mà loài người đã phổ thành tấu khúc **MỘT LẦN MIỀN VIỄN XÓT XA**. Đó là những **LỜI CUỐI** của một **CHIỀU KHÚC** mà anh ước ao **MỘT LẦN NÀO CHO TÔI GẶP LẠI EM**. Và **BÀI THÁNH CA BUỒN** ấy đã ghi lại những **DẤU VẾT TÌNH TA**, để trong anh **MỘT NGÀY NHƯ' MỌI NGÀY**, vẫn **NHU' CHIẾC QUE DIÊM** chợt lóe lên những **NỖI NHỚ MONG MANH** của cả **MỘT ĐỜI TAN VỠ**, tan theo từng **GIỌT NƯỚC MẮT NGÀ** chứa chan trong **VỮNG LẦY CỦA CHÚNG TA**.

THƯỜNG ẤY CÓ EM, ta đã **TẶNG NHAU ĐÓA HỒNG** của những ngày **TÌNH CÒN LÁT PHẮT MƯA BAY**. Anh vẫn thường gọi em là **QUỲNH HƯƠNG**, là **BÉ YẾU** và **EM NHƯ' MỘT NỤ HỒNG** thơm ngát. **NGÀY ẤY MÌNH QUEN NHAU**, ngày ấy **EM HIỆN NHƯ' MA SỢ**, trong trắng với **TRÁI TIM CÒN TRINH**, và chúng ta đã dìu nhau đến chốn **THIÊN ĐẰNG TÌNH ÁI**.

LÀM SAO TÔI QUÊN ĐƯỢC ngày **EM ĐẾN THĂM ANH MỘT CHIỀU MƯA** khi anh đang ngụp lặn với những **NIỀM VUI CÔ ĐƠN** trong một **CĂN NHÀ NGOẠI Ồ** hẻo lánh. **EM ĐẸP NHƯ' MƠ** bẽn lẽn trong chiếc **ÁO LỤA HẢ ĐÔNG**, miệng khẽ nói: nào là **VẤN MÃI YÊU ANH**, nào là **MỘT ĐỜI YÊU ANH** và còn ghé sát bên anh thì thầm ... **ANH LÀ TẤT CẢ**. Anh đã như ngụp lặn trong **CON MƯA HỒNG** của một mùa **THU QUYÊN RỪ** giăng giăng **LÁ ĐỎ MUÔN CHIỀU**, để rồi anh cũng cất cao tiếng hát... **VÀ TÔI CŨNG YÊU EM**.

Ôi! Những **TÌNH KHÚC CHIỀU MƯA** vang vang trong cơn **MƯA CHIỀU KỶ NIỆM**, để hồn anh **GỌI GIÓ CHO MÂY NGÀN BAY** và để em chẳng còn biết **BÂY GIỜ THÁNG MẤY**.

Lúc ấy **MÀU MẮT NHUNG** của em khép kín, để cho anh mân mê **VÒNG TRÒN TRÊN BÃI CÁT ẾM** bên cạnh khu **RỪNG XUA LÁ THẤP**, nép thân dưới hai đỉnh **HOA VÀNG** thơm mùi sữa mẹ.

Anh đã **XIN THỜI GIAN NGỪNG TRÔI** để được đổ tràn trong em những giọt **CUỐI CÙNG CHO MỘT TÌNH YÊU**. Em đã **QUÊN CẢ LỜI VÊ** và nằm im lìm **NHU' GIẤC CHIÊM BAO** để uống cạn hết **NỖI ĐAU DỊU DẰNG** này... Kể từ ngày **TÌNH NỒNG TRAO ANH** mà

không **MỘT CHÚT SUY TƯ** ấy, em đã trở thành **ĐÀN BÀ**, hay nói đúng hơn là **NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG TÌNH YẾU**. Cũng từ đó **ÁO ANH SÚT CHỈ ĐUỜNG TẢ** và anh cũng đã trở thành **ĐÀN ÔNG**, tưởng mình đã nắm chắc được chùm **CHÌA KHÓA TÌNH YẾU** trong tay, rồi **DỪNG BƯỚC GIANG HỒ** và nghe ngao **GỌI NGƯỜI YẾU DẤU**.

Nào ngờ đâu, kể từ ngày **MÁU NHUỘM BÃI THUỖNG HẢI** với **VẾT THƯƠNG CUỐI CÙNG** ấy, em bỗng nhiên... **BIỆT KINH KỲ!!!**

Bây giờ đây, anh chỉ biết xin được **CẢM ƠN EM YẾU DẤU** đã cho anh những **PHÚT NGÀY THƯỜNG TRONG ĐÊM** vào một **MÙA HÈ VÔ TẬN** với **NGƯỜI TÌNH TRẮM NĂM** đã mất. Anh đã gọi đó là **TÌNH NGHỆ SĨ**, là **BẢO TÌNH**, là **TÌNH SỬ ROMÉO-JULIETTE** và vẫn thầm nguyện **XIN CÒN GỌI TÊN NHAU** mãi mãi.

Nhưng rồi **NHỮNG NGÀY YẾU NHAU** trên suốt cả **CON ĐƯỜNG TÌNH TA ĐI** bỗng mang dấu vết của một **GIÁC MƠ KHÔNG ĐẾN HAI LẦN**. Ai ngờ đâu, lần **TIỀN EM NƠI PHI TRƯỜNG** hôm ấy lại là **LẦN TIỀN ĐƯA CUỐI CÙNG**. Anh **LÊN XE TIỀN EM ĐI** mà lòng thầm muốn **TRÁCH NGƯỜI ĐI**. Em đã **SANG NGANG** với **NHỮNG BƯỚC CHÂN ÂM THÂM** khi **MÙA ĐÔNG SẬP ĐẾN**, và em đã **LẠNH LÙNG** nữ lòng **DỨT ĐUỜNG TƠ** để con tàu **CHUYỀN BẾN**, cuốn trôi đi giòng **NƯỚC MẮT CỦA MỘT LINH HỒN**.

Và rồi, **EM CÒN NHỚ HAY EM ĐÃ QUÊN** trong một **ĐÊM BUỒN XÓT XA** dạo ấy, **NGHEN NGÀO** em đã hỏi anh:

- **AI BUỒN HƠN AI?**

Lúc đó anh vẫn còn **MƠ KHÚC TƯƠNG PHÙNG** của **MỘNG BAN ĐẦU** cho dù chất chứa **TRẮM NHỚ NGÀN THUỖNG**, và anh đã trả lời rằng:

- Hồi **NGƯỜI TÌNH LARA** của anh, anh vẫn **YẾU EM DÀI LÂU**, anh vẫn mãi **YẾU EM BẰNG TRÁI TIM ANH!**

Và **TRƯỚC GIỜ TẠM BIỆT** em còn hứa với anh rằng **NGÀN NĂM VẪN ĐỢI!!!**

Thế là **EM ĐÃ ĐI RỒI**, mang theo cả **NHỮNG LỜI RU CUỐI** của một **MÙA THU CHẾT**. Còn anh, anh là **NGƯỜI XA VỀ THÀNH**

PHỐ với **NỬA HỒN THUỖNG ĐAU**, thất thểu như **NGƯỜI CHẾT TRỞ VỀ** trong **CHIỀU MỘT MINH QUA PHỐ** và ôm trọn lấy **CHUYỆN PHIM BUỒN** của một **DUYÊN KIẾP** phủ phàng.

Anh đã lê những **BƯỚC CHÂN CHIỀU CHỦ NHẬT** trong **CON MƯA PHÙN** vào một **CHIỀU TRÊN PHÁ TAM GIANG**, một buổi **CHIỀU** mà anh nghĩ **CHƯA CHIỀU NÀO BUỒN BẰNG CHIỀU NAY**. Anh đi vội qua phía **GIÁO ĐƯỜNG IM BÓNG**, miệng lầm rầm **GỌI EM NHƯ ĐÓA HOA SẦU** và khấn nguyện rằng: **"LẠY CHÚA CON LÀ NGƯỜI NGOẠI ĐẠO**, nhưng con xin mãi được **THEO DẤU CHÂN NGƯỜI...**".

Rồi như **BÁNH XE LÃNG TỬ** đẩy đưa sau những **ĐÊM DÀI CHIẾN TUYÊN**, anh đã **GIÃ TỪ VŨ KHÍ** để cùng với **NGƯỜI BẠN THÂN TÊN BUỒN** thừa lúc **TRĂNG RỤNG XUỐNG CẦU** trong một **ĐÊM CHÓN DẦU VƯỢT BIÊN**, đã cùng nhau thề nguyện **THẢ CHẾT TRÊN BIÊN ĐÔNG**, ra đi trên con **THUYỀN VIỄN XỨ**. Anh quyết **XÓA TÊN NGƯỜI TÌNH** và bỏ lại **SÀI GÒN NIỀM NHỚ KHÔNG TÊN** trên một **CHUYẾN ĐÒ VÍ TUYÊN**, đi theo **LỜI GỌI CHÂN MÂY**, theo đám hải âu **BAY ĐI CÁNH CHIM BIÊN** muôn trùng. Anh đã **GIÃ BIỆT SÀI GÒN** để trở thành **NGƯỜI DI TẢN BUỒN**, mà trong tim vẫn áp ủ một **GIÁC MƠ HỒI HƯƠNG...**

Rồi cứ thế, **MỘT NGÀY TRÊN BI ĐÔNG** ngồi đếm từng cánh **HOA BIÊN** là một ngày anh đã **KHÓC CHO MỘT THÀNH PHỐ MẤT TÊN**, thương cho **CHUYỆN MỘT CHIẾC CẦU ĐÃ GỖ** năm xưa và nuối tiếc **CUỘC TÌNH THOÁNG BAY** của chúng mình hôm nào.

Mai sau nếu có **AI TRỞ VỀ XỨ VIỆT**, xin gởi dùm tôi câu **HÁT CHO NGƯỜI Ở LẠI**, xin nhờ **ĐÀN CHIM THA PHƯƠNG** gửi trả về **NGƯỜI TÌNH VIỆT NAM** cuộc **TÌNH LẦM LỖ** năm xưa.

Từ đây, **TÔI VỚI TRỜI BƠ VƠ** như người **LỮ KHÁCH TRONG MƯA** giữa **HAI KHUNG TRỜI CÁCH BIỆT**, mà thần thờ **ĐI TÌM THUỖNG YẾU**. Nhiều lúc **TƯỞNG RẰNG ĐÃ QUÊN**, nhưng sao vẫn quá **NGẬM NGÙI** và đắng cay như những **GIỌT CÀ PHÊ**, cũng chỉ vì **TÌNH ĐẦU VẪN KHÓ PHAI**. Nếu **NGÀY**

MAI KHI TÔI CHẾT ĐI, ai sẽ tìm lại cho tôi CÂY ĐÀN BỎ QUÊN của MÙA HÈ NĂM ẤY?

Ai dám nói TÌNH CHỈ ĐẸP KHI CÒN DANG DỜ? Ai còn nhớ cho CHUYỆN TÌNH CỦA NGƯỜI TRINH NỮ TÊN THI? Bây giờ QUÊ HƯƠNG BỎ LẠI và trong anh CHỈ CÓ EM giữa một GIÒNG SÔNG KỶ NIỆM. Cho dù đã quá MUỘN MÀNG nhưng anh cũng xin TRẢ LẠI EM YẾU cuộc tình SI MỀ của một lần LẦM LỖ.

SÀI GÒN BÂY GIỜ BUỒN KHÔNG EM? Hay em vẫn RONG CHƠI DƯỚI TRỜI QUÊN LẮNG, để anh ôm trọn TRÁI TIM NGỤC TỬ của MỘT THỜI ĐỂ YẾU VÀ MỘT THỜI ĐỂ CHẾT? MƯA SÀI GÒN CÓ BUỒN KHÔNG EM và em có BAO GIỜ BIẾT TƯỞNG TƯ trong những chiều MƯA QUA THÀNH PHỐ vào MẤY ĐỘ THU VỀ?

Hay em đã mang TÌNH YẾU TRẢ LẠI TRĂNG SAO và đã vội QUÊN ĐI TÌNH YẾU CŨ, để anh ngồi đây BÊN CẦU BIÊN GIỚI mà KHÓC MỘT GIÒNG SÔNG với BIÊN NHỎ muôn trùng?

MƯA SÀI GÒN MƯA HÀ NỘI có làm ƯỚT MI của ĐÔI MẮT NGƯỜI SƠN TÂY, có làm NGƯỜI YẾU TÔI KHÓC trong những chiều SÀI GÒN THỨ BẢY? CÒN TUỔI NÀO CHO EM giữa những MỘNG PHÙ DU cảm dỗ vây quanh?

Bên này, anh vẫn NHÌN NHỮNG MÙA THU ĐI để mãi trách trời SAO VẪN CÒN MƯA RƠI, vẫn mãi lang thang trên con ĐƯỜNG XA ƯỚT MƯA rồi tự hỏi MÌNH MẤT NHAU BAO GIỜ?

THÔI ĐỪNG NHẮC CHUYỆN ĐÃ QUA làm gì nữa, cho dù TÌNH YẾU ĐÃ MẤT bởi vì TÌNH NGHĨA ĐỐI TA CÓ THỂ THÔI.

Bây giờ NGƯỜI TÌNH TRĂM NĂM đã biến thành TÌNH LỖ TRĂM NĂM và TÌNH KHÔNG SUY TƯ nay chỉ còn là một thứ TÌNH THIÊN THU, là TÌNH BƠ VỢ, là TÌNH GIAN DỐI. Cho dù NGƯỜI CÒN ĐÓ TA CÒN ĐÂY nhưng cũng chỉ là TÌNH CÓ NHƯ KHÔNG và YẾU ĐƯƠNG CHỈ LÀ THỂ phải không em?

Anh xin TRẢ LẠI EM YẾU tất cả những gì của MUỖI NĂM TÌNH CŨ và cho dù TÌNH VỖ CÁNH BAY rồi, nhưng anh cũng vẫn xin làm BÀI THƠ CUỐI CÙNG như một NIỆM KHÚC CUỐI cho những NGÀY ĐÁ ĐOM BÔNG của HAI MƯƠI NĂM TÌNH CŨ xa xưa.

THÔI! Tất cả đã trở thành DĨ VẮNG rồi, hãy CHO TÔI ĐƯỢC MỘT LẦN can đảm để GIẾT NGƯỜI TRONG MỘNG, để mong sao quên đi THỨ ĐAU THƯƠNG này, và CON TIM SẼ VUI TRỞ LẠI không chừng! Hãy cho tôi thành những GIỌT MƯA TRÊN LÁ để ấp ủ mãi LỜI NGUYỆN TRONG TỬ hôm xưa trong GIÁC NGỦ CÔ ĐƠN hôm nay. Tôi muốn mình THẢ NHƯ GIỌT MƯA rơi tơi tả trên những CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG, cầu mong tưới mát NHỮNG ĐÔI HOA SIM cho người.

Tôi cũng XIN LÀM CHIM RỪNG NÚI để mong chờ ngày TUNG CÁNH CHIM TÌM VỀ TÒ ẤM, để được bay trên cánh ĐỒNG XANH bao la, bay mãi tận VỀ NƠI ĐẤT HỮA xa xăm, rồi cất tiếng kêu HẸN EM SÀI GÒN.

Tôi cũng sẽ rong ca BÀI CUỐI CHO NGƯỜI TÌNH như một KỶ VẬT CHO EM biết ngày nào trao. Hãy cố nén cơn đau và cất tiếng BUỒN ƠI XIN HÃY QUÊN, hãy mạnh dạn nói rằng BUỒN ƠI TA CHẢO MI, rồi thu hết can đảm mà OẢN TỬ TÌ với cuộc đời còn lại, và sau cùng sẽ tự nhủ mình rằng: SỨC MẠY MÀ BUỒN, BỎ QUA ĐI TẮM.....

Nguyễn Hữu Huân



Bài Báo Làm Nên Danh Phận

Bùi Đức Hợp

Cuối thập niên 80's, nhiều nhà ở vùng New Orleans East, LA bị lún, nứt, vết nứt trên tường chạy dài từ trần tới móng, cửa không mở được vì nền nhà bị nghiêng v. v. Cư dân cho rằng sự hư hại nói trên là do sở Cấp Thoát Nước (S & WB) đào kinh thoát nước khiến mực nước ngầm hạ xuống (a). Họ dự định kiện S & WB để đòi bồi thường thiệt hại.

Ngày nào, tôi cũng nhận được điện thoại than phiền của cư dân:

- I am taxpayer (Tôi là người trả thuế). Ý họ nói công chức là đầy tớ của nhân dân, phải phục vụ nhân dân.

- I am taxpayer too!. Tôi lẽ độ trả lời.

Sau đó là lời than phiền đông dài. Với tư cách Quản Lý Viên dự án (Project Manager), tôi có nhiệm vụ phải giải thích cho họ. Nhà cửa của quý vị hư hại là do một hay nhiều nguyên nhân khác nhau dưới đây:

- 1) Đào kinh thoát nước làm mực nước ngầm hạ xuống (kinh thuộc sở S & WB)
- 2) Rễ cây trồng hai bên đường hút nước cũng làm cho mực nước ngầm hạ xuống, (cây thuộc sở Park & Parkway), (b)
- 3) Tiếng động của máy đóng cừ tại công trường gần đó cũng góp phần làm nhà của quý vị hư hại (máy đóng cừ thuộc sở Building Permit)
- 4) Nền nhà của quý vị không đóng cừ khi xây dựng (c)

Muốn tìm ra nguyên nhân nào làm hư hại nhà cửa, nguyên đơn phải thuê mướn công ty Địa Chất (Soil and Foundation Investigation) thăm dò đất. Công việc này rất phức tạp và tốn kém. Thêm vào đó, đào kinh và trồng cây xanh là nhu cầu bắt buộc của thành phố.

Để rộng đường phổ biến, tôi giải thích sự kiện trên nhật báo Times Picayune, một tờ báo lớn nhất của New Orleans. (X. Phụ Bản). Nhờ vậy, vụ kiện đi vào quên lãng.

Bài báo đến tai bà Betty Jo Everett, Giám Đốc sở Công Chánh, bà quyết định thăng chức tôi từ CE III lên Chief Construction Engineer (Chánh Kỹ Sư). Ngoài lương căn bản của Chánh Kỹ Sư, bà yêu cầu sở Công Vụ trả thêm phụ cấp \$1000/ tháng và cho phép tôi tham dự các buổi hội thảo toàn quốc như ACI, ASCE, ASMC, IBC v. v., mọi chi phí ăn ở, di chuyển do ngân sách thành phố đài thọ.

Nhờ bài báo, tôi được "thăng quan tiến chức". Nhờ "quyền cao chức trọng", tôi có dịp thi thố khả năng của mình bằng cách áp dụng những kỹ thuật mới (ít ra là mới đối với thành phố New Orleans) trong việc sửa chữa cầu đường bị hư hại. Cũng nhờ vậy, tôi giúp thiết kế toàn bộ (dĩ nhiên ngoài giờ làm việc) và xin giấy phép cho nhiều công trình Tôn Giáo, Cộng Đồng (thường thì những công trình này không đủ điều kiện hợp lệ để xin phép). Nếu họ phải trả thiết kế phí 8% trên trị giá xây dựng, tôi đã trở thành người giàu có từ lâu.

Cuộc đời thiện nguyện của tôi là thế đấy, phục vụ mà không đòi hỏi thù lao.

(a) Vì thấp hơn mực nước biển, thành phố phải xây dựng đê bao ngăn và sử dụng các trạm bơm nước ra biển qua hệ thống kinh đào.

(b) Những cây poplar, chinese tallow hút nước nhiều hơn các cây elm, oaks, camphor, blackberry.

(c) Luật Xây Dựng của thành phố buộc các nhà ở (single house) phải đóng cừ cây (timber pile) loại B, ngọn 8", đáy 12", sức chịu đựng 10 T - 17 T tùy theo chiều dài 30' - 60'. Tuy vậy, nhà vẫn có thể bị lún 1/2" - 3/4" trong giới hạn cho phép.

(X) Phụ bản đính kèm

Bùi Đức Hợp

CÁCH ĐỔI TÊN NĂM DƯƠNG LỊCH SANG NĂM ÂM LỊCH

Trúc Đình

Để đổi tên năm Dương lịch sang năm Âm lịch, ta nên nhớ rằng năm Dương lịch tới nay có 4 con số (hay gọi là số mã) và năm Âm lịch thì có 2 chữ như Giáp Ngọ, Tân Mùi... Những chữ đầu gọi là **Can**, những chữ sau gọi là **Chi**.

Can gồm có 10 chữ là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý tương đương với 10 số mã: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 0, 1, 2, 3. Nói cách khác 10 số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tương đương với các chữ **Canh, Tân, Nhâm, Quý, Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ**.

Để dễ nhớ: Nếu năm tây tận cùng bằng các số từ 0 tới 9 thì năm ta tương ứng sẽ bắt đầu từ chữ Canh tới chữ Kỷ.

Chi gồm có 12 tên là: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Nếu ta lấy 12 số từ 0 tới 11 và gán cho những chữ: **Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi** thì 0 sẽ là **Thân** và 11 sẽ là **Mùi**.

Trên hình vẽ hình bàn tay trái dưới đây ta thấy các đầu và chân các ngón tay có ghi các chữ Tý, Sửu, Dần, Mão, ... và các số 4, 5, 6, 7.... cũng như các chữ Giáp, Ất, Bính, Đinh.... Chữ Tý, số 4 hay chữ Giáp đều nằm ở góc ngón tay đeo nhẫn mà người ta thường gọi là "**cung Tý**". Hình này giống như hình vẽ Bàn tay của các nhà Tướng số ngày xưa. ...thường dùng cho cách "**bấm số**" cổ truyền.

Âm lịch cũng gọi là lịch Ta hay lịch Tàu kết hợp 10 Can và 12 Chi thành 5 nhóm x 12 năm hay con = 60 năm gọi là 1 "**hoa giáp**". Sau 60 năm, một hoa giáp mới lại bắt đầu.

Trong cách tính đổi từ năm Tây ra năm Ta, như các thí dụ dưới đây ta tính xem năm đó có bao nhiêu hoa giáp 60 năm đã qua, phần còn lại sẽ là hoa giáp cuối cùng của năm ta muốn biết.

Ta làm như sau: Lấy 3 số đầu của năm Tây chia cho 6, số dư còn lại kết hợp (**đặt cạnh**) vào số chót của năm Tây; lấy số này chia hoặc trừ cho 12, 24, 36, 48. Số còn lại sẽ là số Chi của năm Ta.

Thí dụ 1: Năm 1939 đổi ra năm Ta là năm gì?

Quá dễ: Năm 1939 tận cùng bằng số 9. Vậy tên đầu của nó là Kỷ.

Tên sau của nó là gì?

Có 2 cách để coi:

Cách 1: Lấy 3 số đầu là 193 chia cho 6, được 32 còn dư 1; đem số 1 này xếp cạnh số cuối cùng của năm (9) thành 19, trừ cho 12 (hay **bội số của 12**), được số dư là 7.

Theo chỉ dẫn ở trên, thì số 7 là Mão. >>> Vậy 1939 là năm Kỷ Mão.

Cách 2: Dùng Bàn tay thầy bói như hình vẽ trên đây:

Lịch năm nay: 2018 là năm Mậu Tuất. Vậy trên bàn tay thầy bói, ta chỉ vào cung Tuất (**ở ngón thứ 2 ngón út**) và gọi đó là năm 2018. Ta biết rằng 60 năm trước là năm 1958 (2018-60=1958) cũng có tên là Mậu Tuất và cũng nằm ở đây. Vậy khởi từ cung này (**là năm 58**), ta đi ngược lại 10 cung thì năm 48 sẽ rơi vào cung Tý và năm 38 sẽ rơi vào cung Dần. Vậy năm 39 sẽ rơi vào cung Mão. >>> Vậy năm 1939 là năm Mão. Và đó là Kỷ Mão (**vì tận cùng bằng số 9**).

Thí dụ 2: Năm 1884 là năm gì?

Trả lời: Số 4 cuối tức là chữ Giáp!

188/6=31 còn dư 2. 24/12=2 chẵn số dư là 0 tương đương với chữ Thân!

Vậy năm 1884 là năm Giáp Thân (**Đó là năm, thời vua Tự Đức, Việt Nam phải ký hoà ước với Pháp gọi là Hoà Ước Patenotre hay Hoà Ước Giáp Thân, VN chịu sự đô hộ của Pháp, nhưng thoát được sự phiên thuộc của Tàu!**)

Một câu đố vui: Tuổi ta của Đức Chúa Giêsu là gì? Giáp Dần hay Đinh Sửu???

Trúc Đình

Một Cuộc Chiến Tranh



Trần Thế Kỳ

Cuộc chiến cuối cùng đã kết thúc. Nó phải kết thúc. Nó không thể không kết thúc khi một bên đã quá mệt mỏi với cuộc huynh đệ tương tàn còn bên kia vẫn đang say máu đồng bào. **Những người con hai miền nước Việt vừa cùng nhau viết nên chương sử đau thương nhất, cay đắng nhất của dân tộc họ.**

Một chương sử đầy bi hận mà chỉ những kẻ vô nhân tính mới huênh hoang về nó.

Rời Paris một ngày đầu năm 1972, tôi tới Sài Gòn để làm việc tại Trung Tâm Văn Hóa Pháp theo lời mời của giám đốc Trung Tâm. Lúc này cuộc chiến Việt Nam vẫn đang tiếp diễn chưa biết khi nào kết thúc.

Với tôi đây cũng là cơ hội để nâng cao hiểu biết về ngôn ngữ và văn hóa Việt. Những người bạn Việt ở Pháp đã cho tôi ấn tượng tốt đẹp về đất nước này.

Sau mấy ngày tham quan thủ đô của miền Nam Việt Nam, tôi đến thăm giáo sư

Nguyễn Ngọc Thuận, một người có hiểu biết uyên bác về ngôn ngữ Việt. Gia đình ông ở một ngôi nhà xinh xắn trong một hẻm cụt đường Hai Bà Trưng, không xa chỗ tôi làm là mấy.

Giáo sư Thuận vốn người Hà Nội, di cư vào Nam năm 1954. Vợ chồng giáo sư có ba người con là Vinh, Phụng và Vũ. Vinh bằng tuổi tôi, là trung tá ở Bộ Tổng Tham Mưu, còn Phụng, Vũ đang là sinh viên.

Được biết giáo sư Thuận vốn là bạn cũ của giáo sư Nguyễn Mạnh Tường, người có hai bằng tiến sĩ Luật và Văn chương Pháp. Sau năm 1954, người chọn miền Nam, kẻ chọn miền Bắc. Trong những lần trò chuyện với tôi, giáo sư Thuận đều tỏ ý tiếc cho giáo sư Tường.

- Ông ấy sẽ mãi mãi hối hận về lựa chọn của mình. Ông ấy là một tài năng nhưng tài năng đó chẳng làm được gì trong một chế độ như thế.

Trong những cuộc gặp khá thường xuyên với giáo sư Thuận, tôi đều được chỉ bảo

tận tình và cung cấp nhiều tư liệu quý về ngôn ngữ Việt Nam nên nhờ thế trình độ tiếng Việt của tôi ngày càng mở rộng. Thời gian ở Việt Nam tôi thường đọc các tờ báo Việt. Tôi đặc biệt thích tờ Đông Phương mà chủ bút là bà Văn Sơn Phan Mỹ Trúc.

Trung tá Vinh, con cả của giáo sư Thuần, cho tôi rất nhiều thiện cảm. Anh không chỉ am hiểu về quân sự mà còn thông thạo tiếng Anh và Pháp. Anh còn biết chơi cả đàn Piano lẫn Guitar.

Thấy Vinh yêu âm nhạc, tôi hỏi anh nghĩ thế nào về dòng nhạc phản chiến đang khá thịnh hành mà người nhạc sĩ nổi bật là Trịnh Công Sơn. Vinh đáp ngay:

- Người ta hát nhạc phản chiến đơn giản là vì chẳng ai muốn chiến tranh. Ai cũng muốn sống trong hòa bình. Người lính chúng tôi nhiều khi cũng hát nhạc phản chiến vì chúng tôi nào ưa thích chiến tranh. Chúng tôi buộc phải cầm súng để bảo vệ miền Nam tự do. Trường hợp Trịnh Công Sơn thì có phần khác. Trong bài "Gia Tài Của Mẹ", anh ta gọi ai đó là "Bọn lai căng, lũ bội tình". Anh ta chửi đồng nhưng chúng tôi thừa biết anh ta chửi ai. Trong khi người lính chúng tôi xả thân để bảo vệ tự do cho miền Nam, để những người như Trịnh Công Sơn được tự do sáng tác thì anh ta lại tỏ ra rất bạc. Theo tôi, hai chữ "bội tình" rất thích hợp để gọi chính anh ta. Người ta cứ yêu nhạc Trịnh Công Sơn, cứ hát nhạc Trịnh Công Sơn nhưng đừng bao giờ quên đó là một kẻ rất vô ơn.

Đến Việt Nam chưa bao lâu tôi đã được sống trong một mùa hè nóng bỏng mà báo chí lúc đó đã gọi nó bằng một từ đầy ẩn tượng: **Mùa Hè Đỏ Lửa.**

Cuối tháng Ba năm 1972, hai sư đoàn bộ đội Bắc Việt với sự hỗ trợ của nhiều trung đoàn xe tăng và pháo binh, vượt vĩ tuyến 17. Đồng thời một sư đoàn khác với xe tăng yểm trợ từ Lào vượt qua Khe Sanh, tiến vào thung lũng sông Thạch Hãn.

Bị đánh bất ngờ, quân đội Việt Nam Cộng Hòa phải rút lui. Ngày 2 tháng Tư, phía Việt Nam Cộng Hòa bỏ Mai Lộc, căn cứ cuối

cùng của họ ở phía Tây. Mấy tuần sau, bộ đội Bắc Việt chiếm thị xã Đông Hà. Rồi thị xã Quảng Trị rơi vào tay họ. Trước đó nhiều sư đoàn khác của Bắc Việt cũng ồ ạt tấn công tỉnh Bình Long nằm về phía Bắc Sài Gòn. Ngày 12 tháng Tư, tiếng súng rền vang trên mặt trận Tây Nguyên. Hàng chục ngàn bộ đội Bắc Việt tấn công các cứ điểm quanh Đak Tô và Tân Cảnh. Hơn mười ngày sau hai nơi này thất thủ. Hàng ngàn binh lính Việt Nam Cộng Hòa rút chạy về Kon Tum.

Điều mà thế giới đặc biệt chú ý là quân đội Việt Nam Cộng Hòa rút tới đâu thì dân chúng kéo theo tới đó. Họ quá khiếp sợ cộng sản. Những cuộc thảm sát kinh hoàng như vụ Tết Mậu Thân ở Huế vẫn in sâu trong ký ức họ. Báo chí thế giới gọi sự di tản của dân chúng miền Nam là **"Bỏ phiếu bằng chân"**! Không thể phủ nhận phía Bắc Việt đã có một mở đầu hoàn hảo. Tôi hỏi trung tá Vinh rằng liệu Việt Nam Cộng Hòa có thể đứng vững hay không, anh đáp một cách quả quyết:

Đúng là chúng tôi bị bất ngờ. Chúng tôi đã đánh giá sai đối phương. Nhưng chỉ là thất bại tạm thời. Sau khi bổ sung thiệt hại và tổ chức lại, chắc chắn chúng tôi sẽ đánh bại kẻ thù.

Quả đúng như anh nói, sau khi tổng thống Nguyễn Văn Thiệu giao quyền chỉ huy cho một nhà quân sự có tài là trung tướng Ngô Quang Trưởng, quân đội Việt Nam Cộng Hòa, với sự yểm trợ hỏa lực tối đa của Mỹ, đã khiến Cộng quân phải lui về phòng ngự. Hai tháng sau quân Việt Nam Cộng Hòa đã chiếm lại thành cổ Quảng Trị. Tại An Lộc, mấy sư đoàn cộng quân cũng bị đánh bật phải từ bỏ ý đồ bao vây Sài Gòn. Trên các phương tiện truyền thông ở miền Nam lúc ấy, người ta thường xuyên thấy những khẩu hiệu đầy tự hào của quân dân Việt Nam Cộng Hòa như: **"Bình Long anh dũng", "Kon Tum kiêu hùng", "Trị Thiên vùng dậy",...**

Chiến dịch kết thúc, cả hai bên đều chịu thiệt hại nặng nề với hàng trăm ngàn người thương vong. Trên những nẻo đường tôi đi qua chốc chốc lại nhìn thấy những đám tang với lá cờ Việt Nam Cộng Hòa phủ trên quan tài. Một lần đến thăm giáo sư Thuần, tôi thấy Phụng đang khóc nức nở. Vũ cũng khóc. Thì ra Phụng vừa mất người yêu. Đó là Minh, trung

úy biệt động quân, đã hy sinh trong trận An Lộc. Cả hai hện sẽ lấy nhau sau khi Phượng ra trường. Thế mà... Nỗi đau của Phượng cũng là nỗi đau của hàng vạn gia đình trên khắp đất nước này. Cuốn “**Mùa Hè Đỏ Lửa**” của nhà văn Phan Nhật Nam được đánh giá là tác phẩm văn học đầy giá trị vì nó viết một cách chân thực về mùa hè đầm máu này.

Sau nhiều phen đàm phán tới lui, Hiệp định Paris được ký kết vào tháng Một năm 1973. Đối với Mỹ, đây là cách giúp họ thoát khỏi cuộc chiến đã làm họ hao người tốn của. Đối với Bắc Việt thì đây là một thắng lợi quan trọng vì đã đạt được ý đồ là người Mỹ phải rút quân hoàn toàn khỏi miền Nam Việt Nam. Nhưng với Việt Nam Cộng Hòa đó lại là một thất bại khó nuốt trôi. Việt Nam Cộng Hòa được nhận định sẽ khó đứng vững một khi người Mỹ ra đi vì lực lượng thua kém hẳn Bắc Việt. Người Mỹ đến đất nước này cho bằng được giờ lại muốn đi cho bằng được. Họ muốn phải tay tất cả, phải sạch sẽ.

Ngay trong chính giới Mỹ đã có những tiếng nói phản đối kịch liệt hiệp định trên, cho rằng Mỹ đã bỏ rơi đồng minh một cách đáng hổ thẹn. Người phản đối mạnh mẽ nhất chính là thống đốc bang California là Ronald Reagan, người sau này trở thành một tổng thống vĩ đại của nước Mỹ. Ông là người luôn ủng hộ sự tham chiếm của Mỹ ở Việt Nam, xem đó là một nghĩa vụ của Mỹ đối với chính nghĩa tự do. Trong thời kỳ làm thống đốc California, Ronald Reagan thì hành đường lối cứng rắn đối với những sinh viên phản đối chiến tranh Việt Nam ở các trường đại học.

Mỹ là người bạn bất trung. Trung tá Vinh có lần tâm sự với tôi. Nhưng dù gì Việt Nam Cộng Hòa vẫn sẽ trường tồn.

Ngày 19 tháng Một năm 1974, một trận đánh bất ngờ xảy ra trên biển Đông thu hút sự quan tâm của thế giới. Đó là trận chiến giữa Hải quân Việt Nam Cộng Hòa với Hải quân Trung Quốc. Một cuộc đọ sức giữa gã khổng lồ và chàng tí hon. Do cán cân lực lượng quá chênh lệch nên Việt Nam Cộng Hòa đành để mất quần đảo Hoàng Sa vào tay quân xâm lược.

Bộ tư lệnh Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa yêu cầu sự trợ giúp của Đệ Thất hạm đội Mỹ để tái chiếm nhưng Mỹ từ chối. Có thể xem đây là một sự tái khẳng định của Mỹ rằng họ không còn là đồng minh chí cốt của Việt Nam Cộng Hòa. Song điều đáng nói nhất lại chính là thái độ của Bắc Việt. Trong khi phía Việt Nam Cộng Hòa không ngừng ra tuyên bố về chủ quyền không thể tranh cãi của Việt Nam đối với Hoàng Sa thì phía **Bắc Việt lại im lặng một cách khó hiểu**. Phải chăng giữa Hà Nội và Bắc Kinh đã có thỏa thuận mờ ám nào đó trong vụ việc này?

“**Xin nhận nơi này làm quê hương**” là tên một ca khúc nổi tiếng của nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang. Nó thường xuyên được hát bởi những người Việt có tấm lòng với quê hương thời chinh chiến: “...**Xin nhận nơi này làm quê hương** **dẫu chưa thanh bình**”.

Tôi nhớ độ cuối tháng Ba hay đầu tháng Tư năm 1975, tờ báo Đông Phương đăng một tit lớn trên trang nhất: **Thôi nhận nơi này làm quê hương!** Số báo hôm ấy có bài viết về một giáo sư đại học ở Sài Gòn vừa cùng gia đình bỏ nước đi sang Úc trên một chiếc ca nô. Dường như ông ta linh cảm sự sụp đổ của Việt Nam Cộng Hòa chỉ là vấn đề thời gian. Nhiều người chắc cũng nghĩ như ông. Sớm hay muộn miền Nam cũng rơi vào tay cộng sản. Mà có lẽ chẳng người dân nào lại muốn sống dưới sự cai trị của những người cộng sản.

Tình hình miền Nam lúc đó đang rất nguy ngập. Việc Phước Long thất thủ tháng Giêng năm 1975 rồi tới Ban Mê Thuật cũng rơi nốt vào tay Cộng quân hai tháng sau đã là một đòn choáng váng mà đối phương giáng vào quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu quyết định rút quân trên địa bàn Tây Nguyên về giữ miền duyên hải Trung Bộ. Mấy ngày sau hầu như toàn bộ quân đoàn II bị tiêu diệt trong cuộc rút quân của họ.

Nhiều người cho rằng sai lầm của Nguyễn Văn Thiệu là đã biến một cuộc rút lui chiến thuật thành một cuộc tháo chạy tán loạn. Từ đó tình trạng hoang mang, mất tự tin lan tràn trong quân đội dẫn tới sự tan rã nhanh chóng khó lòng cứu vãn của quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Theo tôi, sai lầm của ông Thiệu là điều khó phủ nhận. Nhưng còn một điều quan trọng không kém chính là lòng quân đã sa sút từ lâu. Nhiều người lính Việt Nam Cộng Hòa mà tôi có dịp gặp gỡ đều cho biết họ rất chán nản với cuộc chém giết lẫn nhau giữa những người Việt máu đỏ da vàng. **Họ mong muốn cuộc chiến, cách này hay cách khác, chấm dứt càng sớm càng tốt.** “**Mẹ Việt Nam khóc đã quá nhiều rồi. Mẹ không còn nước mắt để khóc nữa**”, một người bảo tôi.

Trong khi Việt Nam Cộng Hoà đang sống thoi thóp những ngày cuối cùng thì láng giềng của họ, nước Campuchia tự do, cũng đang trong cơn hấp hối. Ngày 17 tháng Tư năm 1975, quân Khmer Đỏ ồ ạt tiến vào thủ đô Phnom Penh trong sự sụp đổ hoàn toàn của chính quyền Lonol, biến Campuchia thành một nhà tù khổng lồ. Điều này có vẻ sẽ lặp lại ở Việt Nam một khi Cộng quân tiến vào Sài Gòn.

Ngày 21 tháng Tư năm 1975, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức. Trong bài diễn văn ra đi mà vẫn được mọi người gọi là “**diễn văn chửi Mỹ**”, ông ta đã dùng lời lẽ nặng nề lên án người bạn Mỹ. Nhiều lần ông cố kiểm chế không để rơi những giọt nước mắt cay đắng.

Người lên thay Nguyễn Văn Thiệu là phó tổng thống Trần Văn Hương, **một cụ già rất chân tình.** Tôi nhớ mãi những lời tâm huyết ông nói với quốc dân: “**...Tôi sẽ không đi đâu hết. Tôi sẽ gởi nắm xương tàn ở đất nước này**”.

Dù rất kính trọng ông nhưng tôi tự hỏi liệu một cụ già như ông có thể làm được gì trước tình cảnh rệu rã của Việt Nam Cộng Hòa.

Chỉ sau một tuần làm Tổng thống, cụ Hương phải nhường vị trí này cho tướng Dương Văn Minh, người mà cụ trước đó tỏ ra không mấy thiện cảm. Phải chăng người Mỹ đã dàn xếp chuyện này vì họ nghĩ rằng Bắc Việt có thể chấp nhận thương lượng với ông ta. Sau này tôi được biết tướng Minh có một người em trai là đại tá trong quân đội Bắc Việt.

Tối hôm ấy, trong lần gặp gỡ cuối cùng với trung tá Vinh, tôi hỏi anh có hy vọng gì vào tướng Minh không thì anh lắc đầu, vẻ buồn bã:

- *Đừng ai chờ đợi gì ở một kẻ từng phản bội tổng thống Ngô Đình Diệm.*

Sáng hôm sau Sài Gòn đắm chìm trong hỗn loạn. Cộng quân nã pháo tới tấp xuống phi trường Tân Sơn Nhất, phá hủy nhiều phi cơ. Các tuyến phòng thủ của Việt Nam Cộng hòa bị chọc thủng từ mọi hướng. Sài Gòn hoàn toàn bị cô lập. Nhiều binh sĩ vất bỏ vũ khí về với gia đình, không còn ý chí chiến đấu.

Và chuyện phải đến đã đến. Sáng ngày 30 tháng Tư năm 1975, Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện với quân đội Bắc Việt. Những lời này được phát đi phát lại trên sóng phát thanh. Sau mỗi lần phát, người ta lại nghe thấy những hát: “**Đừng kể Bắc, đừng kể Trung, đừng kể Nam làm gì...**”.

Nhiều người Bắc di cư vào Nam năm 1954 sau này nói với tôi rằng khi nghe những lời đầu hàng của Dương Văn Minh, họ thấy buồn não nề, rằng 20 năm trước bỏ nhà cửa, ruộng vườn vào Nam tưởng đã thoát được cộng sản vậy mà vẫn không thoát.

Tối hôm đó tôi đến nhà giáo sư Thuần với ý nghĩ biết đâu có thể giúp họ được điều gì. Khi tôi tới trước cửa nhà thì nghe tiếng khóc nức nở. Tôi vội bước vào thì thấy một cảnh tượng đau lòng. Phượng, Vũ và vợ giáo sư Thuần đang khóc nức nở bên xác một người nằm trên chiếc giường con. Đó chính là người bạn thân của tôi, trung tá Vinh. Anh đã tự sát bằng một viên đạn bắn vào đầu sau khi nghe Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Giáo sư Thuần ngồi thẫn thờ ở góc phòng. **Tôi quì xuống bên xác Vinh. Tôi khóc cho anh, khóc cho dân tộc này.** Ngoài trời mưa rơi lất phất. Những giọt mưa tựa như nước mắt của đất trời.

Cuộc chiến cuối cùng đã kết thúc. Nó phải kết thúc. Nó không thể không kết thúc khi một bên đã quá mệt mỏi với cuộc huynh đệ tương tàn còn bên kia vẫn đang say máu đồng bào. Những người con hai miền nước Việt vừa cùng nhau viết nên chương sử đau thương nhất, cay đắng nhất của dân tộc họ.

Một chương sử đầy bi hận mà chỉ những kẻ vô nhân tính mới huênh hoang về nó.

Trần Thế Kỳ

Nguyễn Hiến Lê Trong Đời Tôi

Nguyễn Mộng Giác

Văn Học Nghệ Thuật, số 8 & 9, tháng 12/85 & 1/86

Một sáng chủ nhật cuối năm 1984, có dịp ghé lại một hiệu sách ở quận Cam, giờ tờ báo *Đời sống Xuân Ất Sửu* tôi mới biết tin nhà văn Nguyễn Hiến Lê vừa qua đời tại Việt Nam hôm 22 tháng 12 năm 1984.

Tin đó khiến tôi lặng người bàng hoàng!

Đối với tôi, nhà văn Nguyễn Hiến Lê là một vị thầy uyên bác mà hơn một trăm cuốn sách ông đã xuất bản hướng dẫn tôi suốt các giai đoạn đời. Chẳng những thế, ông còn là một người cầm bút gương mẫu, mà dù cố gắng bao nhiêu đi nữa, tôi vẫn không bao giờ đạt được những thành quả như ông. Sự cần cù hiếu học, sự tôn trọng tinh thần khách quan và nhân bản, sự cẩn trọng đối với chữ nghĩa, đức kiên nhẫn và khiêm nhường... nói chung là những gì cao đẹp nhất ở một nhà trí thức, tôi đều tìm thấy nơi ông.

Thật ra sự kính trọng hay ái mộ đối với một người không do những điều trừu tượng như thế, mà do những cuộc gặp gỡ, những lần tâm sự, những liên lạc thân hữu, những kỷ niệm chung...

So với các bạn hữu cùng thế hệ với tôi, thì tôi đọc sách ông có hơi muộn. Thời kháng chiến chống Pháp, tôi ở vùng liên khu Năm do Cộng sản kiểm soát nên mãi cho đến năm 1955, sau Hiệp định Genève tôi mới biết đến loại sách "*Học làm người*" của ông. Hồi đó, ở tâm trạng một học sinh trung học đệ nhị cấp và đang thời những cái mode suy tưởng du nhập từ châu Âu đang ảnh hưởng lớn lao đến tuổi thanh niên, đọc sách của ông, tôi có cảm giác khó chịu như bị ai đó đánh thức giữa lúc đang say sưa với những giấc mộng xa vời. Văn thơ thời thượng nhắc đi nhắc lại mãi những "*lưu đày*", những "*nôn mưa*", những "*choáng váng*" những "*ngộ nhận*", trong khi ông dịch Dale Carnegie để dạy chúng tôi cách xử thế sao cho khôn khéo, viết *Kim Chỉ Nam Cho Học Sinh* để bày cách đọc sách, cách làm phiếu ghi chép...

Rồi cách kinh doanh, cách học cho giỏi toán, cách chọn một nghề, nói chung là cách

học thế nào để không trở thành Con Người trừu tượng, mà học làm người có thể sống và thành công được giữa lòng xã hội.

Trong khi văn chương báo chí thời thượng đưa chúng tôi đến những thắc mắc những tìm kiếm siêu hình, thì sách "*học làm người*" của Nguyễn Hiến Lê đưa chúng tôi trở về những vấn đề thực tiễn trước mắt. Thú thật hồi đó tôi đã *gặp* ông, nhưng đã *bỏ* ông.

Suốt thời gian học đại học, rồi ra trường đi dạy, tôi không lưu tâm đến sách của ông nữa. Tôi vẫn giữ thành kiến là sách của ông đã lỗi thời, chỉ giúp ích cho những người hiếu học mà không có điều kiện đến trường thu nhận một thứ kiến thức có hệ thống và trình bày mạch lạc. Sách ông, theo tôi nghĩ, thật cần thiết cho những ai "*tự học để thành công*" như nhan đề một cuốn sách ông viết.

Nhưng chẳng cần chờ lâu tôi đã nhận ra rằng mình lầm lẫn quá nhiều về ông. Trước hết là những sách khảo cứu và phê bình ông viết về cổ học Trung Hoa và Việt Nam, một thế giới xa xăm huyền nhiệm mà nghề dạy văn chương bắt buộc chúng tôi phải tìm hiểu. Lúc bấy giờ, tôi mới thấy những cuốn như *Đại Cương Văn Học Sử Trung Quốc*, *Luyện Văn*, *Hương Sắc Trong Vườn Văn*, *Ngữ Pháp Việt Nam* (ông viết chung với Trương Văn Chính), *Tô Đông Pha*, *Đông Kinh Nghĩa Thực*, bản dịch *Sử Ký của Tư Mã Thiên*, bản dịch *Chiến Quốc Sách* của ông và ông Giản Chi là quý giá.

Chưa hết! Ông còn giúp tôi làm quen với Somerset Maugham qua dịch phẩm những cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của nhà văn Anh như *Lưỡi Dao Cạo* (*The Razor's Edge*), *Kiếp Người* (*Of Human Bondage*), hay tập truyện ngắn *Mưa*; giúp tôi cảm phục thêm tài viết tiểu thuyết của văn hào Nga Lev Tolstoi với bản dịch bộ trường thiên tiểu thuyết *Chiến Tranh Và Hoà Bình*; giúp tôi nhận ra được tinh thần minh triết của hai nhà văn hóa André Maurois và Will Durant; giúp tôi lấy lại được niềm vui cuộc sống khi gặp những điều rủi ro với bản dịch cuốn *The Importance of Living* của Lâm

Ngữ Đường (nhan đề bản dịch là *Một Quan Niệm Về Sống Đẹp*). Hai trong năm cuốn sách ảnh hưởng quan trọng đến cuộc đời tôi là cuốn *The Importance of Living* của Lâm Ngữ Đường và *Lessons of History* của Will Durant. Cả hai cuốn đó đều do Nguyễn Hiến Lê dịch ra Việt ngữ.

Từ đó về sau, Nguyễn Hiến Lê hiện diện thường xuyên trong cuộc đời tôi. Càng về sau, tầm nghiên cứu của ông càng rộng, khả năng tổng hợp và nhận định của ông càng bao quát, và với cái nhìn minh triết nhân bản, lúc nào ông cũng giúp tôi hiểu rõ được mấu chốt của từng vấn đề. Đọc sách ông viết, tôi tìm được cảm giác lâng lâng yêu đời và lòng từ ái bát ngát, giống y như lúc tôi đọc những cuốn sách của André Maurois và Will Durant. Về sau, khi đã quen thân với Nguyễn Hiến Lê, tôi được ông xác nhận rằng hai tác giả đó là mẫu mực mà ông luôn luôn mong ước vươn tới.

Năm 1971, sau một thời gian thiếu tự tin và tìm kiếm chính mình, tôi bắt đầu mạnh dạn viết lách. Đó cũng là thời tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung đang hồi thịnh hành nhất, nên tôi viết một tiểu luận ngắn nhan đề *Nỗi Băn Khoản Của Kim Dung*. Tập tiểu luận viết xong đã lâu, một phần có cho đăng ở báo nhà trường hoặc báo in ronéo của thân hữu, nhưng tôi vẫn loay hoay chẳng biết làm gì với tập bản thảo mỏng này. Rồi một người bạn, chẳng hiểu do kinh nghiệm cá nhân hay do đâu, bảo tôi nên gửi bản thảo nhờ Nguyễn Hiến Lê đọc hộ.

Tôi làm theo lời khuyên của bạn, và đúng một tuần sau, tôi nhận được lá thư đầu tiên của Nguyễn Hiến Lê gửi từ địa chỉ đường Kỳ Đồng Sài Gòn. Lá thư dài đến ba trang giấy chữ nhỏ viết cẩn thận rõ ràng, trong đó ông thú thật lâu nay không thích đọc các truyện chương Kim Dung. Tuy nhiên ông nhận thấy những điều tôi ghi nhận về tư tưởng Kim Dung đều đúng. Chưa hết. Ông tỉ mỉ ghi nhận những chỗ tôi viết chưa chính xác, những lỗi chính tả cần sửa. Nhận lá thư đó, tôi sửng sốt và cảm động đến bàng hoàng. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng một người cầm bút tiếng tăm như Nguyễn Hiến Lê lại chịu khó ngồi đọc thật kỹ tập bản thảo của một người trẻ xa lạ và sau đó chịu khó ngồi viết thư phúc đáp, với những lời phê bình tỉ mỉ cẩn trọng, chứ không phải chỉ là những câu cảm ơn đại khái. Nếu trừ đi hai ngày

thư đi và hai ngày thư về, tôi tính nhẩm, ông Nguyễn Hiến Lê đã dành ba ngày để đọc và góp ý kiến về bản thảo *Nỗi Băn Khoản Của Kim Dung* của tôi. Hai tuần sau, tạp chí Bách Khoa đăng chương đầu của tập bản thảo, và sau này anh Lê Ngộ Châu xác nhận rằng chính ông Nguyễn Hiến Lê đã đưa lại cho tòa soạn. Đó là lần đầu tôi có bài đăng trên Bách Khoa, tháng Chín năm 1971.

Từ đó các bài nhận định tổng kết tình hình văn học cuối năm, những truyện ngắn, truyện dài của tôi liên tiếp xuất hiện trên Bách Khoa, do tôi trực tiếp gửi đến tòa soạn. Tháng 11 năm đó, có dịp vào công tác ở Sài Gòn, ghé tòa soạn Bách Khoa, anh Lê Ngộ Châu rủ tôi đi thăm Nguyễn Hiến Lê. Đây là lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau, tại căn nhà yên tĩnh sau lưng ngôi chùa ở đường Kỳ Đồng.

Căn phòng khách đó có vẻ biệt tịch khác thường mà bất cứ ai bước chân đến một lần về sau không bao giờ quên được. Một bộ xa-lông xếp đặt mỹ thuật, ngăn nắp. Bức tranh Tàu vẽ ngựa ở bức tường đối diện cửa ra vào. Tranh thầy đồ dạy học ở bức tường phía tay phải. Tiếng dép bước nhẹ ở cầu thang. Một ông già thân hình ốm, khuôn mặt xương xương, đôi mắt sáng quắc, mặc bộ đồ bà ba màu trắng. Hộp thuốc rê với những mẫu giấy vắn cất phân nửa khổ giấy vắn thông thường. Những lời thăm hỏi chân tình. Những nhận xét về những điều đã đọc. Cảnh sống ấy, lối sống ấy, tôi mơ ước biết bao nhiêu năm mà không bao giờ, phải, có lẽ không bao giờ có được. Cuộc sống đơn giản, yên tĩnh để sống trọn với sách vở. Niềm hạnh phúc có được một căn phòng riêng, một bàn viết khuất tịch, khỏi quá lo lắng cơm áo để chỉ viết sách cũng đủ sống và sống để viết sách. Giấc mơ ngàn năm, giấc mơ viễn vông của biết bao người cầm bút, mà Nguyễn Hiến Lê đã có được.

Về sau khi đã trở nên thân tình trong không khí ấm cúng của gia đình Bách Khoa, tôi mới biết để thực hiện được giấc mơ đó, Nguyễn Hiến Lê đã có những quyết định khác thường và sự can thiệp kiên nhẫn phi thường. Ông đã từng phải lựa chọn giữa hai ngã đường: **một bên là đời sống phẳng lặng ổn định của một công chức nhà nước, một bên là cuộc sống bạc bẽo thiếu thốn của một người cầm bút chân chính.**

Ông đã chọn con đường thứ hai, thôi làm công chức để dành trọn thì giờ viết sách và lo cho nhà xuất bản Nguyễn Hiến Lê. Tính đến cuối năm 1974, ông đã in được 100 cuốn sách đủ loại: biên khảo, dịch thuật, sáng tác, và cuốn nào cũng được viết với một sự cẩn trọng tối đa. Tôi đã từng thắc mắc chẳng hiểu ông tìm được đâu ra thì giờ mà viết được chừng ấy sách. Và tôi đã tìm ra câu trả lời. Ông tự đặt cho mình một thứ kỷ luật sắt và theo đúng được thời khóa biểu làm việc một ngày tám tiếng suốt mấy mươi năm. Một cây bút Bic, bốn tờ giấy trắng có lót giấy than, ông lần lượt viết tay như thế hết cuốn này đến cuốn khác, bất kể mưa nắng, bất kể mạnh khỏe hay đau yếu, ngày nào vì lý do bất khả kháng không viết được thì ngày hôm sau viết bù, cứ như vậy, ông viết, dịch, ghi chép, tìm tài liệu... Cứ tưởng tượng một cụ già mảnh khảnh đau yếu ngồi ở bàn viết hết năm này đến năm khác lần lượt dịch hết bộ *Chiến Tranh Và Hoà Bình* rồi *Sử Ký Tư Mã Thiên*, *Chiếc Cầu Trên Sông Drina*, *Vinh Nhục Một Đời*, khảo về *Văn Minh Trung Hoa* rồi đến *Văn Minh Ấn Độ*, tìm cho được *Bài Học Do Thái*, tìm hiểu *Kinh Dịch* rồi *Tìm Hiểu Tương Lai Nhân Loại Năm 2000*, *Cuộc Đời Tô Đông Pha*... Bấy nhiêu công việc ôm đồm một mình làm hết trong một đời người, hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Vậy mà vẫn còn thì giờ để đọc rất kỹ bất cứ bản thảo hay cuốn sách của bất cứ người viết trẻ vô danh nào gửi tới tặng và xin ý kiến.

Sau năm 1975, mặc dù biết từ đây sách mình viết ra khó lòng tìm ra nơi chịu xuất bản, Nguyễn Hiến Lê vẫn tiếp tục làm việc một ngày tám tiếng cho những tác phẩm dự định biên soạn từ trước. Ông tìm hiểu và khảo cứu trở lại cả nền triết học Trung Hoa. Lúc tôi rời Việt Nam, cuối năm 1981, ông đã viết xong cuốn khảo cứu *Kinh Dịch*, và *Đạo Đức Kinh*. Ông cũng đã sửa chữa và hoàn tất tập hồi ký về cuộc đời viết văn của mình. Lúc nào tôi đến ngôi biệt thự yên tĩnh ở đường Kỳ Đồng để thăm ông, Nguyễn Hiến Lê vẫn hiện ra y như lần đầu tiên tôi gặp: **bộ bà ba trắng, đôi mắt tinh anh sáng quắc, những lời thăm hỏi ân cần, điều thuốc rê nhỏ xíu bên mép và những cuốn sách ông đang viết hay sắp viết.**

Năm 1980, sau khi viết được 1000 trang nửa đầu bộ trường thiên tiểu thuyết *Sông Côn Mùa Lũ* đề tài là cuộc đời vua Quang Trung từ thời hàn vi cho đến lúc mất, tôi mang xấp bản thảo dày cộm đến nhà Nguyễn Hiến Lê nhờ ông đọc hộ. Dù bận viết cho xong bộ *Kinh Dịch*, ông vẫn vui vẻ nhận xấp bản thảo, hẹn một tháng sẽ trả lại cho tôi. Đúng một tháng sau, đến thăm ông, ông đưa cho tôi tập bản thảo với những lời ghi chú phê bình bằng bút chì rất cẩn thận chi tiết. Chẳng hạn ở đoạn tôi tưởng tượng Nguyễn Nhạc (lúc bấy giờ trên ba mươi tuổi) gửi hai cậu em Lữ và Huệ xuống An Thái học chữ nho thầy giáo Hiến, tôi có tả cảnh ông anh cả đưa cho Nguyễn Lữ số tiền 50 quan. Nguyễn Lữ đưa tay nhận món tiền của anh, cúi đầu nghe những lời căn dặn, rồi từ biệt ra đi. Nguyễn Hiến Lê lưu ý tôi về số tiền 50 quan này. Vì căn cứ theo *Phủ Biên Tạp Lục* của Lê Quý Đôn, thì hồi đó ở phủ Quy Nhơn tiền lưu hành hầu hết là tiền kẽm, lại là thứ tiền kẽm xấu nặng trình trịch dễ mục dễ vỡ. Năm mươi quan mà tính theo tiền kẽm phải là một xâu tiền nặng, cho nên không thể có cảnh Nguyễn Lữ đưa tay khời khời nhận 50 quan của Nguyễn Nhạc được. Cả hai cậu em Huệ Lữ phải khệ nệ mất nhiều sức lắm mới xách nổi xâu tiền. Nên ông đề nghị tôi rút bớt số tiền xuống cho hợp lý.

Lần nào tới thăm ông, tôi đều được học những bài học bất ngờ như vậy. Và mỗi lần gặp ông, tôi đều nhớ lại hai câu thơ cổ:

*Khẳng khái cần vương dị,
Thung dung tự ngẫu nan.*

Vâng, ông là người không ồn ào, không phô trương hào nhoáng, không cố làm cho người đời thấy mình rực rỡ lóng lánh mà chỉ lặng lẽ làm việc, thung dung đạt được điều nghĩa.

Niềm tin tưởng ở công việc mình làm nơi ông lớn lao quá, đến độ cuộc sống và thời cuộc không ảnh hưởng nhiều đến ông. **Giữa một xã hội chữ nghĩa mất giá, ông vẫn giữ trọn niềm trân trọng đối với chữ nghĩa.**

Tôi cho đó là bài học lớn tôi học được nơi ông.

Nguyễn Mộng Giác

Sài Gòn Đã Giải Phóng Tôi

Nguyễn Quang Lập

‘...Nhưng khi quay ra Hà Nội tôi bỗng sống khác đi, nghĩ khác đi, đọc khác đi, nói khác đi. Bạn bè tôi ngày đó gọi tôi là thằng hâm, thằng lập dị. Tôi thì rất vui vì biết mình đã được giải phóng..’



Mãi tới ngày 30 tháng 4 năm 1975 tôi mới biết thế nào là ngày sinh nhật. Quê tôi người ta chỉ quan tâm tới ngày chết, ngày sinh nhật là cái gì rất phù phiếm. Ngày sinh của tôi ngủ yên trong học bạ, chỉ được nhắc đến mỗi kì chuyển cấp. Từ thuở bé con đến năm 19 tuổi chẳng có ai nhắc tôi ngày sinh nhật, tôi cũng chẳng quan tâm. Đúng ngày “**non sông thu về một mối**” tôi đang học Bách Khoa Hà Nội, cô giáo dạy toán xác suất đã cho hay đó cũng là ngày sinh nhật của tôi. Thật không ngờ. Tôi vui mừng đến độ muốn bay vào Sài Gòn ngay lập tức, để cùng Sài Gòn tận hưởng “**Ngày trọng đại**”.

Kẹt nể tôi đang học, ba tôi không cho đi. Sau ngày 30 tháng 4 cả nhà tôi đều vào Sài Gòn, trừ tôi. Ông bác của tôi dính tê vào Sài Gòn năm 1953, làm ba tôi luôn ghi vào lý lịch của ông và các con ông hai chữ “**đã chết**”, giờ đây là triệu phú số một Sài Gòn. Ba tôi quá mừng vì ông bác tôi còn sống, mừng hơn nữa là “**triệu phú số một Sài Gòn**”. Ông bác tôi cũng mừng ba tôi hãy còn sống, mừng hơn nữa là “**gia đình bảy đảng viên cộng sản**”. Cuộc đoàn tụ vàng ròng và nước mắt. Ông bác tôi nhận nước mắt đoàn viên bảy đảng viên cộng sản, ba tôi nhận hơn hai chục cây vàng đem ra Bắc trả hết nợ nần còn xây được ngôi nhà ngói ba gian hai chái. Sự đổi đời diệu kì.

Dù chưa được vào Sài Gòn nhưng tôi đã thấy Sài Gòn qua ba vật phẩm lạ lùng, đó là bút bi, mì tôm và cassette của thằng Minh cùng lớp, ba nó là nhà thơ Viễn Phương ở Sài Gòn gửi ra cho nó. Chúng tôi xúm lại quanh thằng Minh xem nó thao tác viết bút bi, hồi đó gọi là bút nguyên tử. Nó bấm đít bút cái tách, đầu bút nhô ra, và nó viết. Nét mực đều tăm tắp, không cần chấm mực không cần bơm mực, cứ thế là viết. Chúng tôi ai nấy há hốc mồm không thể tin nổi Sài Gòn lại có thể sản xuất được cái bút tài tình thế kia.

Tối hôm đó thằng Minh bóc gói mì tôm bỏ vào bát. Tường đó là lương khô chúng tôi không chú ý lắm. Khi thằng Minh đổ nước sôi vào bát, một mùi thơm rất lạ bốc lên, hết thấy chúng tôi đều nuốt nước bọt, dứa nào dứa nấy bỗng đói cồn cào. Thằng Minh tức tắc ăn, chúng tôi vừa nuốt nước bọt vừa cãi nhau. Không dứa nào tin Sài Gòn lại có thể sản xuất được đồ ăn cao cấp thế kia. Có dứa còn bảo đồ ăn đồ nước sôi vào là ăn được ngay, thơm ngon thế kia, chỉ giành cho các du hành vũ trụ, người thường không bao giờ có.

Thằng Minh khoe cái cassette ba nó gửi cho nó để nó học ngoại ngữ. Tới đây thì tôi bị sốc, không ngờ nhà nó giàu thế. Với tôi cassette là tài sản lớn, chỉ những người giàu mới có. Năm 1973 quê tôi lần đầu xuất hiện một cái cassette của một người du học Đông Đức trở về. Cả làng chạy đến xem máy ghi âm mà ai cũng đinh ninh đó là công cụ hoạt động tình báo, người thường không thể có. Suốt mấy ngày liền, dân làng tôi say sưa nói vào máy ghi âm rồi bật máy nghe tiếng của mình. Tôi cũng được nói vào máy ghi âm và thất vọng vô cùng không ngờ tiếng của tôi lại tệ đến thế. Một ngày tôi thấy tài sản lớn ấy trong tay một sinh viên, không còn tin vào mắt mình nữa. Thằng Minh nói, rề không à. Thứ này chỉ ghi âm, không có radio, giá hơn chục đồng thôi, bán đầy chợ Bến Thành. Không ai tin thằng Minh cả. Tôi bủi môi nói với nó, cút! Rứa Sài Gòn là Tây à? Thằng Minh tủm tỉm cười không nói gì, nó mở cassette, lần đầu tiên chúng tôi được nghe nhạc Sài Gòn, tất cả chết lặng trước

giọng ca của Khánh Ly trong Sơn ca số 7. Kết thúc Sơn ca số 7 thằng Hoan bỗng thở hắt một tiếng thật to và kêu lên, đúng là Tây thật bay ời!

Sài Gòn là Tây, điều đó hấp dẫn tôi đến nỗi đêm nào tôi cũng mơ tới Sài Gòn. Kì nghỉ hè năm sau, tháng 8 năm 1976, tôi mới được vào Sài Gòn. Ba tôi vẫn bắt tôi không được đi đâu, “ở nhà học hành cho tử tế”, nhưng tôi đủ lớn để bác bỏ sự ngăn cấm của ông. Hơn nữa cô họ tôi rất yêu tôi, đã cho người ra Hà Nội đón tôi vào. Xe chạy ba ngày ba đêm tôi được gặp Sài Gòn.

Tôi sẽ không kể những gì lần đầu tôi thấy trong biệt thự của ông bác tôi, từ máy điều hòa, tủ lạnh, ti vi tới xe máy, ô tô, cầu thang máy và bà giúp việc tuổi năm mươi một mực lễ phép gọi tôi bằng cậu. Ngay mấy cục đá lạnh cần lúc nào có ngay lúc đó cũng đã làm tôi thần phục lắm rồi. Thần phục chứ không ngạc nhiên, vì đó là nhà của ông triệu phú. Xin kể những gì buổi sáng đầu tiên tôi thực sự gặp gỡ Sài Gòn.

Khấp khởi và hồi hộp, rụt rè và cảnh giác, tôi bước xuống lòng đường thành phố Sài Gòn và gặp ngay tiếng dạ ngọt như mía lùi của bà bán hàng tạp hóa đáng tuổi mẹ tôi. Không nghĩ tiếng dạ ấy giành cho mình, tôi ngoảnh lại sau xem bà chủ dạ ai. Không có ai. Thì ra bà chủ dạ khách hàng, điều mà tôi chưa từng thấy. Quay lại thấy nụ cười bà chủ, nụ cười khá giả tạo. Cả tiếng dạ cũng giả tạo nhưng với tôi là trên cả tuyệt vời. Từ bé cho đến giờ tôi toàn thấy những bộ mặt lạnh lùng khinh khỉnh của các mậu dịch viên, luôn coi khách hàng như những kẻ làm phiền họ. Lâu ngày rồi chính khách hàng cũng tự thấy mình có lỗi và chịu ơn các mậu dịch viên. Nghe một tiếng dạ, thấy một nụ cười của các mậu dịch viên dù là giả tạo cũng là điều không tưởng, thậm chí là phi lí.

Tôi mua ba chục cái bút bi về làm quà cho bạn bè. Bà chủ lấy dây thung bó bút bi và cho vào túi nylon, chăm chút cẩn thận cứ như bà đang gói hàng cho bà chứ không phải cho tôi. Không một mậu dịch viên nào, cả những bà hàng xén quê tôi, phục vụ khách hàng được như thế, cái túi nylon gói hàng càng không thể có. Ai đòi hỏi khách hàng dây thung buộc hàng và túi nylon đựng hàng sẽ bắt gặp cái nhìn

khinh bỉ, vì đó là đòi hỏi của một kẻ không hâm hấp cũng ngu xuẩn. Giờ đây bà chủ tạp hóa Sài Gòn làm điều đó hồn hậu như một niềm vui của chính bà, khiến tôi sửng sốt.

Cách đó chưa đầy một tuần, ở Hà Nội tôi đi sắp hàng mua thịt cho anh cả. Cô mậu dịch viên hát hàm hỏi tôi, hết thịt, có đổi thịt sang sườn không? Dù thấy cả một rổ thịt tươi dưới chân cô mậu dịch viên tôi vẫn đáp, dạ có! Tranh cãi với các mậu dịch viên là điều đại dột nhất trần đời. Cô mậu dịch viên ném miếng sườn heo cho tôi. Cô ném mạnh quá, miếng sườn văng vào tôi. Tất nhiên tôi không hề tức giận, tôi cảm ơn cô đã bán sườn cho tôi và vui mừng đã chụp được miếng sườn, không để nó rơi xuống đất. Kể vậy để biết vì sao bà chủ tạp hóa Sài Gòn đã làm tôi sửng sốt.

Rời quầy tạp hóa tôi tìm tới một quán cà phê vườn. Uống cà phê để biết, cũng là để ra dáng ta đây dân Sài Gòn. Ở Hà Nội tôi chỉ quen chè chén, không dám uống cà phê vì nó rất đắt. Tôi ngồi vắt chân chữ ngũ nhâm nhí cốc cà phê đen đá pha sữa, hút điếu thuốc Capstan, tự thấy mình lên hẳn mấy tầng mây. Không may tôi vô ý quờ tay làm đổ vỡ ly cà phê. Biết mình sắp bị ăn chửi và phải đền tiền ly cà phê mặt cậu bé hai mươi tuổi đồ lụng. Cô bé phục vụ chạy tới vội vã lau chùi, nhặt nhanh mảnh vỡ thủy tinh với một thái độ như chính cô là người có lỗi. Cô thay cho tôi một ly cà phê mới nhẹ nhàng như một lẽ đương nhiên. Tôi thêm một lần sửng sốt.

Giờ sau tôi quay về nhà ông bác, phát hiện sau nhà là một con hẻm đầy sách. Con hẻm ngắn, rộng rãi. Tôi không nhớ nó có tên đường hay không, chỉ nhớ rất nhiều cây cổ thụ tỏa bóng sum sê, hai vĩa hè đầy sách. Suốt buổi sáng hôm đó tôi tha thẩn ở đây. Quá nhiều sách hay, tôi không biết nên bỏ cuốn gì mua cuốn gì. Muốn mua hết phải chất đầy vài xe tải. Giữa hai vĩa hè mênh mông sách đó, có cả những cuốn sách Mác – Lê. Cuốn Tư Bản Luận của Châu Tâm Luân và Hành trình trí thức của Karl Marx của Nguyễn Văn Trung cùng nhiều sách khác. Thoạt đầu tôi tưởng sách từ Hà Nội chuyển vào, sau mới biết sách của Sài Gòn xuất bản từ những năm sáu mươi. Tôi hỏi ông chủ bán sách, ở đây người ta cũng cho in sách Mác - Lê à? Ông chủ quán vui vẻ nói, dạ chú. Sinh viên trong này học cả

Mác - Lê. Tôi ngần ngại cười không biết nói gì hơn.

Chuyện quá nhỏ, với nhiều người là không đáng kể, với tôi lúc đó thật khác thường, nếu không muốn nói thật lớn lao. Tôi không cắt nghĩa được đó là gì trong buổi sáng hôm ấy. Tôi còn ở lại Sài Gòn thêm 30 buổi sáng nữa, vẫn không cắt nghĩa được đó là gì. Nhưng khi quay ra Hà Nội tôi bỗng sống khác đi, nghĩ khác đi, đọc khác đi, nói khác đi. **Bạn bè tôi ngày đó gọi tôi là thằng hâm, thằng lập dị. Tôi thì rất vui vì biết mình đã được giải phóng.**

Nguyễn Quang Lập (ethongluan.org)

Tiếng Chuông Chiều Giáng Sinh

*Dầm dề mưa lụt ngoài Trung,
Quê nhà biển nước ngày không mặt
trời.*

*Mưa rơi...mãi miết mưa rơi,
Mưa tan nát những cuộc đời tôi tắm.*

*Ngậm ngùi gửi đến xa xăm
Tấc lòng viễn xứ âm thầm cầu
mong.....*

*Giữa chiều sương khói mênh mông,
Hồi chuông đón Chúa Hài đồng dầm
mưa....*

Lê Phương Nguyên
Điền trang Lộc Xuân, 24/12/2005

CÙNG BẠN....

Gửi Bằng hữu và Tri âm

*Ta thềm dầm chén bên bằng hữu,
Ngây ngất thêm trăng đêm cố hương;
Cười khóc cho vui niềm cô lữ.
Lẩn trong địa ngục, bóng thiên đường...*

*Mười lăm năm đó, Ồ! nhanh nhĩ,
Ta đã đi xong một đoạn trường;
Cho dấu "đâu thai lâm thế kỷ"
Khó đau nào, rồi như khói sương...*

*Ta thềm lên núi mơ trời biếc,
Ngắm những dòng sông uốn lượn quanh,
Núi vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt,
Sông dài lấp lánh mộng đời xanh...*

*Ta thềm gọi bạn đêm thao thức,
Gió bão ngoài song, gió bão hoài.
Những đoá trắng vàng mây chẳng khuất,
Tấc lòng ai đó gửi riêng ai...*

*Ta thềm cùng bạn đi cho hết,
Sông núi gấm hoa — chó khước từ!
Hạnh phúc, đau buồn... theo mệnh nước,
Trái lòng **nhân bản** với thiên thu...*

Điền trang Lộc Xuân, 30/4/1999
LÊ PHƯƠNG NGUYÊN

LẦN VƯỢT BIỂN CUỐI CÙNG

Ngô Hoàng Các

Chuẩn Bị Chuyến Đi

Sau sáu lần toan tính thất bại, đại gia đình chúng tôi gồm Ba Má tôi, vợ chồng tôi cùng các con và hai đứa cháu lại ra đi thêm một lần nữa. Cùng tham dự chuyến vượt biên lần này có đại gia đình của Bác M, bạn của Ba tôi, và các bạn tôi, anh Bảo, Thành và Hùng, con trai lớn của anh Thành.

Việc chuẩn bị lần này chu đáo hơn và tôi cũng được trực tiếp tiếp xúc với chủ ghe cùng tài công rồi lại đi quan sát chuyện sửa ghe, không như những lần trước chỉ giao phó toàn bộ cho người tổ chức. Ba tôi và tôi đã trải qua nhiều lần sắp xếp, chờ đợi nhưng không có lần nào thành công, từ những chuyến dự định đi chui ở Rạch Giá, cho đến Phan Thiết rồi Vũng Tàu, lần định đi bằng tàu ngoại quốc đậu ở kho 5, cả chuyện đi đường bộ sang Campuchia. Tất cả đều không xong, thậm chí có lần còn suýt bị công an Phước Tuy bắt, may mà những tài xế xe đò và dân chúng vùng đó, đã quá quen thuộc với chuyện vượt biên bị bắt, che chở và giúp đỡ mới thoát được. Lần sau cùng là đi bán chính thức, đã đóng tiền cọc và chờ đợi cho chuyến đi ở Rạch Giá, chúng tôi ai cũng có tên và giấy khai sinh của người Hoa, tôi còn học nói tiếng Quảng Đông để chuẩn bị trả lời lời khi công an có hỏi. Vậy mà cứ chờ cứ đợi mãi, cứ nay dời mai đình với những lý do bất khả kháng. Chúng tôi cũng không may mắn đã tham gia vào chương trình đó quá trễ, nhằm lúc các nước khác lên tiếng phản đối bạo quyền cộng sản Việt Nam cho xuất cảng người để thầu vàng nên công an Việt Cộng dè dặt và ít cho ghe đăng ký ra khơi. Cảnh tượng ra đi ào ạt như lúc trước nay không còn nữa, chỉ thỉnh thoảng mới cho ra một chuyến. Chờ đợi mỗi mòn nên khi Ba tôi được một người quen giới thiệu cho một chỗ mà sau vài lần tiếp xúc thấy rất là đáng tin cậy nên chúng tôi tiến tới.

Ông Hai ở Gia Định, một người rất là đàng hoàng và đạo đức, đã cùng tôi đi đến nhà của anh Nhơn chủ ghe ở Cần Thơ để bàn chuyện đi đứng của những người từ Sài Gòn

xuống cùng với các kế hoạch mua và chuyển dầu Diesel xuống ghe, thức ăn và nước uống... Những chuyện quan trọng như là tài công chính, phụ, thợ máy, và việc mua sắm hải đồ, la bàn... cũng được bàn thảo cận kề để tôi có thể trở về tường trình mọi việc cho Ba tôi và mọi người tham gia được biết. Anh Nhơn đã chạy chọt với công an địa phương xin được giấy phép chuyên chở hàng hóa bằng ghe, nhờ vậy việc sửa chữa ghe không có gì trở ngại và tôi cũng đã đến tận nơi để xem thợ máy đang lắp đặt động-cơ mới, một máy Yanmar 2 đầu bạc. Tôi cũng đã được Ông Hai giới thiệu với anh tài công chính, một người quê quán ở Bình Dương, tốt nghiệp Trường Quốc Gia Hàng Hải Phú Thọ và cư ngụ ở Gia Định. Trong những lần gặp nhau sau đó ở Sài Gòn, qua những lần đi uống cà phê nói chuyện, tôi được biết anh vốn là con của một ông giám thị công trường làm đường trước kia phục vụ ở Ty Công Chánh Bình Dương, và khi biết tôi trước cũng phục vụ ở đó anh ta rất là vui mừng. Anh đã cho tôi một trang giấy in hình cờ các quốc-gia trên thế giới, một tài liệu rất là hiếm hoi sau năm 1975, cùng những kinh nghiệm của anh sau những năm phục vụ trong ngành hàng hải của Việt Nam Cộng Hòa. Rất tiếc là gần đến ngày, anh lại cho chúng tôi biết là vì lý do riêng anh không thể cùng đi được. Ông Hai vội vàng tìm một tài công khác để thay thế, anh này là Trung Úy Hải Quân, cũng vừa được trả về từ một trại tù cải tạo nào đó, và vì quá cận ngày đi nên tôi chưa có dịp gặp, chỉ biết tên và nghe nói về anh ta thôi.

Lên Đường

Mọi việc chuẩn bị đã hoàn tất, ngày khởi hành đã được ấn định vào giữa tháng 9 năm 1980. Chúng tôi, những người ở Sài Gòn, chia làm vài nhóm để đi xuống Cần Thơ. Ba Má tôi và vợ con tôi đi chung một nhóm và rời Sài Gòn ngày trước, ngày hôm sau tôi và các bạn Bảo, Thành đi sau. Khi chúng tôi đến bến xe thì có người của anh Nhơn, mà tôi đã gặp mấy tháng trước, đón về một làng nhỏ cách Cần Thơ khoảng mười cây số. Chúng tôi được đưa

về một căn nhà nằm ven sông, và theo kế hoạch ngủ đêm ở đó rồi sáng hôm sau trở về bến Ninh Kiều, thị xã Cần-Thơ để xuống ghe nhỏ chạy đến địa điểm ghe lớn đậu. Những người khác cũng đã được chia ra tạm trú trong nhà thân nhân của anh Nhơn tại Cần Thơ chờ giờ xuống ghe nhỏ từ nhiều địa điểm khác nhau. Đêm đó tuy lạ nhà nhưng chúng tôi cũng ngủ được một giấc ngon lành vì vào đầu hôm, anh chủ nhà đã có làm một bữa tiệc mời công an khu vực đến nhận để giới thiệu chúng tôi, bà con của anh tập kết về, đang công tác ở thành phố về thăm. Thế là mấy anh công an lảng xăng hỏi chuyện, Thành và tôi chỉ ậm ừ không trả lời nhiều vì sợ lộ, chỉ có anh Bảo là huyền thuyên nói chuyện với bọn chúng bằng giọng Bắc. Và cũng nhờ cái giọng Bắc đó mà bọn công an địa phương tưởng là gặp thứ thiệt nên đã để yên cho chúng tôi đêm đó. Sáng hôm sau, người liên lạc đến đón chúng tôi nhưng thay vì đưa ra bến Ninh Kiều như kế hoạch định trước, anh lại đưa chúng tôi ra bến xe để trở về lại Sài Gòn vì chương trình có sự thay đổi, chuyển đi chưa thể thực hiện được. Mọi người đều cảm thấy nản lòng nhưng đành chịu chứ biết làm gì hơn. Lại thêm những ngày dài chờ đợi, những ai đã từng sống trong cảnh chờ đợi vượt biên mới biết được sự chờ đợi khó chịu biết là chừng nào. Không làm ăn gì được cả, chỉ trông ngóng suốt ngày. Ngày nào cũng chờ đợi, người này hỏi người kia đã có tin gì chưa?

Hai tuần lễ đã trôi qua, sau cùng chúng tôi lại được thông báo ngày đi. Lần này có thay đổi khác hơn lần trước, chỉ có những người lớn tuổi như Ba Má tôi và hai Bác M. cùng đàn bà và con nít là đi xuống Cần Thơ trước một ngày để hôm sau ghe nhỏ đưa ra ghe lớn. Đám thanh niên chúng tôi rời Sài Gòn sáng sớm ngày 3 tháng 10 bằng xe đò và đi từng nhóm nhỏ để không ai nghi ngờ. Sau khi qua bắc Mỹ Thuận, chúng tôi đón xe lam đến bắc Cần Thơ và vì phải di chuyển bằng xe lam nên đội hình lại bị xé nhỏ, nên khi đến Cần Thơ mọi người đã lạc nhau. Tuy vậy khi đến điểm hẹn là bến xe Cần Thơ, tôi thấy đa số đã đến chờ ở đó rồi. Duy chỉ không thấy hai bố con anh Thành cùng Bảo, cháu tôi, đâu cả, anh Bảo cho tôi biết là có thể nhóm anh Thành đã đi ra chợ Cần Thơ rồi. Thật là sốt ruột vì giờ hẹn đã gần đến, chờ mãi cũng không thấy

nhóm đó trở ra bến xe như đã hẹn, tôi bảo anh Bảo và các người khác cứ ở đó chờ, khi nào người dẫn đường đến thì cứ việc kín đáo theo họ đi, và cho họ biết là tôi phải đi kiếm vài người nữa sẽ đến sau, nhớ trở lại đón chúng tôi. Sau vài lời dặn dò, tôi đón xe honda ôm ra chợ Cần Thơ, thật là may mắn vì khi vừa bước vào đầu chợ, tôi đã gặp ngay nhóm đó, nếu không cũng chẳng biết đâu mà tìm vì chợ quá đông người mà tôi lại không rành địa thế thành phố Cần Thơ. Chúng tôi liền tìm cách ra bến xe ngay, đến nơi thì không còn ai cả, mọi người đã được đón đi rồi. Một lúc lâu sau, người liên lạc trở lại đón chúng tôi ra bến Ninh Kiều, từ đó xuống ghe nhỏ, ghe chạy mãi đến một xã nhỏ ven sông và cập vào. Tất cả hành khách đều lên bờ, chúng tôi cũng theo liên lạc viên lên, đi lòng vòng một hồi lại trở ra bến ghe và xuống một chiếc ghe khác, lần này khách trên ghe không có ai ngoài chúng tôi vì đó là ghe của tổ chức. Lúc đó cũng đã xế chiều, ghe nhỏ neo và chạy trên sông Cần Thơ, gió sông lồng lộng nhưng tôi không cảm thấy mát mẻ chút nào vì lòng còn lo âu, không biết mọi việc sẽ diễn biến ra sao? Cảnh sông nước với những hàng dừa hai bên bờ của miền quê vùng đồng bằng sông Cửu Long thật là lạ, vì là lần đầu tiên du ngoạn bắt đắc dĩ bằng ghe trên những sông lạch đó, nhưng tôi không có lòng dạ nào để ngắm phong cảnh hữu tình mà chỉ cố quan sát một cách kín đáo những ghe xuống qua lại để đề phòng những bất trắc. Ghe cứ chạy mãi, hết sông cái rồi vào rạch nhỏ rồi trở lại sông cái, cứ thế mà chạy mãi đến khi đêm xuống đã lâu rồi mới cập vào chiếc ghe lớn đang neo ở một khúc sông vắng. Mọi người im lặng lần lượt leo qua ghe lớn và chun xuống dưới khoang, khi đó tôi mới thấy Ba Má vợ con tôi và tất cả mọi người từ Sài Gòn xuống ngày hôm trước. Thì ra chúng tôi là toán khách cuối cùng, chỉ còn chờ chiếc ghe nhỏ chở anh Nhơn, chủ ghe, cùng tài công và thức ăn, nước uống đến là nhỏ neo lên đường.

Trở Ngại

Đêm hôm đó, tất cả đều im lặng, có lẽ vì quá mệt mỏi sau một ngày dài nên mọi người đều ngủ. Rạng sáng hôm sau vẫn không thấy chủ ghe đến như đã hẹn, không thể đậu một chỗ vì sợ gây nghi ngờ cho công an nên anh Đức, tài công phụ, đã cho ghe chạy chậm

chậm xuôi theo dòng nước để chờ đợi và suốt ngày đó cứ chạy tới lui như thế mãi. Rồi đêm đến cũng chẳng thấy bóng dáng chủ ghe đâu! Ngày hôm sau cũng vậy, cũng phải chạy tới lui chờ đợi. Mọi người trên ghe nào có biết gì, vì cảm thấy ghe di chuyển nhưng đâu có ai biết được chuyện gì đang xảy ra. Đến xế chiều hôm đó, người em của anh Nhơn chủ ghe cùng gia đình rời ghe lớn lấy ghe nhỏ đi vô bờ và về luôn. Một lúc sau anh Hoàng, thợ máy của ghe, xuống hầm tàu và mời tôi lên buồng lái.

Tôi bèn leo lên phòng lái, trên đó có Đức, tài-công phụ, và Sang, cháu của Ông Hai. Thấy tôi, Đức nói:

“Anh Các à, tụi em coi anh như là đại diện của khách Sài Gòn nên mời anh lên đây và cho anh hay là anh Nhơn đã bị công an bắt trên đường ra đây rồi. Tất cả mọi người trên ghe nhỏ đều bị, kể cả anh tài công.”

Tôi nghe mà sửng sờ, liền hỏi lại:

“Bị bắt hồi nào? Coi chừng công an nó biết chỗ mình đậu ghe chờ, nó ra tóm mình đó.”

“Anh bị bắt từ đêm hôm qua, tụi em đã cho ghe chạy đến chỗ khác rồi, xa chỗ cũ lắm. Bây giờ anh tính sao?”, Đức trả lời.

Sau một lúc suy nghĩ, tôi hỏi Đức và Hoàng:

“Tôi thấy bây giờ mà đem ghe vô bến Ninh Kiều cho bà con lên bờ là nạp mạng rồi đó, mấy anh thấy sao?”

“Tụi em cũng nghĩ vậy đó”, cả ba người, Đức, Hoàng và Sang cũng đồng ý.

“Tôi hỏi cái này, các anh phải nói thật nha”, tôi nói.

“Dạ, anh cứ hỏi”, Đức trả lời.

“Các anh có thật-sự muốn đi hay không?”, tôi hỏi.

Cả ba đều trả lời đồng ý.

“Vậy được rồi, tất cả các anh đều đồng ý đi là được rồi, mình sẽ đi. Bây giờ mấy anh cho tôi biết tình hình của ghe”, tôi nói.

“Dạ được, anh cứ hỏi”, cả ba đều lần lượt trả lời. *“Chuyện trước tiên là dầu, mình có được bao nhiêu?”* *“Khoảng gần 800 lít”,* Hoàng trả lời.

Sau khi nhắm tính, tôi nói:

“Được rồi, dầu như vậy là đủ. Còn về thức ăn và nước uống?”

“Thức ăn thì không có, vì anh Nhơn tính đem ra chợ không có trữ sẵn, sợ lộ”, Đức nói.

“Không sao, không có thức ăn cũng không sao vì khi ra biển rồi không có ai ăn gì được đâu, ăn vào chỉ có ối mửa ra hết thôi. Chỉ lo có nước uống”, tôi nói.

“Mình có gần 20 cái thùng can nhựa trống”, Hoàng nói.

“Vậy thì tốt lắm rồi, lựa khúc sông nào sạch, dòng chảy thả thùng xuống hứng nước, nhưng mà phải làm từ từ, đừng lấy một lúc nhiều thùng gây nghi ngờ. Còn la bàn và bản đồ thì sao?”, tôi hỏi.

“Mất hết rồi, cũng tính sẽ do anh Nhơn đem ra nhưng bây giờ thì bị bắt hết rồi”, Đức trả lời.

“Vậy thì không được rồi, mình không thể ra biển mà không có la-bàn, coi sao mà đi thì chỉ được vào lúc ban đêm trời tối, ban ngày không thấy sao hoặc là ban đêm gặp mưa hay nhiều mây thì làm sao?!”, tôi nói.

“Em biết có chỗ bán, nếu anh có tiền em sẽ vô bờ đi mua”, Hoàng nói. *“Bao nhiêu?”,* tôi hỏi.

Sau khi Hoàng cho tôi biết số tiền, tôi nói:

“Được rồi, để tôi cho Ba tôi và mấy người khác biết về việc này đã”

Sau đó, tôi chun xuống hầm ghe và bỏ vào nói chuyện với Ba tôi và Bác M về tình hình của ghe cùng dự tính mua bản đồ cùng la-bàn để tiếp-tục đi. Ba tôi và Bác M đồng-ý, chúng tôi gom góp lại vừa tiền mặt vừa nhẫn vàng đủ số rồi tôi đem lên phòng máy và nói với Hoàng:

“Hoàng à, tánh-mạng của mọi người trên ghe nằm trong tay Hoàng đó. Cố gắng đi cẩn thận”

và mua cho được hàng rồi ra sớm nha, tôi chờ đó”

“Anh đừng lo, em sẽ trở ra lẹ lắm”, vừa cột chặt gói tiền trong lưng quần đùi, Hoàng vừa trả lời tôi. Xong xuôi, Hoàng cởi áo ra và từ trên ghe phóng xuống nước lội đi, tôi đứng trên ghe nhìn theo mà lòng trĩu nặng với những ý nghĩ vu vơ. Trời đã sắp tối khi nào tôi cũng không biết, Đức, Sang và tôi cùng ngồi trên phòng lái nhưng không ai nói gì, mỗi người có lẽ mang nặng những lo âu riêng. Vào khoảng nửa đêm, trong cái im lặng khó thở của đêm tối trời chờ đợi, tôi bỗng nghe tiếng mái chèo bì bõm càng lúc càng đến gần. Tôi thật là lo lắng không biết có phải tụi du kích ra khám xét hay không? Rồi chiếc ghe nhỏ cặp vào ghe chúng tôi, Hoàng leo qua và nói nhỏ:

“Có rồi đây anh Các ơi, nhưng mà em làm rách hết một cái la-bàn rồi, còn có một cái thôi”.

“Đưa tôi coi”, tôi vội nói.

Sau khi nghe Hoàng mô tả thì ra cái la bàn mà Hoàng làm rách xuống sông là loại cầm tay, thứ của bộ binh dùng tìm phương hướng, cái còn lại đúng là loại để gắn vào ghe. Thở phào ra một hơi dài, tôi nói:

“Không sao, mất cái đó không sao vì mình cũng không dùng được. Có cái này là mình khỏi hành được rồi, chừng nào mình đi?”

“Sáng sớm mai, mình sẽ chạy từ từ ra Phụng Hiệp, và khuya mai mình sẽ ra cửa biển để tránh nghi ngờ. Tối Chúa Nhật tụi công an nó coi cái lương trên TV nên canh gác cũng không kỹ lắm, em đi tới lui nhiều lần nên biết”, Đức nói.

“Được rồi, tất cả do anh sắp xếp theo kinh nghiệm nha Đức”, nói xong tôi chun xuống hầm ghe cố tìm một giấc ngủ.

Khởi Hành

Sáng sớm hôm sau, Chúa Nhật ngày 5 tháng 10, ghe chúng tôi nhổ neo sớm chạy từ từ theo giòng nước hướng về phía cửa biển. Đến chiều thì dừng lại ở một khúc sông vắng, dọc đường đi, chúng tôi đã theo kế hoạch hứng nước sông đổ đầy tất cả thùng rỗng trên ghe và khi màn đêm xuống, ghe chúng tôi lại

tiếp tục cuộc hành trình. Đúng như lời Đức nói, các trạm gác dọc theo sông đều không làm khó dễ gì chúng tôi, có lẽ bọn công an và du kích bận rộn nhậu nhẹt hay xem cải lương nên lười biếng việc canh gác. Ghe tiếp-tục di chuyển trên đoạn cuối của sông Tiền, và khi chúng tôi đến cửa biển thì ghe lắc lư thật mạnh vì gặp sóng lớn, chuyện này tôi đã quen rồi nên không lấy gì làm lạ. Nhưng bà con trên ghe ai nấy cũng đều hoảng sợ vì lần đầu đối diện với nguy hiểm, mọi người lâm râm cầu kinh, người này niệm Phật Quan Âm người khác cầu xin Đức Mẹ Maria cứu cho qua khỏi cơn nguy nan.. Bỗng nhiên ghe đứng khựng lại vì đã lủi vào cồn cát, tôi vội vàng chạy ra mũi ghe để thúc hối anh em dùng sào chống đồng thời bảo thợ máy Hoàng cho máy chạy lùi tụt đi. May mắn thay ghe lùi ra được khỏi chỗ cồn cát ngầm, Đức bèn đổi hướng tránh chỗ đó và hướng ra khơi. Tôi cho gắn la-bàn vào trong phòng lái và dặn anh em phải dùng giây cột chặt phòng lái vào sàn ghe để chống chọi khi có gió lớn. Mọi việc xong xuôi, tạm an tâm nên tôi chui xuống khoang ghe, đốt cây đèn cầy và chuẩn bị bản đồ. Trong lúc tôi còn đang nghiên cứu bản đồ thì Bảo, cháu tôi, chun xuống hầm tàu bò lại gần tôi và nói:

“Chú Ba lên coi sao chứ con thấy hình như ghe chạy lòng vòng một chỗ từ này đến giờ”.

Nghe vậy, tôi vội vàng xếp bản đồ lại cất vào túi xách rồi leo lên phòng lái. Thì ra Đức không biết coi la-bàn nên đã chạy vòng vòng, anh chỉ là người chuyên lái ghe trên sông nên khi ra biển ban đêm đã không định hướng được. Tôi lại phải chỉ cho Đức và cả Hoàng cùng Sang biết cách xử dụng la-bàn, sau đó tôi điều chỉnh hướng đi cho đúng rồi dặn Đức phải giữ hướng đó mà chạy đến 4 giờ sáng thì cho tôi hay để đổi hướng. Ngồi lại với ba anh em Đức, Hoàng và Sang thêm một chút nữa để chắc chắn là các anh ấy đã thuộc bài, tôi mới chun xuống hầm tàu để lo chuẩn-bị bản đồ và tính toán đường đi xong rồi chọn mất một chút để lấy sức cho hành trình.

Biển Cả Đầy Bất Trắc

Đến gần 4 giờ sáng ngày 6 tháng 10, trên phòng lái cho người xuống đánh thức tôi. Trờ lên phòng lái, tôi điều-chỉnh hướng 90 độ

cho ghe chạy thẳng ra khơi, vừa lúc sao Mai chói lọi ở hướng Đông nên tôi mới chắc chắn được cái la-bàn của chúng tôi là thứ tốt vì sau ngày Việt Cộng chiếm đóng, người ta thường bán những cái la-bàn hư bể được sửa chữa vội vàng. Biển ngày hôm đó thật là yên lặng như hồ lớn, ghe chúng tôi thênh thang chạy, nhìn quanh quất chẳng thấy gì ngoài biển cả mênh mông, mọi người vui mừng nhưng tôi còn rất là lo âu vì biết là ghe còn đang trong hải phận Việt Nam. Giữ nguyên góc độ đó, chúng tôi chạy cho đến khoảng gần 4 giờ chiều, nước biển đã đổi từ màu xanh sang màu đen từ lâu rồi, thì thấy bóng dáng một chiếc tàu ở tận chân trời. Khi đến gần hơn một chút, nhìn vào ống dòm chúng tôi chỉ thấy đó là một chiếc tàu màu trắng nhưng không thấy cờ hiệu, mọi người mừng rỡ tưởng đó là tàu của Hồng Thập Tự Quốc Tế. Nhưng khi đến gần hơn nữa thì chúng tôi nhận ra hình cờ búa liềm của Liên-Xô vẽ thật thấp trên ống khói, thế là Hoàng tổng hét ga và Đức bẻ lái chạy tránh ra xa. Thật may vì đó chỉ là một tàu chở hàng của Liên-Xô nên họ cũng chẳng muốn bắt chúng tôi làm gì, hơn nữa lúc đó chúng tôi cũng khá xa bờ biển Việt Nam rồi.

Sau đó, ghe chúng tôi tiếp tục hành trình cũng với hướng chính Đông, 90 độ. Đêm dần xuống và chẳng bao lâu thì trời tối hẳn, chúng tôi vẫn giữ góc độ đó. Gần nửa đêm, sau khi dặn dò mấy anh em trên phòng lái, tôi leo xuống khoang tàu nghỉ ngơi. Chợp mắt chưa được bao lâu thì giật mình thức dậy vì tiếng nói nhỏ nhỏ bên tai:

“Anh Các ơi, thức dậy. Có ánh đèn ở ngoài xa, chắc đến giàn khoan dầu rồi!”

Trước khi đi, mọi người ai cũng theo dõi tin tức vượt biên nên biết được những chuyện như có tàu của Hồng-Thập-Tự quốc-tế chạy tới lui trên biển Đông để cứu vớt các ghe vượt biên mà thật ra sau này khi đã ra ngoài rồi mới biết đó là những tàu của “Hội Y-Sĩ Không Biên-Giới”, hoặc là chuyện các ghe vượt biên đến được giàn khoan dầu của Indonesia., vì vậy cứ thấy bóng dáng tàu ở chân trời thì mọi người cứ tưởng rằng đó là một trong các tàu đó, và thấy ánh đèn thì cho là giàn khoan dầu. Vừa leo lên phòng lái, tôi vừa nói:

“Không phải giàn khoan dầu, còn xa lắm mới tới”.

Dùng ống dòm quan-sát, tôi cũng chẳng thấy gì rõ rệt vì quá xa và tối trời, nhưng tôi vẫn bảo anh em đổi hướng để chạy chênh chếch về hướng Đông Bắc nhằm tránh ánh đèn đó vì tôi nghĩ là ghe vẫn còn trong phạm-vi hoạt-động của hải quân Việt Cộng.

Càng chạy đến gần, chúng tôi mới thấy rõ ràng đó là một đoàn tàu hải quân đang bỏ neo theo hàng một và ghe chúng tôi đang bọc sau lưng chiếc cuối cùng trong đội hình. Đến tờ mờ sáng, chúng tôi vừa chạy qua phía sau chiếc tàu chót đó, tôi lại cho đổi hướng chạy thẳng về hướng chính Đông. Thật là may mắn mà chúng tôi đã đổi về hướng Đông-Bắc khi mới phác giác ra ánh đèn, vì nếu chạy thẳng là chúng tôi lọt vào đội hình của đoàn tàu đó rồi. Anh em bàn tán mãi và cho rằng đó là tàu của Hải-Quân Liên-Xô dù không thấy được cờ hay dấu hiệu gì, chỉ có điều nếu đó là tàu Hải-Quân Mỹ thì có lẽ họ đã cho tàu nhỏ đến để vớt chúng tôi rồi! Sau đó chúng tôi tiếp tục hành trình và khi bóng dáng đoàn tàu quân sự đó đã khuất ở chân trời phía sau lưng, tôi lại phải lo vẽ lại đường đi trên tấm hải-đồ để điều chỉnh lại tọa độ và hướng đi mới sau chuyện vừa xảy ra.

Gặp Tàu Dầu Satucket

Ghe cứ thế chạy mãi cho đến trưa hôm đó, ngày 7 tây, tôi cho đổi góc chạy về hướng Nam vì nghĩ rằng mình đang ở trong hải lộ HongKong Singapore, mà quả thật đúng thế vì suốt buổi chiều và đêm hôm đó, chúng tôi thấy rất nhiều tàu biển chạy ngược xuôi ở chân trời hai bên hông phải và trái của hướng chúng tôi đang đi. Mọi người ai nấy đều mừng rỡ với hy vọng sẽ gặp tàu vớt, chúng tôi cứ ngay chính giữa hai luồng tàu mà chạy, mỗi khi thấy ánh đèn tàu biển ở chân trời là lại đốt lửa lên để làm hiệu, nhưng không có tàu nào dừng lại cả. Xế trưa hôm sau, ngày 8 tây, tôi cho đổi hướng chạy xéo vào hướng Tây-Nam khoảng 3 tiếng đồng hồ và sau đó trở lại hướng Nam như cũ nhằm chặn đầu những chiếc tàu đang chạy về hướng HongKong. Và thật là đúng như dự tính, đến xế chiều chúng tôi thấy một

chiếc tàu xuất hiện ở chân trời và đang chạy về hướng chúng tôi, càng lúc càng rõ dần.

Khi đến gần, chúng tôi mới biết đó là tàu chở dầu có tên là Satucket, mang hiệu kỳ Panama, chúng tôi ra hiệu xin cấp cứu và may thay tàu đó chạy chậm dần và sau cùng dừng chỉ cách ghe chúng tôi khoảng một trăm mét. Chúng tôi bèn cho ghe chạy đến gần và cặp vào hông tàu dầu, có lẽ thủy thủ trên tàu đã thông báo nên hạm trưởng và vài người khác ra chụp hình ghe chúng tôi. Sau vài lời trao đổi, trên tàu cho biết là vì họ đang chở đầy dầu nên không thể cho chúng tôi lên được, rồi họ thả ống xuống và bơm đầy các thùng chứa nước trên ghe chúng tôi đồng thời chuyển qua một số thực phẩm như bánh mì, trái táo và sữa tươi..., hành khách trên ghe ai nấy đều vui mừng vì những ngày qua chúng tôi không có gì ăn, và nước uống thì được chia theo khẩu phần, mỗi người mỗi ngày được một ca nhỏ vì số lượng nước hứng được khi còn trong sông có giới hạn trong lúc hành trình không biết còn bao lâu. Uống nước sông Hậu đục ngầu có lẫn mùi bùn trong mấy ngày qua nên nay có nước trong cùng các loại bánh trái, sữa tươi, bà con chia nhau ăn uống hả hê bù lại những ngày đói khát vừa qua. Tàu dầu còn thả xuống cho chúng tôi mấy cây đèn pin, và rồi nhỏ neo chạy ra xa một chút và dừng lại chờ sau khi bảo chúng tôi cứ đợi ở đó sẽ có tàu Mỹ đến đón vì họ đã đánh điện thông báo rồi.

Thế là chúng tôi ở đó chờ, nhưng khi đêm xuống biển lại trở cơn và động mạnh, ghe chúng tôi không thể dừng được vì sóng lắc quá mạnh nên chúng tôi phải chạy, hơn nữa chúng tôi cũng không còn thấy được ánh đèn của tàu dầu Satucket nữa rồi. Đó thật là một đêm nhọc nhằn và kinh hoàng. Đức, Sang và tôi thay phiên nhau lái vì sóng quá mạnh nên phải dùng nhiều sức để giữ vững tay lái và vì ai nấy cũng mỗi một sau mấy ngày không ăn không ngủ. Anh Toại, bác sĩ quân y, cũng cố gắng ngồi và nói chuyện liên miên với chúng tôi. Có lẽ anh sợ chúng tôi vì quá mệt mỏi nên ngủ quên, mà quả thật chúng tôi đứa nào cũng lảo ra ngủ mê một sau khi đổi tay lái!

Hành Trình Trong Biển Vắng

Sáng hôm sau, ngày 8 tháng 10, biển yên sóng lặng, nhìn quanh quất chẳng thấy bóng dáng tàu dầu đâu cả, mọi người đều buồn nản vì không thấy tàu Hải Quân Mỹ đến như thủy thủ đoàn của tàu dầu đã nói, vài ba người còn đề nghị quay trở lại chỗ cũ và ở đó chờ. Nhưng chúng tôi quyết định cứ theo đường đã định trước mà đi, suốt ngày và suốt đêm hôm đó, chúng tôi thấy vài ba chiếc tàu nhưng không tàu nào dừng lại dù chúng tôi có làm hiệu xin cấp cứu.

Đến xế chiều ngày 9, tôi cho đổi hướng chính Đông, 90 độ, để nhằm vào đảo Borneo, một đảo lớn thuộc Indonesia. Trước khi đổi hướng, tôi có thông báo cho toàn thể mọi người biết là sẽ rời khỏi hải lộ của tàu biển quốc-tế, và kể từ bây giờ sẽ không còn thấy tàu nào cả. Và đúng vậy, sau khi đổi hướng chạy suốt đêm hôm đó chúng tôi không thấy gì khác hơn là màu đen của đêm tối, vài ánh sao lấp lánh trong đêm khuya trời nhiều mây tỏa ra những tia sáng lẻ loi đơn độc như là ghe vượt biên đơn độc của chúng tôi. Trong suốt ngày sau đó, 10 tháng 10, chúng tôi cũng chẳng thấy gì ngoài trời mây và sóng nước, chiếc ghe nhỏ bé của chúng tôi như là một chiếc lá đang trôi dạt trong lòng đại dương. Ngồi trên phòng lái nhìn ra chung quanh chẳng có gì, thỉnh thoảng vài con rắn biển trôi dạt sát cạnh tàu, vài mảnh gỗ của các thuyền bè bị tai nạn trôi giạt xung quanh khiến cho cảnh tượng càng thêm hãi hùng.

Sáng hôm sau, ngày 11, biển cả vẫn thương-tình chúng tôi nên thật là hiền hòa. Những gợn sóng lăn tăn trong cơn gió nhẹ đem lại sự mát mẻ cho mọi người. Đó đây vài đoàn cá heo tranh nhau đùa giỡn trong sóng nước, thỉnh thoảng chúng lại lội đùa với ghe của chúng tôi. Tôi báo cho vợ con tôi để leo lên boong ghe ngắm nhìn cho đỡ buồn và hít thở không khí trong lành vì dưới hầm tàu đông người nên rất ngột ngạt. Mọi người khác cũng thay phiên nhau lên boong ghe để thay đổi không khí, chúng tôi không dám cho tất cả cùng lên một lượt để tránh tình trạng ghe bị lật úp vì mất cân bằng.

Đêm tối lại đến, tôi đã cảm thấy hơi lo âu vì chạy đã lâu nhưng vẫn không thấy đảo nào cả. Trong đêm tối đó, tôi đã thành tâm

khẩn nguyện cùng Ông Trên, tôi cầu khẩn tất cả những giáo chủ của các tôn giáo, từ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cho đến Đức Chúa Jesus, Đức Mẹ Maria cho ghe chúng tôi được bình an đến bến bờ, và cho tôi thấy được một ánh đèn vì đã mấy ngày rồi không thấy cái gì cả. Lời cầu xin đó có lẽ đã được Ông Trên chấp-nhận cho nên sau đó không lâu, khi tôi còn đang chập chờn ngủ thì trên phòng lái lại cho người xuống kêu tôi lên:

“Anh Các, dậy đi. Lên coi có ánh đèn ở đằng xa đó”

Tôi vội vàng leo lên và quả thật có ánh đèn mờ mờ từ đằng xa lẩn trong màn sương mỏng. Tôi bảo anh em đốt lửa lên, sau khi lửa bùng sáng thì ánh đèn đó tiến đến gần, tôi nhận ra đó là một chiếc tàu với hàng cửa sổ tròn bên hông rực sáng nhưng trên boong tàu thì tối đen. Chụp lấy cây đèn pin mà tàu dầu đã thả xuống cho chúng tôi mấy ngày trước, tay trái cầm đèn, với bàn tay phải tôi gửi tín hiệu SOS nhiều lần. Tàu bên kia nhận được tín hiệu bèn trả lời lại cũng bằng đèn và tín hiệu Morse, nhưng tôi không thể nào đọc được vì vốn liếng về Morse của tôi đã trôi theo năm tháng kể từ ngày rời khỏi đội Thiếu của đoàn Hướng Đạo Phan Thiết, tất cả chỉ còn lại vài ba chữ mà trong trường-hợp này mấy chữ để nhớ nhất là S và O (*tích tích tích, tè tè tè*) được đem ra xử dụng. Sau khi gửi xong bản văn mà tôi không thấu hiểu được gì, tàu đó lặng lẽ rời xa chúng tôi. Nhìn theo chiếc tàu từ từ khuất trong sương mù, lòng tôi chùng lại và ghen ngào không nói được gì. Nhưng nghĩ lại mình vừa cầu xin Ông Trên cho thấy được ánh đèn và bây giờ đã được thấy rồi thì còn đòi hỏi gì hơn? Tôi cảm thấy an-tâm và cho ghe tiếp-tục theo lộ trình ấn-định.

Đến Bờ Tự Do

Hôm sau, ngày 12 tháng 10, mọi người đều mỗi một nền xuống hầm ghe tìm chỗ ngủ, chỉ có một mình tôi trên phòng lái, chung quanh cũng chỉ là biển cả mênh mông và phẳng lặng với màn sương mỏng còn che kín chân trời, vợ tôi leo lên và ngồi cạnh tôi. Trong lúc chúng tôi đang nói chuyện lung tung thì bỗng nhiên vợ tôi nói:

“Anh coi cái gì đằng trước kia, có phải đảo không?”

Thì ra khi đó mặt trời lên cao đã xua tan sương mù, tôi vội vàng nhìn kỹ về phía trước và thấy một cái đảo nhỏ như là cái bánh ú hiện ra ở chân trời, tôi nói:

“Đúng rồi, đảo đó”

Mọi người trên ghe nghe thông-báo tin này đều vui mừng, tất cả đều bật dậy và lần lượt leo lên trên để nhìn tận mắt mục tiêu mà chúng tôi muốn đến. Thế là tất cả xúm nhau lại chuyện trò hàn huyên khác hẳn với lúc nãy còn nằm im phăng phắc với nhiều lo âu sợ sệt, và thanh-niên còn bày bàn cờ tướng ra chơi, không khí trên ghe náo nhiệt hẳn lên.

Chúng tôi cho ghe chạy từ từ đến đảo, cái máy Yanmar 2 đầu bạc chạy liên-tục đã mấy ngày đêm rồi nên anh Hoàng, thợ máy, không dám cho chạy hết ga vì sợ hư trong đoạn chót của hành-trình khi đảo vẫn còn xa. Đảo hiện ra càng lúc càng lớn, và vào xế chiều hôm đó, chúng tôi đã đến gần lắm rồi. Xa xa thấy có vài chiếc ghe đánh cá, tôi dùng ống dòm quan sát thì thấy họ treo cờ màu đỏ, tôi cũng hơi hoảng sợ vì mình đang trốn chạy lá cờ đỏ đầy máu của cộng-sản mà bây giờ lại gặp cờ đỏ! Đến gần thêm chút nữa, coi kỹ lại thì đó là lá cờ có hai màu, trên đỏ dưới trắng, sau khi đối chiếu với bản cờ quốc-tế mà anh bạn đã tặng cho lúc trước tôi biết đó là cờ của Indonesia. Còn nỗi vui mừng nào hơn nỗi vui này nữa!

Đến gần mấy chiếc ghe đánh cá của ngư dân Indonesia, chúng tôi cặp vào một chiếc và leo qua để hỏi đường. Nhưng những ngư dân đó là người Indonesia gốc Trung Hoa, họ chỉ nói tiếng Tàu mà trong chúng tôi không ai hiểu cả, mớ tiếng Quảng Đông tôi học cũng không xài gì được. Sau cùng tôi hỏi cầu may *“Jakarta?”*, ông ngư phủ già nghe vậy bèn xỏ một tràng nhưng tôi lắc đầu tỏ vẻ không hiểu, ông ta bèn lấy giấy viết mấy chữ và đưa tôi. Nhìn vào đó tôi chỉ nhận được có một chữ Nam (*hướng Nam*), tôi bèn chỉ tay về hướng Nam, ông ta thấy vậy liền gật đầu. Chúng tôi cảm ơn và trở qua ghe quay đầu chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam. Nghĩ cũng buồn cười vì sau bao nhiêu năm lặn lội trong nghề

chơi mặt chược, cái chữ Nam trong bộ bài giờ này lại giúp tôi như thế này. Chạy được một quãng thì chúng tôi thấy một trại lính nhỏ của Indonesia đóng ven bờ biển, bèn quay mũi ghe hướng vào đó. Một vài người lính trong đồn chạy ra bắn vài phát súng và ra hiệu không cho chúng tôi vào. Chúng tôi quay đầu chạy chậm chậm theo hướng cũ, họ chạy theo dọc bờ biển và đến một bãi cách đồn khoảng độ 3 hay 4 trăm mét, họ ra hiệu cho chúng tôi vào. Mừng rỡ, chúng tôi quay đầu vào vào ủi đại vào bờ, mọi người lần lượt nhảy xuống và lội nước lúp xúp ngang lưng quần vào.

Khi tất cả đã vào bờ, họ tập hợp chúng tôi lại và đưa về đồn. Không ai hiểu ai nói gì, nhưng họ rất là tử tế vì đã nhìn thấy lá cờ Việt Nam Cộng Hòa mà chúng tôi sơn lên vách phòng lái sau khi ra khỏi hải phận Việt Nam khá xa. Về đến đồn, sau khi báo cáo với chỉ huy trưởng, họ đem mấy tấm poncho ra trải trên sân cho chúng tôi nằm nghỉ. Kế đó lại phát thuốc ngừa sốt rét cho chúng tôi uống, và khi cơm nấu xong lại khiêng ra cho chúng tôi ăn. Đêm hôm đó, chúng tôi nằm ngủ trên những cái poncho trải ngay trên sân cỏ nhưng giấc ngủ đầu tiên trên đất liền sau những ngày lênh đênh trên biển cả thật là ngon lành dù không có nệm êm chăn ấm. Sáng hôm sau dậy sớm, tôi lang thang ra bờ biển trước đồn, nhìn ra biển lúc đó nước rút xuống nên thấy toàn là đá lờm chờm, thì ra chiều tối hôm qua họ không cho chúng tôi vào là vì sợ ghe chúng tôi va chạm đá ngầm có thể bể ra gây nguy hiểm cho những người trên tàu. Sau đó trở vô, chúng tôi lại được buổi điểm tâm có cả cà phê, những người binh-sĩ Indonesia ở tiền-đồn này quả thật là tử tế, ăn xong viên đồn trưởng mời tôi vào phòng để hỏi về số lượng cùng tình hình mọi người trên ghe để ông ta báo cáo về cấp trên. Sau đó họ phát cho chúng tôi thêm nhiều poncho nữa, và dẫn chúng tôi đến một khoảng đất trống để dựng lều chuẩn bị chỗ ngủ.

Trưa hôm đó, sau khi ăn xong đang nằm nghỉ ngơi, chúng tôi bỗng nghe tiếng trực thăng bay từ xa vọng đến, tiếng động gây ra từ cánh quạt của loại trực thăng quen thuộc từ trước năm 1975. Tiếng động cơ trực thăng càng lúc càng gần, và sau cùng một toán gồm 3 chiếc bay đến và lần lượt đáp xuống bãi đáp cạnh đồn. Một đoàn người gồm nhiều sĩ-quan

và một số mặc thường phục với máy quay phim, máy ảnh trên tay tiến vào. Trưởng đồn đã cho lính ăn mặc tề chỉnh và sắp hàng nghiêm trang chào đón phái đoàn, vị sĩ quan chỉ huy, mà sau này chúng tôi được biết là Đại Tá Tỉnh Trường, tay cầm can đi duyệt đoàn lính dàn chào. Các sĩ quan binh sĩ khác người thì thấp tùng Tỉnh Trường đi duyệt đoàn lính, kẻ thì lảng xảng khiêng những bao gạo, những thùng nước tương, có cả một bịch cà phê lớn từ mấy chiếc trực thăng vào, những người dân sự, chúng tôi đoán chừng là các phóng-viên, thì lo chụp hình, quay phim.. Sau các nghi lễ đó, trưởng đồn đưa phái đoàn đến tận những căn lều tạm của chúng tôi và họ thay phiên phỏng vấn, các bác sĩ quân y lo khám sức khỏe những người lớn tuổi, các phóng viên lại lo quay phim chụp hình. Được biết anh Toại là Bác Sĩ Quân Y của Quân Lực VNCH, các Bác Sĩ Indonesia ân cần thăm hỏi và hứa hẹn giúp đỡ anh. Sau đó, tất cả trở ra lên trực thăng bay về Tỉnh.

Được tiếp tế lương thực, chiều hôm đó mọi người kể cả các binh sĩ trong đồn chung nhau ăn uống thật là vui vẻ. Tất cả, có vẻ như đã hồi phục lại một phần sức khỏe đã mất trong những ngày dài không ăn và nước uống thì rất hạn chế ở dưới ghe, xúm nhau trò chuyện theo từng toán nhỏ. Và khi đêm xuống, mọi người trở vào các lều tạm nghỉ ngơi trong lúc các binh sĩ Indonesia canh gác phía ngoài xa chung quanh đó. Chiều hôm sau, ngày 14 tháng 10, sĩ quan trưởng đồn cho biết sẽ di chuyển chúng tôi về thị xã để tạm trú ở đó, mọi người thu xếp hành trang và dọn dẹp vệ sinh chung quanh chỗ ăn ngủ vừa xong thì một đoàn ghe máy đến bờ neo cách bờ khoảng vài trăm mét. Sĩ quan trưởng đồn tiễn đưa ra tận bãi và sắp xếp cho chúng tôi từng toán xuống ghe nhỏ để ra ghe lớn. Chúng tôi ra đi không quên cảm ơn lòng tốt của ông ta và các binh sĩ đã tận tình giúp đỡ, nhìn lại chiếc ghe vượt biên đang nằm lạnh lẽo ở bãi biển mà lòng thật buồn ngủi và xúc-động, anh Sang, cháu Ông Hai, trước khi đi, đã ký giấy tờ tặng cho đồn lính biên phòng chiếc ghe đó.

TANJUNG BENDERA - KALIMATAN - INDONESIA

Đoàn ghe chạy về hướng Nam dọc theo bờ biển của đảo Borneo suốt đêm hôm đó. Vài anh em cùng tôi leo lên khoang trên ngồi ngắm nhìn cảnh đêm trên biển cả và nhắc lại những chuyện đã qua, người nào cũng cảm thấy thoải mái vì dù ngồi trên ghe nhưng đã có các tài công và phụ việc người Indonesia lo rồi, chúng tôi không còn phải lo lắng gì nữa cả. Khoảng 2, 3 giờ sáng hôm sau, đoàn ghe tiến về ánh hải đăng thấp thoáng từ xa, khi đến gần thì đổi hướng chạy vào sông và cập vào một cầu tàu. Sau khi tất cả lên cầu tàu, cảnh sát Indonesia đưa chúng tôi vào tạm trú trong một nhà kho rộng lớn ngay trong phạm vi của bến tàu, mọi người được cấp phát những gói quà và chiếu mới để trải ra nằm ngủ. Một nhọc vì chuyến đi suốt đêm, hơn nữa lúc đó trời còn tối nên ai nấy cũng đều nằm lẫn ra ngủ. Khi trời sáng, thức dậy mở các gói quà thì thấy những món cần dùng cho vệ sinh cá nhân như bàn chải và kem đánh răng cùng xà phòng và khăn tắm... Mọi người thay phiên nhau tắm rửa và làm vệ sinh cá nhân trong dãy phòng tắm bên ngoài nhà kho, tất cả như lật xác sau bao nhiêu ngày đêm lẫn lộn dưới ghe.



Trước cổng trại tị nạn Singapore Tháng 4 năm 1981

Khi trời sáng hẳn, những viên chức chính quyền ở đó khiêng vào những thùng cơm nóng hổi cùng với thức ăn và phân phát cho chúng tôi, bữa ăn thật là ngon miệng dù chỉ có cơm trắng với cá khô gói trong lá chuối, sau đó lại còn có cả phê sữa nữa. Gần trưa, một phái đoàn sĩ quan, viên chức chính quyền đến làm các thủ tục lập hồ sơ, mọi người được lần tay và chụp hình từng cá nhân và từng gia đình, trong lúc đó các bác sĩ lo khám sức khỏe và làm hồ sơ cho từng người. Xong xuôi các thủ tục đó họ ra về, sau đó không lâu lại có

một đoàn khác đến thăm với những thùng quà tặng lớn chứa đầy áo quần, và các loại bánh kẹo cùng với những chai nước tương..... Họ nói toàn tiếng Tàu nhưng, như trên đã nói, thật là đáng tiếc vì trong chúng tôi chẳng có ai nghe hiểu được cả. Chỉ đành cảm ơn họ bằng những tiếng "thank you" và bằng những nét mặt chân thành xúc động. Khi đó viên chỉ huy toàn cảnh sát gác nhà kho cho chúng tôi biết đây là Tanjung Bendera, một thị xã thuộc Tỉnh Kalimantan, đa số cư dân ở đây gốc gác là người Hải Nam Trung-Quốc, tổ tiên của họ chạy từ Hải Nam sang lánh nạn cộng sản và được chính-quyền Indonesia cho định-cư ở đó.

Đoan Kết

Vài hôm sau, đến sáng ngày 18 tháng 10, các viên-chức chính quyền địa phương trở lại cùng với vài nhân viên người Đức của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc, họ cho chúng tôi biết là sẽ di chuyển chúng tôi sang đảo Kuku, một trại Tị Nạn thuộc phủ Cao Ủy. Thế là chúng tôi chuẩn bị thu xếp hành trang, dọn dẹp sạch sẽ nhà kho và xuống ghe nhỏ để ra tàu Flora ngay trong buổi chiều hôm đó. Ở đảo Kuku, sau khi làm các thủ tục khai báo ban đầu, ghe chúng tôi vì không mang số nào của Việt Nam nên được Cao Ủy Tị Nạn LHQ đặt số-hiệu là TBKL1012-65 để biểu hiện là chiếc ghe đến Tanjung Bendera Kalimantan ngày 12 tháng 10 và trên ghe có 65 người. Một tháng sau, cũng tàu Flora quay trở lại đưa chúng tôi sang nhập trại tị nạn Galang, Indonesia. Hành trình vượt biển của chúng tôi đã kết thúc. **Cũng xin tưởng nhớ đến Ba tôi, người cha với một tấm lòng ái quốc đầy nghị lực, đã diu dắt gia đình qua những cơn sóng gió của cuộc đời, đã dạy dỗ anh em chúng tôi nên người, đến Má tôi, người Mẹ đã một đời hy sinh cho chồng con. Ba Má tôi đã khuất bóng nhưng trong lòng anh em tôi hình bóng hai người vẫn luôn luôn hiện hữu.**

Ngô Hoàng Các
Camp Hill, cuối tháng 4 năm 2003



Đưa các bạn cùng tàu đi định cư ở Úc.

Đứng từ trái: Các, BS Toại và vợ, vợ chồng Sang, Thuận, XX, anh XXX Ngồi: Đức, KS Thành, XXX, XXX

Viết lại đoạn hồi ký này, tôi muốn nói lên những gian khổ mà chúng tôi đã trải qua cùng những may mắn mà chúng tôi gặp được trong giai đoạn đó. Chúng tôi, 65 người trên ghe TBKL1012-65, đã quá may mắn dù bước đầu gặp nhiều trở ngại, Ông Trên đã ban cho chúng tôi một hành trình thật là êm xuôi trên biển cả, vì biết bao nhiêu tàu vượt biên khác vào vịnh

Thái Lan đã gặp phải bọn cướp biển Thái Lan vô nhân tính hãm hại, bao nhiêu là người đã mất mạng trên đoạn đường vượt biển. Xin muôn vàn cảm tạ Ông Trên, xin luôn luôn tưởng nhớ đến những nạn nhân của hải tặc đã bỏ mình trên đường tìm tự do. Xin chúc những người bạn đồng hành được nhiều may mắn trong cuộc sống tha hương.

Tôi cũng muốn nói lên tình thương giữa người và người, dù không cùng chủng tộc, dù khác tiếng nói nhưng những người Indonesia ở cái tiền đồn nhỏ bé lẻ loi trên đảo Borneo, chính quyền cùng những cư dân ở Kalimantan nói chung, và ở thị xã Bendera bé nhỏ hiền hòa bên bờ biển đã đối xử và giúp đỡ tận tình chúng tôi, những người đã bỏ quê hương ra đi vì không chịu được những áp bức, những bạo tàn do chính những người tuy cùng chủng tộc nhưng khác chính kiến, những người cộng sản mang lại cho quê-hương Việt-Nam mình. Xin thành thật cảm tạ tình thương bất vụ lợi của những người Indonesia đó. Mong một ngày quê hương không còn xiềng xích của lũ cộng sản vô thần.

Lúc Chết

*Anh cúi mặt hôn lên lòng đất
Sáng ngày mai giường ngủ lạnh còn trùng
Mười ngón tay sờ soạng giữa hư không
Đôi mắt đã trũng sâu buồn ảo ảnh*

*Ở trên ấy mây mùa thu có lạnh
Anh nhìn lên mái cỏ kín chân trời
Em có ngồi mà nghe gió thu phai
Và em có thấp hương bằng mắt sáng?*

*Lúc ra đi hai chân anh đằng trước
Mất đi sau còn vương vất cuộc đời
Hai mươi năm, buồn ở đấy, trên vai
Thân thể nặng đóng đinh bằng tội lỗi*

*Đôi mắt ấy đột nhiên buồn không nói
Đột nhiên buồn chạy đến đứng trên mi
Anh chợt nghe mưa gió ở trên kia
Thân thể lạnh thu mình trong gỗ mục*

*Anh chợt ngửa nơi bàn chân cỏ mọc
Anh chợt đau vầng trán nặng đêm khuya
Trên tay dài giun để rủ nhau đi
Anh lặng yên một mình nghe tóc ướt*

*Nằm ở đấy, hai bàn tay thắm mệt
Ngón buông xuôi cho nhẹ bớt hình hài
Những bài thơ anh đã viết trên môi
Lửa trái đất sẽ nung thành ảo ảnh*

Nguyễn Sa

Một Vài Kỷ Niệm Về Thầy Phan Đình Tăng

(Để tưởng nhớ đến một vị thầy khả kính của trường Cao Đẳng Công Chánh với muôn vàn thương tiếc)

Trần Đức Thuận

Vào khoảng tháng 9 năm 1968 lúc chúng tôi bắt đầu bước vào niên học mới của năm Cao Đẳng 3, trong mỗi chúng tôi tâm hồn vẫn còn bị đè nặng bởi nỗi ám ảnh về biến cố tang tóc của Tết Mậu Thân vừa qua, mặc dù thời gian đã trôi qua được hơn nửa năm. Bắt đầu từ năm nay chúng tôi sẽ không còn học chung những lớp về kiến thức tổng quát như Toán học, Điện Học, Hóa Học... với các bạn bên trường Cao Đẳng Điện Học và Cao Đẳng Công Nghệ tại giảng đường lớn nằm ở tầng trệt của trường Công Chánh nữa, thay vì đó chúng tôi sẽ lên học các lớp về chuyên môn ở lầu hai với phòng học nhỏ chưa bằng nửa phòng cũ vì toàn thể lớp chỉ có khoảng 30 sinh viên, có lúc tối đa là 35 sinh viên nếu tính cả các bạn bên ban Địa Chánh.

Lớp đã bắt đầu học được ít hôm, trên thời khoá biểu có ghi là buổi trưa nay vào lúc 2:00 giờ sẽ có lớp học về môn "**Sức Chịu Vật Liệu**" với thầy Phan Đình Tăng. Từ lâu chúng tôi cũng đã được mấy lớp đàn anh cho biết thầy Tăng tốt nghiệp tại một trường nổi tiếng Ponts et Chaussées bên Pháp và đang giữ chức vụ Tổng Giám Đốc của Tổng Nha Kiều Lộ. Thời đó, năm thứ nhất và thứ hai chúng tôi đã được học với rất nhiều thầy rất nổi tiếng, tuy nhiên các thầy thường là các giáo sư thuần túy, không giữ các chức vụ cao cấp bên chính phủ, cho nên lúc đó thầy Tăng được chú ý khá đặc biệt. Sau này chúng tôi còn được học các thầy khác cũng giữ những chức vụ không kém quan trọng như thầy Bửu Đôn (*), thầy Nguyễn Xuân Đức, thầy Tôn Thất Đồng ...

Gần đến giờ vào học, thay vì ngồi chờ thầy trong lớp, chúng tôi tò mò đứng trên hành lang lầu 2 nhìn xuống xem thầy đến trường bằng cách nào. Khoảng 2 giờ thiếu 5, một chiếc xe Ford Falcon to lớn, màu đen, chạy ngang qua trước mặt trường Hàng Hải và quẹo trái vào trường Công Chánh. Xe vừa đỗ, một người trung niên, tóc hớt cao, tướng rắn chắc, mặc sơ-mi ngắn tay, cổ thắt cà-vạt, tay cầm cặp táp, mở cửa xe bước xuống và bước vào

cổng chính. Chúng tôi đoán chắc là thầy Tăng nên tất tả đi vào lớp.

Quả nhiên chỉ một phút sau bóng thầy đã xuất hiện trên khung cửa lớp và chúng tôi đồng loạt đứng dậy để chào thầy. Thầy vẻ mặt nghiêm trang, mỉm cười nhẹ, ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống. Bước đến gần chỗ ngồi, để chiếc cặp táp dày cộm màu nâu đậm lên mặt bàn, việc đầu tiên là thầy rút chiếc ống vó (**tẩu**) ra khỏi túi áo trên và châm lửa hút. Tay trái cầm ống vó, thầy vừa bắt đầu đi đi lại lại và vừa nói chuyện.

Giọng thầy từ tốn, bằng tiếng Huế nhẹ, nghe rõ ràng và mạch lạc. Thầy cho biết chúng tôi sẽ học liên tiếp trong hai năm với thầy về môn học này. Bằng những thí dụ thật cụ thể, thầy cho chúng tôi biết ý nghĩa của môn "**Sức Chịu Vật Liệu**" là gì, sự quan trọng của nó đối với ngành Công Chánh như thế nào và những ứng dụng của nó trên thực tế ... Chúng tôi đã bị thầy thu hút ngay buổi học đầu tiên với lời giảng bài thật tinh tế và dễ hiểu mặc dù chúng tôi chưa có sách vở để tham khảo. Cuối giờ, thầy mở cặp, rút ra một tập tài liệu thật dày và dẫn chúng tôi cho đem đi đánh máy và quay roneo để làm sách học. Chúng tôi đề cử anh Phạm Tiến Nam (*) lên nhận tài liệu và phụ trách việc in ấn. Chỉ gần hai tuần sau anh Nam chở bằng xe Honda đến trường hai thùng giấy nặng trĩu chứa mấy chục cuốn Sức Chịu Vật Liệu in roneo dày cộm với bìa cứng màu hồng và mang tên giáo sư Phan Đình Tăng.

Lớp học với thầy Tăng mặc dù không bị kiểm soát nhưng rất ít khi anh em cúp cua, thứ nhất vì biết môn học này rất quan trọng, nó là nền tảng cho các môn học khác về sau này, ngoài ra thầy Tăng dạy rất dễ hiểu, thầy cho nhiều thí dụ rất hay và rất cụ thể, cho nên giờ học thường bắt đầu vào buổi trưa nhưng không ai cảm thấy buồn ngủ.

Năm học với thầy trôi qua thật nhanh, mới đó đã gần đến tết Kỷ Dậu (1969). Lớp buổi trưa với thầy hôm ấy cũng là buổi học chót trước khi chúng tôi về nghỉ tết Nguyên Đán.

Sắp đến giờ thầy đến, tôi đang ngồi trong lớp thì một anh bạn bên trường Công Nghệ đến dúi vào tay tôi một mảnh giấy nhỏ rồi vội vã bước đi. Tôi mở ra đọc và sửng sốt khi thấy nét chữ của anh Ngô Viết Ngoạn (*) đang học lớp tôi, nhắn tin cho tôi biết là anh đi chụp hình phổi bác sĩ phát hiện phổi anh bị nám cho nên đã giữ anh lại và hiện nay anh đang nằm dưỡng bệnh tại nhà thương Hồng Bàng. Bác sĩ phỏng đoán anh sẽ phải nằm lại khoảng 3 tháng để trị bệnh. Tôi đang phân vân chưa biết xử trí như thế nào thì một số anh em đến đề nghị tôi, sau giờ học, đại diện lớp đề lên chúc tết thầy Tăng và cả lớp đều nhao nhao đồng ý.

Lớp học với thầy chiều đó vẫn diễn ra như thường lệ, đến cuối giờ, thầy sắp sửa bỏ giấy tờ vào cặp táp, thì các anh em nháy mắt ra hiệu cho tôi. Tôi lên gần bàn thầy và xin đại diện cả lớp đề chúc thầy cùng gia đình một năm Kỷ Dậu sắp đến được nhiều sức khỏe, an khang và hạnh phúc. Thầy mỉm cười cảm ơn và cũng chúc lại chúng tôi một xuân mới vui vẻ và thật nhiều may mắn. Lúc đó, chợt nhớ đến tình cảnh của anh Ngoạn, đang một thân một mình nằm trơ trọi tại bệnh viện, vì gia đình anh đều ở cả ngoài Huế, tôi bèn xin phép thầy để báo một tin không vui cho cả lớp về tình trạng anh Ngoạn và nêu lên băn khoăn về việc học của anh sẽ như thế nào. Cả lớp đột nhiên đều im lặng, riêng thầy trầm ngâm một lát rồi cho biết môn học của thầy cuối năm nay thầy sẽ cho làm đồ án (project) với từng nhóm nhỏ, anh Ngoạn có thể đem bài về học và sau đó tham dự vào một nhóm để làm dự án. Chúng tôi nghe được như vậy thở phào vui mừng và ngỏ lời cảm ơn thầy.



Sinh viên Khóa 9 đang chuẩn bị làm đồ án – Từ trái qua (Đứng): N. Thứ, T.T.Thiện, T.T.Ứng, L.T.Định, N.V.Liễn, T.Đ.Thuần. (Ngồi): L.K.Thắng (*)

Trong thời gian dưỡng bệnh ở nhà thương, anh Ngoạn được các bạn bè đem sách vở đến cho chép lại đầy đủ. Sau này tôi rủ anh Ngoạn cùng 2 anh bạn nữa vào một nhóm để làm đồ án về môn Sức Chịu Vật Liệu. Biết anh Ngoạn chịu khó, chữ đẹp, tôi để anh chuyên lo viết và trình bày bài vở ngay tại bệnh viện. Cuối cùng cả nhóm chúng tôi đều được chấm điểm rất cao nên ai nấy đều hỉ hửng. Anh Ngoạn sau 3 tháng dưỡng bệnh đã trở lại trường vào đúng cuối năm học để thi cử như bình thường. Cuối hè anh cũng đi tham dự lớp huấn luyện Quân Sự Học Đường 1 tháng tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung như chúng tôi. Rồi năm sau anh đã ra trường với hạng 9 trong tổng số 30 anh em trong lớp.

Hè năm đó, vừa nghỉ được hơn hai tuần lễ, tôi bèn rủ 5, 6 anh em lên Tổng Nha Kiều Lộ gặp thầy Tăng, xin thầy cho đi tập sự để lấy thêm kinh nghiệm. Chúng tôi đến Tổng Nha vào lúc gần trưa. Sau khi tự giới thiệu là sinh viên của trường Công Chánh và lý do xin gặp thầy, người thư ký đi vào bên trong và chỉ vài phút sau đã trở ra rồi hướng dẫn chúng tôi vào phòng làm việc rộng lớn của thầy. Tôi ngó ý xin thầy cho phép chúng tôi được đi tập sự tại Tổng Nha cũng như tại các ty Công Chánh địa phương. Thầy đồng ý ngay và cho biết sẽ ký sự vụ lệnh cho chúng tôi đi tập sự trong vòng một tháng, có ăn lương (tối thiểu). Nói xong thầy lấy ra một tờ giấy trắng bảo chúng tôi ghi tên tuổi và các nơi muốn đi. Vài anh ghi tên tập sự ngay tại Tổng Nha, số còn lại xin đi về các ty Công Chánh địa phương. Riêng tôi xin đi về khu Công Chánh Cao Nguyên Trung Phần vì có bà chị ruột đang sinh sống tại Đà Lạt. Chúng tôi cảm ơn thầy và ra về. Chỉ một tuần sau chúng tôi trở lại Tổng Nha nhận sự vụ lệnh để đi tập sự.

Giữa tháng 7 năm đó tôi lên khu Công Chánh Cao Nguyên do ái hữu niên trưởng Nguyễn Xuân Mộng làm trưởng khu. Ái hữu xấp xếp cho tôi với lịch trình là tuần đầu và tuần cuối tập sự tại khu, hai tuần giữa ở ty Công Chánh thị xã Đà Lạt và tỉnh Tuyên Đức.

Trong thời gian tập sự tại khu tôi đọc được rất nhiều tài liệu kỹ thuật mới mẻ và có giá trị liên quan đến việc xây dựng các liên tỉnh lộ trong khu Cao Nguyên và các phương pháp

để điều phối tiến độ công tác (CPM- Critical Path Method) mà rất nhiều công ty Mỹ đang áp dụng cho các công trình xây dựng thời bấy giờ. Thời gian ở ty Đà Lạt tôi được ái hữu Nguyễn Tư Tùng (*) nói chuyện rất lâu và cho xem một số tài liệu hiếm quý viết từ thời Pháp, phân tích rất tỉ mỉ về những nguyên nhân gây ra sự hư hỏng của đường xá tại Việt Nam. Tài liệu này tôi đã dùng để tham khảo cho buổi nói chuyện mà tôi sẽ nói về sau này. Riêng thời gian ở ty Tuyên Đức, ái hữu Ngô Trọng Các đã cho các giám thị công trường dẫn tôi đi xem một số công trình cầu, đường đang được thi công tại địa phương. Giữa tháng 8, tôi viết một bản tổng kết khá dài về những những điều tôi đã học hỏi được trong thời gian một tháng ở khu Cao Nguyên và trình cho ái hữu trưởng khu trước khi trở về lại Sài Gòn.

Tháng 9 năm đó chúng tôi vào quân trường Quang Trung để tham dự khóa huấn luyện “**Quân Sự Học Đường**” trong vòng 1 tháng, sau đó trở lại trường học năm chót Cao Đẳng 4 và ra trường vào tháng 8 năm 1970.

Như đã viết trong bài về vụ cháy Kho Dầu Shell Nhà Bè trong LTCC 114 vừa qua, vào giữa năm 1974 trong lúc tôi đang làm việc cho phòng Kỹ Thuật Tổng Quát của công ty Shell Việt Nam và đang lo vụ tái thiết Nhà Bè thì một buổi sáng, sau khi tiếp nhà thầu cuối cùng đến hỏi các chi tiết trong các họa đồ thiết kế và điều kiện sách thì anh Bùi Xuân Đáng, trưởng phòng phân phối nhựa Flintkote (**thuộc bên Marketing**) dưới lầu 2 vào phòng gặp tôi.

Tôi quen biết anh Đáng gần hai năm trước, lúc đó Shell Việt Nam vừa mới nhập cảng được một loại sơn nhựa đặc biệt chống thấm và hao mòn rất hiệu quả có tên là Flintkote với nhiều màu sắc khác nhau. Tổng Giám Đốc Shell ngày ấy muốn quảng cáo cho món hàng mới mẻ này không gì bằng là đề nghị sửa chữa và sơn lại sân tennis hiện có trong tư dinh bằng loại sơn nhựa này. Sân tennis của ông ta là nơi thường tụ họp thường xuyên của các đại sứ, nhân viên sứ quán của nhiều quốc gia và cũng như nhiều viên chức cao cấp của chính phủ VNCH, nhất là trong những dịp có tiếp tân và lễ lạc.

Phòng Kỹ Thuật Tổng Quát được yêu cầu làm hồ sơ đấu thầu cho việc sửa chữa và sơn mới này. Lúc đó tôi có liên lạc với anh

Đáng để xin một số tài liệu về đặc tính của loại sơn này về viết điều kiện sách (**specifications**) cho công tác đấu thầu. Sân tennis sau khi được thực hiện, phòng phân phối nhựa Flintkote của anh Đáng đã nhận được rất nhiều đơn đặt hàng mua loại sơn này vì ngoài việc dùng cho sân tennis các nhà thầu còn dùng để sơn các bồn hoa, hồ bơi, basement của các dinh thự lâu đời ...

Anh Đáng biết tôi đang bận rộn nên chỉ nói vắn tắt là ông Nguyễn Ngọc Trúc, Chánh Sở phân phối Nhựa Đường & Flintkote muốn gặp tôi trưa nay tại văn phòng lầu 2. Tôi hơi ngạc nhiên nên hỏi thêm chi tiết về buổi gặp gỡ này thì anh Đáng cho biết bên marketing muốn được giúp đỡ về kỹ thuật.

Trưa hôm đó tôi xuống phòng ông Trúc đã thấy anh Đáng cũng có mặt ở đó. Ông Trúc cho biết văn phòng Trung Tâm Shell tại Đông Nam Á (**South East Asia Headquarters**) muốn Shell Việt Nam ngoài việc quảng bá loại sơn Flintkote còn tập trung phổ biến loại nhựa đường mới, dạng hơi lỏng, tên gọi là Cutback Bitumen, song song với loại nhựa đặc đang được sử dụng. Họ cử một chuyên viên về các lãnh vực này đang trên đường sang Việt Nam để tổ chức một buổi nói chuyện với các giới tiêu thụ. Ông Trúc nói là biết tôi đang bận rộn nhưng muốn nhờ phòng kỹ thuật chúng tôi viết và trình bày một bài nói chuyện có liên quan đến loại nhựa này và các lãnh vực sử dụng.

Loại nhựa lỏng này sự thực không xa lạ gì với tôi vì tôi đang dùng chúng trong một số các công tác tái thiết tại kho dầu Nhà Bè. Nhưng công việc tôi đang làm ngập đầu nên tôi không muốn cảng đáng thêm nữa bèn tìm cách thoái thác bằng cách bảo ông ta nói chuyện trực tiếp với xếp tôi xem sao.

Không biết ông ấy nói gì với xếp tôi, chiều đó xếp tôi sang phòng nói rằng việc này tùy tôi quyết định, vì ông Trúc cho biết buổi nói chuyện sẽ sau 5:00 chiều tức là ngoài giờ làm việc. Anh Đáng sau đó gọi điện thoại lên thúc dục tôi nhận lời. Nể vì công việc ngày trước anh đã giúp đỡ, tôi nhận lời và hẹn xuống gặp ông Trúc ngày mai.

Sáng hôm sau vừa bước vào phòng ông Trúc tôi đã thấy ngoài ông Trúc, anh Đáng còn có một người Anh cao lớn, khoảng ngoài

40 tuổi, tính tình bất thiệp. Sau khi bắt tay, ông Trúc giới thiệu ông Edwards, là chuyên viên về các lĩnh vực liên quan đến nhựa đường và các phó phẩm khác của dầu hỏa vừa đến từ Singapore. Ông Edwards sẽ hỗ trợ chúng tôi để tổ chức buổi nói chuyện với giới tiêu thụ tại Việt Nam. Ông Trúc nói đến đây thì chuông điện thoại reo vang, ông ngừng nói và bắt máy nghe.

Có lẽ cũng đã được ông Trúc giới thiệu về tôi, ông Edwards quay qua hỏi tôi đã có cơ hội sử dụng qua loại nhựa lỏng này chưa. Tôi cho ông biết là chúng tôi đang dùng nhựa Cutback để làm lớp che phủ cho móng một số bồn chứa và tái tạo bề mặt các con đường cho xe chữa lửa sử dụng, ngoài ra trước đây tôi cũng đã thực tập nhiều về loại nhựa này trong phòng thí nghiệm Highway Materials với Dr. Williams tại học viện Kỹ Thuật Á Châu (AIT) tại Thailand. Ông gật gù và cho biết ông ta có nghe Giáo Sư Williams là một nhà nghiên cứu về nhựa đường khá nổi tiếng.

Ông Trúc sau khi nói chuyện điện thoại xong bèn lên tiếng về lịch trình và đề nghị các chi tiết buổi nói chuyện. Ông cho biết là buổi nói chuyện sẽ được tổ chức lúc 5:30 chiều thứ Sáu tuần sau tại trụ sở Nghiệp Đoàn Thầu Khoán và Kiến Trúc với cử tọa là các nhà thầu xây dựng đường xá và các công trình kiến trúc. Về chi tiết, ông ta sẽ nhận vai trò điều hợp viên (MC bây giờ). Ông Edwards sẽ có một bài nói chuyện bằng Anh Ngữ với đề tài tạm dịch là “Các sản phẩm mới về nhựa đường cùng các phó phẩm khác của dầu hỏa trong công tác tái thiết hạ tầng cơ sở tại Việt Nam sau thời hậu chiến”. Bài nói chuyện này kéo dài khoảng 20 phút. Tôi nói là sẽ phụ trách bài nói chuyện về “Nguyên nhân sự hư hỏng đường xá tại Việt nam và so sánh các sản phẩm nhựa của Shell trong công tác bảo trì, sửa chữa và làm mới”, bài nói chuyện này cũng khoảng 20 phút.

Về phần anh Đáng, vì Flintkote là một sản phẩm đang được mọi người ưa chuộng và đang có số bán rất cao, anh đề nghị cho anh 30 phút để trình bày tiết mục này. Ông Trúc cũng yêu cầu sau phần trình bày của anh Đáng chúng tôi sẽ bỏ ra khoảng thêm 30 phút để giải đáp các thắc mắc.

Khi chia tay, chúng tôi đồng ý sáng thứ Tư tuần sau sẽ gặp nhau trở lại. Tôi cố nán lại để hỏi ông Trúc thêm về các thành phần tham dự để tôi có thể về viết bài, một lần nữa ông chỉ xác định chung chung là các thầu khoán đang hành nghề trong lĩnh vực đường lộ và kiến trúc là thành phần tham dự chính. Điều xác nhận này làm tôi khá an tâm vì việc gặp gỡ và nói chuyện với các nhà thầu là việc tôi làm hàng ngày. Tối đó tôi đem tài liệu ra tham khảo và ngồi viết bài. Vì nghĩ cử tọa là các nhà thầu cho nên bài viết tôi không đi vào chi tiết cấu tạo nhiều mà thiên về việc áp dụng trên thực tế.

Sáng thứ Tư tuần sau tôi xuống văn phòng ông Trúc, ông Edwards đưa cho tôi bài viết của ông ta để tôi xem có gì trùng lặp với bài của tôi không. Tôi cũng dịch qua bài nói chuyện của tôi được viết khoảng chừng mười trang giấy, ông ta nghe xong đồng ý và không có ý kiến gì thay đổi. Ông Trúc một lần nữa nhắc lại chương trình rồi chúng tôi chia tay và hẹn nhau gặp lại vào buổi chiều thứ Sáu tại trụ sở Nghiệp Đoàn Thầu Khoán và Kiến Trúc.

Buổi chiều thứ Sáu tan sở sớm, tôi đến trụ sở trước giờ nói chuyện khoảng nửa tiếng, đến nơi tôi thấy ông Trúc, ông Edwards và anh Đáng đã có mặt đầy đủ. Cần thận ông Trúc còn đem theo một nhiếp ảnh viên của phòng Nhân Viên để chụp hình làm tài liệu và giúp đỡ các công việc lật vật. Như đã thỏa thuận trước, chúng tôi đều mặc sơ mi trắng, quần màu đậm và thắt cà-vạt. Phòng họp khá rộng rãi, phía dưới bàn thuyết trình viên là hai dãy bàn dài có thể chứa được hơn 40 khách tham dự.

Chúng tôi bắt tay vào việc sắp xếp tài liệu và gắn các biểu đồ thuyết trình lên giá thì một số cử tọa khá đông đã lục tục kéo đến. Họ ăn mặc rất chỉnh tề, có vị còn mặc complet với cả gilet bên trong. Một vị đến chỗ chúng tôi tự giới thiệu là thầu khoán trước chuyên thầu lại nhiều dự án về đường lộ cho quân đội Hoa Kỳ, có vị thì giới thiệu là chuyên nhận thầu một số công trình xây cất cho chính phủ VNCH.

Khoảng vài phút trước giờ khai mạc, từ cửa chính tôi thấy xuất hiện hai người mặc complet sậm màu đi vào trước, theo sau gần một chục người mặc sơ mi trắng, có người tay cầm tài liệu, có người tay xách samsonite rầm rộ tiến vào phòng họp. Tôi giật mình vì người

đi vào đầu tiên không ai khác hơn là thầy Phan Đình Tăng, đi theo sát cạnh thầy là bác Nguyễn Xuân Hiếu, tổng giám đốc công ty Cidec mà tôi đã từng gặp.

Cho tôi xin được ngừng một chút ở đây để nói về lý do tôi đã được gặp bác Hiếu. Khoảng đầu tháng 5 năm 1971 ở viện kỹ thuật AIT về được hai tuần, tôi đến trường Công Chánh để xin gặp thầy Nguyễn Ngọc Thịnh lúc đó đang giữ chức Giám đốc Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ kiêm Giám Đốc trường Công Chánh để xin làm việc tại trường. Thầy Thịnh đồng ý và bảo tôi làm đơn xin để gửi cho Bộ Quốc Gia Giáo Dục, thầy cũng cho biết việc bổ nhiệm nhân viên của bộ rất chậm chạp, nhất là lúc này đang vào thời gian nghỉ hè cho nên đơn của tôi cũng phải chờ khá lâu.

Lúc đó ở Thái Lan về tôi có để dành được chút ít tiền, ngoài ra mẹ tôi đang làm việc tại bệnh viện Bình Dân cho nên vấn đề tài chính gia đình không đến nỗi khó khăn cho lắm. Vì vậy sau khi làm đơn xong, tôi yên tâm về nhà và chờ đợi đến ngày bổ nhiệm đi làm.

Nhưng chỉ khoảng hai tuần sau, một hôm sau giờ làm việc, mẹ tôi trở về nhà và buồn rầu báo tin cho tôi biết là bệnh viện sẽ không lưu dụng mẹ tôi nữa, vì năm này mẹ tôi đã ngoài 60 tuổi trong khi tuổi đáng nhẽ phải về hưu của phụ nữ thời bấy giờ là 55 tuổi và mẹ tôi sẽ phải nghỉ làm ngay vào cuối tháng 5 này.

Vào đầu tháng Sáu, một hôm trong lòng buồn bã vì tình trạng bế tắc tài chính của gia đình, tôi xách xe Honda chạy vòng quanh Sài Gòn mà không biết phải làm gì. Khi đi ngang qua Nha Lộ Vận tôi chợt nảy ý định là trong thời gian rảnh rỗi này sao không thi bằng lái xe (mặc dù tôi chưa lái xe hơi bao giờ). Tôi đổ xe vào lè, đi vào Nha Lộ Vận và tìm gặp anh Nguyễn Minh Đọc (Khóa 8), vì nghe nói là anh đang làm trưởng phòng Khảo Thí (?) ở đây. Tôi có quen anh trước đây, nên khi gặp anh, tôi ngỏ ý muốn thi bằng lái xe và cũng cho anh biết là tôi chưa biết lái xe. Nghe vậy nhưng anh vẫn vui vẻ đồng ý và hẹn tôi ngày mai đến thi sớm.

Buổi sáng hôm sau tôi lại Nha khá sớm, anh Đọc dẫn tôi đến gặp một ông chủ trường dạy lái xe và giao tôi cho ông. Ông ta mất vài

phút để giải thích cho tôi cách sử dụng số tay. Sau đó, khi giám khảo tới, ông chủ trường bảo tôi lên xe de lui rồi sau đó lại đổi số chạy thẳng tới. Làm y theo lời ông hướng dẫn, tôi đã đậu được bằng lái trong vòng chưa đầy 10 phút.

Đậu xong bằng lái tôi mừng rỡ vào gặp lại anh Đọc để cảm ơn và rủ anh ra quán nước gần Nha Lộ Vận uống cà phê và nói chuyện phiếm. Chúng tôi đang ngồi nói chuyện với nhau thì có một anh khoảng 30 tuổi đi ngang qua, ghé vào và bắt tay anh Đọc. Tôi hỏi anh muốn uống gì và gọi thêm cà phê cho anh.

Ngồi nói chuyện một lát anh Đọc giới thiệu với tôi, anh Võ Quốc Thông là con rể của ông Nguyễn Xuân Hiếu, tổng giám đốc công ty Cidec, một công ty nổi tiếng chuyên thầu làm các công tác về kiều lộ thời bấy giờ. Anh ta quay sang hỏi tôi đã đi làm đâu chưa, tôi nói mới xin vào làm việc ở trường Phú Thọ nhưng chắc còn phải đợi lâu lắm vì bây giờ đang kỳ nghỉ hè nên không ai làm việc. Anh hỏi tôi muốn đi phỏng vấn để vào làm công ty của bác Hiếu không? Tôi mừng rỡ, vì đúng là đang buồn ngủ mà lại gặp chiếu manh, nên đưa ngay cho anh địa chỉ nhà ở để anh liên lạc.

Mấy ngày sau đó tôi có công việc phải chạy xuống đường Nguyễn Bình Khiêm, khi chạy xe ngang qua hăng Shell trên Đại Lộ Thống Nhất tôi lại chợt có ý tưởng là thử vào xin việc, mặc dù tôi không biết họ có tuyển dụng nhân viên mới hay không. Tôi dựng xe phía sau hăng, hỏi thăm phòng nhân viên để vào nộp đơn. Tới phòng nhân viên ở lầu 3 tôi đã thấy khoảng 3, 4 người đến trước tôi đang ngồi điền vào giấy tờ xin việc, tôi tiến vào gặp nhân viên phụ trách và xin một tờ đơn để điền. Khi mấy người kia nộp đơn xong và đi ra, tôi tiến lại và đưa cho ông tờ đơn của tôi. Ông ta đọc qua lý lịch và hỏi tôi thêm khá nhiều câu hỏi khác, sau đó hẹn sẽ liên lạc để phỏng vấn trong khoảng 2 tuần nữa.

Chừng vài ngày sau tôi vui mừng nhận được thư từ công ty Cidec gửi đến nhà và báo cho tôi ngày giờ đến phỏng vấn. Trước hôm đó tôi đọc lại một số tài liệu kỹ thuật và tôi còn ôn nhẩm một số công thức cần thiết để chuẩn bị. Hôm đi phỏng vấn tôi ăn mặc cẩn thận, đến trụ sở tôi vào phòng thư ký và đưa cho họ xem giấy mời của công ty.

Trong buổi phỏng vấn hôm đó tôi được gặp hai bác Nguyễn Xuân Hiếu (*) và Tạ Huyền(*). Hai bác hỏi chuyện tôi khá vui vẻ nên tôi không cảm thấy bị căng thẳng lắm. Ngoài những câu hỏi về chuyên môn hai bác hỏi tôi có sinh hoạt gì thêm không. Tôi thưa với hai bác là tôi có hoạt động trong đoàn Hướng Đạo Bạch Đằng và sau biến cố Tết Mậu Thân đã tham gia phong trào xây dựng nhà tiền chế cho dân tỵ nạn tại khu vực trường Petrus Ký. Hai bác mỉm cười gật gù và cho tôi biết rằng sẽ trả lời cho tôi ngay khi có kết quả.

Đi phỏng vấn xong, và đang vui vẻ trong lòng, cho nên thay vì chạy xe thẳng về nhà, tôi chạy qua nhà thờ Đức Bà, đến đầu đường Tự Do để đi về phía Đại Lộ Lê Lợi. Khi đi ngang qua gần đường Gia Long tôi chợt thấy thầy Phạm Nguyên Hanh (thầy dạy chúng tôi môn Địa Cơ và môn Địa Chất, sau này ra hải ngoại thầy Hanh muốn chúng tôi kêu bằng anh cho thân mật) đang đậu xe vespa trên vỉa hè. Thấy vậy tôi bèn tắt xe vào lề và chào thầy. Thầy tươi cười hỏi tôi đi đâu và đã làm việc ở đâu chưa. Tôi thưa với thầy là tôi đã nộp đơn xin làm ở trường nhưng chắc còn lâu mới được gọi. Tôi cũng kể là vừa mới đi phỏng vấn với hãng Cidec và còn đang chờ kết quả. Còn Công ty Shell tôi cũng đã nộp đơn được một tuần trong khi họ hứa khoảng 2 tuần sẽ kêu đi phỏng vấn.

Thầy Hanh nghe vậy bên bảo tôi chạy xe theo thầy đến hãng Shell ở khá gần đó để thầy hỏi thăm cho vì thầy có người quen trong đó. Tôi bèn theo thầy đến hãng Shell và lên lầu 3 để gặp một kỹ sư khá lớn tuổi tên là Trần Minh, lúc đó ông đang làm Chánh Sở Chuyển Vận. Thầy nói chuyện với ông Minh về tôi, ông Minh quay sang hỏi tôi đã nộp đơn chưa, tôi nói đã nộp đơn tuần trước và đang chờ để được gọi phỏng vấn. Hỏi xong tôi thấy ông ngồi lui cui viết vào một mảnh giấy nhỏ sau đó đưa cho tôi và nhờ tôi tìm cho ông một công thức mà bây giờ tôi chỉ còn nhớ lơ mơ là công thức tính sức cắt của thép được tìm vào năm 1933 và dặn trong 3 ngày trở lại gặp ông. Sau khi về, tôi đến thư viện Trung Tâm Phú Thọ lục lại đủ chỗ nhưng không thấy một công thức nào như vậy. Tôi vào thư viện Quốc Gia lục nguyên một buổi sáng thì tìm ra một công thức cũng tính sức cắt nhưng được tìm vào năm

1944. Tôi bèn chép lại nguyên si và về nhà đánh máy cẩn thận, hôm sau tôi vào gặp ông và đưa cho ông công thức, đồng thời nói với ông là không có công thức nào vào năm 1933 cả.

Ông Minh cười cười và nói với tôi là ông chỉ muốn thử tôi mà thôi. Ngay sau đó ông dẫn tôi sang phòng ông James Stewart là Giám Đốc về Cung Ứng và Phân Phối (Supply and Distribution) để ông ta phỏng vấn tôi. Ông Stewart đúng là một mẫu người Anh chính gốc, ông ta cao lớn, dáng dấp rất lịch sự và nói năng điềm đạm. Tóc ông và râu ông đều màu bạch kim trông trắng xóa và được cắt tỉa hết sức kỹ lưỡng. Ông hỏi han tôi tỉ mỉ về việc học, kinh nghiệm và sở thích. Tôi cũng nói với ông là tôi mới ra trường nên kinh nghiệm có hạn chế, nhưng tôi hứa khi làm việc sẽ cố gắng vừa làm và vừa học hỏi thêm. Ông mỉm cười và cho tôi biết sẽ trả lời tôi trong một ngày thật gần.

Quả như vậy, chỉ mấy ngày sau tôi đã nhận được giấy báo của công ty Shell thu nhận vào làm việc ngay vào đầu tháng 7. Tôi vui mừng vội đến nhà thầy Hanh để cảm ơn và để thầy mừng cho tôi. Người ta hay nói "Họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai" ngược lại, chỉ mấy ngày sau đang làm việc cho Shell, tôi lại nhận được thư của công ty Cidec gửi đến chấp thuận việc tuyển dụng.

Ngay sau đó tôi đã phải làm liền hai việc, một là đến trường Công Chánh để xin lỗi thầy Giám Đốc vì tôi đã không chờ được nên đã đi xin việc ở Shell, vì tôi đoán ít nhất là cuối tháng 9 hoặc tháng 10 thì mới được bộ Giáo Dục xem xét và tuyển dụng. Tôi thấy thầy Giám Đốc có vẻ giận tôi, nhưng lúc đó vì còn trẻ và tự ái, tôi đã không dám thổ lộ với thầy về khó khăn kinh tế của gia đình tôi. Việc thứ nhì là tôi trở lại trụ sở hãng Cidec để cảm ơn hai bác Hiếu và Tạ Huyền đã có nhã ý nhận tôi vào làm nhưng rất tiếc tôi đã có công việc khác rồi. Trước khi tôi xin phép ra về bác Hiếu còn vui vẻ chúc tôi thành công trong công việc mới.

Trở lại thời điểm lúc thầy Tăng và bác Hiếu xuất hiện trước buổi nói chuyện, tôi đã trách thầm trong bụng là ông Trúc đã không nắm vững thành phần đến tham dự. Và tôi nghĩ trong đầu cách phải thay đổi bài viết sao để vừa thích hợp cho các thần khoản thuận

túy, vừa cho cử tọa đã có đầy kinh nghiệm về lý thuyết trong lãnh vực nhựa đường.

Thầy Tăng bước đến bàn đầu tiên bên tay mặt chỉ cách cho tôi ngồi hơn 3 thước, tôi vội cúi đầu chào thầy. Thầy nhìn tôi hơi ngờ ngợ nhưng cũng mỉm cười. Có lẽ thầy cũng không nhận ra tôi, vì tính đến hôm ấy tôi đã ra trường được 4 năm rồi. Ngoài ra thầy lại có không biết bao nhiêu là học trò đã từng học với thầy.

Thầy vừa ngồi xuống, cởi áo vét, máng lên thành ghế và rút trong túi ra ống vố để châm lửa hút thì ông Trúc cũng đã đứng lên để mở lời chào mừng quan khách và giới thiệu chương trình.



Từ trái sang: (Đứng) Anh Bùi Xuân Đáng, (Ngồi) ông Edwards và người viết.



N.Đ. Thầu khoán và phái đoàn Tổng Nha Kiều Lộ. Thầy Tăng ngậm ống vố, ngồi bàn đầu, bên tay phải

Ông Edwards mở đầu bài nói chuyện của ông với lời cảm ơn toàn thể quan khách đã đến tham dự buổi nói chuyện do công ty Shell

Việt Nam tổ chức, ông cũng nhắc qua về công tác ông đang phục vụ cho Shell tại vùng Đông Nam Á, sau đó ông thao thao nói về thành phần, chức năng những sản phẩm mới mẻ về nhựa đường cũng như các phó phẩm về dầu hỏa khác của Shell cùng đánh giá rất cao về tầm quan trọng của chúng trong việc xây dựng và tái thiết hạ tầng cơ sở tại Việt Nam sau thời hậu chiến. Bên cạnh đó ông cũng nói qua về tương lai việc khai thác các giếng dầu trên thềm lục địa Việt Nam. Bài nói chuyện của ông khá xúc tích, chứng tỏ ông cũng có khá nhiều kinh nghiệm trong ngành nghiên cứu về nhựa đường.

Đến phần tôi, mặc dù rất hồi hộp khi phải nói chuyện trước mặt thầy, bác Hiếu và một cử tọa đông đảo với kinh nghiệm dày mình trong ngành cầu đường. Tôi cố gắng bổ túc thêm cho bài đã viết bằng cách nói rất chi tiết những điều tôi đã học hỏi được về nhựa đường trong thời gian tập sự tại khu Công Chánh Cao Nguyên, nhất là thời gian tái thiết Nhà Bè, tôi đã cho các nhà thầu xử dụng thử các loại nhựa Cutback Bitumen RC (**Rapid Curing**), MC (**Medium Curing**) và SC (**Slow Curing**) vào những công tác làm lớp che chở cho móng bôn và làm đường cho xe chữa lửa di chuyển trong kho dầu.

Tôi cũng đưa ra những số liệu mà tôi đã làm trong phòng thử nghiệm để so sánh chúng với loại nhựa đặc mà các nhà thầu thường hay sử dụng hiện nay. Ngoài ra cũng vạch ra những ưu khuyết điểm nếu chúng được sử dụng trong các công tác tu bổ, sửa chữa và làm mới để thích nghi với các nguyên nhân chính đã gây ra hư hỏng cho đường xá tại Việt Nam. Bài nói chuyện của tôi cũng kéo dài được hơn 20 phút.

Qua phần anh Đáng, có lẽ đây cũng là lúc được các nhà thầu chú ý nhất vì lúc đó Flintkote là một sản phẩm mới được Shell bán rất chạy. Anh Đáng phần lớn nói về bài của anh qua các biểu đồ. Anh đưa ra những thành phần cấu tạo khiến Flintkote là một sản phẩm chống thấm, có sức chịu bào mòn bền bỉ và các thông kê rất khả tín khiến Flintkote trở thành một sản phẩm có giá trị về kỹ thuật, mỹ thuật và về cả kinh tế nữa.

Qua phần giải đáp, có lẽ đề tài trình bày về nhựa đường của ông Edwards và tôi là

những vấn đề khá cổ điển cho nên chỉ có khoảng 7, 8 câu hỏi được đặt ra. Phần lớn là những câu hỏi có liên quan đến yếu tố bền vững của vật liệu và cách áp dụng cho có hiệu quả. Tôi dịch ra những câu có liên quan đến ông Edwards để ông trả lời, còn lại tôi trả lời những câu hỏi thuộc về lãnh vực của mình. Thầy Tăng có nêu lên một, hai câu hỏi về vấn đề chuyển vận và phân phối, vấn đề này trúng vào lãnh vực của ông Trúc cho nên ông đứng lên trả lời một cách rất suông sẻ. Riêng anh Đáng nhận được hàng chục câu hỏi đến từ các thầu khoán về các đặc tính, các ứng dụng, mẫu mã và giá cả... của nhựa Flintkote. Buổi nói chuyện sau đó kết thúc trong bầu không khí khá vui vẻ và thành công.

Sau cùng thầy Tăng đứng dậy vẫy chào chúng tôi và sửa soạn ra về. Tôi định đến chào thầy thì lúc đó một toán đông các nhân viên cũng như thầu khoán đến vây chung quanh để bắt tay và chào thầy. Trên bàn ông Trúc và ông Edwards cũng quay sang hỏi tôi về cảm tưởng buổi nói chuyện, có lẽ hai ông muốn tham khảo ý kiến để đúc kết và về làm phúc trình cho các cấp trên về buổi nói chuyện hôm nay. Lúc tôi quay lại thì thầy và mọi người đã đi khuất sau cửa chính. Sáng sớm hôm sau đã thấy ông Trúc gọi điện thoại đến cho xếp tôi và tôi để cảm ơn và nói có ông Edwards gửi lời say good bye trước khi về lại Singapore.

Sau năm 1975 nước mất, nhà tan, thầy trò ly tán khắp bốn phương trời. Thập niên 80 chúng tôi rất vui mừng khi được tin thầy đã đến bên bờ tự do sau thời gian trong trại cải tạo và sống trong gông cùm cộng sản. Năm

2005 thầy và gia đình cũng đã thoát nạn khi bão Katrina đổ bộ vào bờ biển của thị xã New Orleans. Để mừng thầy tai qua nạn khỏi, anh Ôn trong lớp tôi đã có sáng kiến rủ anh em đóng góp mua một chai rượu quý để gửi sang biếu thầy. Thầy nhận được, rất cảm động và gửi lời cảm ơn tất cả chúng tôi. Chúng tôi cũng thường xuyên theo dõi các bài viết rất thú vị của thầy trên LTCC như: "[Sống theo trào lưu mới](#)", "[Bước đầu vào xứ cờ hoa](#)"... Năm 2013 anh chị Nguyễn Văn Khoa Khóa 9 cũng theo chân các anh chị đàn anh Khóa 6 sang thăm thầy và khi về cũng nhắn tin, kèm theo hình ảnh và cho biết thầy vẫn còn rất khỏe mạnh và tráng kiện.

Từ mấy tuần nay khi được tin thầy đã âm thầm ra đi trong thời gian cơn đại dịch đang hoành hành toàn thể thế giới, tôi, trong những ngày bị cách ly, buồn bã ngồi giờ lại chong ảnh cũ và tìm thấy mấy tấm hình chụp về thầy năm nào. Những kỷ niệm xa xưa cách đây đã gần nửa thế kỷ bỗng chợt ủa về trong ký ức, tưởng như mới chỉ xảy ra hôm nào, đã khiến tôi ngồi vào bàn, lấy giấy bút ra và bắt đầu viết. **Tôi viết để tưởng nhớ về một người thầy khả kính mà chúng tôi chẳng bao giờ quên. Và cũng xin được phép để gửi đến thầy những giòng chữ này như những nén hương lòng muộn màng.**

Trần Đức Thuận
Cuối Tháng 4 năm 2020

Ghi chú: Các nhân vật ngành Công Chánh có ký hiệu (*) đều đã qua đời



Kỷ Niệm Về Ái Hữu Dương Đen

Trình hữu Dục và Huỳnh Mộng Tuyên

Năm 1960 khi mới bước chân vào trường Cao Đẳng Công Chánh thuộc Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ, chúng tôi đã gặp một người bạn đồng khóa khá đặc biệt. Người đó chính là Dương Đen. Bạn bè xem anh như một “quái kiệt”.

Anh sống trung thực, chân thành, không bề ngoài. Trông qua thì lạnh lùng, nhưng lại rất tình cảm. Dương Đen có thể chất trung bình, nước da ngăm đen. Nói năng bộc trực. Thường có kèm theo hai tiếng chửi thề: “Đ.M.”. Đen có giọng cười to: “hùa hùa hùa hùa” như hồ rống. Anh có học võ Thiếu Lâm pha trộn võ Miên. Võ công do ông nội truyền dạy. Có sức mạnh. Một tay có thể nâng bổng 30 kg lên cao. Khi cư ngụ tại Cư Xá Đại Học Minh Mạng, nhiều bạn nể sợ. Họ thường kêu là “anh Dương” chứ không dám gọi là Dương Đen, vì tưởng “đen” là ngoại hiệu bạn bè đặt cho, vì da anh đen. Có lần bực mình, Đen đáp lại lớn tiếng: “Đ. M., Đen thì Đen, chứ Dương cái gì?”

Dương Đen thích đánh bi-da ăn tiền. Mỗi khi đánh có tiền, lúc nào anh cũng thắng, vì tập trung tinh thần cao độ. Khi có người bàn tán ồn ào, làm mất tập trung, anh quát to “Im đi! đừng làm ồn, làm ồn thì có phang ‘cơ’ lên đầu à!”

Có lần anh Đoàn Gàn ở phòng phía sau gây sự, kéo theo hai người bạn cầm dao nhọn thách đấu với Đen. Một mình Đen đứng thủ thế, dõng dạc nói: “ĐM thằng nào giỏi, cứ ra đây ‘chơi tay đôi’, xem thắng bại ra sao. Chứ nếu chúng bây ý đồng, đánh hùa thì tao thua. Tao sẽ bỏ cư xá ra đi. Nhưng sau đó, tao sẽ trở lại tìm từng thằng tụi bay để tính sổ.” Đoàn Gàn nghe mà sợ quá, bèn cười què, và xin hòa với “Anh Dương”!

Đen ăn rất mặn, mỗi buổi ăn, hết một chai nhỏ nước mắm... Ăn phở ở hiệu Tương Lai ngã sáu, các phục vụ bàn nhìn Dương Đen chế nước mắm, bỏ thêm cả muỗng ớt vào tô... mà ngán ngẩm,.. Trố mắt nhìn...!!!

Thuở ấy trường lớp còn khá đơn sơ. Trong hai năm đầu, sinh viên của ba ngành Công Chánh, Điện và Công Nghệ học chung với nhau tại giảng đường rất rộng rãi. Đa số các môn học là khoa học cơ bản như Toán, Vật Lý, Cơ Học, Hóa Học... Một số nhỏ các chuyên môn thì học riêng. Sau hai năm, sinh viên ba ngành mới chia riêng để học chuyên môn tại mỗi trường.

Với sĩ số lúc ban đầu khoảng trên dưới 60 sinh viên. Có thể nói Dương Đen là một trong những bạn được nhiều anh em lưu ý nhất.

Dương Đen là một trong năm người thuộc ban Kỹ sư Địa Chánh. Anh đã tốt nghiệp ban Cán sự 3 năm tại trường Công Chánh cùng khóa với các anh Nguyễn Văn Di, Trần Thế Mạnh, Lê Văn Sâm, và chị Nguyễn Thị Ngọc Sương... Năm 1960, Dương Đen thi tiếp vào ban kỹ sư của chế độ mới, học trong bốn năm. Phải giỏi lắm mới tranh được một chỗ với các bạn học sinh xuất sắc mới tốt nghiệp tú tài 2 ở trung học, hoặc các sinh viên giỏi khác đã từng qua vài năm ở Đại Học Khoa Học. Anh chọn ban Kỹ Sư Địa Chánh, để được hưởng học bổng \$1500 mỗi tháng trong suốt 4 năm học. Số tiền này, vào thời gian đó, gấp một rưỡi lương của thư ký công nhật để nuôi vợ nuôi con.

Có tiền học bổng hàng tháng, anh ăn xài rất sang: Đóng giày da mới bóng láng, tại tiệm giày nổi tiếng trên đường Lê Thánh Tôn Sài Gòn. Áo quần bỏ giặt ủi, chơi bi da, đánh bạc, xì phé...

Anh vẫn tự hào là người thương yêu trường Công Chánh nhất, vì đã học ở đó tới 7 năm trời. Ba năm ban trung đẳng, bốn năm ban cao đẳng.

Anh thường nói rằng trong trường chỉ có anh là người độc nhất có bằng Tiểu học Miên, Trung học Tàu, Tú Tài Tây, Kỹ Sư Việt Nam, Các thứ tiếng Tây, Tàu, Miên, Việt anh đều nói ra lỗ mũi hết!

Thuở ấy, mỗi ngày khoảng sau 2 giờ chiều, có ông Tàu đẩy xe bán thịt bò vò viên vào trường Công Chánh bán tại nhà chứa xe nổi với quán của ông cai trường. Thịt bò vò viên của ông này thật đặc biệt, ngon, giòn, hương vị đậm đà, anh em ai cũng công nhận rằng không có bò viên nơi nào khắp Sài Gòn Chợ Lớn ngon bằng. Dương Đen thường hay chọn cách mua bằng lối đồ hạt “*xí ngầu*” thì với ông Tàu. Ai nhiều điểm hơn thì thắng cuộc. Anh thường thắng nhiều hơn thua, và theo điểm thắng, mà tính số viên thịt bò được cho vô chén. Ăn một chén bò viên, Dương Đen dùng gần nửa chén tương đen và một phần tư chén tương ớt. Như thế thì mặn chát và cay xè, không biết làm sao tìm được hương vị của thịt, của nước dùng. Ông Tàu bán bò viên thường than thở: “*Như vậy là ‘ngộ’ lỗi vốn quá trời. Tiền tương đen, tương ớt còn đắt gấp đôi tiền bò viên!*” Dương Đen chỉ cười khà khà đáp lại!

Có lần Dương Đen biểu diễn ăn bánh mì với hủ tương ớt. Ăn dễ dàng, ngon lành, mau chóng. Thấy mọi người cùng chăm chú nhìn khâm phục, anh khà một tiếng thật lớn rất là sảng khoái.

Năm thứ hai, môn Địa Hình thường được thực tập đo đạc trong khuôn viên của Trung Tâm QGKT Phú Thọ, khi đó còn rất rộng với nhiều cây cỏ rậm rạp um tùm. Trong một buổi đo đạc, khi nghỉ trưa, Dương Đen đã cao hứng dùng cây “*jalón*” làm gậy để biểu diễn, múa côn, mà anh nói là anh học được trong võ Tàu do ông nội truyền lại. Anh tâm sự rằng ông nội gốc Miên, bà nội gốc Tàu, ở xứ Ba Xuyên, xưa gọi Ba Xảo (?). Ba của anh thường sử dụng cây phăng rất “*cừ*” nghĩa là có thể dùng phăng để cắt cỏ làm ruộng hay dùng làm vũ khí nếu cần.

Một lần khác thực tập đo đạc để thành lập một bản đồ phía bên rừng cao su Phú Thọ, do thầy Trần Văn Ngọc hướng dẫn. Hồi đó rừng cao su chưa bị phá đi để xây cất thành khu Cư Xá Lữ Gia như sau này. Nhóm sinh viên năm người mang máy nhắm “*theodolite*” thước đo, cây “*mia*”, lên đường... Máy nhắm đặt ở phía xa bên bờ rừng, Dương Đen đứng nhắm máy. Anh em người ghi số, người cầm lược đồ, chạy qua chạy lại, đo đạc ghi chép. Bỗng thầy Ngọc chợt xuất hiện. Có lẽ thầy

cũng muốn kiểm soát công việc thực tập ra sao, bèn ghé mắt nhìn vào máy nhắm. Thầy bỗng buột miệng thốt chữ “*ủa!*”, vì thầy không thấy cây thước “*mia*” đâu cả, mà chỉ thấy trong ống kính một người người đàn bà (có lẽ là vợ lính trong khu gia binh gần đó) đang xoa tóc, tắm rửa, gội đầu. Thật là: “*Rõ ràng trong ngọc trắng ngà, đầy đầy sẵn đức một toà thiên nhiên...*” Mấy anh em sinh viên đều lảng tránh và nhìn nhau, rồi cùng quay ra nhìn xe cộ đang tấp nập qua lại trên đường. Sau một phút ngỡ ngàng, thầy quay lại mỉm cười thông cảm, và hỏi xem các “*trò*” đo đạc ra sao, có cần “*thầy*” chuyển máy hay giúp đỡ gì không?... Lần này quả thật anh em sinh viên tội tôi đã làm cho vị thầy già đã ngoại 70 phải sững sốt, ngạc nhiên một cách bất ngờ, tội nghiệp.

Dương Đen cũng là người thích kể chuyện tiểu lâm, những chuyện như “*Rập Mật*” hay “*Ba Giai*” anh thường kể cho các bạn bè nghe và lần nào anh cũng làm cho người nghe cười đến mỗi miệng. Dương Đen thường hay nhái giọng người Tàu kể chuyện: “*Ngộ ở bên Tàu, ngộ mới góa, mà tà hỏi ngộ có các xanh hay các lỏ...*” Giọng nói lơ lớ ngọng nghịu, rất giống giọng Tàu Chợ Lớn. Làm anh em cười ngặt. Có lẽ vì Dương Đen có lai Tàu, nên nhái giọng rất giống.

Thời đó trên các báo Sài Gòn có đăng truyện dài “*Cô gái Đồ Long*” của Kim Dung, được rất nhiều anh em sinh viên mê mẩn theo dõi hàng ngày trên các nhật báo. Dương Đen vốn giỏi chữ Tàu nên đọc được bản chính, đã in trước trên báo Tàu, mà báo Việt dịch và in ra chưa kịp. Mà truyện đến đoạn gay cấn hồi hộp, anh em nóng lòng muốn biết đoạn kế xảy ra thế nào. Đám bạn bè bu lại để nghe Dương Đen kể tiếp câu chuyện cho thỏa mãn cái nóng ruột tò mò. Những lúc này Dương Đen hứng khởi, say sưa lên giọng kể nào là Dương Qua, Tiểu Long Nữ, Quách Tĩnh, Hoàng Dung lia chia. Mọi người đều công nhận rằng Dương Đen có một trí nhớ rất tốt, kể chuyện Tàu rất hấp dẫn. Ngoài ra, Dương Đen còn đánh cờ tướng cũng khá cao.

Phải công tâm mà nói, Dương Đen thường ham chơi hơn ham học. Có lần anh mê đánh xì phé thâu đêm, chỉ còn mấy hôm nữa là phải thi môn Dân Luật với thầy Đàm Sĩ Hiến, mà sách vở anh cũng không được thứ tự gọn

gàng, anh bèn nhờ anh em tóm lược lại cho nghe, rồi nhớ đó làm lòng để vào thi; vậy mà bài viết của anh được thầy cho điểm rất cao.

Tóm lại, thời trai trẻ, Dương Đen là một thanh niên rất tự tin, nhiều khi hơi liều lĩnh tới chỗ như ngang tàng. Sau khi ra trường ít năm, anh gặp một cô giáo, mà anh thường gọi là “con” cô giáo và bảo rằng sẽ cưới làm vợ. Một hôm Dương Đen đến thăm nàng, khi trở về cười bảo với bạn bè: “Hôm nay tao đến thăm ‘con’ cô giáo, mà nó không cho tao hung” Bạn bè nói: “Miệng mồm mầy còn dính đầy rau thơm, hành lá, giắt đầy răng xanh lè, thế thì ai mà cho ‘hung’ được.” Dương Đen lấy gương ra soi, và cười hô hố, bảo rằng đã ăn bánh cuốn trước khi đến thăm nàng.

Buổi chiều trước khi rước dâu, Dương Đen ngứa tay, đi thụt bi da. Thấy bạn ngắm nghĩa tính toán trước khi thụt banh mắt thì giờ, anh phát câu rầy la: “*Thụt mau đi mầy, mắt thì giờ quá. Tao còn đi rước dâu nữa mà!*”

Đám cưới Dương Đen tại nhà hàng Chợ Lớn, có đông đảo bạn bè cùng khóa. Trong tiệc cưới, bà con yêu cầu Dương Đen lên hát một bài giúp vui. Dương Đen hăng hái lên sân khấu hát bài “*Đời Thông Hai Mộ*” làm các bà sợ xanh mặt, bảo rằng, cái ông này không biết kiêng cử chi cả, đám cưới ngày vui mà hát đời thông hai mộ!!!

Thế mà sau khi lập gia đình, con người ngang tàng Dương Đen trở thành một anh chồng rất điềm đạm, nhu mì, nghe lời vợ răm rắp, thật đáng ngạc nhiên! Đam mê lớn nhất của Đen có lẽ là đánh bi-da. Nhưng khi lập gia đình, với tình yêu, được vợ chuyển hóa, bỏ được hết các thói quen như: “*ĐM, chơi bi-da và giọng cười như hổ rống*”.

Tháng 5 năm 1964 tốt nghiệp Kỹ Sư, đáng ra Dương Đen phải về phục vụ cho Tổng Nha Điền Địa, vì đã nhận học bổng bốn năm của Tổng Nha này. Không biết sao, anh xin đầu quân về làm việc cho Khu Kỹ Nghệ An Hoà Nông Sơn. Khu Kỹ Nghệ này do viện trợ kinh tế của nhiều nước Âu Châu: Pháp, Đức, Ý, Hòa Lan... cho nước Việt Nam Cộng Hòa. Xây cất bảy nhà máy, sản phẩm chính là phân bón U-rê, Sulphate, Điện, khí đốt. Nguyên liệu chính là than đá Nông Sơn phân hóa thành hơi đốt. Xây cất bảy nhà máy, cần

đo đạc chính xác, để đặt chân máy, nên cần có một phòng trắc đạc, do Dương Đen điều hành. Khu Kỹ Nghệ An Hoà, thuộc quận Đức Đức, tỉnh Quảng Nam. Anh để vợ lại Sài Gòn đi dạy học. Mỗi hai tháng sở cho vé máy bay về Sài Gòn một lần thăm nhà.

Tại Khu Kỹ Nghệ An Hoà, trên đồi trọc, ban đêm và ngày nghỉ không có chuyện gì làm, Dương Đen bị ông bếp và ông bồi dự đánh bài xì phé. Ông bếp này mỗi ngày lo việc nấu ăn cho đám kỹ sư độc thân, ông bồi có nhiệm vụ đi chợ và dọn dẹp phòng, chăn giường mừng mần, và giặt giũ áo quần. Có lẽ Dương Đen thường bị mấy ông này lột hết tiền nên thấy mặt mày bí xì không vui.

Có thời Dương Đen đưa vợ ra Khu Kỹ Nghệ An Hoà, chẳng biết lúc đó có phải là thời gian nghỉ hè của cô giáo hay không. Thế mà có khi Dương Đen vì ham vui với bạn bè, để vợ thui thủi một mình trong nhà. Nên khi về trễ, bị vợ giận hờn, cô giáo nằm úp trên gối, Dương Đen quỳ bên giường năn nỉ ỉ ôi. Thế rồi cũng xong. Ở nơi xa xôi vắng vẻ này mà vợ chồng buồn giận nhau thì sống sao nổi.

Một thời gian sau, Dương Đen không làm việc cho Khu Kỹ Nghệ An Hoà nữa. Theo tin một số bạn bè cho biết, hình như người ta gài độ để gán cho anh cái tội đạo nỉ ngày thứ hai. Nhưng thứ sáu hay thứ bảy gì đó, anh đã bay từ Khu Kỹ Nghệ An Hoà về Đà Nẵng. Anh bị sở kê phải trở lại An Hoà ngay, nhưng làm sao trở lại được, làm chi có máy bay mà trở về? Không biết câu chuyện đúng đến đâu. Nhưng cái tính khí ngang tàng bất kể mọi sự của anh, thì rất dễ phạm vào những lỗi lầm không đáng bị kết tội như vậy. Khu Kỹ Nghệ An Hoà Nông Sơn gửi thư cho Bộ Quốc Phòng yêu cầu kê Dương Đen đi lính, vì không còn phục vụ cho Khu Kỹ Nghệ nữa.

Dương Đen tức giận không đi trình diện theo lệnh gọi động viên, mà vượt biên giới qua Cao Miên. Anh vào làm cho cơ quan giống như Tổng Nha Điền Địa, và lên dần đến vị trí cao nhất của Tổng Nha này. Anh cho người lên về Việt Nam đem vợ con qua Miên sinh sống. Đời sống an bình, sung sướng, hạnh phúc trong một thời gian dài. Cho đến đầu năm 1975 khi Khmer Đỏ tràn vào Nam Vang. Chúng đuổi tất cả cư dân trong các thành phố về miền

quê làm ruộng. Gia đình bồng bế nhau đi bộ hàng trăm cây số. Từ Nam Vang đi về hướng Tây, đến gần biên giới Thái Lan. Không đem được gì theo những thứ công kênh, nặng đều phải vất bỏ lại dọc đường. Đi dưới nắng thiêu đốt. Đói, khát, mệt kiệt lực. Linh Khmer đồ xĩa súng thúc dục, đánh đập, và bắn chết bất cứ ai mà chúng muốn. Những người yếu sức nằm lại chết bên vệ đường. Nhiều gia đình chết cả nhà vì bị hành hình, đói, bệnh và lao lực. Đi mãi và đi mãi như sống trong cơn mê kinh hoàng. Ước tính rằng khoảng 20.000 mạng người đã bị chết trên đường đi.

Rồi cũng đến nơi, những vùng đồng ruộng sinh lầy. Mọi người bị cưỡng bức lao động trên đồng ruộng với sự thúc hối, hà khắc, bạo lực. Làm việc không cho nghỉ ngơi, làm không kịp ăn uống. Thực phẩm thiếu thốn kham khổ, đói khát. Những người bị quy chụp là lười biếng lao động thì bị bỏ cuộc vào đầu chết trong đau đớn.

Cũng có người bị cho là gián điệp, họ phải tự đào hố, rồi lính bắn và xô xuống hố. Đâu đó liên miên khắp nơi, kẻ bị xử tử không có chứng cứ, không tội vạ.

Trong xã hội đó, tiền bạc không lưu hành, không trường học, không có bán buôn thương mại. Giáo dục cũng bãi bỏ, chăm sóc y tế biến mất, và quyền hạn của cha mẹ bị hủy bỏ.

Dương Đen bị cận thị nặng mà phải quãng kiếng đi, để khỏi bị bắn chết. Chúng nó nghĩ rằng những người mang kiếng là thành phần học thức, tư sản, kẻ thù của nhân dân, phải bị giết trước hết. Mọi người phải giả vờ không biết chữ. Các thành phần như thầy giáo, viên chức chính quyền cũ, nha sĩ, bác sĩ, đều bị tận diệt, bắn chết, hoặc chặt đầu. Có khoảng 200 ngàn người bị giết chết vì bị cho là kẻ thù của nhân dân.

Hàng triệu dân thành phố bị bắt phải lao động chân tay như nô lệ ở các vùng nông thôn. Cứ hai ngày, mỗi người được cấp cho một phần cơm khoảng 180 gam thôi. Đói triền miên, đói trắng mắt. Gia đình Dương Đen phải đi xa nhiều cây số để cắt thân cây chuối về nấu cháo, như cháo heo ăn, mà không có gạo, ăn cho đỡ đói. Cắt cây chuối cũng phải lên lút

Bị khủng bố tinh thần, bị theo dõi, bị rình mò, sợ sệt và đói khát triền miên, Dương Đen đã cùng gia đình tự vẫn bốn lần mà không thành công.

Đưa con trai sáu bảy tuổi ở trần bốn mùa, suốt ngày lang thang dầm mưa dãi nắng trên đồng, trên rạch, tìm bắt cua đồng, tôm tép, phụ vào lương thực gia đình. Có một hôm, nó bắt được một con cá khá to, đem đổi được một lon nếp. Chờ đêm khuya, vợ chồng lén gói nếp vào lá chuối, rồi thả vào nồi mà luộc. Bọn lính đi tuần, xông vào khám xét. Hỏi đêm khuya còn nấu cái gì? Dương Đen nói bị bệnh, nóng lạnh trong người, phải nấu lá mà xông. Chúng hoảng vào nồi tìm xem nấu gì. May quá, trước đó, khi nghe tiếng chân của bọn đi tuần, Anh đã vớt cái gói lá chuối có nếp bên trong, vùi xuống đám tro rơm. Nếu khám phá ra, chúng nó có thể bắn chết cả nhà ngay lúc đó!

Chỉ mấy năm cầm quyền, bọn Khmer đỏ đã giết chết gần 3 triệu người dân Miên, để xây dựng một "[xã hội Cộng Sản công bằng tiến bộ](#)". Thế mà khi bệnh hạn sắp chết, ông Pol Pot, lãnh tụ Khmer đỏ nói với phóng viên Tây Phương rằng: "[Những gì tôi đã làm là vì lợi ích của dân tộc tôi.](#)"

Như sống dưới địa ngục. Khổ đau không sao kể xiết. Sống được cũng như nhận được phép màu nhiệm. Sau mấy năm, được đi bộ từ biên giới Thái về đến Việt Nam. Thời đó xứ cộng sản Việt Nam cũng vô cùng khắc nghiệt, độc ác khó khăn và đói.

Về đến Việt Nam, gia đình Dương Đen mang danh nghĩa người Miên gốc Việt hồi hương. Chính quyền cộng sản có lẽ cũng hơi nới tay với dân nước ngoài. Gia đình trở về nhà cũ của vợ, trong hẻm phía sau rạp chiếu bóng Long Vân, tại ngã bảy Chợ Lớn. Năm 1978 một bạn học cũ của Dương Đen đến tìm thăm, đồng thời để dò manh mối đi đường bộ, băng qua Cao Miên để đến Thái Lan. Khi đi vào hẻm, vợ anh bạn nói "[Ngày trước, cô giáo của em cũng ở trong hẻm này](#)". Vào nhà, đứng là nhà cô giáo, chính là bà vợ của Dương Đen. Học trò nhìn ra cô giáo, nhưng cô không biết đó là học trò cũ. Khi đó, tướng dáng Dương Đen trông rất "[ngầu](#)". Ở trần, da đen, vận cái xà rong sọc hoa, mặt mày găm găm dữ dằn, miệng khoằm lại. Dương Đen bảo để nguy trang cho người trong xóm tưởng anh là người

Miền chính cống, ngoại kiều, không phải là Việt Nam để bớt làm khó dễ. Nghe Dương Đen kể chuyện Cao Miên, mà anh bạn lạnh người, không dám nghĩ đến chuyện đi đường bộ băng qua Cao Miên nữa. Dương Đen cho biết đang liên lạc với cựu thủ tướng Cao Miên là Son Sann để làm giấy tờ qua Pháp xin định cư tị nạn. Bạn mừng cho Dương Đen từ từng thứ mười của địa ngục, vừa lên được từng thứ chín, rồi sắp được lên thầu thiên đường!!!

Dương Đen được đi định cư tại Pháp, được tuyển dụng làm cố vấn kỹ thuật tại các xứ Phi Châu, trông coi các công trường xây cất đường xá. Mỗi năm được về Pháp một lần thăm gia đình, hoặc đem vợ con qua Phi Châu thăm viếng một thời gian. Không biết các ông cố vấn kỹ thuật này có được ưu đãi như các ông Tây thuộc địa ngày xưa ở Việt Nam hay không. Có một điều chắc chắn là lương bổng hậu hỉ, được cung cấp phương tiện đầy đủ như nhà ở, bồi bếp, tài xế. Đời sống không là để vương nhưng buồn vì xa gia đình. Vợ phải ở lại Pháp nuôi con ăn học.

Khi về hưu, gia đình Dương Đen sống tại ngoại ô thành phố Paris. Ba người con trai anh thành đạt, gia đình yên ấm. Trong tuổi già, Dương Đen mập to, trông bệ vệ như một ông vua Tàu trong các hình vẽ xưa.

Thời gian cuối, Dương Đen lẩn lộn nhiều, bạn bè ít liên lạc được bằng điện thoại. Từ khi vợ qua đời, sức khỏe Dương Đen càng xuống hơn, và anh đã ra đi vào đầu năm 2020.

Một con người tài hoa đặc biệt đã trải qua những thăng trầm dữ dội trong cuộc đời....

Vĩnh biệt Dương Đen, người Bạn quái kiệt cùng khoá 60-64 năm nào!!!

Trình Hữu Dục và Huỳnh Mộng Tuyên



Cần Thiết

Không có anh lấy ai đưa em đi học về
Lấy ai viết thư cho em mang vào lớp học
Ai lau mắt cho em ngồi khóc
Ai đưa em đi chơi trong chiều mưa
Những lúc em cười trong đêm khuya
Lấy ai nhìn những đường răng em trắng
Đôi mắt sáng là hành tinh lánh lánh
Lúc sương mờ ai thổi để sương tan
Ai cầm tay cho đỏ má hồng em
Ai thổi nhẹ cho mây vào trong tóc...

Không có anh nhớ một mai em khóc
Ánh thu buồn trong mắt sẽ hao đi
Tóc sẽ dài thêm mớ tóc buồn thơ

Không có anh thì ai ve vuốt
Không có anh lấy ai cười trong mắt
Ai ngồi nghe em nói chuyện thu phong
Ai cầm tay mà dặt mùa xuân
Nghe đường máu run từng cành lộc biếc

Không có anh nhớ ngày mai em chết
Thượng đế hỏi anh sao tóc em buồn
Sao tay gầy, sao đôi mắt héo hon
Anh sẽ phải cúi đầu đi về địa ngục...

Nguyễn Sa

Cô Giáo Tôi

Lâm Viên



Di ảnh cô giáo Cảnh hồi xưa

Tôi xin có vài dòng gửi gắm đến Cô giáo quá cố của tôi, bà Tôn Thất Cảnh, nữ danh Trương Thị Thu Cúc, mà mãi đến 62 năm sau (2019) mới biết được Cô là ai?

Nguyên là vào năm 1957 tôi là sinh viên lớp dự bị Trường Cao Đẳng Công Chánh Phú Thọ, Sài Gòn. Trong một dịp Trường CĐCC vừa chính thức có trụ sở đằng hoàng nên có mời phóng viên đến chụp ảnh toàn Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ và đặc biệt có thể là chú trọng đến các phòng thực tập thí nghiệm Vật Lý, Hóa Học, Cơ Học v.v.... với mục đích là để giới thiệu với quần chúng miền Nam Việt Nam hoặc với thế giới tự do về cơ ngơi chính thức của TTQGKT miền Nam Việt Nam.

Vào dịp đó tôi được một phó nhóm tình cờ ghi hình tôi và Cô giáo đang hướng dẫn tôi thực tập hóa học, một "pose" hình rất rõ và rất đẹp. Sở dĩ tôi biết nó đẹp thế nào là vì nhân

cơ hội đi xem hội chợ Thị Nghè, cái hội chợ gây chết chóc rất nhiều người trên cầu Thị Nghè và luôn cả trên sông Thị Nghè vì một số qua cầu không được nên chen nhau qua cầu sà lan bị đứt dây rơi xuống sông, nứu kéo nhau nên bị chết chùm dù biết bơi lội. Một số hình ảnh Trường Cao Đẳng Công Chánh và Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ rơi lớn được trưng bày ở đầu cầu Thị Nghè nên tôi mới có dịp nhìn thấy tấm hình quý giá chụp Cô giáo Cảnh đang hướng dẫn tôi thực nghiệm Hóa Học mà trước đó tôi chưa bao giờ được nhìn thấy.

Sở dĩ tôi với Cô giáo Cảnh có một điều gì khá đặc biệt là vì tôi rất muốn biết phu quân của Cô là ai mà mãi đến năm 2019 mới biết được qua Tin Buồn trong Lá Thư AHCC Số 110. Tôi rất đau buồn vì Cô và phu quân đã qua đời cùng một năm 2018.

Có điều rất đặc biệt đối với tôi là từ quá nửa thế kỷ rồi tôi mới biết được phu quân của Cô là người rất gần gũi với gia đình tôi. Số là trước năm 1945 phu quân của Cô có thợ giáo với Ba tôi về môn vẽ sơ họa "croquis cote" để chuẩn bị thi vào một trường Kỹ Thuật nào đó. Tôi thường gọi phu quân của Cô là anh. Trước 1945 tôi thường trông thấy anh đi trên đường luôn mặc áo quần ống ngắn "short" trắng tinh. Anh Cảnh dáng người thanh cảnh, trắng hồng, đẹp trai và dễ mến. Do đó Cô giáo Cảnh đối với tôi là một điều gì đó khá đặc biệt từ tình nghĩa thầy trò cho đến sự thân quen với gia đình tôi từ thuở xa xưa.

Kính xin cầu chúc Cô và Thầy được sớm về Cõi Phúc Lạc. Xin thành kính phân ưu cùng gia quyến của Thầy Cô.

Nay kính bái.

Lâm-Viên

Cũng xin ghi nhận là nhờ đọc LT AHCC Số 110 tôi mới biết được Cô giáo Cảnh chỉ hơn tôi một tuổi, do đó cho đến nay tôi quen gọi là Cô thay vì gọi là bà giáo Cảnh.

Tưởng Nhớ Bạn Cố Tri Lê Thành Trinh

Gia đình Nguyễn Văn Mơ



Từ trái ngồi AH Trinh và AH Mơ, đứng chị Trinh và chị Mơ

Anh Lê Thành Trinh đã qua đời ngày 4 tháng 10 năm 2020 vừa qua tại Baton Rouge, Louisiana. Gia đình anh và gia đình tôi vốn đã có mối quan hệ mật thiết với nhau: Anh Trinh và tôi cùng học chung một khóa KSCC (Khóa 4 năm 1956) và cùng phục vụ với nhau tại Tổng Nha Kiều lộ trong một thời gian dài. Còn chị Trinh (nhũ danh Lê Thị Hằng Nga) là bạn học với bà xã tôi ở trường tiểu học công giáo tại Đà Nẵng. Khi chị ra Huế học ở trường trung học công giáo Providence, thì tôi đã ra trường Cao Đẳng Công Chánh và đang làm Phó Ty Công Chánh Thị xã Huế. Vì vậy, mỗi lần anh Trinh ra thăm bố, tôi làm tài xế để hai anh chị gặp nhau. Chị Trinh chơi đàn piano rất hay.

Đó là lý do vì sao tôi biết rõ về đời tư cũng như đời công của anh Trinh.

Trong suốt quãng đời nghề nghiệp, anh Trinh đều rất tận tụy với công tác thiết lập đồ án và xây cất cầu cống. Hình như đây là sở thích của anh. Công trình cuối cùng của anh tại Louisiana là một cái cầu treo, có lẽ quý ái hữu đã biết. Vì vậy, để danh chính ngôn thuận, ta nên gọi anh là Kỹ Sư Cầu Cống (Bridge Engineer) thay vì Kỹ Sư Công Chánh (Civil Engineer).

Anh đã có công cải thiện lề lối thiết lập hồ sơ đồ án cầu bằng cách thiết lập trước các hạ đồ mẫu đủ loại để áp dụng khi cần:

- Trụ cầu, trụ đầu cầu xây trên nền móng vững chắc hoặc xây trên cừ BTCT (Bê Tông Cốt Thép) hay cừ ống thép.

- Vây cầu bằng đủ kích thước (chiều dài và chiều ngang) bằng đan BTCT, bằng đà BTCT hoặc bê tông tiền áp ở trên lót đan BTCT.

- Cống vuông BTCT (thật ra là cống hình chữ nhật) đủ cỡ v.v...

Mỗi thành phần công trình như trên đều có kèm theo bảng kê vật liệu như cốt thép, sạn, cát, xi măng v.v... Nhờ thế mà công tác thiết lập đồ án được nhanh chóng hơn trước kia rất nhiều.

Các công trình do anh thiết lập đồ án trong chương trình Viện trợ Mỹ nhiều không kể xiết: các cầu trên QL1 ở tỉnh Khánh Hòa, Quảng Ngãi và Quảng Nam, 12 cầu trên QL 13, cầu Cái Khế ở thị xã Cần Thơ và cầu Phú Xuân ở thành phố Huế v.v...

Sau khi Tổng Cuộc Kiều Lộ được thành lập, công tác thiết lập đồ án được giao cho Sở Đồ Án (do anh Mai Hiệp Thành cũng là bạn đồng khóa với tôi đảm nhận) thuộc Khối Đồ Án. Sở Nghiên cứu cầu của anh Trinh được đổi thành Sở Công Tác thuộc Khối Công Tác. Tuy gọi là Sở Công Tác, nhưng chủ yếu vẫn là công tác xây cất cầu cống, cho nên nhiệm vụ của anh Trinh không thay đổi bao nhiêu.

Cuối năm 2017, nghe anh sức khỏe không được tốt, vợ chồng tôi có qua Baton Rouge thăm anh (xin xem hình ảnh trên) và đau đốn thay nay anh đã ra đi.

Trên đây là đôi lời tôi tưởng nhớ anh Trinh và một lần nữa, tôi xin chia buồn cùng chị Trinh và các cháu Trung, Trang, Trường, Triết và cầu nguyện linh hồn anh sớm về Nước Chúa.

Gia đình Nguyễn Văn Mơ

Kính Nhớ Ái Hữu Bửu Hiệp

AH Trần Trung Trực



AH Bửu Hiệp và các anh chị AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn

*Trời hôm nay sương mù giăng bàng bạc
Gió hắt hiu vài cành lá rơi rơi
Lá nào là Anh lá nào là tôi
Là cát bụi Anh lại về cát bụi*

AH TonaMai Mai Thanh Toàn



Thầy Bửu Đôn và AH Bửu Hiệp chụp năm 2011

Tin AH Bửu Hiệp vừa mới mất làm mọi AHCC khắp nơi ngạc nhiên, vì ngài tuy tuổi hơi cao nhưng vẫn chơi tennis và đi bộ hàng ngày.

Chúng tôi, Trần Phát Đạt, Trần Văn Út, Nguyễn Quang Bê và Trần Trung Trực, tốt nghiệp Khóa 6 KSCC, sau khi ra trường Cao Đẳng Công Chánh năm 1967, đã làm việc cho Tòa Đô Chánh Sài Gòn và được làm bốn trường phòng quan trọng trong Khối Chuyên Môn mà AH Bửu Hiệp làm Trưởng Khối, phụ tá cho Đô Trưởng Sài Gòn.

Chúng tôi có rất nhiều kỷ niệm với AH Bửu Hiệp. Bạn Bê đã được AH Hiệp coi như người em thân thiết, làm Trưởng Phòng Công Chánh Sài Gòn, Sở Công Chánh, được AH diu dắt khi làm ở Việt Nam. Sau này, khi ở trại tạm cư ở Galang, Indonesia, đã được AH Hiệp bảo trợ ra ở Sacramento, California và sau đó đã định cư, gia đình phát triển và làm việc cho Caltrans cho đến ngày về hưu. Bạn Bê thường tổ chức họp mặt khóa và mời AH Hiệp đến dự

và kêu AH Hiệp là anh Tư, một biệt danh thân mật.

Bạn Trần Phát Đạt làm Trưởng Phòng Biện Thiết, Sở Thiết Kế và bạn Trần Văn Út làm Trưởng Phòng Công Chánh Chợ Lớn, Sở Công Chánh. Cả hai đã mất và tôi không biết những kỷ niệm của hai bạn với AH Bửu Hiệp.

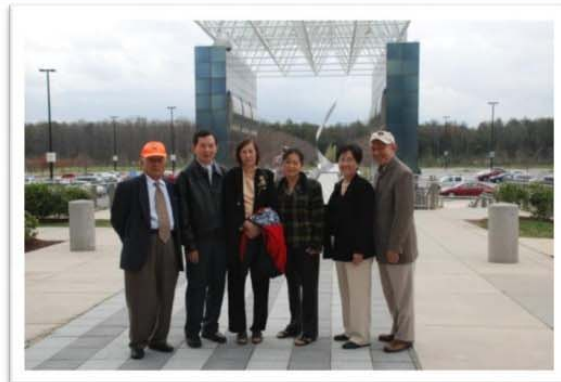
Riêng tôi, được làm Trưởng Phòng Công Tác, Sở Thiết Kế, trông nom xây cất chợ búa, chẩn y viện và trường học trong thành phố Sài Gòn. AH Vĩnh Quý, cháu của AH Hiệp làm trong phòng này và xây nhà kế cận tôi. Do đó, mỗi lần AH Hiệp đến thăm Vĩnh Quý, chúng tôi có dịp tiếp xúc. Ngày chúng tôi sang Mỹ ở thành phố San Francisco, California, AH Hiệp đã đến thăm và hỏi chi tiết ở VN và AH Vĩnh Quý vào những ngày cuối tháng 4 năm 1975. Sau đó, chúng tôi sang Texas định cư và vì cuộc sống ít liên lạc với AH.

Khi về hưu, ngoài những cuộc họp mặt tại nhà bạn Bê, chúng tôi và AH Hiệp thường liên lạc email với nhau. Chúng tôi được biết AH Bửu Hiệp có những đặc điểm sau:

- 1- Ăn nói hoạt bát, giống như nhà chính trị chứ không phải chuyên gia.
- 2- Ham học hỏi: Nghe nói AH đã học lại và lấy bằng cao học kỹ sư. Biết rành computer và iPad.
- 3- Giao thiệp với tất cả AHCC thật thân mật, ai ai cũng mến.

Một trong những kỷ niệm đáng ghi nhớ nhất là vào tháng 4 năm 2011, AH Bửu Hiệp cùng vợ chồng bạn Bê và chúng tôi đến Washington DC thăm hoa anh đào và họp mặt với hầu hết các anh chị AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn, MD, VA, miền Đông Hoa Kỳ, trong đó có Thầy Bửu Đôn, AH Nguyễn Văn Bánh, AH Hà Ngọc Thạch, AH Hoàng Ngọc Ân, AH Nguyễn Đức Chí, AH Ngô Hoàng Các, nay đã quá cố. Chúng tôi ở nhà AH Dư Thích và được anh chị tiếp đãi thật lịch sự và vui vẻ trong thời gian này.

Cuộc đời của chúng tôi giống như một giấc mộng đẹp. Mới ngày nào còn thanh xuân làm dưới quyền AH Bửu Hiệp, sau đó long đong tìm việc làm trên xứ người, rồi ổn định và con cháu khá hơn thì tóc đã bạc trắng và đợi ngày về nơi Vĩnh Cửu.



AH Bửu Hiệp, vợ chồng Trục, chị Bê và vợ chồng Dư Thích (bạn Bê chụp hình) chụp năm 2011

Kỷ niệm với AH Bửu Hiệp nhiều lắm. Chúng tôi xin ghi lại đây một số nhỏ hình ảnh và video cho quý anh chị AHCC xem. Chúng tôi nguyện chúc Hương Hồn của AH Bửu Hiệp sớm về Cõi Phật và giúp chúng tôi làm Lá Thư AHCC được khá hơn và trường tồn.

Trần Trung Trục

- 1- [Xin coi phần video trong đó hàng trăm người tham dự lễ chôn cất AH Bửu Hiệp, to nhất trong dịch Covid-19 này, do cháu Huân con trai trưởng của AH Hiệp gửi cho.](#)
- 2- [Đám tang chôn cất AH Bửu Hiệp do AH Khưu Tông Giang gửi cho.](#)
- 3- [Toàn hình ảnh AH Bửu Hiệp cùng vợ chồng bạn Bê và chúng tôi thăm Washington DC và họp mặt với các anh chị AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn, MD, VA, miền Đông Hoa Kỳ và thăm các nơi trong vùng Hoa Thịnh Đốn.](#)

*Con gió nhẹ từng giọt mưa là cả
Lá vàng rơi lá xanh lại vấn vương
Bao nhiêu người đến tiễn Anh lên đường
Anh thanh thản bước vào xe tử biệt
Xe lăn lăn trong tiếng còi da diết
Bao bàng hoàng! im lặng phủ nơi này
Tàu tử biệt lại sắp sửa đến đây
Bạn và tôi ai là người kế tiếp?*

AH TonaMai Mai Thanh Toàn

7 Đặc Sản Trứ Danh ở Đồng Tháp Mùa Nước Nổi

Bích Thuận sưu tầm

Từ tháng 9 đến tháng 11 hàng năm vừa là mùa nước nổi của Đồng Tháp, vừa là mùa của những món đặc sản trứ danh nơi vùng đất này. Nếu có dịp đến Đồng Tháp vào dịp này, bạn không nên bỏ qua 7 đặc sản dưới đây.

1. Lẩu cá linh bông điên điển

Khoảng thời gian từ tháng 9 đến hết tháng 11 là mùa cá linh sinh sôi, mùa bông điên điển nở vàng ven các sông. Cá linh và bông điên điển là đặc sản mùa nước nổi của Đồng Tháp, người dân địa phương thường dùng chúng để chế biến thành rất nhiều món ăn hấp dẫn, trong đó món đặc sản nổi tiếng nhất du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi chính là “lẩu cá linh bông điên điển”.



Theo kinh nghiệm ăn uống ngon và rẻ khi du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi, thì lẩu cá linh bông điên điển ngon nhất là vào đầu mùa nước nổi, bởi lúc này cá linh chưa lớn hẳn nên xương rất mềm, thịt ngọt, bụng lại có chút mỡ nên ăn rất ngon và béo ngậy. Đặc biệt, bông điên điển đầu mùa cũng thơm, bùi và giòn hơn những thời điểm khác. Sự kết hợp của cá linh và bông điên điển sẽ đem lại một hương vị thơm ngon, thanh mát và lạ miệng mà không món lẩu nào bạn đã từng ăn có được.

Ăn kèm với món ngon đặc sản nổi tiếng phải ăn một lần khi du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi này là bún tươi, cơm trắng, mắm ớt

và một số loại rau đặc trưng khác. Ngoài ra, bạn đừng quên thưởng thức thêm món lẩu riêu cua đồng đặc biệt của Đồng Tháp nữa nhé.

2. Các món ăn từ ếch đồng

Mùa nước nổi đã mang đến cho Đồng Tháp rất nhiều món ăn ngon dân dã, trong đó phải kể đến những món ăn ngon từ ếch đồng như: Ếch chiên bơ, ếch xào lăn nước cốt dừa, ếch nướng sả ớt hay nấu cháo ếch....



Ếch vào mùa nước nổi ở Đồng Tháp rất to, béo, đùi căng múp thịt và rắn chắc. Khi chế biến thành món ăn thường rất thơm, ngon và hấp dẫn. Chính vì thế ếch đồng luôn là một trong những món ăn ngon dân dã đặc trưng và hấp dẫn nên thử ăn một lần khi du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi.

3. Bông súng mắm kho

Đây là một món ăn dân dã đặc trưng và phổ biến ở Đồng Tháp nhất định phải thử một lần. Du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi không chỉ là mùa của bông điên điển mà còn là mùa hoa súng. Người dân nơi đây thường chọn những bông súng trắng, cọng nhỏ và mọc ở đĩa, bởi đây mới là những bông súng mềm, ngon và ngọt.

Còn mắm, họ sẽ lấy loại mắm đỏ, lọc bỏ xác và cho vào nồi nấu chung với nước dừa, thịt ba chỉ, cá rô đồng, cá lóc và sả ớt. Khi nào nồi mắm sôi, người ta sẽ vớt bọt vài lần rồi bỏ

ra để ăn nóng cùng bông súng và một số loại rau sống khác.



Vị mắm kho đậm đà, hơi cay kết hợp với vị ngọt và giòn của bông súng đã tạo thành một món ăn dân dã tuyệt vời cho vùng Đồng Tháp mùa nước nổi.

4. Chuột đồng quay lu

Nhắc đến những món ăn ngon đặc sản không thể không thưởng thức khi du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi, chắc chắn không thể bỏ qua món chuột quay lu Cao Lãnh.



Sau mỗi mùa gặt, người dân vùng Cao Lãnh lại bắt đầu săn những con chuột béo mạp do ăn nhiều thóc lúa để chế biến thành nhiều món khác nhau như: **Chuột xào lăn, xé phay, chuột xối mỡ, luộc cơm mẻ, xào sả ớt** gói với **rau sống và bánh tráng**,... nhưng ngon nhất và nổi tiếng nhất vẫn là món chuột quay lu. Khi nếm miếng thịt chuột đồng có da giòn tan, thịt chín mềm, thơm lừng và đậm đà chẳng kém gì thịt hươu, thịt nai bạn sẽ biết tại sao đây là một trong những đặc sản nổi tiếng Đồng Tháp không thể bỏ qua.

5. Tắc kè xào lăn

Bên cạnh các món ngon dân dã đặc trưng và phổ biến ở Đồng Tháp mùa nước nổi nói trên, bạn cũng hãy nếm thử thêm món tắc kè xào lăn. Món này không chỉ thơm ngon, lạ miệng mà còn rất bổ dưỡng.



6. Cơm gói lá sen

Thêm một món ăn đặc sản không thể không nếm thử khi du lịch Đồng Tháp là cơm gói lá sen. Đây là một trong những món ăn cung đình, chỉ Đồng Tháp mới có và ngon không đâu sánh bằng.

Cơm được nấu bằng gạo huyết rồng (một loại gạo hạt nhỏ, trong, thon dài và màu đỏ), hạt sen và muối mè bọc trong lá sen rồi đem hấp chín. Khi cơm chín, mở lá sen ra, bạn sẽ thấy hạt sen màu trắng, muối mè màu đen nổi bật trên nền cơm đỏ, rất bắt mắt. Không chỉ vậy, cơm lại rất ngon, càng nhai càng ngọt, bùi và thơm mùi sen.



Ngoài ra, bạn cũng hãy để bụng để thưởng thức thêm **món cơm rang lá sen** nữa nhé. Cơm rang cùng thịt, Lạp xường, hạt sen, hạt đậu hà lan, cà rốt, trứng... sau đó bỏ trong lá và đem ủ nóng, khi nào khách ăn thì sẽ bỏ

ra. Vị ngon đậm đà của cơm rang cùng các loại nguyên liệu kết hợp với hương thơm của lá sẽ sẽ làm bạn nhớ mãi không quên món ăn tuyệt vời này.

7. Hủ tiếu Sa Đéc

Hủ tiếu là một trong những món ngon đặc sản nổi tiếng và phổ biến. Có thể bạn đã ăn món này ở rất nhiều nơi, nhưng đừng vì thế mà bỏ qua nó khi du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi.

Hủ tiếu Sa Đéc có sợi mềm, không bở, không dai, màu trắng sữa và rất thơm. Đặc biệt, nước dùng rất thơm, ngọt thanh nhưng không quá béo ngậy. Khi nào khách gọi, đầu bếp sẽ cho hủ tiếu vào tô, rắc chút thịt nạc băm, chả vàng, tim, gan... cùng hành lá và ngò băm nhuyễn lên trên rồi mới chan nước dùng vào.



Mỗi phần hủ tiếu được phục vụ kèm đĩa giò, quẩy, rau sống, xì dầu, ớt sừng trâu xắt lát ngâm giấm. Khi ăn, thực khách trộn tất cả các nguyên liệu lại rồi từ từ thưởng thức, sẽ cảm nhận được hương vị tuyệt vời của hủ tiếu Sa Đéc. Ngoài ra, đừng bỏ qua món hủ tiếu khô độc đáo, lạ miệng nữa nhé.

Bích Thuận



CÙNG BẠN....

*Ta thềm dầm chén bên bằng hữu,
Ngây ngất thềm trăng đêm cố hương;
Cười khóc cho vui niềm cô lữ.
Lặn trong địa ngục, bóng thiên đường...*

*Mười lăm năm đó, ồ! nhanh nhĩ,
Ta đã đi xong một đoạn trường;
Cho dầu "đâu thai lâm thế kỷ"
Khổ đau nào, rồi như khói sương...*

*Ta thềm lên núi mơ trời biếc,
Ngắm những dòng sông uốn lượn quanh,
Núi vẫn tro gan cùng tuế nguyệt,
Sông dài lấp lánh mộng đời xanh...*

*Ta thềm gọi bạn đêm thao thức,
Gió bão ngoài song, gió bão hoài.
Những đóa trăng vàng mây chẳng khuất,
Tấc lòng ai đó gửi riêng ai...*

*Ta thềm cùng bạn đi cho hết,
Sông núi gấm hoa — chó khước từ!
Hạnh phúc, đau buồn... theo mệnh nước,
Trái lòng nhân bản với thiên thu...*

Điền trang Lộc xuân, 30/4/1999
LÊ PHƯƠNG NGUYỄN

6 Lợi Ích Sức Khỏe Không Ngờ Của Rong Biển

Bích Thuận sưu tầm

Rong biển đã dần trở nên phổ biến ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Việc tiêu thụ sản phẩm từ rong biển đã trải qua thời kỳ lịch sử lâu dài. Các dấu vết khảo cổ học cho thấy Nhật Bản đã dùng rong biển từ hơn 10,000 năm trước. Ở nền văn hoá Trung Quốc cổ đại, rong biển được coi là đặc sản được dùng trong các món ăn của triều đình và chỉ hoàng tộc, khách của hoàng thân mới được thưởng thức.



(Ảnh: Shutterstock)

Dù rong biển được coi là món ăn đặc trưng của châu Á nhưng trên thực tế các quốc gia có đường biển trên thế giới như Scotland, Ai Nhĩ Lan, Tân Tây Lan, quần đảo Thái Bình Dương và các nước Nam Mỹ ven biển... cũng đã sử dụng rong biển từ rất lâu đời.

Rong biển là thức ăn rất giàu dưỡng chất. Trong các phương pháp dưỡng sinh của nhiều dân tộc trên thế giới, rong biển được coi là loại thực phẩm tạo sự dẻo dai, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần cho con người.

1. Rong biển cung cấp đầy đủ chất i-ốt tự nhiên cho bạn

I-ốt là một loại vi chất dinh dưỡng quan trọng mà cơ thể cần được cung cấp hàng ngày để giúp bảo vệ và nâng cao sức khỏe cũng như trí tuệ. Cơ thể không tự tổng hợp

được i-ốt mà phải thu nạp từ bên ngoài qua thực phẩm. Nguồn thực phẩm có i-ốt trong tự nhiên không nhiều. I-ốt lại dễ hao hụt trong quá trình chế biến thức ăn, bảo quản thực phẩm. Thiếu i-ốt có thể gây ra các bệnh như bướu cổ, trí tuệ không phát triển. Các loại rong biển như nori, kombu, wakame và tảo bẹ chứa rất nhiều i-ốt, bạn nên thêm chúng vào bữa ăn hàng ngày của gia đình.



(Ảnh: Shutterstock)

2. Rong biển giúp điều chỉnh nồng độ estrogen và estradiol

Estrogen là nội tiết tố nữ được tiết ra từ buồng trứng, một hormone quan trọng trong cơ thể phụ nữ. Estrogen là một danh từ chung cho 3 chất là estron, estradiol và estriol, được ký hiệu là E1, E2, E3, do nhau thai và buồng trứng tiết ra, trong đó estradiol có hoạt tính mạnh nhất và là sản phẩm bài tiết chính của buồng trứng.

E2 là hormone sinh dục nữ chính. E2 liên quan đến việc điều hòa chu kỳ sinh sản nữ và kinh nguyệt. E2 cũng chịu trách nhiệm cho sự phát triển của các đặc điểm sinh dục thứ cấp phụ nữ như ngực, mở rộng hông, và hình thái phân bố mỡ ở phụ nữ và quan trọng trong việc phát triển và duy trì các mô sinh sản nữ như tuyến vú, tử cung, và âm đạo ở tuổi

dậy thì, trưởng thành và khi mang thai. Ăn rong biển có thể điều chỉnh các hormone nói trên, làm giảm nguy cơ ung thư vú và các vấn đề sinh sản khác.



(Ảnh: Shutterstock)

3. Rong biển giàu khoáng chất

Thành phần Alga alkane mannitol có trong rong biển là loại đường có hàm lượng calo thấp, giúp nuôi dưỡng các vi khuẩn có lợi cho ruột, làm cho thức ăn tiêu hoá nhanh và sớm loại bỏ các chất cặn bã lưu lại trong ruột. Trong rong biển chứa một lượng chất khoáng rất phong phú. Thành phần quan trọng nhất có trong rong biển là fertile clement. Đây là chất có tác dụng điều tiết máu lưu thông, tiêu độc, loại bỏ các cặn bã có trong cơ thể. Thêm vào đó, nó còn là chất không thể thiếu của tuyến giáp trạng, nơi tiết ra hormone sinh trưởng, giúp cơ thể phát triển.



(Ảnh: Shutterstock)

4. Rong biển giàu vitamin

Phân tích giá trị thành phần dinh dưỡng của rong biển cho thấy hàm lượng sinh tố A trong rong biển cao gấp 2-3 lần so với cà rốt, hàm lượng canxi cao gấp 3 lần so với sữa bò,

vitamin B2 cao gấp 4 lần trong trứng. Trong đó, yếu tố khoáng chất i-ốt được nhiều người quan tâm hơn cả bởi i-ốt là chất khoáng cần thiết cho cơ thể. Nó có ảnh hưởng tới chức năng tuyến giáp, giúp quyết định trí thông minh của con người.



(Ảnh: Shutterstock)

5. Rong biển giàu chất xơ hòa tan

Chất xơ hòa tan có tác dụng hút nước trong phần ruột của bạn, từ đó giúp các chất thải trong đường tiêu hóa của bạn dễ hình thành hơn. Bên cạnh đó, chất xơ hòa tan còn giúp chống lại các chứng bệnh như bệnh táo bón và tiêu chảy.



(Ảnh: Shutterstock)

Khi ăn thực phẩm có chất xơ hòa tan bạn sẽ nhanh có cảm giác no, từ đó sẽ làm giảm nhu cầu ăn vặt trong ngày. Không chỉ thế, ăn rong biển giúp làm giảm mức LDL của bạn. LDL là một loại lipoprotein mang cholesterol đi trong máu. LDL được coi là không có ích bởi vì nó làm cholesterol dư thừa xâm nhập vào màng của thành mạch máu, góp phần làm xơ cứng động mạch (**xơ vữa động mạch**) và bệnh tim. Do đó LDL

Cholesterol (LDL-C) thường được gọi là cholesterol “xấu”.

6. Rong biển làm giảm nguy cơ mắc các bệnh tim mạch

Trong hệ tiêu hóa của bạn, các loại chất xơ hòa tan sẽ bám chặt vào các hạt cholesterol, giúp bạn thải cholesterol ra ngoài theo đường tiêu hóa. Nhờ đó, lượng cholesterol trong cơ thể bạn sẽ giảm bớt đáng kể, giúp bảo vệ tim bạn khỏi các vấn đề về sức khỏe do cholesterol gây ra.

Nghiên cứu từ Đại học Kyoto cho thấy các sợi từ tảo biển nâu cũng có hiệu quả trong việc làm giảm huyết áp và giảm nguy cơ đột quỵ ở những đối tượng dễ mắc các vấn đề tim mạch. Một nghiên cứu kéo dài 25 năm, tập trung vào những người dân Okinawa (vùng có nhiều người sống thọ nhất) cho thấy, cư dân tại đây có huyết áp rất ổn định, mức cholesterol thấp và minh mẫn kể cả khi về già. Các nhà nghiên cứu nhận thấy rong biển chiếm tới hơn 50% lượng rau quả họ ăn hàng ngày.

Với những tác dụng tuyệt vời kể trên, bạn còn chần chừ gì nữa mà không thêm rong biển vào bữa ăn của gia đình?

Bích Thuận



Áo lụa Hà Đông

Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
Thơ của anh vẫn còn nguyên lụa trắng

Anh vẫn nhớ em ngồi đây tóc ngắn
Mà mùa thu dài lắm ở chung quanh
Linh hồn anh vội vã vẽ chân dung
Bày vội vã vào trong hồn mở cửa

Gặp một bữa anh đã mừng một bữa
Gặp hai hôm thành nhị hỉ của tâm hồn
Thơ học trò anh chất lại thành non
Và đôi mắt ngất ngây thành chất rượu

Em không nói đã nghe lòng giai điệu
Em chưa nhìn mà đã rộng trời xanh
Anh đã trông lên bằng đôi mắt chung tình
Với tay trắng em vào thơ diễm tuyệt

Em chợt đến, chợt đi, anh vẫn biết
Trời chợt mưa, chợt nắng chẳng vì đâu
Nhưng sao đi mà không bảo gì nhau
Để anh gọi, tiếng thơ buồn vọng lại

Để anh giận mất anh nhìn vụng dại
Giận thơ anh đã nói chẳng nên lời
Em đi rồi, sấm hối chạy trên môi
Những ngày tháng trên vai buồn bỗng
nặng

Em ở đâu, hồi mùa thu tóc ngắn
Giữ hộ anh màu áo lụa Hà Đông
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
Giữ hộ anh bài thơ tình lụa trắng

Nguyễn Sa

Tin Buồn



Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo cùng toàn thể AH/TH trong Gia Đình Công Chánh những tin buồn nhận được sau đây:

- **AH Antoine Nguyễn Văn Đạt**, Kỹ Sư, cựu Giám Đốc Nha Thủy Vận, cựu Đồng Lý Văn Phòng Bộ Giao Thông Vận Tải, VNCH, sinh ngày 7-11-1928, vừa tạ thế lúc 3 giờ sáng ngày thứ Hai 22-06-2020 (nhằm ngày mùng 2 tháng 5 năm Canh Tý) tại một viện dưỡng lão thành phố Nantes, Pháp Quốc, hưởng thọ 93 tuổi. Xin chia buồn cùng gia đình AH Đạt và nguyện chúc Linh Hồn AH Đạt sớm về Nước Chúa.
- **AH Nguyễn Phước Bửu Hạp**, Kỹ Sư Công Chánh Khóa 1952, pháp danh **Nguyễn Khánh**, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1929 tại Huế, đã từ trần ngày 21 tháng 6 năm 2020 (nhằm ngày 1 tháng 5 năm Canh Tý) tại tư gia Redondo Beach, California, hưởng thọ 92 tuổi. Tang lễ cử hành tại Peek Funeral Home Westminster thứ Năm, ngày 2 tháng 7 năm 2020. Xin chia buồn cùng gia đình AH Bửu Hạp và nguyện chúc Hương Linh của AH Bửu Hạp sớm về cõi Vĩnh Cửu.
- **AH Dominico Lê Văn Sâm**, Kỹ Sư Công Chánh, sinh ngày 4 tháng 4 năm 1937 tại Sài Gòn, Việt Nam, đã từ trần lúc 6 giờ sáng thứ Ba, ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại thành phố Oklahoma, Mỹ Quốc, hưởng thọ 83 tuổi. Thánh lễ an táng cử hành tại thánh đường St. Francis Assist Catholic Church. Sau thánh lễ, linh cữu được di quan theo di nguyện và hỏa táng. Xin chia buồn cùng gia đình AH Sâm và cầu chúc linh hồn AH Sâm chóng về Nước Chúa.
- **AH Nguyễn Phan Anh**, Kỹ Sư Công Chánh Khóa 1960, sinh năm 1937 (Đinh Sửu), vừa mệnh chung ngày 24 tháng 9 năm 2020 (nhằm ngày mùng 8 tháng 8 năm Canh Tý) hưởng thọ 84 tuổi. Xin chia buồn cùng gia đình AH Nguyễn Phan Anh và nguyện chúc Hương Linh của AH Anh sớm về cõi Vĩnh Cửu.

- **Cụ Ông Vũ Hoài Đức**, pháp danh **Viên Đức**, nhạc phụ **AH Bùi Kim Bổng**, sanh năm 1917 tại Việt Nam, đã tạ thế vào ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Melbourne, hưởng đại thượng thọ 104 tuổi. Xin chia buồn cùng gia đình AH Bổng. Nguyên cầu cho Hương Linh Cụ được vãng sanh Cực Lạc.
- **AH Nguyễn Ngọc Tào**, Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 3 năm 1955, đã mãn phần tại Virginia vào ngày 15 tháng 6 năm 2020 và lễ hỏa táng được tổ chức vào ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Virginia, Mỹ Quốc, hưởng thượng thọ 91 tuổi. Xin chia buồn cùng gia đình AH Tào và cầu chúc Hương Hồn AH Tào sớm về Cõi Phật.
- **AH Francis Xavier Lê Thành Trinh**, Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 4 năm 1956, cựu Trưởng Sở Công Tác, Khối Công Tác, Tổng Nha Kiều Lộ, bộ Công Chánh và Giao Thông, VNCH, đã được Chúa gọi về lúc 10 giờ 35 phút sáng ngày 4 tháng 10 năm 2020 tại Baton Rouge, Louisiana, Mỹ, hưởng thọ 89 tuổi. Thánh lễ an táng cử hành vào ngày 15 tháng 10 năm 2020 lúc 10 giờ sáng tại Our Lady of Mercy Catholic Church. Xin chia buồn cùng gia đình AH Trinh và cầu chúc Linh Hồn AH Trinh sớm về Nước Chúa.
- **AH Nguyễn Văn Huệ**, Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 1950, qua đời ngày thứ Hai, ngày 5 tháng 10 năm 2020, sinh ngày 20 tháng 1 năm 1927, hưởng thọ 94 tuổi. Xin chia buồn cùng gia đình AH Huệ và cầu xin hương hồn AH Huệ sớm về Cõi Phật.
- **Bà Trần Thị Như Lưu**, pháp danh **Nguyên Phương**, hiền thê của cố Ái Hữu **Nguyễn Văn Vinh**, nguyên Chánh Sở nha Lộ Vận, Bộ Công Chánh và Giao Thông, VNCH, từ trần ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại Sacramento, California, Hòa Kỳ, hưởng thọ 84 tuổi. Xin chia buồn cùng gia đình bà Lưu và cầu chúc Hương Linh bà Lưu sớm vãng sanh miền Cực Lạc.
- **AH Phạm Hữu Nghĩa**, Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 1964, đã qua đời vào sáng thứ Tư ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại Virginia, Mỹ Quốc. Tang lễ cử hành vào ngày thứ Hai ngày 26 tháng 10 năm 2020 và sau đó thì hỏa thiêu. Xin chia buồn cùng gia đình AH Nghĩa và cầu chúc Hương Linh AH Nghĩa sớm siêu thoát về Cõi Phúc.
- **AH Nguyễn Văn Sang**, Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 1959, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1936, đã qua đời lúc 18 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại cư xá Lữ Gia, Sài Gòn, hưởng thọ 85 tuổi. Nhập quan lúc 4 giờ ngày 24 tháng 10 năm 2020, động quan lúc 6 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2020, hỏa táng tại trung tâm hỏa táng Bình Hưng Hòa. Xin chia buồn cùng gia đình AH Sang và cầu chúc Hương Linh AH Sang sớm về cõi Cực Lạc.

- **AH Phạm Ngọc Xuyên**, Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 1954, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1928 tại Hà Nội, VN, đã qua đời vào sáng ngày 25 tháng 10 năm 2020 tại Montreal, Canada, hưởng đại thọ 93 tuổi. Tang lễ cử hành vào ngày 4 tháng 11 năm 2020 và sau đó hoá thiêu. Xin chia buồn cùng gia đình AH Xuyên và cầu chúc Hương Linh AH Xuyên sớm siêu thoát về Cõi Phúc.
- **AH Bửu Hiệp**, pháp danh **Tâm Thuận**, Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 1954, nguyên Phụ Tá Chuyên Môn, Tòa Đô Chánh Sài Gòn, VNCH, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1923 tại Huế, VN, đã tạ thế vào hồi 8 giờ sáng ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Sacramento, Hoa Kỳ, hưởng đại thọ 95 tuổi. Tang lễ cử hành vào ngày thứ Tư ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại East Lawn Elk Grove Memorial Park & Mortuary, Sacramento. Xin chia buồn cùng gia đình AH Hiệp và cầu chúc Hương Linh AH Hiệp sớm siêu thoát về Cõi Phật.
- **AH Alberto Nguyễn Hữu Định**, Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 6 (1963-1967), sinh năm 1945 tại Việt Nam, đã qua đời lúc 12:30 trưa ngày 6 tháng 12 năm 2020 tại San Diego, California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 75 tuổi. Xin chia buồn cùng gia đình AH Định và cầu chúc Linh Hồn AH Định sớm về Nước Chúa.
- **AH Nguyễn Đình Viễn**, Kỹ Sư Công Chánh, Khóa 1 (1958-1962), sinh ngày 16 tháng 1 năm 1939 tại Việt Nam, tạ thế hồi 2 giờ sáng ngày 12 tháng 12 năm 2020 tại Oklahoma, Hoa Kỳ, hưởng thọ 81 tuổi. Thánh lễ cầu nguyện tại nhà thờ vào sáng thứ Tư ngày 16 tháng 12 năm 2020 và hỏa táng. Xin chia buồn cùng gia đình AH Viễn và cầu chúc Linh Hồn AH Viễn sớm về Nước Chúa.
- **AH Nguyễn Ngọc Sinh**, Công Chánh, Khóa 1958, sinh năm 1935 tại Mỹ Tho, Việt Nam, tạ thế ngày 14 tháng 11 năm 2020, nhằm ngày 29 tháng 9 năm Canh Tý, tại Việt Nam, hưởng thọ 86 tuổi. Xin chia buồn cùng gia đình AH Sinh và cầu chúc Hương Hồn AH Sinh sớm về Cõi Niết Bàn.
- **AH Trần Gia Tường**, Công Chánh, Khóa 1958, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1937 tại Thừa Thiên, Huế, Việt Nam, tạ thế ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Roseville, California lúc 11 giờ 50 chiều, nhằm ngày 17 tháng 11 năm Canh Tý, hưởng thọ 84 tuổi. Xin chia buồn cùng gia đình AH Tường và cầu chúc Hương Hồn AH Tường sớm về Cõi Vĩnh Hằng.

**Ái Hữu Công Chánh xin chia buồn cùng gia đình thân quyến và nguyện chúc
Linh Hồn người quá cố sớm tiêu diêu miền Vĩnh Cửu**

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh

SỐ 116 – MÙA THU 2021 – 1976-2021

ĐẠI DIỆN ÁI HỮU CÔNG CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG

HOA KỲ

BẮC CALIFORNIA:

- ☐ Từ Cẩm Thành
- ☐ Lê Mộng Hùng
- ☐ Mai Đức Phụng
- ☐ Nguyễn Đình Duật

NAM CALIFORNIA:

- ☐ Nguyễn Minh Tri
- ☐ Nguyễn Quang Cách
- ☐ Trần Văn Thám
- ☐ Trần Đức Hợp
- ☐ Trần Hữu Thân (Frank)

LOUISIANA:

- ☐ Lê Thành Trang

WASHINGTON DC:

- ☐ Nguyễn Văn Di
- ☐ Ngô Năm
- ☐ Bùi Thành Dương
- ☐ Dư Thích
- ☐ Trần Quan Nghiệp
- ☐ Bùi Văn Ân

TEXAS - HOUSTON:

- ☐ Nguyễn Lệ Thanh (Tanya)

WASHINGTON STATE:

- ☐ Hà Quốc Bảo

MASSACHUSETTS:

- ☐ Nguyễn Hữu Tuấn
- ☐ Quách Văn Đức

FLORIDA:

- ☐ Lê Thanh Tòng

INDIANA:

- ☐ Nguyễn Khoa Long

OKLAHOMA:

- ☐ Ngô Anh Tề

CANADA

MONTREAL:

- ☐ Cao Thị Báu
- ☐ Phạm Phú Cầu
- ☐ Phan Duy Trung
- ☐ Trương Hữu Lượng

TORONTO:

- ☐ Lê Văn Châu
- ☐ Đoàn Chí Trung

FRANCE

Hoa Trường Xuân

Tôn Thất Thiện

Đỗ Hữu Hứa

AUSTRALIA

SYDNEY/NSW:

- ☐ Huỳnh Thanh Quân
- ☐ Lê Nguyên Tùng

MELBOURNE/VIC:

- ☐ Đoàn Đình Mạnh
- ☐ Vũ Đình Ngũ

NORWAY

Nguyễn Hương Hữu

Ban phụ trách lá thư AHCC 1976 - 2021
11907 Viscaya Way
Austin TX78726. USA

Stamp

To:.....
.....
.....

Lá thư ÁI HỮU CÔNG CHÁNH không phải là một đặc san nghiên cứu khoa học kỹ thuật, một tờ báo chính trị hoặc tôn giáo, cũng không phải là một diễn đàn văn chương.

Lá thư ÁI HỮU CÔNG CHÁNH chỉ là một mối dây liên lạc bằng hữu kết hợp những tình thân còn lại, như một nhịp cầu thông tin giữa các đồng nghiệp và thân hữu tha phương.

Lá thư không mong hoài bão làm việc lớn.

Lá thư chỉ mong làm được việc hữu ích nhỏ nhất, ít nhất có thể được

“GIỮ CHO CÒN CÓ NHAU”